

# Trần Khánh Dư

*tiểu thuyết lịch sử*

## Lưu Sơn Minh

*Thành Phong minh họa*



## LƯU SƠN MINH

Sinh 1974.

Sau 8 năm chuyên Toán và 6 năm Đại học Y Hà Nội chuyển sang viết văn, làm báo.

Truyện ngắn đầu tay Bến trần gian viết trên giảng đường trường Y được giải Cuộc thi truyện ngắn tạp chí Văn nghệ quân đội 1992-1994.

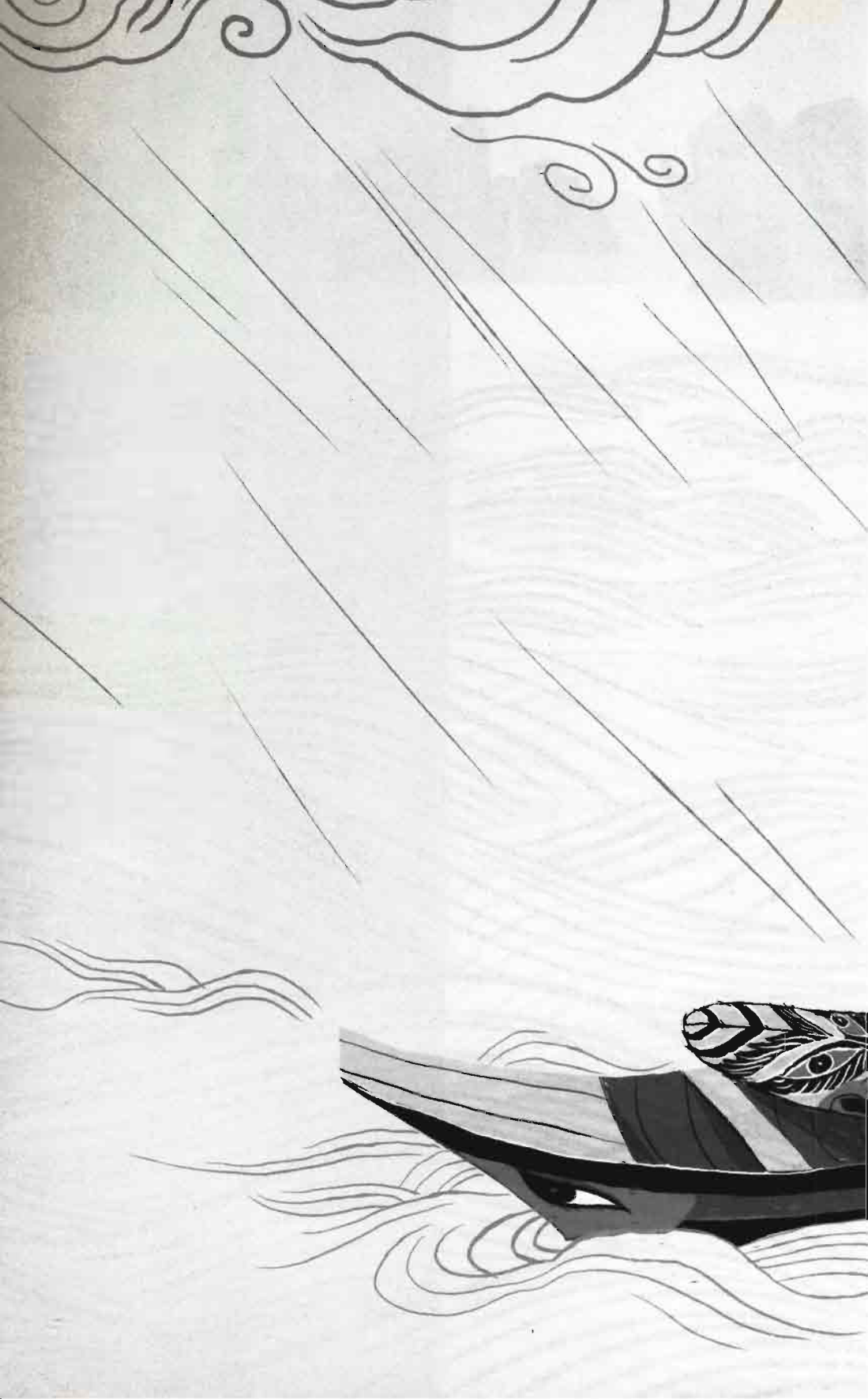
Truyện ngắn lịch sử đầu tiên Chùm sấm cầm chưa về (về án oan Thái sư Lê Văn Thịnh) được chọn là Truyện ngắn của năm 1996 trên báo Văn nghệ trẻ.

### TÁC PHẨM ĐÃ IN:

- Mưa sấm cầm (tập truyện ngắn)
- Trần Quốc Toàn (tiểu thuyết lịch sử)

Tiểu thuyết lịch sử Trần Khánh Dư coi như phần nối tiếp của cuốn Trần Quốc Toàn trong chùm truyện về nhà Trần.





# Trần Khánh Dư

tiểu thuyết lịch sử

## Lưu Sơn Minh

Thành Phong minh họa







**Đề tưởng nhớ Thầy tôi -  
Nhà văn Hà Ân**

Bản quyền © Lưu Sơn Minh  
Xuất bản theo hợp đồng sử dụng tác phẩm giữa  
Công ty Cổ phần Văn hóa Đồng A và tác giả, 2016.

Mọi tác quyền đều đã được bảo hộ. Không phần nào của tác phẩm này có thể được tái bản, sử dụng hay lưu truyền dưới bất kì hình thức hay bằng bất cứ phương tiện nào từ điện tử, máy móc, sao chép, ghi âm cho đến các hình thức khác khi chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của người nắm giữ tác quyền.



## KHÚC VỌNG THỨ NHẤT

*Lũ sử quan quý chữ như vàng sẽ chép những dòng dừng  
dưng về ta và rồi thế nào cũng còn bình thêm những lời khắc  
nghiệt. Anh em trong họ dè bủ ta. Hậu nhân sẽ truyền nhau  
những chuyện xấu về ta.*

*Mà chuyện xấu về ta thì không thiếu. Ta sống như mình  
muốn. Yêu ghét phân minh.*

*Ai được ta yêu thương, sẽ không thể nào quên lòng ta,  
dẫu những yêu thương rồi thì cũng đến ngày tan rã cùng  
bụi đất.*

*Ai bị ta khinh ghét, sẽ không thể nào nguôi căm uất ta,  
vì trong lòng chúng, hình ảnh ta luôn là nỗi ám ảnh hằn sâu  
đến rõ máu. Ta sẽ không ngừng giày vò tâm tưởng chúng,  
không ngừng mạ lị chúng.*

*Việc nào cần làm, và ta cho là tốt, ta sẽ làm. Ta bất chấp  
những đàm tiếu thị phi nhạt nhẽo của người đời.*

*Dẫu phải chịu bất công, ta cương quyết không làm kẻ đê hèn.*

*Đừng đọc về ta, đừng nhắc chuyện ta, nếu trong lòng  
ngươi khur khur những tín điều vô vị và bất di bất dịch. Ta là  
kẻ đập lên tín điều và giật đổ những bất di bất dịch.*

*Ta là kẻ sinh lạc nhà, sống lạc thời, và yêu lạc người.*

*Ông nội ta là Thống quốc Thái sư.*

*Cha ta là Thượng tướng quân.*

*Ta đã từng là Thiên tử nghĩa nam - con nuôi vua, rồi đi  
bán than và buôn lậu, rồi lại làm Phó Đô tướng quân.*

*Có gì đâu!*

*Giữa những dòng chữ của hậu thế, tên ta sẽ đi cùng với những nỗi cô đơn thăm thẳm.*

*Từ lúc sinh ra cho tới mãi sau này, khi danh tính ta chỉ còn lạc lõng trên các trang giấy, ta vẫn là kẻ độc hành.*

*Tên ta là Dư...*

## CHƯƠNG MỞ ĐẦU

Một ngày cuối tháng Chạp năm Trùng Hưng thứ nhất, đúng giờ Dậu gà lên chuồng, Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư sai gia nô bày bàn tiệc. Cách đây ba hôm, Đức ông truyền rằng tiệc không cần lớn, nhưng các món phải ngon và thanh. Mấy ngày liền, gia nô phủ Nhân Huệ chạy cuống lên trong thái ấp Chí Linh. Đã lâu lắm rồi, họ không còn thấy Đức ông Nhân Huệ mời khách. Ngày trước, hồi sau khi Đức ông Thượng tướng Nhân Thành hầu mất, vị vương trẻ Nhân Huệ vẫn thường tụ tập khách khứa bạn bè náo động cả Chí Linh. Nhưng rồi, một câu chuyện chẳng hay ho gì xảy ra. Mỗi tình vụng trộm giữa Nhân Huệ vương với phu nhân của Hưng Vũ vương đột nhiên vỡ lở. Bao nhiêu tai họa đổ ập xuống vị vương đang lúc phong vân nhẹ bước ấy. Và thái ấp Chí Linh sau đận đó lúc nào cũng đóng cửa im ỉm. Không khách khứa, không tiệc tùng, không chè chén. Có vẻ như gia nô phủ Nhân Huệ và gia nô thái ấp đã dần quên mất cung cách thết khách của vị vương gia tính tình thất thường này. Mà kể, cũng phải nói cho rõ ràng mọi sự: Nếu giặc Nguyên không kéo sang, không có cuộc đại hội vương hầu ở bến Bình Than mà đích thân Hưng Đạo vương xin với Quan gia triệu vời rồi trọng dụng Nhân Huệ vương thì có lẽ tới giờ, Trần Khánh Dư vẫn chỉ là một ông trùm bán than phiêu bạt giữa giang hồ.

Được phục chức, rồi trao binh quyền, Nhân Huệ vương bước vào cuộc chiến với vị thế người đang tìm lại những gì đã mất.

Rồi ông đi qua binh lửa và ra khỏi cuộc chiến với vị thế Phó Đô tướng quyền cao chức trọng. Phủ Nhân Huệ ở kinh thành bị quân Nguyên đốt phá tan tành liền được ban cho mở lại và trong khi các gia nô đều về ngụ tạm thái ấp Chí Linh. Kể ăn người làm ở Chí Linh đều chắc mẩm phen này vị vương thừa kế sẽ tiếp tục tiệc tùng ngày này qua tháng khác. Thế nhưng, mọi chuyện không xảy ra như thế. Chẳng thấy vị khách nào được mời tới. Chẳng tiệc tùng nào diễn ra. Kể ra việc ấy cũng là lẽ thường. Vì Nhân Huệ vương được Quan gia giao phó gánh nặng trấn nhậm Văn Đồn, một trọng trách quá lớn. Mỗi năm cùng tháng tận, Chí Linh mới lại sắp có tiệc. Mà tiệc ít người chứ không âm ỉ như thuở trước.

Tiệc bày lên nhà ngang đã xong mà khách chưa tới. Đức ông Nhân Huệ loẹt quẹt đi ra ngắm nghía các món rồi gạt đầu bảo quản gia Vũ Khắc:

- Được, nhà người cũng tinh đấy! Rét mướt thế này, tất cả các món chốc nữa đều đem hâm nóng được cả.

Vũ Khắc cúi đầu:

- Dạ bẩm, đây là A Lý đã dự liệu trước, trình Đức ông!

Nhân Huệ vương khoát tay:

- Thường cho A Lý, rồi gọi nó lên ta bảo.

A Lý rón rén đi lên, khép nép chờ lệnh. Nhân Huệ vương bảo:

- Nhà người thực đã cố gắng, tiền thưởng lần này mang về nhà, không được đánh bạc nữa nghe chưa!

A Lý còn đương lập cập chưa biết đáp lại ra sao thì gia nô lên trình: "Khách đã đến". Gã đầu bếp mới chạy từ Tổng sang Đại Việt liền mừng rỡ lĩnh xuống sân ngay khi Đức ông Nhân Huệ chạy ra đón khách. Cả lũ gia nô nấp nom sau gốc cây, cố rình xem khách là ai mà được đón tiếp cầu kỳ đến thế.

Khách chỉ có ba. Một nhà sư, một chàng trai và một cô gái trẻ. Nhà sư đi trước, gương mặt già nua ngồi lên vẻ phúc hậu. Chàng thanh niên, vóc dáng vắn nhả thư sinh nhưng đôi mắt thì sáng và sắc. Cô gái đáng vẻ chân chất, vẻ mặt thông minh và đôi mắt thoảng nét buồn ẩn vào sau chiếc khăn màu nâu non. Họ chấp tay vái chào Đức ông chủ thái ấp. Đám gia nô vô cùng ngạc nhiên thấy

những người khách có vẻ tầm thường đó được Nhân Huệ vương hôn hờ nắm tay khoác vai kéo xềnh xệch lên thêm.

Gia nô phủ Nhân Huệ không biết, gia nô thái ấp không biết, chỉ có quần gia Vũ Khắc là rõ mặt ba vị khách. Chàng thanh niên là phó tướng dưới cờ Hoài Văn vương Trần Quốc Toản. Cô gái là đội trưởng nữ dân binh đã cùng đoàn quân với lá cờ sáu chữ đánh giặc nhiều phen. Giữa cô gái và Hoài Văn vương (hồi đó mới chỉ là Hoài Văn hầu) cũng có thoáng chút tơ vương nhưng chưa kịp thổ lộ vì chiến tranh. Bây giờ giặc đã tan, Hoài Văn hầu ngã xuống bên bờ Như Nguyệt và được truy phong vương tước. Đội quân trẻ trung ngày nào nay đã sung vào quân của Chiêu Văn vương Nhật Duật. Người khách thứ ba là sư ông chùa La. Nhà chùa có một chú tiểu hy sinh trong quân của Hoài Văn và sau đó, chính nhà chùa cũng vác giáo theo quân...

Cuộc chiến giữ nước vừa rồi, có lẽ cái chết của Hoài Văn vương Trần Quốc Toản là để lại trong lòng Nhân Huệ vương nhiều xót xa nhất. Sau mấy lần gặp gỡ chuyện trò, Trần Khánh Dư rất vừa ý với đứa cháu trẻ tuổi tài hoa này. Cứ như đánh giá của Trần Khánh Dư, Quốc Toản sẽ là một viên dũng tướng mà triều đình có thể trông cậy lâu dài. Nhân Huệ vương từng mong muốn khi binh lửa đã tan, ông sẽ xin Quan gia và Quốc công cho phép dúi dất Quốc Toản thành một tướng tài kiêm văn võ. Tiếc rằng chàng dũng tướng trẻ tuổi ấy đã ngã xuống trong trận đánh bi tráng bên bờ Như Nguyệt. Đó là một trận đánh nhỏ, xét về diễn biến. Không có một chữ nào trong quốc sử dành để chép về trận ấy. Nhưng xét về ý nghĩa đối với toàn cục, thì trận Như Nguyệt lại vô cùng quan trọng. Trần Quốc Toản đã nhận một mệnh lệnh quyết tử tử chính Quốc công Tiết chế. Đội quân trẻ trung với lá cờ sáu chữ phải đánh đến cùng để khi Thoát Hoan vượt qua được Như Nguyệt, hấn sẽ tin rằng vừa thoát khỏi chốt chặn cuối cùng của quân Trần. Đội quân đang trên đường rút chạy đó sẽ buông lỏng cảnh giác, và sa vào trận mai phục Vạn Kiếp mà Quốc công bày sẵn. Trần Quốc Toản hoàn thành xuất sắc tướng mệnh, và chàng nằm lại bên bờ Như Nguyệt. Trận Vạn Kiếp đại thắng, hầu như toàn bộ sinh lực

của quân Nguyên đã bị diệt. Nếu muốn phục hận, Nguyên chúa Hốt Tất Liệt chắc cũng phải mất một thời gian để xây dựng lại đội quân Nam chinh mới trên những khiếp sợ kinh hoàng mà Thoát Hoan mang về từ Đại Việt... Giặc tan, nhưng lòng Trần Khánh Dư vẫn còn chưa nguôi được mỗi khi nhớ về Trần Quốc Toản. Ông luôn cảm thấy, cuộc đời và cả triều đình, quá bất công với chàng hầu tước trẻ anh hùng. Triều đình đã bỏ quên Hoài Văn hầu suốt bao năm. Tới khi giặc sang, ngay tại Bình Than, Quốc Toản cũng không được cho ra trận. Nếu như chàng trai ấy không đủ bản lĩnh mà tự dựng lên ngọn cờ sáu chữ, thì viên ngọc sáng hẳn vẫn còn đang khuất lấp trong bụi cát. Kịp tới lúc tung hoành thỏa chí, hiển hiện tài năng, thì Hoài Văn lại mất đi khi còn quá trẻ. Người anh hùng ấy đã được truy phong vương tước, nhưng vương hay công thì nào có nghĩa gì đâu. Cũng chỉ là một ngọn gió lạc trong mênh mông mà thôi...

Đức ông Nhân Huệ hắt hàm ra ý hỏi, và quản gia Vũ Khắc vội vã chấp tay trình: “Bẩm Đức ông, tướng quân Đỗ Niêm vẫn chưa về tới”. Đúng lúc ấy, phía ngoài vẳng lại tiếng vó ngựa mỗi lúc một gần. Nhân Huệ vương bật cười: “Nó về đến nơi rồi đấy”. Chỉ một chốc sau, sân thái ấp đã vang tiếng oang oang của viên tiểu tướng một thời từng theo Hoài Văn hầu xông pha khắp chốn. Thoáng nghe giọng nói, những vị khách cũng có thể biết ngay người quen. Đúng, người vừa đến vốn tên là Trê. Trê hỏi người này, trêu người kia, không quên bốn cột mấy ả thị nữ vốn quen với sự im lặng của thái ấp. Rồi anh ta nhảy lên thềm, bước vào gian chính và vòng tay cung kính chào Nhân Huệ vương nhưng mắt thì vẫn hấp háy cười. Trần Khánh Dư khoát tay: “Bỏ lễ nghĩa đi thôi!” Đoạn, ông quay sang ba người khách: “Các vị thấy thằng này theo ta chưa lâu mà khác hẳn ngày trước không?” Trần Khánh Dư chẳng cần hỏi thì tất thấy đám khách đều đã chung một ý như thế. Hồi còn theo Hoài Văn hầu, Trê là một gã nhút nhát, đặc biệt là nhát gái. Điều ấy bắt nguồn từ xuất thân. Trê là con nhà thuyền chài nghèo đói lang bạt trên sông. Chỉ từ khi đi theo Hoài Văn hầu, anh ta mới thực được làm người tự do, thực được tôn trọng. Xông pha chiến trận, Trê là

## Chương mở đầu

một chiến tướng oai hùng. Nhưng khi về trại, Trê vẫn nguyên là một cậu chàng khép nép và giữ ý. Vậy mà, từ khi theo Nhân Huệ vương về trấn Văn Đồn, Trê thay đổi đến mức làm người ta phải ngạc nhiên. Ăn nói bạo tợn, dáng đi khuỳnh khoàng, nhìn đã rõ ra là một anh “giặc biển”. Trê toe toét chấp tay chào phó tướng cũ Hoàng Chí Hiển, chào sư ông chùa La và cô Thoan đội trưởng dân binh. Thật ra, khi chào đến Thoan thì nụ cười của Trê đã nhạt đi nhiều. Ai đi theo lá cờ sáu chữ mà chẳng biết cô đội trưởng dân binh này đã dành trọn tấm lòng cho Hoài Văn hầu. Ngày khâm sai mang cờ biển về Võ Ninh truy phong vương tước cho Trần Quốc Toàn, Thoan đã khóc ngất lên ngất xuống trong vòng tay mấy nữ dân binh thân tín. Mãi đến khi lễ tất, phu nhân ôm lấy và cất lời an ủi thì Thoan mới nguôi được đôi phần. Hôm ấy, nước mắt phu nhân chảy ròng ròng nhỏ xuống mái tóc mây đang gục ở trong lòng bà. Trê không dám nhìn lâu cảnh đó, phải lặng lẽ bỏ ra ngoài trông lên trời nhìn mây cuối chiều u uẩn trôi. Bây giờ, trông thấy Thoan, Trê lại chạnh lòng nhớ về chủ tướng cũ, nhớ những ngày đi theo lá cờ sáu chữ tung hoành khắp chốn khiến giặc khiếp kinh...

Nhân Huệ vương hiểu nỗi lòng của ba vị khách và viên tiểu tướng được gọi về giúp ông đãi khách. Trần Khánh Dư đã hai phen đánh Nguyên. Ông đã chứng kiến biết bao nhiêu cái chết của binh lính dưới quyền. Nhưng chỉ riêng cái chết của Trần Quốc Toàn cứ làm ông trăn trở. Ông thương chàng trai trẻ ấy. Thương cả cô đội trưởng dân binh đem lòng thương thầm nhớ trộm chàng hầu tước mà chẳng dám thổ lộ lấy một lời. Thương cả viên phó tướng dưới ngọn cờ sáu chữ giờ phiêu dạt trong nhân gian... Thật lạ, Nhân Huệ vương vẫn mang tiếng là người không nệ tình, chỉ quan tâm tới cái lý của riêng ông. Thế mà bữa tiệc cuối năm này lại nặng trĩu những thương và xót... Dẫu rằng bữa tiệc hôm nay, ông đặt ra như một cách giúp chính ông và những người đang còn sống xóa nhòa đi những khắc khoải trong lòng trước khi bước vào năm mới.

Ngay chính Quan gia cũng còn đổi niên hiệu từ Thiệu Bảo sang Trùng Hưng, thì tại sao quân tướng không mượn chén rượu mà khép lại một mùa chinh chiến tàn khốc và thương đau? Nhân Huệ

vương lớn giọng: “Nào, các vị, ta mời các vị hôm nay là để khoe một vật và bàn một việc. Vậy thì nên làm-gì trước nhỉ?” Hỏi thì hỏi tất cả, nhưng Nhân Huệ vương nhìn chăm chăm vào mặt Hoàng Chí Hiển. Rồi không đợi Hoàng Chí Hiển trả lời, Trần Khánh Dư tiếp luôn: “Ta hăng nói trước việc này. Hôm truy phong Hoài Văn vương, ta có kể cho chị dâu ta<sup>1</sup> nghe chuyện về thằng Trê. Ta cũng nói sẽ giao cho nó một chân tùy tướng. Chị dâu đã nhắc ta nên định lại tên cho nó, chớ để cái nôm na làm mất uy phong của một viên tướng. Ta nhân tên cũ mà gọi nó là Đỗ Niêm<sup>2</sup>”. Trê – tức Đỗ Niêm – cười băng quơ cú như chuyện đang nói về một người nào khác. Mà giọng của Nhân Huệ vương cũng đều đều và lơ đãng rõ như người ngủ gật hát ru.

Đám khách chẳng mấy cũng nhận ra, câu chuyện băng quơ vừa rồi là cách Trần Khánh Dư kéo dài thời gian. Về như vị vương gia tính tình cổ quái này đang còn mong ngóng thêm một, hai người khách nữa. Nhưng chuyện đổi tên cho Trê thì đã hết, mà khách thì chưa tới. Nhân Huệ vương đột ngột đứng dậy. Ông lết xet kéo đôi dép da trâu ra thêm, ngóng lên nhìn trời. Đêm cuối năm tối sẫm. Cơn gió bắc thổi ào ạt qua những rặng cây. Tiếng mõ trâu về muộn cũng đã bật. Trần Khánh Dư quay vào bảo khách: “Ta vốn muốn đợi thêm một người, nhưng người đó chưa tới, vậy thôi, ta đành nói vậy”. Ông ngồi xuống ghế và khoát tay ra hiệu khách cũng ngồi xuống. Trần Khánh Dư cất lời: “Nhân có sư ông ở đây, ta cũng hỏi ý sư ông luôn thể. Ta mới nhận được thư Võ Ninh. Chị dâu ta có ước hỏi ta, ý chị muốn nhận con Thoan làm con nuôi. Mà, ta cũng lại đương muốn nhận con Thoan làm nghĩa nữ. Hai đường thực khó nghĩ quá, ta có nhấn cả tướng quân Nguyễn Khoái đến, nhưng giờ này vẫn chưa thấy anh ta đâu...”

Vậy là Trần Khánh Dư chưa khoe vật đã bàn việc. Có lẽ bữa tiệc cuối năm này là để dành cho bàn việc, còn khoe vật cũng chỉ góp thêm một chút vui. Tuy ông không nói ra, nhưng Hoàng Chí Hiển

---

1. Chỉ thân mẫu của Hoài Văn vương Trần Quốc Toàn.

2. Niêm (鰐): chữ Hán, nghĩa là cá trê.



cũng hiểu chỗ éo le của câu chuyện. Cứ như tình nghĩa mà Thoan dành cho Hoài Văn vương ngày trước, thì phu nhân nhận cô là con nuôi thực đúng. Nhưng nếu thế, thực đã là giam hãm cả một đời cô gái vừa đẹp vừa tài ấy. Nhược bằng Thoan được Đức ông Nhân Huệ thu làm nghĩa nữ, cô sẽ trở thành quận chúa. Kiểu gì mà Trần Khánh Dư chẳng tìm được một mối con nhà quyền quý cho cô con gái nuôi. Chỉ có điều, khi ấy, ngàn này người đang có mặt ở đây, thật khó ai mà an lòng cho được... Dường như, một nỗi canh cánh vẫn còn nguyên trong lòng mỗi người. Mọi điều định làm, đều cảm giác như thực chẳng phải với Hoài Văn vương đã khuất.

Khách và chủ đều thả mình trong im lặng. Mùi khói bếp bay từ mé vườn sau thoảng vào. Quán gia Vũ Khắc rón rén ghé tới bên thềm, tay bê một chiếc lư nhỏ bằng bạch ngọc. Ông ta đợi cái gật đầu của Trần Khánh Dư mới bước vào, thận trọng đặt lư lên kỷ cạnh bàn nước. Hương trầm nhẹ nhẹ mơ hồ. Thấy chủ nhân đưa mắt ra ý hỏi, Vũ Khắc khoanh tay trình: "Dạ, trầm của thương lái Chiêm Thành vừa cập Vân Đồn". Trần Khánh Dư gật đầu rồi làm hiệu cho Vũ Khắc. Viên quán gia đi giật lùi ra ngoài và khép cửa lại.

Hồi lâu, Thoan cúi đầu: "Bẩm vương gia, việc là của người lớn nhưng lại có quan hệ đến con. Vậy con xin lui xuống. Đợi vương gia thương nghị xong, con chỉ xin được trình lên một đôi câu trước khi người quyết ý..." Trần Khánh Dư ngả người ra sau, ông chần chừ một chút rồi mới đáp: "Lẽ ra việc này ta đợi tàn tiệc mới nói, nhưng e rằng không nói, thì cả ta và các người cũng đều không yên mà dự tiệc cho được. Thôi thì, nay ta đã nói được ra, vậy các người cứ nghĩ cho chín. Ta hẹn đến giờ Thìn sáng mai, ý ai ra sao thì nói, rồi tự ta khắc quyết". Đoạn, Nhân Huệ vương lớn tiếng truyền bày tiệc. Ấy là, ông làm theo thói quen, vì tiệc vốn đã bày xong, các món cũng vừa hâm lại cho nóng sốt. Dĩ nhiên, chẳng một ai dám bấm bạch gì với vị vương khó tính này. Rượu vừa được thông thả rót ra thì quán gia Vũ Khắc lại vào trình: Nguyễn Khoái đã đến, và còn dắt theo một người bị trói. Trần Khánh Dư bước vội ra sân, miệng vẫn còn lẩm bẩm: "Chẳng nhẽ ngàn ấy con người ở

đây, không ai nghe thấy tiếng vó ngựa của nó?"...

Nguyễn Khoái đang đợi trước sân, phía sau viên dũng tướng cao như Ông Trọng<sup>1</sup> này là người lính đang giữ một kẻ bị trói giật cánh khuỷu. Trần Khánh Dư nheo mắt nhìn, dấu người kia mặc áo lính nhưng ông vẫn nhận ra đó là gái giả trai. Nhân Huệ vương cười: "Vợ chồng nhà ngươi đi ăn tiệc mà còn không quên trói người à? Bắt được ai thế hử?" Thoan reo lên, bây giờ cô mới nhận ra người kia là Thu, chị họ của cô. Thoan quay sang nói với Nhân Huệ vương: "Dạ, Đức ông thực là thần nhân. Con còn chưa kịp nhận ra chị mình mà Đức ông đã..." Câu nói của Thoan bị bỏ lửng và Nhân Huệ vương cũng chưa kịp đáp lời thì Nguyễn Khoái đã chen vào: "Trình Đức ông, vợ chồng tiểu tướng theo dõi hẩn từ trưa, thấy hẩn tìm hỏi đường về đây, rồi rình rập ngoài thái ấp suốt từ khi chiều xuống. Tiểu tướng phải buộc ngựa ngoài mải xa để hẩn không thấy động mà trốn mất".

Trần Khánh Dư không đáp, ông quay bước đi về phía thư phòng. Hiểu ý, Nguyễn Khoái cũng bước sau ông. Viên tướng lồi xềnh xệch kẻ bị trói đi theo. Đám khách đều đứng cả lại dưới sân. Chỉ đến khi cánh cửa thư phòng khép chặt và hai người lính hộ vệ tuốt kiếm sáng lòe đứng chắn trên bậc thềm, Thoan mới ngã vào vòng tay của chị. Thu vừa ôm em vừa cúi đầu chào sư ông, Hoàng Chí Hiển và Đỗ Niêm. Sư ông thở dài nhìn trời và bảo Hoàng Chí Hiển: "Sao hôm nay nhiều biến cố đến thế nhỉ? Bần tăng e rằng từ đây tới giờ Hợi, thái ấp Chí Linh sẽ chẳng được yên". Hoàng Chí Hiển quay ra nhìn Thoan rồi buột miệng: "Bạch sư ông, kể ra thì quyết định của cô Thoan đây cũng sẽ là một biến cố". Nghe thế, Thu chạnh lòng và bật khóc. Trên đường đi, Nguyễn Khoái đã kể cho vợ về ý định của phu nhân - thân mẫu Hoài Văn vương và của Đức ông Nhân Huệ. Hai vợ chồng cũng ngược ý nhau. Thu nghĩ

---

1. Chuyện xưa kể rằng Lý Ông Trọng dáng người cao lớn uy vũ, được An Dương Vương cử sang làm sứ Tần. Ông Trọng giúp vua Tần đánh tan Hung Nô. Vì nhớ quê ông trở về Âu Lạc, vua Tần cho đúc tượng đồng giống hệt ông để người Hung Nô trông thấy mà sợ. Sau những pho tượng lớn, người Tần đều quen gọi là Ông Trọng.

em cô nên hầu hạ dưới gối phu nhân và chuyên tâm lo thờ cúng người anh hùng vừa ngã xuống. Nguyễn Khoái lại nhất quyết bảo rằng anh muốn Thoan sẽ trở thành Thanh Tâm quận chúa. Chẳng phải tướng quân Phạm Ngũ Lão đã được Đức ông Hưng Đạo gả cho cô con gái nuôi đấy ư? Cứ như ý Nguyễn Khoái thì chắc chắn Đức ông Nhân Huệ cũng sẽ tìm cho nghĩa nữ một đám ra trò. Khi ấy, cả hai vợ chồng họ sẽ cùng về Võ Ninh hầu hạ phu nhân cũng chẳng muộn. Thu càng nghĩ càng quẩn. Cô thương em, và càng hiểu tấm lòng Thoan với Hoài Văn vương. Họ còn quá trẻ. Chiến tranh và cả tuổi trẻ đã ngăn họ ngỏ được lòng mình. Thực ra, chỉ có Thoan là biết chắc tình cảm của cô với viên dũng tướng mặt đẹp như ngọc, bảu đỏ giáp trắng xông pha tung hoành trong trận giặc. Còn về Hoài Văn vương, có lẽ chàng trai chưa tròn mười bảy ấy vẫn chưa định rõ được cái “khang khác” trong tâm trí mỗi khi nghĩ và nhớ về cô đội trưởng dân binh lớn hơn một tuổi. Danh phận chưa định, và ngay cả một lời cũng còn chưa kịp ngỏ... Ngẫm mà xem, cuộc chiến vừa rồi đã tác thành nên không ít đôi vợ chồng: từ bậc vương giả như Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật và cô Mơ hương Hoàng đến cung thủ “Nhất tiễn lập công”<sup>1</sup> Hoa Xuân Hùng<sup>2</sup> và cô Vi Hồng đội trưởng dân binh làng Ngọ. Nhưng số cặp thành đôi thì ít, mà lẻ một thật nhiều...

Khi Trần Khánh Dư và Nguyễn Khoái bước ra khỏi thư phòng thì đám khách vẫn đang đứng ngồi lặng lẽ ngoài sân. Chẳng ai vào nhà ngang ngời quanh bàn tiệc cả. Mỗi người đều đang đuổi theo những ý nghĩ của riêng mình. Đã là cuối giờ Tuất. Trong kia, chắc tiệc đã kịp nguội thêm lần nữa. Người ở ngoài sân đã nặng dần vai áo vì mưa bụi. Trần Khánh Dư cố ngẩng nhìn về trầm tư trên gương mặt từng người nhập nhòa trong ánh đèn đuốc. Phía xa, quán gia Vũ Khắc chắc cũng đã đứng chờ thật lâu. Ông ta rất muốn mời khách vào nhà nhưng lại sợ phá tan suy tư của họ. Viên quản gia này hẳn quá quen với những vị khách kỳ lạ của Đức ông

---

1. Bắn mỗi mũi tên lại lập công.

2. Tìm đọc thêm *Trăng nước Chương Dương* của Hà Ân.

Nhân Huệ. Cuối cùng, người phá vỡ không gian im ắng là Nguyễn Khoái: “Bẩm Đức ông, tiểu tướng bạo gan xin chén rượu cho ấm bụng. Quả thực là tiểu tướng vừa đói vừa rét”...

Trần Khánh Dư bật cười. Ông gọi khách cùng vào tiệc. Vũ Khắc cuống cuống giục gia nhân đun nóng các món. Rượu cũng đã được đem hâm. Trần Khánh Dư bảo: “Đây là rượu của cánh lái buôn Bắc quốc”. Vũ Khắc thưa: “Trình Đức ông, con thấy Hoàng Phủ Tín gọi thứ rượu này là Biên tái tửu”. Trần Khánh Dư hất hàm: “Gọi con chó sói ấy lên đây”...

Trong lúc chờ đợi, Trần Khánh Dư kể cho khách nghe về Hoàng Phủ Tín. Đây là một kẻ dòng dõi Trung Nguyên<sup>1</sup>. Tổ tiên anh ta từng đi theo Phương Lạp dấy loạn và sau đó phải trốn ra vùng biên hoang để lẩn tránh. Dấu chân của người họ Hoàng Phủ đã lưu khắp vùng phụ cận Nhận Môn quan. Dòng họ Hoàng Phủ đã tham gia vào mọi cuộc chiến Tống-Liêu, Tống-Kim. Dẫu rằng họ Hoàng Phủ chống Tống nhưng vẫn có mặt mỗi khi đất nước lâm nguy. Nhưng sức của dân chúng không thể bù đắp nỗi sự ngu muội của triều đình nhà Tống. Tống nhận lời liên kết với Mông để đánh Kim. Và khi Kim mất nước, Kim Ai Tông tự ải, thì đoàn quân Tống kéo đến nhận thành theo như thỏa ước đã bị người Mông tháo nước sông Hoàng Hà dìm chết. Thấy cơ mất nước đã đến, cụ bốn đời của Hoàng Phủ Tín dẫn cả nhà lặn lội tìm lối xuống Giang Đông, chuyển sang nghề buôn đường biển. Ông cụ dặn lại con cháu: “Hễ thấy động là giương buồm mà đi, đi càng xa càng tốt”. Ông nội của Hoàng Phủ Tín hỏi cha xem nếu đi thì đi về phương nào. Ông cụ trả lời: “Cao Ly khó đi, Đại Việt dễ đến”.

Hoàng Phủ Tín đã bước vào. Anh ta vái Nhân Huệ vương và cúi đầu chào khách. Trần Khánh Dư trở anh ta ngồi vào một chiếc đôn nhỏ và truyền ban rượu. Ông hỏi: “Này, ngươi có biết cái thứ rượu này không?” Hơi rượu nóng thơm lừng lừng. Hoàng Phủ Tín cung kính bái tạ Nhân Huệ vương rồi đưa chén lên mũi ngửi, nhấp

---

1. Chỉ Trung Quốc (cách gọi cổ).

## Chương mở đầu

một rồi hai lần, và ngửa cổ uống khà một tiếng. Cách cung tay dốc rượu vào miệng đúng như một thảo mãng giang hồ. Hoàng Phủ Tín thưa: “Trình Đức ông, đây chính là Biên tái tửu. Rượu này dành cho những kẻ săn thú dữ và binh lính đồn trú ở nơi biên ải. Rượu có tính ôn, chống rét, và càng uống tay càng vững”. Rồi, dường như hơi rượu đánh thức một góc tối nào trong lòng, anh ta ngửa mặt ngâm oang oang mấy câu thơ:

*“Đãi đảo thu lai cửu nguyệt bát,*

*Ngã hoa khai hậu bách hoa sát.*

*Xung thiên hương trận thẩu Trường An,*

*Mãn thành tận đối hoàng kim giáp”.*

Trần Khánh Dư cả cười. Cái anh chàng này có chút rượu đã ngâm thơ làm loạn. Ông hắt hàm hỏi Hoàng Chí Hiên: “Nhà ngươi có biết bài thơ này không?” Hoàng Chí Hiên thưa: “Dạ, đây là bài *Bất độ hậu phú cúc* của Hoàng Sào<sup>1</sup>”. Trần Khánh Dư gật gù: “Vậy ngươi mau dịch ra cho mấy vị này hiểu bài thơ đó đi”. Hoàng Chí Hiên vâng dạ rồi cất giọng:

*“Đợi thu tháng chín ngày mồng tám,*

*Hoa ta liền nở, giết trăm hoa.*

*Hương trận tung trời, Trường An ngập,*

*Giáp vàng đầy khắp chốn thành đô”.*

Trần Khánh Dư mắt vẫn nhìn Hoàng Phủ Tín nhưng lại hướng giọng về phía khách: “Gã Hoàng Sào này cũng lạ. Thơ cũng ngập sát khí”. Ông nhìn Hoàng Phủ Tín, gật gù hồi lâu rồi cho anh ta xuống nhà dưới và quay qua Nguyễn Khoái: “Tết này ngươi ăn Tết ở đâu?” Viên tướng kênh cang cổ nuốt trôi một miếng rõ to rồi mới thưa được: “Tiểu tướng tính ngày mai sẽ vào Diễn Châu thăm Đức ông Tĩnh Quốc rồi sát Tết thì về Khoái Châu”.

Trần Khánh Dư tùm tùm cười:

---

1. Người thời Đường. Xuất thân buôn muối. Do thi cử công danh lận đận nên bỏ hết tài sản chiêu mộ những người phần chí cùng nổi dậy. Cuộc khởi loạn của Hoàng Sào làm tan vỡ nhà Đường. Dẫu Hoàng Sào lên ngôi Hoàng đế, lập ra nước Đại Tề, nhưng chưa khi nào được các nhà nho coi trọng. Họ vẫn dùng hình ảnh ông để chỉ những kẻ bất trung làm loạn.

- Phải nhẽ quá! Tết là phải đi chào ông mới. Không có ông Tĩnh Quốc mất tay thì nhà người chắc gì đã được vợ! Lễ nhất quyết là phải thật hậu đấy!

Mọi người cùng cười. Hơi rượu đang nặng nề cũng phai một chút. Nhắc lại chuyện lấy vợ của Nguyễn Khoái cũng rõ là trắc trở. Ông Trưởng Thu, bố của cô Thu nhất quyết không nhận con rể biết võ. Vì thế, Nguyễn Khoái vốn là học trò yêu của ông lại bị cấm kết duyên với Thu. Tĩnh Quốc đại vương biết chuyện và đích thân đứng ra dàn xếp. Ông Trưởng đành bằng lòng. Hôm đám cưới, Trần Quốc Khang đứng danh nhà trai khiến bên nhà gái mở mào mở mặt với họ hàng làng nước. Ôn nghia ấy, Nguyễn Khoái không quên được. Dĩ nhiên, Trần Khánh Dư còn hiểu tâm ý Nguyễn Khoái. Cái Tết năm nay sẽ rất buồn đối với nhiều người, trong đó có Đức ông Tĩnh Quốc. Nếu bên Võ Ninh, phu nhân ăn cái Tết buồn vắng con nhưng lại còn được an ủi bởi niềm tự hào thì Trần Quốc Khang đâu được như thế. Ông cũng mất con, nhưng đứa con ấy chết vì phản quốc và bị trúng tên độc trên đường đào tẩu. Bởi thế, Nguyễn Khoái cũng muốn vào Diễn Châu mong làm Đức ông Tĩnh Quốc nguôi ngoai đôi chút...

Trần Khánh Dư không định khơi mãi vào những mất mát trong bữa tiệc này. Ông gật đầu và bảo Thu: "Ta sẽ gửi biếu ông cụ bên nhà ít quà Tết". Vị vương gia nổi tiếng tai quái nheo mắt cười: "Mai nhớ nhắc kéo ta quên". Nguyễn Khoái đang dở chén rượu liền cố nuốt trôi rồi quả quyết: "Tiểu tướng nhất định sẽ nhắc Đức ông". Đám khách còn lại cũng ồn lên đòi quà. Cả sư ông cũng chấp tay: "Đức ông chắc không quên nhà chùa. Vậy nhà chùa xin tạ ơn trước đi là vừa". Không khí của bữa rượu cuối năm đến giờ đã thành rôm rả. Mãi đến qua giờ Tý, gia nhân nhà dưới vẫn nghe thấy giọng chủ nhân gọi rượu và oang oang kể sự tích loại rượu vừa bê ra.

...

Có vẻ như chỉ những người khách trong đội quân của lá cờ sáu chữ mới làm cho Trần Khánh Dư hớn hở cười nói. Ấy thế nhưng càng khuya, khách càng nhấp nhóm không yên dạ. Mà chủ thì

## Chương mở đầu

cũng chẳng còn tâm trí nâng chén. Đôi lúc khuôn mặt Nhân Huệ vương đã thoáng nét âu lo dấu ông cố giấu. Qua giờ Sửu, Trần Khánh Dư truyền triệt tiệc và sai gia nhân đưa khách đi nghỉ. Nhưng khách không chịu ở lại. Họ nhất quyết lên đường ngay trong đêm. Việc ông hỏi, Thoan xin khất với Đức ông Nhân Huệ cho gác lại trả lời sau. Trần Khánh Dư ngần ngừ một chút rồi khẽ gật đầu... Trần Khánh Dư tiễn khách ra tận cửa thái ấp dù mọi người đều can ngăn bởi sương đêm lạnh buốt. Nhưng vị vương ngang ngược vẫn cương quyết không nghe. Ông đứng nhìn từng người khách nhận quà từ tay gia nô, lại chờ họ buộc quà vào yên ngựa thật kỹ càng rồi mới cất lời dặn dò thấu đáo. Khách vái chào bái biệt Nhân Huệ vương và đồng loạt tung mình lên ngựa. Lũ ngựa hí vang trong đêm vắng. Tiếng vó ngựa khuất dần. Nhân Huệ vương đứng trông theo tới khi cả bóng người và tiếng vó ngựa đều mất dạng thì mới lặng lẽ quay vào. Xa xa phía sau ông, là quán gia Vũ Khắc, trên mặt hằn lên những khuất khúc gì không rõ. Đột nhiên, trong lòng Trần Khánh Dư trào lên một sự cô đơn khôn tả. Những cuộc chia tay trong dịp năm cùng tháng tận này luôn mang lại nỗi niềm như thế.

Đám gia nhân không biết tâm trạng Đức ông Nhân Huệ. Họ chỉ thấy, khách vừa rời đi, chủ nhân đã mang một nét mặt khắc bạc. Nhân Huệ vương đi lên đi xuống mấy bậc thềm gian chính thái ấp. Ông trách móc Vũ Khắc, quát mắng A Lý và đá đổ mấy gốc cây mới đặt trước sân. Một hồi lâu sau, Trần Khánh Dư truyền lính lập thêm trạm canh phía xa ngoài thái ấp. A Lý, Hoàng Phủ Tín, Vũ Khắc và tất cả quân Văn Đồn đều được lệnh quay về ngay hòn đảo chính trong rất nhiều đảo của trấn Văn Đồn. Riêng một mình Đỗ Niêm - tức Trê - là được ở lại. Thái ấp sắp Tết mà im ắng như đang trong một giấc ngủ đông dài. Bếp không đốt lửa. Nhân Huệ vương đã truyền lính hầu và gia nô trong thái ấp ăn luôn bánh chung và cá kho vốn được làm để dành cho ba ngày Tết. Đám gia nô đi ra đi vào trong sân thái ấp hết những chiếc bóng mờ. Gió bắc thổi ào ạt. Cây cảnh và hoa đang sắp trồng nay vút chổng chơ, héo dần trên những lối đi.

Hai ngày liền, thái ấp Chí Linh chìm trong giá lạnh và lặng im. Mờ sáng ngày thứ ba, có hai kỵ sĩ trùm áo tơ bị lính tuần chặn từ trạm canh ngoài xa. Một kỵ sĩ hé nón và làm lộ ra một mảnh phù lấp lánh vàng ẩn trong ngực áo. Kỵ sĩ ra hiệu ngăn lính canh thì lễ và phi thẳng về phía thái ấp. Như đã chờ sẵn từ lâu, cửa thái ấp mở toang để hai người phóng thẳng ngựa vào tới trước sân. Trên bậc thềm, chủ nhân đã đợi sẵn. Hai kỵ sĩ để nguyên áo tơ nón lá đi thẳng vào trong, đợi cánh cửa khép kín rồi mới buông áo nón và chấp tay thi lễ: "Lạy chú". Bên ngoài, chỉ có Đỗ Niêm đứng gác sừng sững như một pho tượng đồng đen. Sau cơn xáo động vừa rồi, thái ấp Chí Linh lại chìm trong im lặng. Trời vẫn chưa sáng, nhưng tiếng gà xao xác cuối giờ Dần đã bắt đầu vang lên đây đó trong những khu nhà của gia nô...

Hai người mới đến chính là Hưng Vũ vương và Hưng Nhượng vương. Hai ông tướng con trai cả và con trai thứ ba Đức ông Hưng Đạo. Giá như có người ngoài nhìn thấy cuộc hội ngộ này, chắc sẽ không khỏi ngạc nhiên vì sự oái oăm của nó. Hưng Vũ vương và Nhân Huệ vương đã từng có không ít hiềm khích trong quá khứ. Cuộc đời trớ trêu và mệnh lệnh cử tướng cũng trớ trêu đã khiến cho Hưng Vũ vương thì coi quản đất An Bang lo việc trên bờ mà Nhân Huệ vương làm tướng cai quản đất Văn Đồn lo toàn mặt bể. Tướng dưới bể và tướng trên bờ không thể bắt hòa, bằng không cả hai cùng chết. Vì vậy hai ông tướng đành phải tỏ ra bằng mặt dẫu chưa thể bằng lòng để quân lính vững dạ. Hưng Vũ vương thuần tính nhưng cục, đã nóng lên thì chẳng nể mấy người. Nhân Huệ vương thì ngang tàng, nhưng chịu cái ơn Đức ông Hưng Đạo xin cho phục chức và lại tin mà giao quyền lớn nên vẫn có chút nhún. Tuy vậy, nếu không có đại sự thì thật khó bắt họ ngồi được với nhau như lúc này.

Việc chuyển này thì rõ là đại sự. Vừa ngồi xuống, chưa kịp tháo thanh kiếm nhẹ ngang hông, Hưng Nhượng vương đã cất lời:

- Thưa chú, tin của chú vừa đến là cha cháu sai hai anh em cháu tới đây. Cha cháu truyền rằng gian tế giặc chắc chắn sẽ làm



## Chương mở đầu

bậy nên thúc anh em cháu đi thật nhanh. Còn giờ này hẳn là lính của Khoái hầu cũng đã vây kín thái ấp rồi đấy ạ!

- Nguyễn Chế Nghĩa đích thân cầm quân à? Lính của nó có cả lính viễn thám Hành trung doanh đúng không?

- Bẩm chú, Nguyễn Chế Nghĩa tướng quân vẫn đang ở lộ Khoái, anh em cháu chỉ lặng lẽ lấy đội lính viễn thám cũ theo thôi!

- Ai chỉ huy lính viễn thám thế? Hoàng Đổ<sup>1</sup> về kinh rồi đúng không?

- Dạ, Hoàng Đổ đã về kinh. Tướng chỉ huy lính viễn thám giờ là Hoa Xuân Hùng. Giờ Hoa Xuân Hùng là phó tướng của Nguyễn Chế Nghĩa.

- À, ta đã nghe Hoàng Đổ kể về tay cung Nhất tiễn lập công này.

Thực ra Trần Khánh Dư biết thừa Hoa Xuân Hùng. Ông đã cùng Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Chế Nghĩa và Hoa Xuân Hùng truy đuổi và gọi hàng đám dân bắt hảo trên các đảo của Hạ Long và Bái Tử Long. Ông cũng biết từ cuối năm ngoái, Hoa Xuân Hùng và vợ là Vi Hồng nhận mệnh của Hưng Đạo vương lặng lẽ lập trại đóng thuyền để phòng khi cần thủy chiến ở vùng sông chằng chịt sau cửa Lục.

*Câu chuyện về cuộc đời và lần gặp gỡ của Hoàng Đổ và Hoa Xuân Hùng vẫn được lan truyền trong quân gia nô Vạn Kiếp như một huyền thoại về hai viên tướng trẻ. Hoàng Đổ là con ông già Mản Trò, do cha thiếu nợ người ta không trả được nên Đổ bị bán làm nô rồi trở thành lính trong quân Thánh Dực của Trần Bình Trọng. Trước trận đánh quyết tử trên bờ Thiên Mạc, Bảo Nghĩa vương Trần Bình Trọng đã xóa bỏ thân phận gia nô cho Hoàng Đổ và nhận cậu làm em nuôi. Trận Thiên Mạc, Trần Bình Trọng và ông già Mản Trò đều sa vào tay giặc để chặn đường tiến binh của giặc truy bắt hai vua. Họ đã hiên ngang mắng vào mặt tướng giặc Lý Hắc và anh dũng tử tiết. Hoàng Đổ hoàn thành nhiệm vụ*

---

1. Tìm đọc thêm *Bên bờ Thiên Mạc* của Hà Ân.

*Quốc công gia cho mang bản mật lệnh vào trao tận tay Thái sư Trần Quang Khải, và khi trở về cậu đã trở thành chỉ huy đội lính viễn thám trong Hành trung doanh của Quốc công. Hoàng Đổ gặp anh chàng Hoa Xuân Hùng rất tình cờ và sau một cuộc trò chuyện họ lôi nhau ra thi bắn cung. Thi mãi vẫn bất phân thắng bại, Hoàng Đổ moi một củ khoai chiêm để lên đầu và thách Hoa Xuân Hùng bắn trúng. Cung thủ "Nhất tiễn lập công" đã dùng phép bắn "bạt gió" găm mũi tên đúng vào củ khoai. Lối thi bắn "bia sống" này sau đó bị Quốc công cấm vì nó quá nguy hiểm; nhưng danh tiếng gan lì của chính "bia sống" Hoàng Đổ và tài bắn của Hoa Xuân Hùng đã thành niềm tự hào không thể che giấu của lính viễn thám Hành trung doanh.*

Biết thì biết vậy, nhưng vẫn hỏi, vẫn giả bộ bất ngờ để cho có chuyện. Ông không muốn tỏ vẻ quá khẩn trương trước mặt đám vương hàng cháu, mà một trong hai người lại có nhiều ân oán riêng với ông...

Trần Khánh Dư vừa nói đến đó thì chợt nghe tiếng gió vút qua mái nhà. Một thứ gì đó tròn và nặng lăn ụcch theo mái ngói xuống bậc thềm. Bên ngoài có tiếng Đổ Niêm quát: "Ai" và tiếp theo liền nghe rõ tiếng rên rĩ.

Ba vị vương gia cùng chạy ra ngoài xem. Dưới sân, Đổ Niêm đang gỡ mảnh vải che mặt của một kẻ bị trúng tên ngập bả vai. Nhân Huệ vương bước tới nhìn mũi tên rồi ngẩng đầu trông quanh quẩn. Ông nói nhỏ qua kẻ rặng với Trần Quốc Nghiễn và Trần Quốc Tảng:

- Thằng Hoa Xuân Hùng bắn khá quá. Nó cố tình không đoạt mệnh tên gian tế nên mới bắn vào vai. Mà nó nấp đâu ta cũng không nhận ra nhỉ?

Đoạn, Trần Khánh Dư bảo Đổ Niêm:

- Lôi kẻ kia vào nhà, trói cho chặt và rịt thuốc dẫu! Khám kỹ người nó cho ta!

Trần Khánh Dư quay vào gian chính, cửa lại đóng kín. Trời bên ngoài đã rõ mặt người.

Hưng Nhượng vương nói tiếp:

## Chương mở đầu

- Cha cháu đoán thế nào chú cũng cho quân Văn Đồn triệt thoái...

Trần Khánh Dư cười:

- Anh Trưởng hiểu ta quá. Nếu không cho chúng rút, e rằng chúng và lính viễn thám đánh nhau tới bờ. Thế thì làm gì có chuyện mà bọn Hoa Xuân Hùng áp sát thái ấp ta lại chẳng biết! Phải liệu mà tạo ra một cái bẫy giương lên chờ gian tế chứ. Chỉ có điều, ta không ngờ Quốc công lại quá quý trọng cái mệnh của Dư này rồi bắt cả hai vương diệt cùng xuất mã.

Trần Khánh Dư nói như thế cũng là khéo. Dù gì chẳng nữa, ân oán xưa vẫn còn nguyên. Thế mà hôm nay, chính Hưng Vũ vương lại thân cầm quân tới đây bắt gian tế bảo vệ thái ấp Chí Linh. Đành rằng Trần Khánh Dư là Phó Đô tướng quân, nhưng cả nhị vị vương gia cùng xuất mã thì thực là quá coi trọng việc này rồi.

Hưng Vũ vương bây giờ mới cất lời:

- Trình Vương thúc, cha cháu truyền "toàn bộ tang vật trong người gian tế đưa thẳng về Thăng Long, mang vào phủ Chiêu Minh để chú Ba tra xét".

Trần Khánh Dư đang ngả ra sau liền ngồi bật thẳng người lên:

- Sao, sao không trình thẳng lên hai vua mà lại mang qua phủ Thái sư?

Hưng Nhượng vương rành rẽ nói:

- Cha cháu dặn, nếu chú có hỏi thì thưa rằng: "Ấy cũng như kẻ triệt quân Văn Đồn"...

Trần Khánh Dư im lặng suy nghĩ. Không ai hiểu được bụng con người đa mưu và khó lường như ông bằng Đức ông Hưng Đạo. Vị tướng già mang trọng trách trưởng họ Trần đã từng khiến ông kính phục và giờ khiến ông kinh ngạc. Trần Khánh Dư triệt quân Văn Đồn vì trong số đó có nhiều kẻ gốc bên xứ Bắc. Ông chỉ dùng gia nô và lính hầu Chí Linh bởi họ đã hầu hạ và đi theo cha của ông - Nhân Thành hầu Trần Phó Duyệt - suốt bao năm. Bây giờ trình một âm mưu lên hai vua, e rằng tai vách mạch rừng khó mà giữ kín. Chỉ bằng lẳng lặng mang đến phủ Chiêu Minh. Đức ông Hoàng Ba trị quân nghiêm và kỹ, tin tức chắc chắn không lọt ra ngoài. Nhưng gửi tang vật đến phủ Chiêu Minh, coi như Đức ông Hưng Đạo đã hoàn toàn tin tưởng và phó thác sinh mệnh bao

nhiều nhà vào tay Trần Quang Khải. Bởi xem ra chắc chắn tang vật đó là những thứ người Nguyên mang vào để toan phao tin “Hưng Đạo vương đồng mưu Nhân Huệ vương tính chuyện làm phản cướp ngôi!” Một sự vụ hăm tày trời mà Nguyễn Khoái vô tình khám phá ra được... Thôi, giờ thì cứ để mọi việc theo tính toán của Hưng Đạo vương và sự công bằng minh bạch của Chiêu Minh vương.

Nhân Huệ vương hỏi:

- Vậy, mọi việc cứ theo ý của anh Trưởng. Giờ hai cháu có cần gì không?

Trần Quốc Tảng tủm tỉm cười:

- Dạ có, xin chú cho anh em cháu bữa chén!

Trần Khánh Dư thở phào. Thật ra, ông vẫn có chút ngại ngùng khi đối diện Trần Quốc Nghiễn. Chuyện xưa qua đã lâu nhưng vừa nãy, qua cách xưng hô có thể thấy Hưng Vũ vương vẫn giữ một khoảng cách với ông chú khó chơi này. Việc chính đã xong, nay một bữa rượu nhỏ cũng họa chăng xóa bớt đi cái khoảng cách giữa ông và Quốc Nghiễn. Trần Khánh Dư toan đứng dậy gọi người thì có tiếng gõ nhẹ vào cánh cửa. Đó là Đỗ Niêm. Mặt anh ta còn xanh lè vì mũi tên Nhất tiễn lập công cắm ngập vào búi tóc. Hoa Xuân Hùng vừa từ đâu đó bắn tên báo tin: “Có hơn bốn chục kẻ bịt mặt đang tiến về phía thái ấp”.

Trần Khánh Dư gọi Đỗ Niêm vào. Ông giao cho anh ta ngồi lại trong một góc khuất của gian chính canh chừng. Sau đó Trần Khánh Dư lôi Quốc Nghiễn, Quốc Tảng đi ra sau bàn thờ Phật. Hai ông tướng này lại sùm sụp áo toại nón lá. Nhân Huệ vương mở một cánh cửa nhỏ. Cánh cửa hé ra lối đi nửa chìm nửa nổi nép vào bên cạnh những chum nước mưa phía sau vườn. Ba người theo lối đó xuyên sang mấy gian bếp củ của gia nô. Tới đây, Trần Khánh Dư mở một chiếc hòm, lấy áo và nón choàng vội lên người. Ba người lại theo một lối bí mật khác xuyên vào khu nhà đọc sách của thái ấp. Trong đó, hai tên gian tế đang bị trói và nhét giẻ vào mồm vẫn đang kêu ư ử. Trần Khánh Dư quờ xuống gầm phản lôi ra một thanh gươm, cây cung và mấy mũi tên. Ông buộc mỗi, đánh lửa,

châm lên đầu tên và hé cửa phóng mũi tên lửa lên mái cổ của mấy gian bếp. Trần Khánh Dư luồn tay vào sau một chiếc tủ lòi ra hai bọc vải thâm rồi ra hiệu Quốc Nghiễn, Quốc Tảng vác hai tên gian tế lên vai. Giờ thì họ luồn vào một lối đi ẩm ướt tối tăm chìm hẳn trong lòng đất. Nóc của lối đi rất thấp nên hai tên gian tế mấy lần bị va đầu vào nóc, nếu không bị nhét giẻ thì chắc chúng đã kêu đau thấu trời. Lối đi mở ra ngách vào chuồng ngựa. Ba người lấy ngựa rồi im lặng ra hiệu cho nhau bằng mắt. Trần Khánh Dư vắt hai bọc tang chúng vào phía trước yên ngựa rồi nhanh chóng tung mình lên yên trong khi hai ông tướng kia cũng làm theo như thế, chỉ khác ở chỗ thay cho bọc tang chúng là hai tên gian tế. Ba con ngựa nổi nhau phi xuyên qua cánh đồng tím tấp dưới trời mưa giăng mù mịt. Phía sau họ, khu bếp gia nhân đang cháy ngùn ngụt. Cả thái ấp chắc giờ đang rối loạn vì không thấy chủ nhân đâu...

Trong mưa, Trần Quốc Tảng gọi với sang ông chú:

- Chúng ta sẽ tới bến Bình Than. Nguyễn Khoái đã vâng mệnh cha cháu chuẩn bị thuyền về Thăng Long.

Ra thế, mọi sự không ngoài sự xếp sắp của Đức ông Tiết chế. Trần Khánh Dư càng thêm vững dạ. Thực ra, tới lúc này, ông vẫn chưa yên tâm. Nào ai biết được lòng người. Nhỡ Chiêu Minh vương lại tin vào những chứng cứ mà người Nguyên tạo ra thì sao. Bản tính đa nghi đã có trong máu của Trần Khánh Dư từ khi còn nhỏ. Mà có lẽ bản tính ấy đã ẩn đi ở Nhân Thành hầu chứ thật ra nó luôn có ở Đức ông Thái sư Trần Thủ Độ. Chính sự đa nghi đã khiến cho Trần Khánh Dư tạo ra con đường bí mật ở thái ấp Chí Linh trong những ngày ông bị cuộc đời vùi dập. Những ngày đó, con đường hầm vô dụng; nhưng vừa rồi, nó mới đặc dụng làm sao. Nhờ con đường ấy mà tung tích của ông cùng hai vị vương gia đều hoàn toàn bí mật. Còn những gã bịt mặt vốn tưởng rằng sắp đột kích được vào thái ấp Chí Linh thì chắc giờ đây đã sa vào bẫy của lính viễn thám và bỏ mạng không ít dưới tên của cung thủ Nhất tiễn lập công!

...

Vũ Khắc và đám lính Vân Đồn cập đảo khi trời đã khuya. Ra





đón họ là ba tướng Phạm Chính, Phạm Quý và Phạm Thuần Dụng. Ba người này là anh em ruột, theo Nhân Huệ vương từ hồi ông còn đang cầm đầu đội thuyền bán than. Chính ba anh em đã khuyên Trần Khánh Dư chèo thuyền lướt qua mũi thuyền ngự trên bến Bình Than khiến hai vua để ý. Hôm đó, Trần Khánh Dư toan đợi buổi hội vương hầu tan thì mới lên thuyền ngự xin hai vua cho theo đánh giặc. Phạm Chính quả quyết quỳ xuống: "Xin Đức ông mạo muội mà làm, nếu cứ câu nệ lễ tiết e hỏng cả việc lớn". Trần Khánh Dư được Quan gia cùng Quốc công tin dùng, và ba anh em họ Phạm từ đó trở thành kẻ tâm phúc trong quân Nhân Huệ vương. Giờ thì cả ba tướng đều ra bến thuyền đón sẵn, sau lưng họ, lấp ló một người mới vừa làm khách ở thái ấp Chí Linh. Quan gia Vũ Khắc bước lên bờ liền xướng giọng: "Ba vị ra cả đây đón ta, thực là hân hạnh. Nhưng binh lính không người coi mà sinh biến, ta không đương nổi tội đâu". Chỉ thấy ba tướng họ Phạm cùng binh lính sau lưng họ nhất loạt tuốt kiếm, rồi Phạm Chính lớn tiếng:

- Vũ Khắc, ông chớ nhiều lời. Mau bó tay chịu trời, chờ Đức ông về hỏi tội.

Lời vừa nói thì kiếm đã trở vào cổ họng Vũ Khắc. Vũ Khắc kêu ầm lên:

- Anh em binh lính trên thuyền, bọn này làm loạn rồi, mau giết chúng nó đi...

Đám lính trên thuyền của Vũ Khắc ngơ ngác chưa biết tin ai thì đã thấy Phạm Chính giơ cao một vật trong ánh lửa bập bùng:

- Có tín phù Nhân Huệ ở đây, kẻ nào dám bảo ta làm loạn?

Nhân lúc đó, Vũ Khắc tung mình bỏ chạy. Nhưng mới được một bước, Vũ Khắc đã khựng lại trước một mũi dao sáng quắc. Vũ Khắc kêu lên:

- Hoàng Phủ Tín, ngươi là người Bắc quốc, sao lại cản ta?

Hoàng Phủ Tín cười gằn:

- Ta là người Bắc, nhưng quyết không giúp bọn rợ Thát cướp nước người! Ngươi là chó săn của chúng, ta không tha cho ngươi đâu...

Chỉ thấy một ngọn thiết lĩnh từ sau Hoàng Phủ Tín đánh vút



## Chương mở đầu

tới. Vũ Khắc sụm xuống. Hai đầu gối của hắn liền bị điểm trúng. Hắn đã trở thành phế nhân rồi. Vũ Khắc cố nhồm lên toan gọi một ai đó, nhưng hắn dừng lại. Phạm Quý bật cười:

- Người toan gọi mấy gã mà người lén đưa vào trong quân hử? Chúng bị vị cư sĩ họ Hoàng đây bắn ngã sạch rồi!

Vũ Khắc ngẩng lên, trừng trừng nhìn Hoàng Chí Hiển:

- Sao người lại đến đây, phá kế của ta?

Hoàng Chí Hiển mắng:

- Ta vâng mệnh Đức ông Phó Đô tướng cầm tín phù Nhân Huệ về Vân Đồn là để giúp ba vị tướng quân họ Phạm dẹp phản loạn. Vừa hay tra hỏi thì lộ ra thằng phản tặc là người.

A Lý lại gần, định xốc nách Vũ Khắc lên. Nhưng chỉ một chớp mắt, Hoàng Phủ Tín lại tung chân đá bay mũi châm nhọn mà A Lý toan đâm vào yếu huyệt của Vũ Khắc. Mũi châm cắm vào búi tóc một người lính khiến anh ta mặt như chàm đỏ, run cầm cập. Phạm Chính nhìn A Lý thở dài:

- Ta không mong người vọng động, ai ngờ nhà người lộ mặt sớm thế!

Phạm Chính quát lính trói giật hai tên phản loạn và truyền giam vào ngục, canh giữ cẩn thận. Rồi viên tùy tướng quay qua Hoàng Chí Hiển:

- Giờ thì xin mời cư sĩ về qua nhà chú em tôi. Chúng ta sẽ uống rượu chờ tin các Đức ông!

...

Có lẽ đến tận khi bị tống ngục, Vũ Khắc cũng không bao giờ biết, chính bài thơ lời lẽ ngông ngạo của Hoàng Sào là ám hiệu để Hoàng Phủ Tín báo với Nhân Huệ vương rằng có kẻ bội phản. Vũ Khắc làm sao mà ngờ rằng, bài thơ thì thật là ngông, nhưng lại chẳng chứa một dấu hiệu nào cả. Chỉ cái tên người làm ra bài thơ đó mới nói lên điều Hoàng Phủ Tín cần mật báo. Nếu biết, hắn Vũ Khắc sẽ uất hộc máu vì bao nhiêu công rình mò nghe trộm của hắn đã đổ xuống biển chỉ vì hắn đốt thư. Bởi nếu nhận ra Trần Khánh Dư đã biết về âm mưu của hắn, Vũ Khắc nhất định sẽ để A Lý hạ độc vào bữa tiệc chứ không đời nào hắn chịu thất bại đón đầu đến thế này...



## CHƯƠNG II

Mấy đêm ngủ trong phủ Chiêu Quốc cũ, lòng Nhân Huệ vương không an. Dẫu cuối cùng, lính truyền tin mang mật thư báo bắt được Vũ Khắc và lính viễn thám cũng đem mật thư của Hoa Xuân Hùng báo tin diệt gọn đám thích khách bịt mặt thì ông vẫn chưa vững dạ. Thật ra, mối lo lớn nhất của Nhân Huệ vương lại là ông Thượng tướng Thái sư Trần Quang Khải. Kể từ hôm Trần Khánh Dư và hai vương Hưng Vũ, Hưng Nhượng mang vật chứng cùng gian tế lên phủ Chiêu Minh, Đức ông Thái sư liền truyền giam gian tế và cất vật chứng. Sau đó nửa đêm Đức ông truyền Nhân Huệ vương ẩn sang phủ Chiêu Quốc - vốn bỏ trống từ khi Trần Ích Tắc hàng Nguyên. Còn hai vương Hưng Vũ - Hưng Nhượng phải quay về Vạn Kiếp để thỉnh ý Đức ông Hưng Đạo. Tết đã cận ngày, vậy mà các vị vương gia không có một lúc nào ngơi nghỉ. Chỉ có Nhân Huệ vương như kẻ bị an trí ở phủ của gã phản vương Trần Ích Tắc.

Trần Khánh Dư thấy cuộc đời lại thêm một lần trở trêu với ông. Ông rất ghét Trần Ích Tắc, và bây giờ lại ẩn vào phủ của gã. Phủ Chiêu Quốc là nơi duy nhất mà quân Nguyên không phá phách. Các phủ đệ khác, kể cả phủ Nhân Huệ, bị đốt phá tan hoang giờ mới đang dựng lại. Đến cung điện cũng còn bị giặc đốt toi bời. Lúc này, ở trong phủ Chiêu Quốc là sung sướng nhất. Nhưng cũng vì thế mà tâm trạng Trần Khánh Dư cứ rối bời. Ông không hiểu ý tứ Trần Quang Khải ra sao mà lại để ông ẩn sang bên này rồi

truyền tướng quân Phạm Ngũ Lão cử một đô Thánh Dực tới gác bên ngoài phủ. Còn bên trong, người được Thượng tướng Thái sư giao cho nhiệm vụ hầu Trần Khánh Dư chính là Hoàng Mãnh<sup>1</sup>, hổ tướng dũng thủ kinh thành, em nuôi của Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật. Hoàng Mãnh là anh em đồng nhũ với Trần Nhật Duật. Anh em đồng nhũ mà thân thiết có khi hơn ruột thịt. Thân tới mức, đám cưới Hoàng Mãnh và cô con gái của Trịnh Giốc Mật - tù trưởng Đà Giang, đích thân Chiêu Văn vương chỉ huy một cuộc cướp dâu hoàn hảo náo động châu Mai! Vì thế, tiếng là hầu; nhưng mà theo ý Trần Khánh Dư, chắc hẳn cái tay Hoàng Mãnh con rể tù trưởng Đà Giang này ở đây chỉ để canh chừng không cho ông vọng động. Giá như ngày trước rơi vào tình cảnh thế này, chắc ông đã nổi khùng lên mà phá phách cho hả. Nhưng năm tháng và binh lửa đã tôi luyện Trần Khánh Dư thành một con người chịu đựng thực tốt. Ông vẫn thanh thản bày rượu uống với Hoàng Mãnh. Rượu Đà Giang của Hoàng Mãnh nặng và thơm mùi lá, ngược hẳn với rượu Văn Đồn. Uống xong, Trần Khánh Dư lại nằm khểnh mà hát tràn mọi thứ làn điệu ông học được trên đời.

Thế rồi, khi ông đang hát thì đột nhiên có tiếng người nói:

- Hai vị này vui vẻ quá!

Trần Khánh Dư ngẩng lên thì đã thấy Hoàng Mãnh quỳ mọp xuống. Cả Thượng hoàng và Quan gia cùng Thái sư Trần Quang Khải vừa mới bước vào căn gác tràn hương rượu châu Mai. Xưa, đây là chốn ngâm thơ thưởng nguyệt của Trần Ích Tắc. Giờ Trần Khánh Dư “trưng dụng” để uống rượu với Hoàng Mãnh.

Ông tướng đánh biển lồm cồm bò dậy làm lễ với hai vua. Nhân Tông xoa tay:

- Chú Nhân Huệ không cần đa lễ.

Rồi nhà vua cho Hoàng Mãnh lui và truyền Điện tiền hiệu úy Hoàng Đổ ra canh cửa. Bây giờ Trần Khánh Dư mới nhìn rõ viên tướng lấp ló bên ngoài chính là cậu đội trưởng lính viễn thám

---

1. Tìm đọc thêm tiểu thuyết *Người Thăng Long* của Hà Ân.

## Chương II

Hành trung doanh ngày trước. Xem ra anh chàng đã cao nhón lên nhiều.

Thượng tướng Thái sư quay qua Nhân Huệ vương:

- Ta vừa mới tâu lên hai vua mấy chuyện vừa rồi. May mà anh Hưng Đạo và người làm khéo nên không kinh động đến ai. Quả là chuyện tày trời...

Quản gia Vũ Khắc bị đưa về kinh đã khai tuốt tuồn tuột. Chính A Lý trá hàng Đại Việt để trà trộn vào mua chuộc Vũ Khắc. Chúng thực tình quái vì kẻ này vốn xuất thân từ thái ấp Chí Linh, được Trần Khánh Dư tin cẩn. Chuyện này, chúng tính kế vu hãm hai vị trọng thần đại tướng của Đại Việt mưu phản để triệt bỏ trung lương cột trụ Đại Việt. Trò li gián này đã được người phương Bắc sử dụng với nhau và cũng đã thành công không ít. Chẳng đâu xa, Tổng tướng Nhạc Phi đã bị vua giết chỉ vì kế li gián của người Kim. Giờ thì, chúng lại toan giở trò này với Đại Việt.

Nhân Tông không giấu được vẻ tức tối. Vị vua trẻ vẫn còn chưa nguôi cơn giận khi nghĩ lại sự phản bội của Trần Ích Tắc và Trần Kiện. Giờ lại đến một viên quản gia tướng chừng mấy đời trung thành cũng rấp tâm theo giặc mưu cầu chút lợi danh. Nhà vua hỏi:

- Chú Nhân Huệ biết Vũ Khắc phản từ bao giờ mà kịp truyền Hoàng Chí Hiến mang tin phù về Văn Đồn dẹp loạn?

Nhân Huệ vương còn đang lúc lắc đầu cố gạt cơn say thì Chiêu Minh vương đã đỡ lời:

- Tàu Quan gia, khi giao cho Nhân Huệ quản Văn Đồn, Đức ông Hưng Đạo đã nói với thần: "Nhân Huệ ra Văn Đồn, vừa phải làm tướng lo chuyện công - thủ, vừa phải lo chuyện quan thuế của thương cảng, vừa phải lo phòng gian. Phi Nhân Huệ ra, không ai làm được ngần ấy việc, nhất là việc phòng gian".

Thượng hoàng Thánh Tông chen vào:

- Xem tướng, cốt binh, đặt trấn không ai bằng anh Hưng Đạo. Dám tin người, dám dụng người, không ai bằng Chiêu Minh...

Trần Quang Khải vội chấp tay:

- Thượng hoàng quá khen, thần đệ thực phải nhờ anh em giúp rập mới nên việc, lẽ nào lại không tin!

Thượng hoàng cười xòa:

- Giờ thì Quan gia truyền chỉ rồi cho Nhân Huệ còn về. Việc Văn Đồn đang đợi Nhân Huệ khu xử đấy!

Nhân Tông phán:

- Việc giặc dụng kế li gián đã rõ, công bắt giặc là của nhiều người, ngày sau trăm sẽ theo công ban thưởng. Trước mắt, Nhân Huệ vương mau quay lại Văn Đồn cho an lòng binh lính. Trẫm truyền, Nhân Huệ vương phụng chiếu mang quà Tết của triều đình qua Vạn Kiếp rồi hẵng trở lại Văn Đồn. Nhân Huệ vương nhớ thưa cùng Trọng phụ cố giữ gìn sức khỏe.

Trần Quang Khải nói thêm:

- Phạm Ngũ Lão sắp về Vạn Kiếp. Vậy ta sẽ giao quân Thánh Dực hộ vệ Nhân Huệ cho thêm phần trọng thể. Nào, mau đi kéo không kịp đón Tết ở Văn Đồn!

Trần Khánh Dư chấp tay bái tạ hai vua và Thái sư Chiêu Minh vương Quang Khải. Ông ngập ngừng toan nói thêm nhưng rồi lại thôi. Có lẽ, cũng không cần phải hỏi xem ý tứ Trần Quang Khải ra sao khi giấu ông ở phủ Chiêu Quốc mà không phải là nơi đền miếu nào đó. Đúng lúc đó, vừa khéo Trần Quang Khải cất lời tâu Thượng hoàng:

- Thần đệ mời Thượng hoàng và Quan gia qua đây gặp Nhân Huệ cũng là để nhìn cái phủ này lần cuối. Tết xong, nơi đây sẽ bị phá bỏ, lấy chỗ xây một ngôi chùa với tháp chuông thực cao. Thần đệ muốn nhờ phép Phật xóa đi cái tù hãm của đất này!

...

Thuyền của quân Thánh Dực lướt trên mặt sông Cái. Mấy ngày biến động đã ở cả phía sau nhưng Trần Khánh Dư vẫn chưa thôi trầm tư. Ông nghĩ mãi về về mặt Thượng hoàng Thánh Tông khi nhắc từng thứ đồ bày biện trong phủ Chiêu Quốc lên ngắm nghía. Một chút gì nửa xót xa nửa thương hại hằn trên gương mặt vị Hoàng đế đã trải qua bao nhiêu thăng trầm biến cố. Trong số những người em của Thượng hoàng, Chiêu Quốc vương là kẻ đa tài nhất, độc đáo nhất. Ngựa phủ ông ta tuyệt giỏi, con hát phủ ông ta tuyệt hay, mà tân khách trong phủ ông ta cũng phải là những

## Chương II

thi sĩ trứ danh hay là kiếm sĩ đại tài. Báu vật ở phủ Chiêu Quốc, đến trong nội cung cũng không sánh được. Những thứ quý báu, khi chạy về Nguyên hấn ta đã mang theo. Mấy món mà Thượng hoàng cầm xem chỉ là đồ lật vật bày chơi. Vài bức tượng của người Chăm. Chiếc nghiên mực bằng ngọc trắng. Ống đựng bút mã não. Một thân san hô đỏ như máu. Nhưng có lẽ vật làm Thượng hoàng tần ngần nhất là bài thơ Trần Ích Tắc đang viết dở theo lối "Sầu kim thư" do Huy Tông hoàng đế nhà Tống chế ra. Nét chữ thanh mảnh và vắn xoắn như những sợi vàng đầy vẻ lãng tử của vị vua đã có "công" phá tan nhà Bắc Tống. Tống Huy Tông giỏi thơ, giỏi vẽ, giỏi đàn, giỏi thư pháp, giỏi luận trà nhưng lại thực sự là một hôn quân. Ông ta trọng dụng gian thần và để cho quân Kim nhiều phen tàn phá Biện Kinh. Tống Huy Tông nhường ngôi cho con là Tống Khâm Tông rồi cả hai cha con bị quân Kim bắt được đem giam ở miền Bắc Mãn Châu xa xôi và chết rục ở đó trong đói rét. Về như Trần Ích Tắc cũng muốn học đòi theo những tài hoa và cả những xa hoa của Tống Huy Tông. Cũng may mà vận nước còn bền, hai vua còn sáng, chứ nếu Trần Ích Tắc chiếm được ngôi đại bảo thì muôn dân ắt phải lầm than không biết bao giờ thoát nổi. Bất giác, Trần Khánh Dư ngả người ra sau và ngửa mặt nhìn trời. Ngày giáp Tết trời xầm xì và gió Bắc cuốn cuộn. Chưa có một cái Tết nào lại khiến cho lòng người bộn bề như Tết năm nay. Buồn, vui, nhớ, thương, ghét, giận... đang ào về cùng cái Tết dở dang. Trần Khánh Dư quên mất dòng suy nghĩ về câu chuyện trong phủ Chiêu Quốc. Lẽ ra, ông nên nghĩ tiếp về vẻ sống sờ của Quan gia khi nhìn thấy sự xót thương trên gương mặt Thượng hoàng. Nhà vua thực sự ngạc nhiên khi thấy vua cha vẫn còn đau đầu vì tên phản nghịch Ích Tắc, dẫu hấn suýt làm nát tan xã tắc và sẵn sàng bày gian kế để đẩy cả Hưng Đạo vương lẫn Chiêu Văn vương vào tội đại nghịch tiếp tay cho giặc. Trần Khánh Dư không biết rằng, Tết này là một cái Tết đầy trăn trở của Quan gia Nhân Tông.

...

Thái ấp Vạn Kiếp đang tung bừng đón năm mới. Trần Khánh Dư truyền dẹp cờ im trống và bước chậm rãi trên con đường ngang

qua khu nhà của gia nô. Tiếng lợn kêu, tiếng người hát, thỉnh thoảng một vài đứa trẻ hồn hởi chạy quanh đuổi theo nhau. Đột nhiên Trần Khánh Dư chợt thấy nao nao. Bao nhiêu năm nay rồi, ông không đón Tết. Đối với một con người luôn nghĩ rằng mình phải chịu những bạc đãi của cuộc đời, năm mới hay năm cũ chỉ là những gì được ty Khâm thiên giám quy ước. Quân tướng và gia nô dưới quyền Trần Khánh Dư đã quen lệ, mỗi năm sát Tết là chủ của họ lại lặng lẽ biến mất đi đâu đó, gần hết tháng Giêng mới thấy trở về. Tết năm ngoái, nước có giặc, Nhân Huệ vương không bỏ được đi đâu nên quân lính mới có dịp lần đầu nghe chủ nhân chúc Tết. Thực ra họ cũng hiểu, trông thái độ chủ nhân hững hờ thế kia thì mấy câu chúc sáo mồn cũng thật là vô vị. Giờ, đi trong thái ấp Vạn Kiếp, lắng nghe tiếng bao người xôn xao chờ đón Tết, Trần Khánh Dư như chợt hiểu thêm về tấm lòng của vị vương đứng vai Trưởng họ Trần. Nhân Huệ vương đứng tần ngần trông một nồi bánh chưng muện đang cuộn cuộn tỏa khói. Phạm Ngũ Lão từ nãy giờ vẫn lặng lẽ phía sau bỗng cất lời:

- Nhà này có lệ đun bánh chưng chiều 29 Tết. Tiểu tướng nghe đâu cha ông họ một lần đun bánh chưng muện vì mãi theo hầu Đức ông An Sinh<sup>1</sup>. Việc đó sau thành nếp nhà...

Trần Khánh Dư gật gù và bước tiếp. Phạm Ngũ Lão lại lên tiếng:

- Dạ, trình Đức ông, vương phụ của tiểu tướng kia thì phải.

Trần Khánh Dư nheo mắt nhìn. Từ phía xa, lẫn giữa những hàng cây đã thấy thấp thoáng bóng Đức ông Hưng Đạo cùng các vương tử tiến ra. Trần Khánh Dư giật mình. Ông suýt quên mất mình hôm nay là vai Khâm sai thừa mệnh vua mang quà tới ban cho vị tướng vừa đánh tan quân giặc. Nhân Huệ vương ngoái lại ra hiệu, lính Thánh Dực liền giương cao cờ, nổi trống. Biển Khâm sai được Phạm Ngũ Lão trình trọng trương ra. Đức ông Hưng Đạo vội vã cùng bốn vị vương tử rảo bước. Trần Khánh Dư tự trách mình,

---

1. An Sinh vương Trần Liễu - anh trai của Thánh Tông, cha của Hưng Đạo vương.



## Chương II

lẽ ra ông phải sai người vào trình Đức ông Hưng Đạo rằng hai vua ân tứ Hưng Đạo vương tuổi cao không cần ra đón Khâm sai, nhận mệnh không cần lạy. Giờ thì không kịp nữa rồi. Hưng Đạo vương bước qua khỏi rặng cây liền cùng các vương tử sụp xuống cất tiếng tung hô. Trần Khánh Dư chạy tới. Ông vừa đỡ Trần Quốc Tuấn vừa phàn nàn:

- Vương huynh giữ lễ quá. Thánh chỉ truyền Vương huynh tuổi cao không cần lạy. Mà nào em có bao giờ được làm Khâm sai truyền chỉ nên không dự trước việc này.

Vị tướng soái tối cao nắm giữ cả sinh mệnh Đại Việt cười xòa:

- Vương đệ sai rồi. Lễ phải nghiêm thì mới bảo được con cháu.

Bốn vị vương tử chấp tay vái Trần Khánh Dư rồi theo hầu cha và chú. Tự nhiên khi cất bước khoan thai cùng Trần Quốc Tuấn, Trần Khánh Dư chợt thấy những thứ lễ nghĩa vừa rồi thực là kệch cỡm. Tại sao anh em gặp nhau lại phải thủ lễ. Tại sao không thể tay bắt mặt mừng hơn hờ hàn huyên chỉ vì một cái biển Khâm sai và mấy thứ cờ quạt trống chiêng? Trần Khánh Dư buột miệng:

- Anh Trưởng, nhiều lúc em chỉ muốn vứt bỏ quách mấy cái lễ nghĩa này cho nhẹ thân!

Trần Quốc Tuấn chậm bước. Ông quay sang nhìn thẳng vào mặt Trần Khánh Dư và thông thả trả lời:

- Ta thấy nhiều lúc em thật giống cha ta. Nghĩ kỹ thì anh Hưng Ninh<sup>1</sup>, ta, và cả... - Trần Quốc Tuấn hơi ngần ngừ rồi nói tiếp - cả kẻ Doãn<sup>2</sup>; thấy đều không giống cha. Cái tính ưa phá bỏ luật lệ của cha ta chỉ thấy ở em... - Hưng Đạo vương bỏ lửng câu nói.

Trần Khánh Dư nói thật nhỏ:

- Sao anh Trưởng không nói nốt? Cả ở Quốc Tảng nữa phải không?

Hưng Đạo vương không trả lời. Ông kéo tay Trần Khánh Dư và trở cây mai trước sân hoa nở trắng:

---

1. Hưng Ninh vương Trần Tung.

2. Vũ Thành vương Trần Quốc Doãn: anh trai Hưng Đạo vương, chạy sang hàng Nguyên, bị người Tống bắt lại, trả về Đại Việt.

- Em trông kìa, hoa mai nở đúng tiết xuân, thực là hợp...

Thì đúng thật, hoa mai là cứ phải nở đúng xuân. Mai nở sớm thì lạc lõng giữa đông, mà nở muộn thì hao mòn vì tiết trời nóng nực. Trần Khánh Dư biết Đức ông Hưng Đạo không muốn tranh luận với mình. Đức ông chỉ nhắc, điều gì hay tới đâu cũng cần phải đúng lúc đúng chỗ. Vốn là cùng một vai nhưng tuổi tác hai người có phần chênh lệch. Kiến văn khác, suy nghĩ khác, cả những cách hành xử cũng thật khác nhau. Nhưng dấu sao, Trần Khánh Dư luôn nể trọng vị vương trưởng họ Trần cả về tài, về đức và về cách dùng người.

...

Bữa chiều, Trần Quốc Tuấn đãi Trần Khánh Dư vài món thôn dã đồng quê. Rượu cũng là thứ rượu quê đựng trong bóng trâu. Ngồi hầu rượu cha và chú chỉ có Quốc Tảng. Trần Khánh Dư kể lại cho Trần Quốc Tuấn nghe diễn biến mọi chuyện xảy ra ở Vân Đồn và Thăng Long bằng giọng đều đều như ngái ngủ. Đức ông Hưng Đạo kiên nhẫn ngồi nghe từ đầu chí cuối rồi vuốt râu hỏi:

- Ông Phó Đô tướng thấy ông Thượng tướng Thái sư làm việc thế nào?

- Dạ, trình anh Trưởng, em thấy anh Chiêu Minh quyết việc thực kín đáo và quả đoán.

- Phải, đó là cách mà bậc rường cột quốc gia cần làm.

- Dạ, duy có một điều em không hiểu! - ngần ngừ một chút rồi Trần Khánh Dư nói tiếp - em vẫn nghĩ về cách xử với anh Tĩnh Quốc của hai vua và anh Thượng tướng...

Dường như câu hỏi của Trần Khánh Dư chạm đến chốn thâm kín trong lòng Trần Quốc Tuấn. Ông suy nghĩ rất lâu. Mới chỉ từ lúc tới Vạn Kiếp đến giờ, Trần Khánh Dư đã vài phen đẩy vị vương trưởng họ vào thế khó xử. Có những điều nên nói và có thể nói; lại có những điều thật khó nói khi ở vào vị thế của Trần Quốc Tuấn. Cả xã tắc đang trông vào ông khi giặc vẫn còn đương lắm le ngoài cõi. Nhưng việc trong nội tộc, xử không khéo lại thành ra hỏng mất khối đại thống của họ Đông A. Thực lòng, Trần Quốc Tuấn rất thương Tĩnh Quốc đại vương Trần Quốc Khang. Nếu theo lẽ, giờ

## Chương II

thì Tĩnh Quốc đại vương phải ngồi ở một trong hai vai lớn: Trưởng họ Trần, hoặc hơn nhiều - ngồi ở ngôi đại bảo. Thái Tông biết Trần Quốc Khang không phải con mình, nên mới truyền ngôi cho Thượng hoàng Thánh Tông. Người nào trong họ cũng hiểu điều ấy, nhưng Trần Quốc Khang là người trong cuộc. Danh là con trưởng Thái Tông, nhưng không được kế ngôi. Thực cũng là con trưởng An Sinh vương, nhưng không được lập trưởng...

Nghĩ lâu mà chẳng nói cũng không tiện, Trần Quốc Tuấn hỏi lại Trần Khánh Dư:

- Vậy theo ông Phó Đô tướng, làm thế nào thì là phải lẽ nhất?

Thế là Trần Khánh Dư lại bị dồn vào chỗ bí. Có những điều, kẻ phiêu bạt và bất cẩn như ông có thể nói văng mạng bên chiếu rượu. Nhưng trước vị vương đàn anh, nghiêm cẩn và đúng mực, thật khó mà nói được vài lời phạm thượng. Trần Khánh Dư cười giả lả, nâng chén rượu lên:

- Đệ mời anh Trưởng, đệ mà trả lời được chuyện này, chẳng hóa là đệ làm thay việc cho Đức ông Chiêu Minh à?

Hung Đạo vương không nói thêm, ông quay ra hỏi Trần Khánh Dư về dân tình Văn Đồn. Trần Khánh Dư tỉ mỉ kể từng chuyện nhỏ. Không ở đâu tình hình lại phức tạp như ở Văn Đồn. Thám báo tìm cách đội lốt đủ thứ sắc dân. Một ông già bán bánh có thằng con nuôi ngày ngày lén lút đào hầm giấu binh khí toan làm loạn. Một nhà ngư dân vớt được cô gái đắm thuyền rồi nhận làm con dâu, hóa ra cô ta ngày nào cũng đi vẽ sơ đồ bố phòng trên đảo. Trần Quốc Tảng hỏi:

- Vậy chú phải có cách nào để phân biệt dân gốc và đám nhập cư chứ?

Trần Khánh Dư tủm tỉm cười:

- Trình anh Trưởng, đệ cũng đang sắp xử trí việc này. Làm ắt xong, lại còn được một mối lợi. Duy một điều...

Hung Đạo vương tự tay cầm bầu rót thêm rượu vào chén cho Trần Khánh Dư rồi mới khoan thai hỏi:

- Chẳng lẽ vì điều khó nói mà em không làm ư?

Trần Quốc Tảng tủm tỉm cười:

- Trình cha, trình chú, nếu được việc có lợi cho nước, sá gì một hai điều tiếng...

Trần Khánh Dư nâng chén rượu lên, ngửa cổ uống rồi cảm khái:

- Được anh Trưởng hiểu là đủ, Dư này sá gì cái tiếng "tham bí". Mà..., đã thế lại còn được một món lợi nào có nhỏ đâu!

Hưng Đạo vương nhìn thật kỹ ông em và nói sang chuyện khác:

- Chú Nhân Huệ không biết giữ sức. Đạo này chú gầy đi nhiều hơn cả hồi trận mạc. Thượng hoàng mới hỏi ta về chú...

Trần Khánh Dư cười khà khà:

- Vậy là chắc lại muốn bắt thằng Dư này lấy vợ rồi. Xin lỗi anh Trưởng, em nhìn mâm rượu chỉ có cháu Tăng em đoán ngay mà!

Hai cha con Hưng Đạo vương, Hưng Nhượng vương cùng phá lên cười. Trần Khánh Dư là người thâm sâu nhưng lại có vẻ ngoài cực kỳ bặm trợn. Ông nổi tiếng là thích nói toẹt ra điều mà người đối thoại còn đang loay hoay chưa cất thành lời.

Trần Quốc Tăng nói:

- Cháu thấy chú cứ mãi lo việc cho người mãi. Vậy để cháu xin tính giúp chú một đám.

Trần Khánh Dư trợn mắt:

- À, thằng này ghê nhỉ! Anh những là tính cả việc cho tôi nữa cơ đấy! Đám nào thế, có hơi không, chú chỉ thích đám nào thực giàu!

Trần Quốc Tăng quả quyết:

- Giàu là cái chắc. Giàu chẳng kém Thạch Sùng chú ơi!

Trần Khánh Dư tùm tùm:

- Chắc anh xui tôi lấy công chúa Cao Ly!

Trần Quốc Tăng cười ầm lên:

- Không, cháu đương muốn khuyên chú lấy bà góa nhà cự phú Lôi Thạch ở bên Đại Đô<sup>1</sup>. Thấy bảo bà ta đẹp lắm nhé!

Giá người khác đùa thế, chắc Nhân Huệ vương quở cho đến chết. Nhưng Quốc Tăng đùa thì Nhân Huệ vương lại phá ra cười

---

1. Kinh đô nhà Nguyên.

và nâng lên uống liền ba chén. Câu chuyện bên mâm rượu đã thực vui cho đến lúc tàn. Trần Khánh Dư cáo xin về lo Tết cho Chí Linh và Văn Đồn. Trần Quốc Tuấn gọi người biện mấy thứ quà gửi cho lính ngoài Văn Đồn. Trần Quốc Tảng chấp tay thưa:

- Dạ, trình cha, mọi thứ đã cất đặt xong từ nãy.

Trần Khánh Dư gật gù:

- Thái ấp của anh Trưởng thực là quý củ. Đệ không sao theo được. Giờ lại mất thẳng quân gia, việc cứ là rối lên cho mà xem.

...

Tiền Trần Khánh Dư có Đức ông Hưng Đạo cùng ba vương tử và Phạm Ngũ Lão. Bây giờ viên tướng Thánh Dực đã lấy lại đúng dáng vẻ một chàng rể mẫn cán lo Tết bên nhà vợ. Trần Khánh Dư quay ra hỏi Đức ông Hưng Đạo:

- Trình anh, cháu Quốc Tảng đâu rồi?

Hưng Vũ vương đỡ lời:

- Dạ, thưa chú, Quốc Tảng đang đợi chú ngoài cổng thái ấp. Nó sẽ tiễn chú về Chí Linh rồi xuống An Bang thay cháu ăn Tết với dân.

Trần Khánh Dư tiến nhanh một bước rồi quay lại vái chào Trần Quốc Tuấn:

- Anh Trưởng tuổi đã cao, xin đừng tiễn xa. Em xin phép lên ngựa để còn về cho kịp. Năm mới sắp về, chúc anh Trưởng tuổi càng cao sức càng khỏe cho họ Đông A và con dân Đại Việt nương nhờ.

Đức ông Hưng Đạo gật đầu:

- Ta chúc ông Phó Đô tướng đủ sức đập sóng rẽ gió Văn Đồn. Cho ta gửi lời chúc đội lính canh đêm Giao thừa nhé. Em hãy thay ta uống với họ chén rượu mừng xuân. Nói là xã tắc trông mong vào họ...

...

Trần Quốc Tảng đợi Trần Khánh Dư phía ngoài xa. Hai vị vương nổi tiếng phiêu bạt giang hồ chạy ngựa song song trong làn mưa bụi. Đằng sau, đội lính kỵ thái ấp Vạn Kiếp cũng sóng ngựa hàng đôi. Vẫn còn thấy một hai đám tụ tập đốt đuốc quanh khung

nhà đang kéo lên. Chắc ngôi nhà đó bị giặc phá và người chủ mãi tới hôm nay mới đủ lực dựng lại nhà. Thế là dân làng đổ xô đến làm giúp, vui như hội. Có tiếng lợn kêu eng éc. Phen này sắp có cỗ lớn đây!

Mưa bụi vẫn bay dày đặc. Trời càng ngày càng rét. Trần Khánh Dư ngoái nhìn những người lính vẫn im lặng phi ngựa phía sau. Giờ này, vợ con họ đang ngóng ở nhà. Nhưng họ còn phải làm việc quan. Họ sẽ cùng Trần Quốc Tảng tiễn ông về Chí Linh rồi lại tiếp tục theo Trần Quốc Tảng xuống An Bang ăn một cái Tết xa nhà. Trần Khánh Dư tự nhủ, về đến Chí Linh, ông sẽ thưởng cho họ một vò rượu thật to để mà ăn Tết ở An Bang. Chưa năm nào trong đời, Trần Khánh Dư cảm thấy việc chờ đón năm mới lại có cảm giác lạ như thế này...

## KHÚC VỌNG THỨ NHÌ

*Ta chỉ làm những việc không ai làm. Ai can ngăn ta, ta càng làm.*

*Giữa lúc Bắc quốc lăm le xâm phạm, thì ta lại dùng cận tướng là người phương Bắc. Quan trong triều lời ra tiếng vào, rồi anh em dòng tộc đàm tiếu.*

*Ngay cả Hoàng Phủ Tín cũng phải lên tiếng can ngăn ta. Hần bảo: "Xin Đức ông cẩn trọng. Việc dùng mặt tướng sẽ là cớ để người ta vu cho Đức ông tư thông Bắc quốc".*

*Ta mà sợ những lời vu hãm ư? Không, ta sẽ đập lên chúng.*

*Việc Văn Đồn quá ư phức tạp, nếu không tin dùng một kẻ như Tín, liệu ta có thể lường hết được nguy cơ bốn mặt hay không? Nào lũ gian thương lậu thuế, nào phường đạo tặc ẩn thân, nào thám báo Nguyên và cả thám báo Chiêm Thành, nào bọn cướp bể... Bao nhiêu điều ta phải trông vào kiến văn và xét đoán của Tín.*

*Này hỡi những kẻ xúc xiểm kia, nếu các người có giỏi, cứ ra mà trấn thủ Văn Đồn. Để xem các người có sống nổi qua tháng đầu được không?*

*Lũ chim trong lồng các người, có khi nào hiểu nổi niềm kiêu hãnh của chim ưng khi sải cánh trên trời cao không?*

*Hùng ưng xé gió, việc gì phải chấp nhặt loài ri sẻ...*





## CHƯƠNG III

Lại một năm đi qua. Hoàng Phủ Tín cô quạnh đứng trông ra biển. Biển đen thẳm đến tột cùng. Những lúc thế này, hắn thường nhớ tới cảm giác một mình đứng trong thảo nguyên đêm. Thảo nguyên đêm cũng tối thẳm, nhưng bầu trời còn có vài ánh sao và hương gió đồng cỏ giữa những ngày băng giá nhất vẫn có gì thân quen, gần gũi.

Cũng một đêm cuối năm như thế này, Hoàng Phủ Tín đã gặp Triệu Ngọc Đường. Trải qua cuộc tỉ thí võ nghệ, cả hai đều như cảm thấy vừa tìm được tri âm tri kỷ. Quán khuya vắng người. Chủ quán vô sự gảy lên một bản đàn. Tĩnh cờ, ấy lại là khúc *Cao sơn lưu thủy*. Khúc đàn mà thiên hạ vẫn đồn rằng danh cầm Bá Nha vẫn gảy với người tri âm tên là Tử Kỳ. Tử Kỳ chết, Bá Nha đập đàn, vĩnh viễn không bao giờ để một ai trên đời còn được nghe ông ta đàn khúc *Cao sơn lưu thủy* nữa. Chuyện cũ là thế. Chẳng ai còn sống mà làm chúng xem tại sao đàn hủy, nhạc phổ đã đốt nhưng khúc *Cao sơn lưu thủy* vẫn lưu truyền mãi trong nhân gian như một biểu tượng của tình bạn cao cao như núi và miên man như nước. Chén rượu đêm trường. Hai thanh kiếm tựa vào vách quán. Triệu Ngọc Đường thốt lên: "Có người hỏi đệ, phải chăng bản *Cao sơn lưu thủy* này là người sau tự làm ra nhân chuyện cũ Bá Nha - Tử Kỳ? Lại có người đoán, phải chăng cầm phổ kia đã bị cao thủ nào ra tay sao chép lại mà Bá Nha không biết". Hoàng Phủ Tín ngà say bật cười: "Huynh chẳng khi nào suy nghĩ sâu xa về những việc

đó. Này Ngọc Đường đệ, hãy cứ coi chuyện cũ chỉ là một đoạn cổ sự xa vời. Đàn người, người gầy. Rượu-ta, ta uống. Biết nay mai trên đường lang bạt, ta có còn khi nào gặp lại được nhau...”

Rượu say, họ gục vào nhau mà ngủ. Phía trước mặt họ, ngoài cửa quán là thảo nguyên lạnh ngắt ngập tràn băng tuyết. Nhưng trong mơ, Hoàng Phủ Tín cứ như lạc vào giữa thảo nguyên đương mùa xuân. Hương cây cỏ nồng nàn. Tỉnh giấc, Triệu Ngọc Đường đã đi từ bao giờ. Chủ quán là một lão già nheo mắt nhìn Hoàng Phủ Tín mà hỏi:

- Khách tại sao lại để người hữu ý ra đi như thế?

Hoàng Phủ Tín cười ngạo nghễ:

- Bình thủy tương phùng<sup>1</sup>, sao biết là hữu ý?

Lão chủ quán bảo:

- Khách kể cũng vô tâm. Cả đêm ngồi với nhau mà vẫn cho là duyên bèo nước ư?

Tín sững sờ. Bất chợt nhớ lại hương thảo nguyên nồng ấm trong giấc mộng rồi bừng tỉnh. Trông ra ngoài, thảo nguyên vẫn ngút ngàn tuyết trắng. Bóng người đêm qua đã vắng.

Từ độ ấy, Hoàng Phủ Tín sợ những đêm cuối năm, sợ cả mùa xuân. Hắn thường trốn khỏi những bữa tiệc đón tân niên và tìm mọi cách uống say để ngủ vùi từ chập tối. Nhưng đêm nay, hắn tỉnh. Và một mình ra đứng trước biển để đối mặt với mùa xuân đang đến.

Nào có mấy ai hiểu được nỗi lòng của hắn bây giờ!

...

Đã quá giao thừa của năm Trùng Hưng thứ hai được hai canh giờ. Trần Quốc Tảng im lặng ngồi trên một móm đá trông ra biển. Tiếng reo hò của quân lính mừng tuổi hai vua, mừng tuổi Quốc công Tiết chế, mừng tuổi tứ vị vương gia bên vò rượu cũng đã ngưng. Đột nhiên, Hưng Nhượng vương chạnh lòng nhớ tới người anh em Đỗ Vĩ<sup>2</sup>. Bậc tài hoa ấy giờ đã là người côi khác. Hai người

---

1. Bèo nước gặp nhau.

2. Tìm đọc thêm *Khúc khải hoàn đang dở* của Hà Ân.

đã quen nhau trong một đêm trăng sáng ở Văn Đồn. Trần Quốc Tảng đã một mình một kiếm đấu với lũ buôn lậu Lôi Châu và được Đỗ Vĩ trợ chiến đúng vào lúc nguy nan nhất. “Mãnh hổ nan địch quần hồ”. Một con hổ có dũng mãnh đến đâu cũng khó địch được cả bầy cáo. Vậy mà cuối cùng, chính Đỗ Vĩ đã đơn thương độc mã lần vào hang của lũ lang sói để chuyển về những đạo tin mật giúp Quốc công Tiết chế có được quyết sách thật chắc chắn. Sau lần gặp gỡ ở Vạn Kiếp, hai người không còn cơ hội để tái ngộ nữa. Họ chỉ nhớ tới nhau trong trí tưởng theo cái cách của những kẻ tri âm thường dùng tới khi xa cách.

Bây giờ, Đỗ Vĩ đã khuất núi. Con người tài hoa ấy bị giặc phát hiện và đầu độc. Nhưng những tin tức quan trọng đều đã được Đỗ Vĩ chuyển về vừa kịp để Quốc công tính toán việc binh. Công lao của Đỗ Vĩ thực không nhỏ. Nhưng ngày khai hoàn, Trần Quốc Tảng như thấy Thăng Long thật chông chênh vì thiếu bóng người anh em Đỗ Vĩ.

Sau buổi đại yến mừng công, Trần Quốc Tảng có ghé vào chùa Nghi Tàm thắp hương ở ban thờ Đỗ Vĩ. Ông ngồi thật lâu trên chiếc chiếu trải trước ban thờ mới lập. Nén hương im lặng thả một sợi khói từ từ bay thẳng. Vị vương có máu giang hồ vào loại nhất nhì trong họ Đông A cứ ngồi im như thế suốt từ giờ Thân qua giờ Dậu. Ánh tà dương bên ngoài tắt rồi mà dường như ông cũng không hay. Sư bà dẫn ni cô Tuệ Liên<sup>1</sup> không thỉnh chuông chiêu để tránh kinh động Đức ông Hưng Nhượng. Phật đường khép cửa. Cổng chùa đóng lại. Chùa tạ khách. Sư bà nói với ni cô Tuệ Liên: “Con nhắc các già các vãi ra vào bằng lối cổng sau và bước thật nhẹ chân. Lâu lắm rồi “họ” mới được gặp nhau”...

Trong cái lúc ngày đêm chẳng rõ ấy, Trần Quốc Tảng có những khi cảm thấy chiếc quạt Hối đặt trên ban thờ thoáng chút lắc lư. Phật đường khép cửa, và bên ngoài gió cũng lặng. Những đồ thờ trên ban, vốn được sắp đặt theo chủ ý của Đức ông Chiêu Văn,

---

1. Tìm đọc thêm *Khúc khai hoàn dang dở* của Hà Ân.

thoảng cũng có khi lóe sáng. Trần Quốc Tảng những mong người bạn tri âm tri kỷ có thể hiển linh trong khoảnh khắc để ông có thể nhìn thoáng lại vóc hình Đỗ Vĩ một lần cuối. Nhưng tất cả ảo ảnh dường như chỉ sinh ra bởi sự mong muốn đến vô vọng của lòng người. Sau hết, Trần Quốc Tảng chống gối đứng dậy. Ông vái ba vái và khấn thầm: "Thôi hiền huynh yên lòng, đệ còn phải làm tiếp những việc còn dang dở". Đoạn, ông chậm rãi đẩy cửa bước ra sân và ghé xuống nhà ngang hỏi han sư bà cùng ni cô Tuệ Liên. Sư bà biết ý chỉ trả lời dăm ba câu rồi nói thác có việc và tránh đi để Trần Quốc Tảng dễ bề nói chuyện với ni cô.

Tuệ Liên chấp hai tay lại: "Bẩm Đức ông, tiên sinh vẫn thường nhắc lại câu chuyện trên đảo Văn Đồn cho bản ni nghe". Trần Quốc Tảng xót xa nhìn người ni cô còn quá trẻ trước mặt. Nếu Đỗ Vĩ không chết, biết đâu cô gái này sẽ se duyên với người anh kết nghĩa của Trần Quốc Tảng. Không chính thất thì cũng là trắc thất. Và như thế, ông sẽ phải gọi người này là chị dâu. Những ngày cuối đời trên đất giặc, Đỗ Vĩ và cô hầu gái của An Tư công chúa này như đã bén duyên nhau. Nhưng giờ, Đỗ Vĩ đã chết vì nước, còn cô hầu gái đã ẩn chôn cửa thiền và một mình ôm nỗi niềm riêng. Trần Quốc Tảng gật đầu: "Ta cũng vẫn thường nhớ đến ngày đó. Ta muốn hỏi cô câu này: lệnh bà An Tư...". Hỏi tới đó, giọng Trần Quốc Tảng như nghẹn lại. Thân phận An Tư có khi còn khổ hơn Đỗ Vĩ, khổ hơn cả Tuệ Liên. Nàng công chúa yêu của Thượng hoàng vẫn phải chịu thân phận làm tì thiếp cho thằng Hoàng tử Thoát Hoan... Tuệ Liên khẽ thở dài: "Dạ bẩm, lệnh bà vẫn khỏe. Chính lệnh bà sai người tâm phúc truyền bản ni phải tìm mọi cách về được Đại Việt. Lệnh bà dặn rằng người Nguyên chưa bỏ ý xâm lăng". Nói tới đây, Tuệ Liên nghẹn ngào: "Dạ... lệnh bà dặn nhớ phải trả thù cho lệnh bà, cho em Thúy và cho Đỗ Vĩ tiên sinh". Trần Quốc Tảng ứa nước mắt. Ông đã được biết lời dặn này qua câu chuyện của Đức ông Chiêu Văn, nhưng giữa lúc này đây, nghe qua giọng nghẹn nghẹn của ni cô Tuệ Liên, ông vẫn không cảm lòng được. Biết rằng binh lửa chưa yên, nghĩa là còn bao nhiêu

### Chương III

thân phận phải hy sinh vì đại cuộc, nhưng lòng ông vẫn chưa xót khi nghĩ về những thân phận ấy.

Bữa đó, Trần Quốc Tảng ra về, từ chối lời mời ăn bữa cơm đưa muối của nhà chùa. Ông dặn sư bà chăm sóc cho Tuệ Liên và rồi lên ngựa đi suốt đêm về Vạn Kiếp. Trong lòng ông, trĩu nặng những nỗi niềm.

Giờ thì Trần Quốc Tảng đang ngồi ở An Bang, cách không xa Vân Đồn. Biển đêm trước mặt ông mênh mông. Trời bắt đầu nhờ nhờ sáng. Trần Quốc Tảng đứng dậy. Ông truyền đám lính gia nô đang ngồi chờ ở phía xa chuẩn bị thuyền. Trông về ngơ ngác của lính, Hưng Nhượng vương nhẹ giọng:

- Đừng có đoán già đoán non, ta ra Vân Đồn mừng tuổi Đức ông Nhân Huệ!

...

Mấy khắc cuối cùng của năm, Trần Khánh Dư đã bắt đầu say. Rượu đã chảy tràn trong các bát lớn. Tiếng quân sĩ reo hò tung hô Quan gia muôn tuổi và Quốc công Tiết chế muôn tuổi vang vang. Đỗ Niêm nhắc người mang lên một bát thang giải rượu nhưng Trần Khánh Dư gạt đi. Đã uống là phải say, mà còn gì vui hơn là say trong những khắc chuyển từ năm cũ qua năm mới. Còn gì vui hơn là say để quên đi mình vừa già thêm một tuổi. Bình lửa vừa yên, giặc giã đã chạy, mà kế li gián của chúng cũng bị phá tan tành. "Nào chư tướng, uống đi chứ, uống và truyền cho binh lính cùng uống, trừ những ai đang phiên gác và sắp vào phiên gác". Vị vương có số phận long đong vào bậc nhất trong hoàng tộc cười kha kha, bá cổ Hoàng Chí Hiển và hát những mấy câu bốn cợt. Câu hát huê tình.

Đã biết Nhân Huệ vương từ lâu, nhưng Hoàng Chí Hiển và Đỗ Niêm chưa bao giờ nghe ông nhắc đến một người đàn bà nào. Người ta thấy ông lúc hào hứng lúc đứng dưng với những trò hội hè kiểu "Tiệc rượu mo nang" hay những nơi hát xướng. Những thương khách buôn hàng lậu bày trò đưa gái đẹp đến dinh gặp ông tướng cai quản Vân Đồn là coi như hồng việc, thế nào cũng bị tống cổ ra. Đừng tưởng ông tướng trấn thủ Vân Đồn này là người

“thương hoa tiếc ngọc” mà cứ thế dẫn gái đẹp tới là làm ông vừa lòng. Trần Khánh Dư luôn thích mọi sự đều theo ý mình, không thể để kẻ khác ép uống được. Chỉ có cực ít người biết sở thích của Nhân Huệ vương. Ông thích chơi những đồ lạ trong thiên hạ. Kỳ hoa dị thạch từ những miền đất xa. Vũ khí quái dị của những môn phái võ, kể cả thất truyền. Và đặc biệt là sách. Trần Khánh Dư có một chiếc tủ quý bày hàng trăm cuốn sách mà đến Trần Ích Tắc cũng phải thêm khát. Năm xưa, khi Trần Khánh Dư bị cách tuột quan chức, Trần Ích Tắc đã mò đến gạ gẫm ông nhượng lại cho tủ sách này. Chắc Ích Tắc nghĩ phen này Trần Khánh Dư sạt nghiệp, chỉ còn nước mang đồ quý và gia sản cha ông ra bán để sống. Hẳn nhầm to. Trần Khánh Dư đã lặng lẽ có trong tay một đội thuyền buôn than từ lâu rồi. Đội thuyền đó, tiếng là buôn than, nhưng còn buôn nhiều thứ khác nữa. Họ buôn muối ngược lên ngàn, buôn ngà voi sừng tê và thuốc quý xuống biển bán cho thương lái nước ngoài. Những thứ đó, đều được giấu vào lẫn trong thuyền than. Người bán than thì nghèo, nhưng buôn than như đội thuyền của Trần Khánh Dư thì giàu nứt đổ đổ vách. Mà đội thuyền còn giàu, thì ông chủ của đội thuyền còn giàu đến đâu! Giá lúc đó, Trần Khánh Dư cứ xem có cô quận chúa, hay công chúa nào rồi xin Thượng hoàng Thái Tông và Quan gia Thánh Tông cho cưới thì bây giờ chắc ông cũng êm ấm lắm rồi. Giời xui đất khiến thế nào ông lại gặp phu nhân của Hưng Vũ vương Trần Quốc Nghiễn ở tiệc rượu mo nang. Một đằng là lãng tử đót tiền không tiếc, một đằng là người mộng mơ vớ phải ông chồng hiền lành tốt tính nhưng chẳng biết chiều vợ... Chuyện vỡ lở, Trần Khánh Dư mất sạch. Rồi chẳng ngờ một ngày ông lại được Quan gia Nhân Tông trao quyền nhờ mấy câu của Đức ông Hưng Đạo. Từ bấy đến nay, đã kíp qua một phen binh lửa. Chiến tranh làm con người ta thay đổi thực nhiều. Mà phải nói thế này mới đúng, chiến tranh làm lộ ra bộ mặt thực của con người. Có những kẻ khi thường thì nói toàn lời hay ho, coi thiên hạ như cỏ rác. Tới khi gặp giặc thì cuống quýt ra hàng, quên hết những hoa ngôn lộng ngữ ngày trước. Có những kẻ khi thường tưởng là bạn, cùng gác chân mà nói chuyện tri âm. Tới

khi vào trận thì đó lại chính là kẻ dẫn đường cho giặc. Có những lúc, Trần Khánh Dư tự nghĩ rằng giá như mình đừng lớn lên, cứ mãi là thằng bé bảy, tám tuổi chạy loanh quanh trong vườn thái ấp Chí Linh thì thực là hay. Hoặc giả, có khi được hóa làm cánh chim bằng sải cánh trên tít mấy tầng trời lại còn vui hơn làm Phó Đô tướng chỉ huy thủy quân kiêm quản trấn thủ Vân Đồn!...

Lúc Hưng Nhượng vương tới nơi thì Trần Khánh Dư đã say lướt khướt rồi. Ông đang lão đảo khoác vai Đỗ Niêm và Hoàng Chí Hiển, miệng hát văng lên một bài ca của bọn giặc biển nào đó. Một bài ca thường được bọn giặc biển gào lên trong phong ba bão tố qua giọng say của Đức ông Nhân Huệ mang về hoạt kê rất lạ. Nhưng lính hầu đồ dám cười. Lúc này mà trêu vào ông Phó Đô tướng có mà ăn đòn như chơi. Trần Khánh Dư hát xong lại ngồi bệt xuống chiếu, và tự rũ ra cười vì giọng hát của mình. Ông mắng Hoàng Chí Hiển và Đỗ Niêm: "Hai cái thằng đàn này sao không cười hở? Ta hát vớ vẩn như vậy mà không cười, rô phí". Rồi, nhìn mặt của "hai thằng đàn" cứ nghệt ra vì không biết đáp lại thế nào, Trần Khánh Dư càng sảng sặc. Đúng khi ấy, lính canh vào trình "Đức ông Hưng Nhượng tới". Trần Khánh Dư cứ thế chạy chân đất ra đón Trần Quốc Tảng. Ông luôn mồm kêu: "thằng cháu quý hóa ra đây uống rượu với ta" "thằng cháu quý hóa ra đây xem ta hát nào"...

Bữa rượu năm mới kéo tới giờ Thìn mới dừng. Dừng nghĩa là tất cả ngần ấy người trên chiếu rượu đều đã say gục xuống. Nhưng thực ra tới đầu giờ Mão thì đã ai nói nấy tự nghe, còn lính hầu thì trốn biệt ra xa vì sợ "vạ lây cháy thành". Vốn trong quân thủy vẫn lưu truyền một câu chuyện về những kẻ mang họa vì trót ở gần Nhân Huệ vương khi ông đang say! Ấy thế mà mới qua giờ Ty, Trần Khánh Dư đã ngồi bật lên khi bị lay dậy. Phạm Chính vừa thân chinh đến trình Đức ông một tin quan trọng: Một chiếc thuyền nhỏ vừa bị lính tuần chặn lại. Đám người trên thuyền kháng lệnh và bị bắn chết gần hết. Chỉ có hai người nằm úp mặt xuống sàn thuyền giả chết, đợi lũ kia bị bắn gục mới ngóc lên xin hàng là được tha. Tất cả thuyền đều mặc trang phục Tống. Khám

trong người một xác chết, tìm thấy một bức mật thư của Trần Ích Tắc gửi Đức ông Tĩnh Quốc. Theo lời khai của hai kẻ còn sống, họ là đạo sĩ thuê người đưa đường sang Đại Việt tìm bắt một phản đồ. Họ không biết gì về bức thư mà gã kia mang theo... Phạm Chính thì thầm:

- Bẩm Đức ông, tiểu tướng đang cho nhốt họ riêng để tránh thông cung.

Trần Khánh Dư gật gù:

- Cho họ ăn no. Đợi ta tới gặp họ xem sao. Bảo Hoàng Phủ Tín chờ lệnh ta.

Phạm Chính ngần ngại một chút rồi thì thào:

- Bẩm Đức ông, trên thuyền có khoai...

Trần Khánh Dư giật mình:

- Khoai trắng hay khoai vàng?

Phạm Chính càng nói nhỏ hơn:

- Bẩm, khoai vàng.

Rồi Phạm Chính xòe mười ngón tay ra trước mặt và gật gật đầu với Trần Khánh Dư. Nhân Huệ vương càng khẩn trương:

- Thằng chèo hủ, nó tự xử hay lính tuần bắt?

Phạm Chính ngoảnh nhìn trước sau rồi mới nói:

- Tiểu tướng trông sắc mặt nó nên tự tra soát.

Trần Khánh Dư thở nhẹ ra:

- À, ngươi làm khéo đấy!

Trần Khánh Dư khoát tay cho Phạm Chính lui ra và quay vào căn lều nhỏ vốn dành cho lính canh được ông chọn ngồi uống rượu tới qua. Trần Quốc Tảng đã trở dậy. Vị vương tử thứ ba của Đức ông Tiết chế đang ngồi khoanh chân nhắm mắt như nhập định. Trước mặt ông là một bát nước trong. Trần Khánh Dư toan quay ra thì Quốc Tảng mở mắt và cười:

- Chú lại có món phát tài đầu năm hay sao mà sắc diện hồng hào thế?

Trần Khánh Dư hừ một tiếng, không ra phản đối cũng chẳng ra đồng tình. Ông hỏi sang chuyện khác:



### Chương III

- Cháu có nghĩ năm nay có nhiều sự biến không?

Hung Nhượng vương tằm tằm, quyết không bỏ cuộc:

- Món hời này xem ra hơi khó xơi!

Trần Khánh Dư phát câu:

- Bỏ cái kiểu khôn quá đầu thiên hạ đi, ông Hung Nhượng!

Trần Quốc Tảng phá ra cười:

- Đấy nhé, chú không giấu được cháu đâu! Có món gì vậy chú, khó thì cháu giúp, hưởng thì cháu xin một phần...

Trần Khánh Dư trợn mắt nhìn Quốc Tảng:

- Tài nhỉ? Giờ ta mới hiểu vì sao trong thiên hạ đồn rằng Hung Nhượng vương có tài "ngồi trong màn trướng mà nghe được việc ngoài trăm dặm"<sup>1</sup>...

Những câu đối đáp ông chẳng bà chuộc giữa hai vị vương gia cứ như không hề ăn nhập vào câu chuyện đang nói dở. Ấy vậy mà người trong cuộc lại nhờ đó mà thêm hiểu được nhau. Rồi Trần Khánh Dư nghiêm mặt:

- Lính tuần vừa tóm được thư của Á Trần<sup>2</sup> gửi Tĩnh Quốc đại vương trên một con thuyền nhỏ.

Trần Quốc Tảng hơi giật mình:

- Cháu nhìn sắc mặt chú rồi đoán bừa mấy câu, hóa ra có chuyện lớn quá. Ý chú thế nào?

- Ta định lại về Vạn Kiếp một chuyến để hỏi ý cha cháu. Dù gì, trong thì ông ấy là trưởng tộc, ngoài là Quốc công Tiết chế.

Trần Quốc Tảng lắc đầu:

- Theo cháu, không nên thế chú ạ.

Trần Khánh Dư cướp lời:

- Anh lại định xui ta về gặp ông Chiêu Minh chứ gì. Ta không thích ông ấy. Ông ấy không có khí độ như anh Trưởng.

Trần Quốc Tảng nheo mắt:

---

1. Nguyên có câu nói về những đại quân sư có tài "ngồi trong màn trướng mà quyết được việc ngoài ngàn dặm", Trần Khánh Dư mượn câu đó để nói kháy về tài "nghe lén" của Trần Quốc Tảng.

2. Sau khi Trần Ích Tắc và Trần Kiện hàng giặc, nhà Trần không gọi tên mà gọi là Á Trần và Mai Kiện, chỉ ra ý là hạng đàn bà hèn yếu.

- Chú đừng nhắc lại mấy cái chuyện tranh chấp làm gì. Việc nước là trọng.

- Thì đành là trọng. Ta cũng chẳng ưa gì cái cách ông anh đại vương ngồi một chỗ nuông hư thằng con thứ của ông ta<sup>1</sup>. Nhưng bức thư này lọt vào tay ông Chiêu Minh, chưa biết ông Tĩnh Quốc có yên ổn nổi mà ngồi một chỗ nữa không.

- Thưa chú, Đức ông Thái sư là quan đầu triều, dẫu thế nào cũng...

Trần Quốc Tảng bỏ lửng câu nói, ngoảnh nhìn ra phía ngọn núi xa. Trần Khánh Dư cũng trông theo:

- Thôi thì, theo lời của cháu vậy. Mong rằng hai vua và ông Chiêu Minh sẽ chờ ý cha cháu rồi mới định đoạt...

Trần Quốc Tảng ngoảnh lại, chậm rãi nói từng chữ:

- Chú đừng nóng, còn phải xem nội dung bức thư thế nào đã chứ...

Trần Khánh Dư kéo tay Trần Quốc Tảng:

- Nào, đi xem thằng bán nước ấy viết gì nào. Mà... công nhận thằng Ích Tắc viết chữ đẹp lắm nhé!

Hai vị vương gia cùng bước, người trước, người sau. Phía ngoài, Phạm Thuần Dụng và Hoàng Chí Hiển đang đứng đợi. Phạm Thuần Dụng chấp tay lạy hai vương rồi cất lời:

- Bẩm, anh của tiểu tướng nhận mệnh xong là phóng ngựa đi ngay, chỉ dẫn tiểu tướng và cư sĩ Hoàng Chí Hiển đợi ở đây.

Trần Khánh Dư thì đã biết, nhưng Trần Quốc Tảng hơi sững lại. Ông vẫy Hoàng Chí Hiển lại gần, nhìn thật kỹ vẻ thanh thần trên gương mặt còn trẻ nhưng đầy từng trải rồi hỏi:

- Người là phó tướng của Hoài Văn đúng không?

Hoàng Chí Hiển cúi đầu:

- Trình Đức ông, chúng tôi là anh em kết nghĩa đồng sinh đồng tử.

Trần Quốc Tảng lặng người đi. Ông thấu hiểu điều đau xót đó.

---

1. Chỉ Tĩnh Quốc đại vương Trần Quốc Khang và Trần Kiện.

### Chương III

- Ta hiểu, ta cũng mất một huynh đệ kết nghĩa đồng sinh đồng tử khi chiến trận đã tàn.

Hoàng Chí Hiển không nói gì nữa. Ngày đầu tiên của năm mới mà chỉ ôn lại những chuyện mất mát thì không nên, nhất là khi nói với một vương gia. Thế nhưng, chàng trai trẻ ngỡ ngàng khi thấy vị vương gia vốn được coi là khó hiểu nhất trong số tứ vị vương tử của Hưng Đạo vương lại đưa tay nắm lấy tay mình. Hưng Nhượng vương dắt Hoàng Chí Hiển đi ra phía biển. Và, trong một phút băng khuâng, Trần Quốc Tảng kể cho Hoàng Chí Hiển nghe về buổi chiều trong chùa Kim Liên và phút gặp gỡ ni cô Tuệ Liên - người con gái cuối cùng có cơ hội gần gũi với Đỗ Vĩ.

Câu chuyện ấy, Hưng Nhượng vương chưa từng kể với ai.

Câu chuyện ấy động đến góc thẳm sâu trong lòng Hoàng Chí Hiển.

Thân mẫu của Hoài Văn vương đã từng ước hỏi Hoàng Chí Hiển. Bà muốn nhận Thoan làm nghĩa nữ và đứng ra gả cô cho Hoàng Chí Hiển. Nhưng Hoàng Chí Hiển không nhận lời. Viên phó tướng dưới lá cờ sáu chữ rất thương Thoan. Thương theo kiểu một viên tướng thương những cô nhi quả phụ của những người lính đã ngã xuống trong đội quân mà mình nắm giữ. Còn gá nghĩa ư? Có thật nhiều những lý do mà Hoàng Chí Hiển không muốn đổi mặt. Chủ tướng vừa nằm xuống, và trong lòng người con gái kia biết đến bao giờ mới nguôi được hình ảnh chàng dũng tướng mặt đẹp như ngọc tung hoành giết giặc...

Trông sắc diện thay đổi không ngừng trên mặt chàng trai trẻ, Hưng Nhượng vương chột chạnh lòng. Binh lửa thật tàn nhẫn. Lẽ ra, chàng trai này đang ở tuổi của những khát khao, mơ ước. Công danh là một, êm ấm là hai... Thế mà trên gương mặt kia hằn những dấu vết của biến động và mất mát. Và bộ quần áo là thuần một màu nâu sồng, màu của nhà Phật. Trần Quốc Tảng cũng có nghe sơ qua câu chuyện về cuộc đời Hoàng Chí Hiển. Tất cả người nhà họ Hoàng đã bị giặc sát hại. Thân thích bây giờ chỉ còn những người từng theo Hoài Văn vương xông trận. Ông chưa hiểu rõ ý

khi Hoàng Chí Hiến chọn trở thành một cư sĩ<sup>1</sup>. Để né tránh một mối duyên? Để chuyên tâm thấu hiểu cõi Bồ đề? Để thông tay xa cõi tục?... Trần Quốc Tảng nửa muốn hỏi thẳng, nửa lại ngần ngại. Kiến văn của ông, sở học của ông, đủ để tranh luận và chia sẻ với chàng trai. Vậy mà Hưng Nhượng vương thấy khó nói làm sao.

Hai người, một vị vương gia và một chàng trai trẻ cứ thế đứng nhìn trân trân ra phía biển. Cho tới khi Phạm Thuần Dụng hắng giọng mấy lần, họ mới giật mình trông lại.

Phạm Thuần Dụng chấp tay:

- Bẩm, Đức ông Nhân Huệ dặn tiểu tướng đưa vương gia và cư sĩ đây tới chỗ Đức ông.

Phạm Thuần Dụng phóng ngựa đi trước dẫn lối, Trần Quốc Tảng và Hoàng Chí Hiến cùng giục ngựa theo sau. Bình lửa mới yên nhưng năm mới lại thực bốn ba làm sao. Trên đường, Hoàng Chí Hiến bất ngờ quay sang nói với trong tiếng gió:

- Bẩm Đức ông, sáng nay cháu có ngấm mây gió ngoài biển. Xem ra vẫn còn thấy sắc mùi binh đao...

Trần Quốc Tảng lại thêm chút ngỡ ngàng. Con người trẻ trung này đã rèn tập để thấu được lẽ huyền vi hay có cơ duyên mà thông linh cùng trời đất? Sao anh ta có thể nói ra những điều liên quan đến vận nước mà nhẹ nhàng đến vậy? Nhẹ nhàng đến nỗi một người như ông - vốn được vài vị ẩn tăng chân truyền phép xem thiên tượng - cũng phải giật mình. Con người này mà không tận dụng thì thật là uổng phí. Bất giác, Trần Quốc Tảng trông sang Hoàng Chí Hiến. Ông sẽ tiến cử anh ta với Hưng Ninh vương Trần Tung. Mà cũng có thể là tiến cử với Phạm Ngũ Lão. Nếu tu đạo, Hoàng Chí Hiến có thể là bậc chân tu. Nếu giúp nước, Hoàng Chí Hiến sẽ là trang hào kiệt vang danh thiên hạ. Hoài Văn vương Quốc Toàn thực là biết nhìn người, biết dùng người. Tiếc là Quốc Toàn mất sớm quá...

Miễn man suy nghĩ, Trần Quốc Tảng mang cả một vẻ mặt

---

1. Cư sĩ là người thông thạo Phật giáo nhưng chưa hoặc không xuất gia.

### Chương III

bằng khuâng khi tiến vào trạm chính của lính tuần biển. Hoàng Chí Hiến theo sau ông, trông cũng trịu những nỗi niềm. Đón họ là một Nhân Huệ vương đang ha hả cười như đang đóng trò gì đó:

- Năm mới được đón vương điệt tới đây, thực là vạn hạnh quá!

Trần Quốc Tảng lập tức hiểu ý và hưởng ứng liền:

- Tiểu điệt vâng mệnh phụ thân ra đây, trước thăm Vương thúc, sau là úy lạo quân sĩ Văn Đồn.

Trần Khánh Du càng ra vẻ hào hứng hơn:

- Người đâu, mau mang rượu ra để Đức ông Hưng Nhượng chuyển mệnh của Quốc công Tiết chế...

Hai vị vương lại phải diễn trò giao đãi để tránh tai mắt giặc. Giữa những lúc thế này, thực khó đặt trọn lòng tin vào ai. Trong đám sĩ tốt xung quanh, biết đâu có kẻ hai lòng...

Trông bên ngoài, khó ai ngờ rằng trong ngực áo Nhân Huệ vương là bức mật thư của Trần Ích Tắc gửi Tĩnh Quốc đại vương, để khuyên Trần Quốc Khang khởi binh đòi ngôi đại bảo và trả thù cho đứa con trai Trần Kiện bị gia tướng của Hưng Đạo vương là Nguyễn Địa Lô bắn chết.

Cũng khó ai ngờ rằng, ngoài biển kia, vẫn còn ba con thuyền nữa đều mang những mật thư như vậy. Một thuyền bị cướp biển giết sạch, một thuyền bị sóng gió đánh chìm. Hai bức thư sẽ tan trong biển. Nhưng một bức, chỉ vài ngày nữa sẽ tới tay Tĩnh Quốc đại vương, người đang vâng mệnh vua "ngồi yên" mà giữ Diển Châu...



## CHƯƠNG IV

Trần Ích Tắc ngồi không yên trước đôi mắt vẫn lên những tia máu của Thoát Hoan. Gã hoàng tử gần từng tiếng:

- Ta không cần những kẻ vô sỉ và vô dụng như Trần Kiện. Ta cần những kẻ có thực tài...

Mặc dù phải đợi để gã quan hầu dịch trọn vẹn mấy câu đó, nhưng chỉ nghe ngữ khí của Thoát Hoan, Trần Ích Tắc đã biết phải trả lời ra sao:

- Bẩm Nguyên soái, Trần Kiện chưa kịp có thời gian để thi thố. Hắn là kẻ rất lâu thông binh pháp.

Thoát Hoan càng tức. Một kẻ vong quốc như Trần Ích Tắc không được quyền trả lời hỗn hào theo kiểu "độp" vào mặt kiểu này với người như Thoát Hoan. Nên nhớ, gã là hoàng tử của Nguyên triều, và từng là Nguyên soái Trần Nam vương mang trên mình trọng trách bình định phương Nam. Nhưng chinh chiến nơi sa trường và cả những âm mưu thoán đoạt trong cung cấm đã khiến Thoát Hoan thêm chín chắn. Gã lạnh lùng:

- Bây giờ ta không phải là Nguyên soái. Hiện nay ta không cầm quân. Chẳng phải ngươi và lũ người do ngươi tiền cử đã giúp cho ta phá tan đạo quân của chính ta đó sao?

Ích Tắc chợt dạ. Đây là lời nói của người Hán. Trong người gã hoàng tử này còn nguyên dòng máu của những dũng sĩ đuổi mặt trời trên thảo nguyên nhưng lại hưởng một nền giáo dục thuần Hán. Những viên quan Tổng về hàng đã được giao trọng trách

biển Hoàng tử Thoát Hoan trở thành một con người nắm chắc kho tàng kiến thức của Tống triều. Những ông thầy bắt đắc dĩ đó đã cật lực nhồi nhét mọi thứ mà họ biết vào đầu Thoát Hoan, từ những thứ hay ho nhất tới những thứ hủ lậu nhất.

Ích Tắc vội vã lấp liếm, y vừa hiểu rằng càng để Thoát Hoan thể hiện con người bị nhồi nhét ra thì càng dở:

- Bẩm, chắc chắn Nguyên soái sẽ lại cầm đại binh chinh Nam. Ích Tắc này nguyện cầm roi ngựa theo hầu Nguyên soái.

Thoát Hoan nheo mắt nhìn tên phản thần của nước Đại Việt. Ở bên đó, hần là Chiêu Quốc vương em ruột của Thượng hoàng Thánh Tông, là chú ruột của Quan gia Nhân Tông. Sang đây, hần là gì? Không là gì cả. Một kẻ tha hương. Sao hần sốt sắng mời người ngoài về giày xéo đất nước của hần như thế nhỉ?

Thoát Hoan biết thừa, sự phản bội của Ích Tắc là chỉ vì cái miếng mồi béo bở An Nam quốc vương. Ngôi vua Đại Việt mới là đích mà tên phản thần này nhắm đến. Những lời khua môi múa mép nào là mở rộng cương thổ thiên triều, nào là cúc cung tận tụy không màng danh lợi để tìm đường giáo hóa cho con dân Nam man... nghe chẳng hề lọt tai Thoát Hoan. Gã hoàng tử tin rằng ngày nào Đại Việt mất nước, ngày ấy vua cha Hốt Tất Liệt sẽ xuống lệnh giết Ích Tắc. Mà e là, dù không có lệnh, Thoát Hoan cũng giết. Gã khinh những kẻ bán nước. Nhưng bây giờ, Ích Tắc vẫn còn hữu dụng. Thoát Hoan đột nhiên nói:

- Ta muốn nhờ ông một việc. Là người đồng tộc, người thỉnh thoảng ghé qua thăm và khuyên bảo An Tư đôi lời.

Trần Ích Tắc giật mình. Về thể thứ, Ích Tắc là hàng chủ của An Tư. Chính hần xui Thượng hoàng Thánh Tông gả An Tư cho Thoát Hoan để cầu hòa. Điều ấy, về sau Thượng hoàng trần trở mãi. Khi An Tư theo Thoát Hoan về Nguyên, Ích Tắc cũng từng vài phen tìm đến. Và người thị nữ đã dần từng lời của An Tư vào mắt Ích Tắc:

- Lệnh bà nói rằng, lệnh bà không quen biết gì lũ tôi mọi bán chúa cầu vinh, phản dân hại nước.

Dĩ nhiên, Ích Tắc không biết những ngày đó An Tư vẫn còn



chưa nguôi ngoai tiếc thương Đỗ Vĩ. Lệnh bà chưa thể quên được cảm giác bất lực nhìn một người tài hoa của nước Việt bị đầu độc cứ thế chết dần trước mắt mà không sao cứu được. Nhưng Thoát Hoan thì lại biết điều đó và cố tránh không làm tổn thương đến An Tư. Gã có một thói xấu mà A Lý Hải Nha rất ghét: cưng chiều đàn bà. A Lý Hải Nha cũng biết thói này được tiêm nhiễm từ đâu: mấy lão quan chuyên khua môi múa mép trong triều đình Tống ngày trước!

Lại thêm lần nữa, Ích Tắc phải nói lảng sang chuyện khác:

- Bẩm Nguyên soái, hôm trước Bình chương A Lý Hải Nha vừa ghé qua đây hỏi han và dặn việc. Chắc hẳn ấy là theo chủ ý của Nguyên soái?

Thoát Hoan gật đầu. Gã và thầy gã - A Lý Hải Nha - đã tranh luận nhiều về kế li gián mà Ích Tắc dâng lên triều đình. Lúc đầu, Thoát Hoan không thích và A Lý Hải Nha phải mượn cả tả thừa Đường Ngột Đãi cùng đến thuyết phục thì gã hoàng tử mới chịu nghe. Nhưng đến khi ấy, chính A Lý Hải Nha lại bất đồng ý kiến với Thoát Hoan và Đường Ngột Đãi. Viên lão tướng suốt đời sống trên lưng ngựa không tin rằng liên hoàn kế li gián sẽ làm tan vỡ mối nhất thống trong họ Trần. Tông tộc Đông A đã vượt qua những ngày tháng mâu thuẫn tương chừng không sao gắn kết nổi để mà dựng lên mối nhất thống bây giờ. Thoát Hoan thì tin. Một kẻ vu cho Trần Quốc Tuấn và Trần Khánh Dư đồng mưu làm phản. Một kẻ vừa xúi giục vừa tung tin Trần Quốc Khang hưng binh trả thù cho con và đòi ngôi đại bảo. Một loạt những gián điệp tung vào Đại Việt. Thoát Hoan hề hả cười với A Lý Hải Nha: "Chúng có một thằng Đỗ Vĩ, ta sẽ ném một ngàn thằng Đỗ Vĩ vào An Nam".

Nhìn cái gật đầu của Thoát Hoan, Ích Tắc thở phào. Hắn không biết rằng Thoát Hoan đang hết sức lo lắng về mấy lời của A Lý Hải Nha:

- Lòng tôi không yên về chuyện chinh Nam. Vài kẻ hèn của Trần Ích Tắc chẳng qua cũng chỉ khuấy thêm chút rắc rối cho họ Trần nhưng không đủ khiến chúng quay ra đánh nhau đâu. E rằng

ta càng khuấy, chúng càng thêm cảnh giác. Vương tử vẫn nên cân nhắc kỹ.

Điều này Thoát Hoan nửa tin nửa ngờ. Nhưng kể thì đã thì hành. Gián điệp đã tung vào Đại Việt. Và bây giờ Trần Ích Tắc đang bắt đầu khắp khởi thấy được Thoát Hoan và A Lý Hải Nha tin tưởng. Nhìn vẻ hí hửng của tên phản thần, Thoát Hoan chợt nghĩ rằng quảng thêm cho con chó phản chủ một khúc xương thì cũng chẳng sao:

- Ông xem việc sắp xếp ngôi thứ cho bọn Tú Hoãn, Văn Lộng sao cho đúng. Chẳng phải chúng cũng cúc cung theo ông suốt rồi ư?

Rồi gã bỏ đi, để lại sau lưng một tên phản quốc đứng băng khuâng với giấc mộng An Nam quốc vương đang sắp thành sự thật.

...

Trần Ích Tắc nheo mắt nhìn Trần Văn Lộng. Kẻ bạc nhược này mà cũng xứng là cháu nội của ông Thái sư "trời không sợ, đất không sợ" Trần Thủ Độ ư? Thật khó để hình dung đây chính là em trai của con người ngông ngạo Trần Khánh Dư. Có lẽ vì tính cách bạc nhược nên Trần Văn Lộng không được lòng cha. Nhân Thành hầu Trần Phó Duyệt rất ghét Trần Văn Lộng và cả người thiếp - mẹ đẻ của Trần Văn Lộng. Ông không cho Trần Văn Lộng nói chữ Nhân trong tước hiệu mà đổi thành Văn Chiêu hầu. Ông bỏ mặc gã con trai yếu đuối mà chỉ chuyên về rèn cặp Trần Khánh Dư. Văn Lộng lặng lẽ ôm mối hận và miệt mài đọc sách. Nhưng thứ hủ nho như gã không sao vừa mắt Chiêu Minh vương nên chẳng có lấy một lối lập thân. Trong khi Trần Khánh Dư đường đường được nhận là Thiên tử nghĩa nam, phong vương lập ấp, thì gã chỉ loanh quanh như con gà què ăn quần cối xay. Mà ông anh Khánh Dư rõ là khinh em ra mặt, hễ gặp liền quát mắng chửi rủa. Chỉ có Ích Tắc - lúc đó vẫn đương là "ông" Chiêu Quốc vương oai vọng - còn chìa tay ra với gã. Ích Tắc khuyến khích lối làm thơ ủ dột mê đắm của Trần Văn Lộng. Ích Tắc thường khen ngợi những lời phẩm bình chê bai chính sự của Văn Lộng, nhất là những câu xỏ xiên hai vị

## Chương IV

vương vốn không ưa nhau: Chiêu Minh và Hưng Đạo. Nhưng sau hết, sự tiến cử không ngời của Ích Tắc cũng làm Thượng hoàng Thánh Tông mềm lòng và Trần Văn Lượng bắt đầu được tin dùng. Dù sao gã cũng là cháu nội Thái sư Trần Thủ Độ, em trai Phó Đô tướng Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư. Văn Chiêu hầu Trần Văn Lượng được giao quản Tam Đái Giang. Việc này khiến cho Quan gia Nhân Tông rất không vừa ý. Nhân Tông muốn trao thêm quyền chính cho em trai là Tá Thiên vương Đức Việp. Quan gia tâu bày rất lâu với Thượng hoàng, nhưng Thánh Tông và cả Trần Quang Khải vẫn nghe lời Ích Tắc. Hai vị bảo rằng Đức Việp còn quá trẻ, chưa thể cho nắm trọng quyền. Chuyện căng thẳng tới mức Ích Tắc phàn nàn với Thượng hoàng rằng Quan gia hành xử như thể người chi Trưởng chứ không phải người chi Thứ, chỉ nhằm nhằm nghe lời Đức ông Hưng Đạo mà soi xét các vị Vương thúc bá là anh em ruột của Thượng hoàng. Khi ấy, Thượng hoàng đành đứng ra cầm vụ tranh cãi tiếp diễn.

Khi quân Nguyên kéo sang và thấy âm mưu của mình nhằm xúc xiểm để Thượng hoàng trị tội Hưng Đạo vương đã thất bại, Ích Tắc liền cùng Trần Văn Lượng gom góp lương thảo ra hàng. Hai cánh quân Đà Giang của Ích Tắc và Tam Đái Giang của Văn Lượng được Hưng Đạo vương trao cho mệnh lệnh xuyên vào đánh thẳng sau lưng cánh quân Nạp Tốc Lạt Đình. Ích Tắc và Văn Lượng đã "lập đại công" với Thoát Hoan: hóa giải đòn đánh sâu vào tận sào huyệt để quấy rối sau lưng đội quân mé tây bắc, mở rộng đường cho Nạp Tốc Lạt Đình vây chặt và có cơ bắt sạch đạo quân của Chiêu Văn vương Nhật Duật. Tiếc rằng Nạp Tốc Lạt Đình lại để sống Chiêu Văn vương, nếu không công lao phong thưởng của Ích Tắc và Văn Lượng còn cao nữa.

Có điều, bây giờ thì Trần Văn Lượng không dám theo lời Ích Tắc mà thảo một bức thư khuyên anh trai Trần Khánh Dư cùng theo về để được nhận tước phong chính thống của thiên triều. Ích Tắc phải sai Lê Trắc, tay chân của Trần Kiện, thảo sẵn thư rồi sai người mạo chữ Văn Lượng chép thành ba bản. Những bức thư ấy sẽ chuyển về Đại Việt như là đòn thứ ba trong liên hoàn kế li gián

mà Trần Ích Tắc dâng lên. Thư gửi đi, Trần Văn Lượng đột nhiên lo sợ. Sợ Trần Khánh Dư. Gã nghĩ đến cái cảnh ông anh về hàng Nguyên. Khi đó, một tướng tài như Khánh Dư ắt sẽ lại được trọng dụng. Còn gã thì vô dụng, chẳng qua có mỗi công lao bám đuôi Ích Tắc lúc “tòng vong”<sup>1</sup>. Nỗi sợ hãi ấy Văn Lượng không nói ra. Và Ích Tắc hiểu nhầm Văn Lượng đang ân hận vì trót hàng Nguyên. Thế là Văn Lượng bị Ích Tắc mắng chửi cho tối tăm mặt mũi.

Văn Lượng không dám thanh minh. Gã cúi gầm mặt đứng trước Ích Tắc nghe trọn những lời sỉ vả. Ích Tắc vẫn không thôi xối xả:

- Người mới thấy quân ta thua đã khiếp vía đến thế ư? Người có biết Thái Tổ<sup>2</sup> ta phải trải qua bao nhiêu gian khổ uống nước bùn mà đánh giặc dựng nên đế nghiệp không? Người có biết chỉ một phen trông theo ngọn giáo Trần Nam vương trở về phương Nam, ta lại thành chủ một cõi, người cũng được hưởng vinh hoa tột bậc không?

Văn Lượng thở dài:

- Em nghĩ anh Nhân Huệ không hàng đâu, tính anh ấy em biết...

Chọn cách xưng hô nhắc lại quan hệ dòng tộc, Văn Lượng cố lựa lời để nói với Ích Tắc, nhưng cũng là một cách tự trấn an mình.

Ích Tắc càng thêm căm. Kẻ bạc nhược này lại không chịu nghe hay cố tình không chịu hiểu bài học “uống nước bùn” của Thái Tổ Nguyên triều Thành Cát Tư Hãn. Mùa xuân năm đó, Thành Cát Tư Hãn vẫn còn mới chỉ là người anh hùng của đại mạc Thiết Mộc Chân thủ lĩnh bộ lạc Khất Nhan. Ông ta bị cha nuôi Đại Hãn vương bội ước tấn công. Thiết Mộc Chân thua chạy, thủ hạ chỉ còn mười chín người phải trốn đến sông Ban Chu Nê. Đói khát, cả quân đến tướng phải uống nước bùn rồi lần mò tìm cách tập hợp kị binh báo thù. Qua mùa thu, Thiết Mộc Chân mang kị binh đánh tan Đại Hãn vương. Câu chuyện về dòng sông Ban Chu Nê lầy lội như

---

1. Chỉ việc trốn chạy của Ích Tắc.

2. Chỉ Thành Cát Tư Hãn. Đối với Ích Tắc, triều đình chính thống là Nguyên triều.

## Chương IV

cái ao bùn vẫn được các thế hệ sau nhắc lại mỗi khi kể sự tích Đại Hãn thiêng liêng.

Ích Tắc thở dài, việc lớn không thể trông vào kẻ bạc nhược. Hắn khoát tay bảo Trần Văn Lộng:

- Người về đi, về mà làm thơ!

Trần Văn Lộng im lặng vái chào rồi bỏ đi, vai rũ xuống.

Trần Ích Tắc trông theo, buông một tiếng thở dài.

Y sẽ phải trông vào những kẻ này khi bước lên ngôi báu của Đại Việt sao? Y phải trông vào những kẻ này để thoát khỏi tấm lưới mà quân tướng Nguyên triều chắc chắn sẽ chăng ra khi chiếm xong Đại Việt ư? Trần Ích Tắc đủ thông minh để hiểu, Thoát Hoan sẽ hại y nếu lấy xong Đại Việt, trừ phi y lại phải có một miếng mồi mới thật thơm để tiếp tục dụ dỗ gã Trần Nam vương này!

Và Trần Ích Tắc lại đắm chìm vào những toan tính xa vời...



## CHƯƠNG V

Tĩnh Quốc đại vương Trần Quốc Khang ngồi chết lặng hồi lâu trông xuống bức thư của Trần Ích Tắc. Những lời của Ích Tắc ông ong trong đầu ông: "Vương huynh chẳng thấy những huynh đệ không tình máu mủ bỏ quên Vương huynh chốn xa xôi ư?<sup>1</sup> Vương huynh chẳng thấy chính huynh đệ ruột già nhẩn tâm sai gia nô xạ tiễn chết đứa con trai yêu quý của Vương huynh ư?<sup>2</sup> Vương huynh chẳng thấy đứa cháu ngông ngạo ngồi trên ngai cao chỉ vì bệnh em là thằng Đức Việp<sup>3</sup> mà bỏ quên tài trí của Chương Hiến<sup>4</sup> ư? Lẽ nào Vương huynh chịu ngồi yên mãi như vậy". Và Ích Tắc còn nhấn nhủ: "Nay em chẳng quên tình huynh đệ, lại vì ân nghĩa với Chương Hiến nên không nỡ nhìn Vương huynh u mê mãi. Em giờ đã được thiên tử<sup>5</sup> đoái trông, được Nguyên soái Trần Nam vương tin tưởng, sẽ đi trước mở đường cho đại quân. Nếu khi ấy, Vương huynh ứng lên một ngọn cờ quy thuận, chẳng phải công

---

1. Chỉ việc Trần Quốc Khang bị Thượng hoàng Thánh Tông và Thái sư Trần Quang Khải đẩy vào trần giữ Diên Châu. Trần Ích Tắc xoáy vào nỗi đau: thật ra Trần Quốc Khang là con hờ của Thái Tông, là anh em hờ của Thánh Tông và Trần Quang Khải (đầu cùng mẹ nhưng khác cha).

2. Chỉ việc gia tướng Nguyễn Địa Lô của Hưng Đạo vương bắn chết Trần Kiện. Hưng Đạo vương là em cùng cha khác mẹ với Trần Quốc Khang.

3. Chỉ việc Trần Kiện mâu thuẫn với Tá Thiên vương Đức Việp là em trai của Nhân Tông nên tuyên bố học đạo, không nhìn ngó gì đời nữa.

4. Chương Hiến hầu là tước vị của Trần Kiện.

5. Chỉ Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt.

lao không nhỏ ư? Đến phen luận công ban thưởng, ân đức truy phong của thiên tử chẳng cũng khiến cho Chương Hiến được ngậm cười ư?"...

Bức thư thật dài, lời lẽ đều như từ tâm can phế phủ. Nó chạm đúng vào nỗi đau Trần Quốc Khang vẫn giấu trong lòng. Tết Bính Tuất vừa rồi, thực là một Tết buồn trong cuộc đời Trần Quốc Khang. Đứa con giỏi giang nhất đã chết trong chiến trận. Mà chết khi đã là tên phản quốc. Nhưng dầu gì, nó vẫn là con ông. Không có người cha nào không đau lòng nhìn con mình chết. Giá như nó có được tấm áo giáp tốt hơn... Giá như nó chạy sớm một ngày... Giá như Nguyễn Địa Lô nương tay cho hoàng thất...

Hoàng thất... Ý nghĩ ấy lại càng làm Trần Quốc Khang thêm ngao ngán. Thượng hoàng Thái Tông không yêu mà chỉ thương xót ông. Cha đích của ông là An Sinh vương Trần Liễu thì không muốn nhìn thấy ông. Ấy là vì ông luôn gợi lại nỗi đau bị em cướp cả vợ lẫn con vẫn canh cánh trong lòng Trần Liễu. Rồi khi Thánh Tông lên ngôi, ông lại phải tránh sang một bên, nín nhịn. Khi mâu thuẫn chi Vạn Kiếp và chi Túc Mặc lên cao, ông càng phải ngồi yên kéo mang vạ. Đến bậc thâm sâu chữ nghĩa như Hưng Ninh vương Trần Tung còn lánh vào cõi Thiền để tránh thị phi nữa là ông... Tết vừa rồi, chừng như để an ủi, hai vua tặng ông nhiều quà và ban khen cho công lao "giữ Diễn Châu, cản lối Toa Đô". Ông chẳng lấy thế làm vui. Công chặn Toa Đô là của Chiêu Văn vương, của Hoài Văn vương - khi đó mới chỉ là chàng hầu tước vừa quen trận mạc, của sĩ tốt... chứ chẳng phải công của ông. Chẳng thế mà ngày ban sư mừng đại thắng, ông cáo mệt không về kinh. Hai vua cũng nể mặt ông chỉ gửi lời thăm hỏi chứ không thúc giục hay sai thầy thuốc vào Diễn Châu. Ai chẳng biết, Tĩnh Quốc đại vương mệt trong lòng chứ không phải chuyện ốm đau thường tình. Đó là cách xử sự rất khéo léo của hai vua: cử ngụ ý vào thăm hỏi chẳng khác gì chứng tỏ triều đình đang nghi ngờ cái tâm bệnh của Trần Quốc Khang.

Trước Tết, Trần Quốc Khang có được một ngày vui. Hôm đó Nguyễn Khoái dắt vợ vào lạy mừng công tác thành của Đức ông



Tĩnh Quốc. Bữa rượu với cá nướng Diễm Châu làm Nguyễn Khoái say nghiêng ngả. Viên tướng Thánh Dực thực tâm uống để lấy vui cho Đức ông Tĩnh Quốc còn vị đại vương thì uống cho quên sự đời mà cũng để mừng Nguyễn Khoái... Nhưng ngày vui tàn nhanh, dẫu rất thương Trần Quốc Khang nhưng vợ chồng Nguyễn Khoái cũng không thể ở lâu. Họ phải về quê, tranh thủ mấy ngày Tết thăm hỏi họ hàng. Ông Trưởng Thụ, cha của Thu, đã hẹn rằng Tết này sẽ đưa con gái yêu và chàng rể quý đi chào làng trên xóm dưới. Trước khi Nguyễn Khoái bái tạ ra về, Trần Quốc Khang đã sai người biện đủ thứ quà. Quà gửi ông Trưởng, quà biếu họ hàng. Chuyến thăm hỏi thành ra rất rầm rĩ vì kèm theo có quà Diễm Châu của Đức ông Tĩnh Quốc...

Nguyễn Khoái đi rồi, Trần Quốc Khang lại ngồi buồn. Mấy bà phu nhân người Diễm Châu đều xin phép về thăm nhà để tránh những cơn bực bội của vị đại vương đang hồi khó tính. Những ngày chán nản cứ kéo dài mãi. Và bao nhiêu ẩn ức chợt òa ra cùng với bức thư của Trần Ích Tắc. Dù đó là thư của một thằng em luôn hỗn xược với ông từ bé. Một kẻ luôn chặn ngang lời ông mỗi khi Thượng hoàng Thái Tông hỏi chuyện. Một kẻ mà ông khinh ghét, vì tham vọng và âm mưu. Nhưng giờ đây, chính kẻ đó đang sống sượng gọi ra những gì còn mơ hồ trong lòng ông, những nỗi đau vốn bị lòng trung quân ái quốc che khuất. Chính kẻ đó khiến ông thấy thương chính mình. Giờ biết nghĩ sao đây, biết làm sao đây.

Sau lưng ông, chiếc khiên vẽ tướng huy nửa mặt trời màu chu sa, nửa mặt trăng màu nguyệt bạch nằm im lìm kể từ lần được trưng lên trong buổi hội vương hầu ở Bình Than.

...

Sau mấy ngày Tết, Hưng Nhượng vương cáo từ để về Vạn Kiếp, không quên nói một lời với Trần Khánh Dư:

- Chuyện bức thư, Vương thúc tùy ý khu xử. Cháu sẽ không trình cha cháu. Riêng ý cháu, việc chưa dừng ở đây đâu...

Chẳng phải Trần Khánh Dư không nghĩ đến điều đó. Ngần ấy năm lang bạt và bao nhiêu lần đối phó với đủ thứ gian thương gian điệp ở đất Văn Đồn này, ông chẳng lạ trò nào. Con người Trần Ích

Tắc ra sao, ông càng biết. Đó là một kẻ có tài “giậu đổ bìm leo” vào bậc nhất. Chỉ là ông thêm phần kính nể Hưng Nhượng vương. Màn diễn của ông và Quốc Tảng trước mặt quân lính là ông đã tính trước, còn Quốc Tảng thì chưa hề biết. Vậy mà Hưng Nhượng vương thần nhiên nhập trò như quá thành thực. Giờ lại đến lời nhận xét này. Chà, quả là hổ phụ sinh hổ tử!

Hoàng Chí Hiên cũng đã đi. Giờ con người ấy như mây ngàn hạc nội, nay đây mai đó, chẳng ai biết được hành tung. Trần Khánh Dư tặng Hoàng Chí Hiên một cây tiêu ngọc nhưng chàng cư sĩ chối từ: “Bẩm Đức ông, kẻ lang bạt không nên mang theo bảo vật trong người”.

Vài ngày sau, quả nhiên lại có một bức thư khác được chuyển đến tay Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư. Thư của em trai ông, Văn Chiêu hầu Trần Văn Lộng. *“...Đại huynh nhã giám. Đệ từ buổi xa lìa cố hương, vẫn thường trông vọng về Chí Linh mà lòng xót ruột đau. Tết xa nhà, đành vun đất thắp hương để tưởng cha nhớ mẹ. Đệ vẫn mong một ngày lại được hồi cố hương, quỳ lạy xin ông cha tha tội cho đứa con bất hiếu. Từ buổi đệ theo Nguyên soái Trần Nam vương nhập Nguyên, may cũng được phen mở mặt. Nay đã được quan cao lộc hậu, thường trông yến tiệc ứa nước mắt nhớ đại huynh. Em chỉ những mong chúng ta cùng nhau chia ngọt sẻ bùi, vui vầy huynh đệ. Đệ phen này nhất nhất xin cầm roi theo Nguyên soái chinh Nam. Nếu ngày ấy mà huynh ra đón thì dẫu chỉ một người một ngựa hay cả đoàn quân, chắc Nguyên soái cũng tính công đầu. Cứ nghĩ tới ngày anh em ta sóng ngựa trống dong cờ mở về Chí Linh, em lại thấy lòng dạ xốn xang. Vậy xin đại huynh xét đến lời của đứa em phương xa này mà tính liệu việc lớn. Hẹn ngày đại nghiệp thành, em xin về chịu lỗi bất mục với anh”.*

Trần Khánh Dư đọc thư xong liền cười sặc sụa. Thằng em hèn nhất của ông còn lâu mới viết được cái bức thư này. Đây chắc là đám thư sinh theo hầu Trần Ích Tắc hoặc đám tân khách bên phủ Trần Kiện viết theo ý của Trần Ích Tắc mà thôi. Nhưng xem ra cánh đào vong này cũng được chút bổng lộc ngọt ngào nên khua

mép trơn tru lắm. Mang cả công đầu ra dụ dỗ người bất cần vào bậc nhất như Nhân Huệ vương!

Đột nhiên, Trần Khánh Dư nhớ đến Trần Bình Trọng. Bả vinh hoa mà Lý Hằng mang ra đã không dụ nổi con người ấy. Và Bảo Nghĩa vương đã nằm lại đâu đó trên bờ Thiên Mạc. Ngày trước, Trần Khánh Dư không ưa Trần Bình Trọng. Ông nghĩ rằng người con cả của Bảo Văn hầu Lê Phụ Trần tìm cách lấy cho được Công chúa Thụy Bà để mong tìm lối phong vương. Trần Bình Trọng có vẻ ngoài khó gần, ít nói, và luôn khiến người ta nghĩ rằng ông ra vẻ là con cháu Lê Đại Hành hoàng đế. Trần Khánh Dư quý Bảo Văn hầu Lê Phụ Trần vì lối bố bá của ông bao nhiêu thì ghét Trần Bình Trọng bấy nhiêu. Nhưng dẫu thế, Trần Khánh Dư không thể không khâm phục Trần Bình Trọng. Con người ấy đã bảo thẳng vào mặt Lý Hằng: "Ta thà làm quý nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc". Không ít lần Trần Khánh Dư nghĩ về khí phách của Bảo Nghĩa vương và câu trả lời này. Nếu là ông, ông có làm như Trần Bình Trọng không? Hay ông sẽ trá hàng và tìm lối vượt thoát về với đại quân, bắt chấp danh tiếng bị giặc rêu rao, bản thân bị nghi kị, nhưng vẫn bảo toàn sinh mạng? Tính cách của Trần Bình Trọng là vậy, và chắc chắn Bảo Nghĩa vương chọn cái chết để toàn danh tiết mà không mấy may suy nghĩ. Liệu chết như vậy có tội vạ và đáng tiếc lắm không?

Mỗi lúc thế này, Trần Khánh Dư mới bất chợt cảm thấy mình đơn độc. Ông không có ai để cùng chia sẻ những nỗi niềm và cả những mưu toan thâm kín. Không có "hồng nhan tri kỷ", không có "gia tướng tâm phúc". Đến ngay cả gã quân gia bao nhiêu năm như Vũ Khắc mà còn có lúc phản ông thì thử hỏi ông tin ai làm sao được?

Trần Khánh Dư bước ra sân. Buổi trưa mùa xuân vắng lặng. Một loài hoa gì đó thơm thoang thoảng trong gió. Trần Khánh Dư gọi gia nhân lấy ngựa. Con ngựa nâu lúc lắc bờm hí vang như chào chủ. Trần Khánh Dư thúc ngựa đi chậm chậm. Dân hai bên đường cung kính vái chào ông. Ông đáp lễ mấy cụ già, còn những người khác thì coi như không thấy. Trần Khánh Dư rê cương ngựa vào

một lối nhỏ rồi phóng lên mỏm đá trông ra biển. Biển trưa cũng thật yên ả. Tiếng rì rào mơ hồ của cây cối, tiếng rì rào của biển như khúc hát ru. Trần Khánh Dư thấy lòng nhẹ bớt. Ông buộc ngựa rồi tới ngồi tựa lưng vào một gốc cây lớn và nhắm mắt. Ông cố nghĩ tới những điều tốt đẹp trên đời, và thiếp đi lúc nào không rõ.

Khi Trần Khánh Dư tỉnh lại, nắng đã nhạt. Phía xa, Hoàng Phủ Tín đang khoanh tay đứng sừng sững như tượng. Con sói của miền biên tái năm nào đã cùng ông tra vấn những kẻ trên chiếc thuyền mang mật thư suốt mấy ngày trời. Hoàng Phủ Tín nói:

- Tôi theo vương gia bao lâu nay, chưa thấy vương gia mệt mỏi và bất cần thế này!

Trần Khánh Dư chống tay xuống đất và đứng lên:

- Ta cũng không ngờ mình lại có phen sơ ý đến thế.

Đoạn, ông khoát tay bảo Hoàng Phủ Tín:

- Về thôi...

Con ngựa nâu tung vó phi về trại quân. Trên lưng ngựa, Trần Khánh Dư nheo mắt mấy phen vì gió cuốn bụi tung. Con tuần mã này đưa ra đảo thực là cuồng vó. Nó vốn là dòng ngựa quý được một thương gia Tống kỳ công mang sang biếu Trần Khánh Dư để đổi lại việc được buôn trầm hương về Bắc quốc. Kèm theo, gã thương gia còn tặng Trần Khánh Dư một đôi kiếm quý và một khối ngọc. Chất ngọc đã già, qua bàn tay người thợ chạm tinh tế trở thành một tác phẩm tuyệt vời. Cả khối ngọc nhìn thoáng qua như một ngọn núi lớn với nhiều hang động ẩn khuất mơ hồ đâu đó sau những cành tùng cổ thụ và mây giăng hàng. Đôi kiếm hiện đang treo ở thái ấp Chí Linh. Khối ngọc, ông đã cất kỹ trong rương cùng rất nhiều đồ quý khác. Trần Khánh Dư chợt nghĩ đến mười thoi vàng vừa tìm thấy trên chiếc thuyền bị bắt hôm trước. Ông cho anh em họ Phạm một thoi, cất lấy năm thoi, sung vào công quỹ ba thoi. Còn một thoi, chia một phần cho đám lính tuần bắt được thuyền gian, một phần làm một bữa chén túy lúy cho lính Văn Đồn. Chuyện đó, ngoài ông và ba anh em họ Phạm không ai được biết. Ở đất này, ai cũng biết quyền sinh quyền sát nằm trong tay ông Phó Đô tướng. Ông cho thuyền nào được vào thuyền nào được

ra, tha kẻ này bắt kẻ kia. Ông ra uy ban ân chẳng thiếu gì. Trần Khánh Dư bất giác bật cười khi nghĩ đến Trần Ích Tắc. Ắ Trần quả là ngờ nghệch mà cứ tự tưởng là khôn ngoan. Ngày ông lỡ bước, y cứ tưởng ông chết đói đến nơi. Ha ha, ai chết đói chết nghèo không biết, chứ ông thì đừng hòng.

Trần Khánh Dư ngoảnh lại hỏi Hoàng Phủ Tín:

- Người tìm ta có việc gì chẳng?

Hoàng Phủ Tín nhìn quanh rồi khẽ đáp:

- Dạ bẩm, thuyền gắm vừa sang. Tôi và tướng quân Phạm Chính đã soát kỹ, không có gì khả nghi...

Trần Khánh Dư gật:

- Vậy cứ theo lệ mà làm. Người về trước lo việc đi.

Hoàng Phủ Tín vái chào rồi thúc ngựa vọt lên. Giờ thì Trần Khánh Dư chỉ cho ngựa đi nước kiệu. Với ông, mọi thứ luôn thật rạch ròi. Hoàng Phủ Tín trung thành với ông nên người nhà anh ta gần như độc quyền buôn gắm. Nhưng mỗi lần soát thuyền, vẫn phải có Hoàng Phủ Tín và một trong ba anh em họ Phạm để tránh những vụ kiếu thám báo trà trộn hoặc thư dụ hàng. Đối lại, nhà họ Phạm cũng được chia phần trong mỗi chuyến hàng gắm. Bất cứ ai đã đi theo Nhân Huệ vương thì phải được no đủ. Kẻ nào lập công là phải khá giả, kẻ nào tận trung là phải được giàu sang. Ấy là cách dùng người, cũng là cách giữ người của Trần Khánh Dư. Nếu cứ mãi chuyên tâm lo phú quý mà bị ngăn cản, ai lại chẳng tuốt gươm chĩa giáo ra đánh. Bổng lộc con con của Nguyên triều ban cho Trần Ích Tắc có khi chẳng bằng những gì mà mấy viên cận tướng của Nhân Huệ vương kiếm được ấy chứ. Ắ Trần ơi là Ắ Trần, người có nghĩ đến cái điều ấy được không mà dám gửi thư chiêu hàng ta, lại còn mượn giọng thằng em đốn hèn của ta? Sao chẳng dụ dỗ những kẻ không được mấy bổng lộc gì họa chẳng còn có được chút cơ may?...

Cứ nghĩ miên man thế rồi Trần Khánh Dư chợt giật mình. Nhớ bức thư dụ hàng kia lọt đến tay Trần Quốc Khang thì sẽ ra sao? Còn nếu bức thư của Trần Văn Lộng lại cũng lọt vào tay một vị vương gia khác thì sao? Hổng, thế thì hổng to...

Trần Khánh Dư thúc ngựa về trại quân. Ông thảo hai bức thư, một sai tướng Phạm Quý dẫn một ngũ-lính thiện chiến mang đến Thăng Long; một sai Đỗ Niêm mang vào Diễn Châu. Thư vào Diễn Châu báo tin về bức thư của Trần Ích Tắc. Thư tới Thăng Long thực là một tờ cáo dăng lên hai vua, kèm theo là thư của Trần Ích Tắc gửi Đức ông Tĩnh Quốc và thư của Trần Văn Lộng gửi ông. Phạm Quý được lệnh phải bảo vệ hai bức thư dự hàng và tờ cáo hơn cả tính mạng của mình. Để tránh chú ý, cả Phạm Quý và Đỗ Niêm đều đi đường thủy.

Phân phó cắt đặt xong xuôi, Trần Khánh Dư mới ngả người xuống sập. Ông định đêm nay sẽ nghỉ sớm cho thoải mái. Nhưng Phạm Chính lại vừa vào bẩm “đại phú gia Tào Kỷ mời Đức ông tới Nguyệt Hương lâu uống rượu”. Và Trần Khánh Dư vắn người rằng rắc ngồi dậy. Lại một kẻ muốn nhờ vả ông đây...

## CHƯƠNG VI

Trần Khánh Dư tỉnh dậy khi tang tảng sáng. Tiếng gà gáy eo óc hòa lẫn với tiếng khóc trẻ con xa vắng vắng, tiếng chó sủa dồn canh. Ông vẫn nằm trong một gian phòng của Nguyệt Hương lâu. Bên cạnh ông, cô ca kỹ người Đại Lý đang nhoèn miệng cười giữa cơn mơ. Trần Khánh Dư bò dậy trông ra cửa. Đêm thanh vắng cả tiếng gió và tiếng biển rì rào. Phía ngoài có tiếng bước chân rậm rịch và giọng lè nhè say của một tay lái buôn người Trảo Oa bị ai đó xô đẩy lôi kéo thì phải.

Bữa rượu đêm qua ông uống khá say. Gã đại phú gia Tào Kỷ mang sang biếu ông một danh kỹ người Đại Lý cùng mấy nhạc công. Để tránh tiếng, gã ra ý sẽ để cả cô danh kỹ lẫn đám nhạc công lưu trú ở Nguyệt Hương lâu. Khi nào ông cho gọi, họ mới đến nơi ông cần. Suốt bữa, Tào Kỷ không hề đề cập tới điều gã muốn. Vì thế, Trần Khánh Dư cũng không vội vã gì tỏ ra định thu nhận hay không món quà đặc biệt của Tào Kỷ. Ông mãi miết uống thứ rượu Ngọc Giới mà Tào Kỷ giới thiệu là dòng họ hần mua lại của gia nhân Tần Cối<sup>1</sup> khi Tần phủ sắp bị kê biên. Lúc đó, âm mưu ám hại Nhạc Phi của Tần Cối bị bại lộ. Tần Cối cũng đã chết từ lâu,

---

1. Tể tướng nhà Nam Tống, theo phái chủ hòa trong cuộc chiến Tống Kim. Lúc đó, Nhạc Phi là Nguyên soái liên tục thắng Kim. Tần Cối bày mưu vu cho Nhạc Phi chống lại triều đình rồi tống ngục và hại chết ông. Về sau, Tần Cối luôn bị người Trung Quốc dùng làm biểu tượng của sự phản bội hèn hạ.

nhưng đám con cháu nông nghênh giờ mới bị tổng giam theo lệnh của Tống Hiếu Tông. Gia nhân mạnh ai nấy trốn. Những vò rượu đã được ba người gia nhân bí mật chuyển cho nhà họ Tào để đổi lấy một thứ: tính mạng. Nhà họ Tào chuẩn bị ngựa xe, người hộ tống để ba gia nhân đó trốn sang Kim. Tào Kỷ thở dài nheo mắt kể mấy câu cuối chuyện: “Khi xe của chúng gần đến Châu Tiên trấn thì người nhà tôi đã mật báo với tướng Tống là Âu Dương Tùng Thiện. Chúng vừa tới nơi là đã sa vào tay Âu Dương tướng quân”. Trần Khánh Dư hỏi:

- Vậy là các người “xuất hồ, phản hồ” ư?

Tào Kỷ lúc lắc đầu:

- Tổ phụ chúng tôi đã làm đúng thỏa thuận bán mua: cấp đủ ngựa xe và đưa đến Châu Tiên trấn, không ai trách được chúng tôi thất tín. Nhưng để lũ phản quốc, phản chủ đó trốn sang Kim, chẳng hóa là dung dưỡng phản loạn ư?

Trần Khánh Dư liếc nhìn vẻ mặt của gã đại phú gia. Cái mặt múp míp đầy mồ hôi đang căng căng lên khi nói mấy câu đạo nghĩa của gã trông thật hoạt kê. Nhưng điều gã nói đâu có sai. Không thể dung dưỡng bọn phản quốc được. Trần Khánh Dư lại uống tràn cung mây Ngọc Giới tửu và gật gù:

- Rượu tốt!

Tào Kỷ đắc ý khoe:

- Thưa Đức ông, Ngọc Giới là “Tùy Dương Đế cung trung danh tửu”<sup>2</sup>.

Trần Khánh Dư thủng thẳng đọc:

- *Lãng Lặc thắng Lan Sinh<sup>3</sup>, Thúy Đào qua Ngọc Giới...*

Tào Kỷ há hốc mồm nhìn vị vương gia nước Việt đang ngồi trước mặt. Gã thầm kính phục mức độ sành sỏi của ông, điều này thực lòng hẳn không ngờ đến. Ai mà dự liệu nổi rằng ông tướng

---

1. Ý nói đã giúp cho đi lại còn làm hại, mượn câu Tô Đất Kỷ trách Nữ Oa.

2. Loại rượu nổi tiếng trong cung vua Tùy Dương Đế (vua cuối cùng và làm mất nhà Tùy, làm vua từ năm 604-617).

3. Lan Sinh là Hán cung danh tửu (loại rượu nổi tiếng trong cung nhà Hán).



cai quản hết thảy ở đất Vân Đồn này lại biết quá kỹ về các loại rượu của Trung Nguyên. Câu mà ông vừa nhắc chính là lời ngợi khen của Đường Thái Tông dành cho hai loại rượu Lăng Lộc và Thúy Đào mà Thừa tướng Ngụy Trưng làm ra. Trước đó, thiên hạ vẫn nổi tiếng rượu Ngọc Giới và Lan Sinh nhưng vị thừa tướng nhà Đường lại chế ra hai thứ rượu còn ngon hơn nữa. Chuyện qua đã lâu, chỉ có những kẻ sành rượu ở Trung Nguyên mới biết. Ấy vậy mà Trần Khánh Dư kể ra vanh vách. Gã lái họ Tào thầm nghĩ: "Tiếc thật, giá như ông tướng này là người Bắc thì quan lộc gì mà chẳng hơn người!" Tào Kỳ cúi đầu, vòng tay lại:

- Kiến văn của Đức ông thực là đáng sợ!

Trần Khánh Dư cả cười, ông không đáp lời gã mà chỉ uống cho say, đến khi gục xuống bàn. Hay ho gì mấy cái "kiến văn" về rượu mà hoài hơi nhận lời ngưỡng mộ của gã con buôn?

...

*Đêm hội mặt nạ mo nang đã đến hồi náo nhiệt. Người đàn ông đeo cái mặt nạ hình nhà sư say có vẻ cũng đã say hết như chính cái mặt nạ. Ông ta cứ ngã vào lòng một bà đeo mặt nạ nửa tiên nửa quỷ mà hát rống lên những lời vô nghĩa. Đôi tay ông ta đưa lên xoa mái tóc của bà kia. Rồi đôi tay trượt qua má xuống đôi bờ vai tròn lẳn. Những ngón tay khe khẽ vuốt nhẹ bờ vai như kéo triu người đàn bà xuống. Đền nến đã gần tắt hết. Lẫn trong cảnh tranh tối tranh sáng là những tiếng ré lên, tiếng thụi vào người nhau đùm đệp. Người đàn ông vòng tay ra sau kéo sắp người đàn bà xuống sát mặt mình thì thào: "Em về với ta đi. Ta cô độc quá. Em về với ta đi..." Người đàn bà nửa như ngần ngừ, nửa như không sao cưỡng lại nổi cơn cuồng say của một cuộc phiêu lưu vô hạn. Chùng như trong cơn say người đàn ông vẫn hiểu quá rõ cơn dằn vặt đó. Ông ta rút lên vào tai người đàn bà: "Ta cô độc quá, em có thương ta không? Hãy cứu vớt ta đi em! Ra tay tế độ ta đi em...". Người đàn bà như chết lặng người đi. Chỉ có đôi vai khe khẽ run rẩy rõ như một côi lòng đang chùng xuống. Người đàn ông dần từng tiếng sắc lạnh như một lời ra lệnh: "Đêm mai, canh ba ta đợi em ở quán rượu ven sông Tô. Nhớ đấy, đúng canh ba!"...*



An abstract black and white artwork featuring numerous wavy, horizontal black lines of varying thicknesses, creating a sense of movement and depth. In the bottom left corner, there is a solid, dark, circular shape. The signature 'FONG 2016' is located near this shape.

FONG  
2016

*Một cơn gió thổi ẩm vào trong điện Đại Minh. Gió sầm sập như bão khiến mấy cây nến đổ gục xuống như bị phạt tận gốc. Người đàn bà giật mình ngoái nhìn. Khi bà ta quay lại thì nhà sư say đã biến mất. Chỗ ông ta vừa nằm chỉ còn lại ba vạch than đen nhấp nháy. Lời hẹn canh ba. Lời ước hẹn oan nghiệt.*

...

Giờ thì ông đã tỉnh.

Trong giấc mộng vừa rồi, Trần Khánh Dư gặp lại người tình cũ - Thiên Thụy công chúa, vợ của Hưng Vũ vương. Họ đã gặp gỡ trong một tiệc rượu mo nang và rồi lao vào nhau, lao vào một mối tình không lối thoát. Thiên Thụy công chúa vốn bản tính "ưa động ghét tĩnh" như phần lớn con gái họ Trần, lúc đó đang mệt mỏi vì ông chồng quá nghiêm túc, nhất nhất gì cũng đều làm theo ý phụ thân Hưng Đạo vương. Trần Khánh Dư thì từ bẩm sinh chỉ thích đối mặt với thách thức, thậm chí tự ông còn đi tìm ngáng trở để vượt qua. Hai con người nổi loạn tìm thấy nhau khi chiếc mặt nạ mo nang rơi xuống. Bao nhiêu lần gặp gỡ, trò chuyện, thở than. Có lần họ thuê một lá thuyền ra giữa hồ Dâm Đàm để tình tự. Lần khác, Trần Khánh Dư mượn thuyền chài chở Thiên Thụy qua sông Cái sang rừng đa ở bờ bên kia rồi cùng nhau uống rượu đến say khuất trong một ngôi miếu nhỏ.

Ngày đó, chưa bao giờ Trần Khánh Dư làm gì mà nghĩ đến hậu quả. Tráng khí trong con người ông lúc nào cũng ngùn ngụt cháy. Viên dũng tướng trẻ măng lập công lớn trong lần đánh giặc hồi Nguyên Phong<sup>1</sup> cũng nhờ tráng khí. Bây giờ, nhiều lúc ngẫm lại, Trần Khánh Dư mới thấy mình quá liều lĩnh. Liều lĩnh đến mức không biết sợ là gì. Chỉ đến khi Nhân Túc vương dẫn người của phủ Tông Chính ập vào nơi ông và Thiên Thụy công chúa hẹn hò thì Trần Khánh Dư mới ngã ngửa ra. Trần Khánh Dư đau xót nhìn Thiên Thụy nước mắt lăn xả lên kiệu về phủ Hưng Đạo. Không ai

---

1. Là niên hiệu mà vua Trần Thái Tông sử dụng từ khoảng năm 1251-1258, nhiều người thường dùng Nguyên Phong để chỉ cuộc kháng chiến chống Nguyên-Mông lần thứ nhất.

trong hai người biết điều gì chờ đón Thiên Thụy ở đó...

Sau này, Trần Khánh Dư mới biết kể "vô tình" phát hiện ra chuyện đó là một gã dũng thủ giáo luyện của Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc. Thế là trong hai chi Vạn Kiếp và Túc Mạc, lời đồn thổi cứ rầm rì lan ra, truyền cả đến tai hai vua Thái Tông - Thánh Tông và Hưng Đạo vương. Và vụ "báo gian", "bắt gian" đã được sắp đặt đúng lúc Trần Quốc Tuấn và các con trai đang có mặt trong vương phủ Hưng Đạo ở Thăng Long.

Hưng Đạo vương đã không phạt Thiên Thụy. Trần Quốc Tuấn chỉ nhẹ giọng quở Hưng Vũ vương không chú ý đến gia đình và khuyên cô con dâu trưởng đừng khóc, cố quên hết mọi chuyện đi. Rồi Đức ông truyền sắp kiệu. Sau này, trong họ Trần vẫn có tin đồn rằng, hôm đó Đức ông Hưng Đạo vào cung xin với hai vua tha tội chết cho Trần Khánh Dư. Không ai rõ thực hư chuyện ấy ra sao, nhưng Nhân Huệ vương tin là thật. Khi bị nọc ra bờ hồ Dâm Đàm với hình phạt "đánh một trăm côn", ông tin rằng mình sẽ bị đánh đến chết. Nhưng dũng thủ đánh chúc mũi hèo xuống đất nên Trần Khánh Dư mới thoát. Dĩ nhiên dũng thủ làm theo lệnh Thượng hoàng Thái Tông giữ lại mạng sống cho cậu con nuôi, nhưng chắc phải có một lời của Đức ông Hưng Đạo thì việc đó mới được công nhiên mang ra "thanh thiên bạch nhật" như thế!

Chuyện đã lâu. Ân nghĩa của Hưng Đạo vương, Trần Khánh Dư biết rằng ông khó mà trả hết. Chẳng phải sau đó, trong kỳ hội vương hầu trên bến Bình Than, chính Trần Quốc Tuấn đã tâu xin Thánh Tông và Nhân Tông phục tước Nhân Huệ vương cho ông; cũng chính Trần Quốc Tuấn tin tưởng mà trao cho ông chức Phó Đô tướng chuyên về quân thủy và cai quản Văn Đồn đầy ư? Ân nghĩa khó quên, nhưng mối ẩn tình vẫn không thể dứt. Từ đó trở đi, không có một người con gái nào khiến trái tim Trần Khánh Dư còn rung động lại như những ngày lẩn lút hẹn hò với Thiên Thụy nữa. Có chăng chỉ là một chút thoáng qua đây đó như một cơn mưa bóng mây bất chợt rồi tan. Đôi lúc, Trần Khánh Dư còn cảm thấy ông, và cả cái tước vương Nhân Huệ, chỉ toàn mang lại buồn khổ và đón đau cho những người đàn bà yêu thương ông, muốn

gắn bó với ông. Có lẽ vì thế mà đến nay, ông vẫn chưa lập vương phi, dẫu nhiều người giục giã.

Nhiều lần trong những giấc mộng, Trần Khánh Dư thường thấy Thiên Thụy khóc rất nhiều và tuốt kiểm toan chém ông. Không lần nào ông né tránh, và khi lưỡi kiếm xả vào vai thì ông giật mình tỉnh dậy. Biết đến bao giờ ông mới trả cho hết những nợ duyên đây? Vị vương gia cai quản Văn Đồn chợt thấy lòng dạ nôn nao...

Trần Khánh Dư đắp lại chăn cho nàng ca kỹ rồi lặng lẽ rời phòng. Ông xuống lầu và toan dặn gã chuồng quỳ đừng báo với Tào Kỳ - chắc giờ này cũng đang vui trong cơn mơ bên mỹ nhân. Nhưng gã chuồng quỳ và cả lũ lính hầu đều không thấy đâu. Ông lững thững đi ra phía biển và ngồi trầm tư thật lâu trên một gốc cây cụt. Rồi chợt vẳng đến những tiếng xé gió như tên bay, Trần Khánh Dư ngoảnh lại. Những mũi tên có chất dẫn cháy đang ngàn ngạt lửa giăng khắp bốn phía lầu. Chỉ trong nháy mắt, cả tòa lầu nổi tiếng dành cho đám phú thương phá tiền đã chìm trong lửa và khói.

Nhân Huệ vương thở dài. Vậy là nàng ca kỹ Đại Lý vì ông mà chết. Lại thêm một người đàn bà mang lụy vì ông. Tào Kỳ không lường được ông đã uống sẵn thứ nước chuyên giải rượu trước khi nhập tiệc. Hắn chỉ cố chuốc rượu cho ông say rồi phóng hỏa đốt lầu. Giá mà kẻ kia mạnh tay hạ độc thì ông chắc chắn không thoát nổi. Nhưng rủi cho hắn, ông đã tỉnh rượu quá sớm. Và linh tính đã xui khiến ông rời lầu trước khi Tào Kỳ hạ thủ. Gã Hán gian này quả là to gan. Ngay trên đất của ông mà hắn dám liều lĩnh bày mưu ám sát!

Lính Văn Đồn phản ứng thật nhanh. Chỉ thoáng một chốc, đã thấy tiếng vó ngựa dồn dập. Trần Khánh Dư toan ẩn đi xem sự thể, nhưng ông sợ để lâu có biến nên rảo bước ra đón Phạm Chính. Viên tướng thân cận của ông mặt cắt không còn hột máu thở phào như trút được hòn đá đè trên ngực khi nhìn thấy chủ tướng. Nhân Huệ vương cả cười:

- Mệnh ta lớn lắm. Ta còn sống lâu, không phải lo.



## Chương VI

Rồi Trần Khánh Dư gần giọng:

- Phong bế toàn đảo, nội bắt xuất ngoại bắt nhập. Bắt cho được thằng Tào Kỳ cho ta. Để ta xem gan của nó có lớn bằng trời không?

Phạm Chính vòng tay trên ngựa:

- Bẩm Đức ông, Hoàng Phủ Tín và Thuần Dụng đã vây chặt đảo rồi!

Trần Khánh Dư lấy ngựa của một người lính rồi phi về trại quân, theo sau là một ngũ lính thiện chiến hộ tống, gươm tuốt trần. Mới có mấy ngày quanh Tết của năm Trùng Hưng thứ hai mà đã quá nhiều biến cố. Một loạt đòn liên hoàn nhằm thẳng vào ông. Nào vu hãm làm phản, nào gửi thư dụ hàng, nào ra tay ám sát. Trần Khánh Dư truyền Phạm Chính dẫn quân lùng sục khắp nơi, hỗ trợ Hoàng Phủ Tín và Phạm Thuần Dụng.

Gần chính Ngọ thì các tướng quay về. Phạm Chính mặt buồn buồn vòng tay lại:

- Trình Đức ông, chúng tướng đã dồn được Tào Kỳ và lũ tùy tùng vào một nhà dân và gọi hàng, nhưng chúng nhất loạt tuốt gươm tự sát. Khám trên người chúng chẳng có bất cứ thứ gì. Trên thuyền của chúng chỉ thấy nhiều lương thực và gấm vóc, vàng bạc; không có văn tự.

Thế là xong, nhanh thật, nhanh như một câu chuyện kể. Trần Khánh Dư thăm phục Tào Kỳ. Mà tên hán có là Tào Kỳ thực hay không, ông cũng chẳng biết nữa. Nhưng hán thực là kẻ lớn gan. Dám ra tay ám sát ông Phó Đô tướng ngay trên hòn đảo mà ông cai quản, hán quả đã không còn coi mạng sống của bản thân ra gì nữa rồi. Chẳng phải như thế là khí độ của hiệp khách rồi ư?... Trần Khánh Dư dặn người mai táng cho kẻ mang tên Tào Kỳ và đám tùy tùng. Ông truyền:

- Làm cho trang trọng. Chúng cũng là những kẻ đáng nể đấy.

Màn bí mật bất ngờ khép lại, Nhân Huệ vương đưa mắt nhìn chúng tướng thân cận. Hai anh em họ Phạm, xuất thân là dân chài. Hoàng Phủ Tín, con sói phương Bắc nhưng lòng dạ trung thành hết mực. Còn thiếu Phạm Quý và Đỗ Niêm nữa là đủ bộ.

Dường như mấy viên tướng đang băn khoăn muốn thưa với ông chuyện gì. Trần Khánh Dư bảo:

- Có chuyện gì cứ nói. Ta có hẹp lượng với các người bao giờ đâu?

Quả có vậy, Nhân Huệ vương luôn rộng rãi, thậm chí hơi có phần quá bao dung với các cận tướng. Nhưng để nói ra điều này cũng không dễ. Sau cùng, chính người ít tuổi nhất là Phạm Thuần Dụng bạo gan đứng lên:

- Bẩm vương gia, kẻ đứng sau vụ này quá hiểu vương gia. E rằng...

Viên tướng bỏ lửng câu nói, chần chừ nhìn Trần Khánh Dư.

Ông gật đầu:

- E rằng là người trong tông tộc chứ gì? Phải, là cái lũ đang ăn cơm uống nước của bọn Mông Thát. Bao nhiêu năm nay chúng chỉ hận không làm hại được ta. Cả thằng em đồn mặt của ta cũng có thể dự phần.

Rồi nhìn vẻ mặt lo lắng của chúng tướng, Nhân Huệ vương nói tiếp:

- Các người yên tâm, ta sẽ để tâm phòng bị. Muốn hại ta đâu phải dễ! Đêm nay ta có việc phải đi. Chính và Thuần Dụng giữ nguyên lệnh phong tỏa toàn đảo. Tín theo ta.

...

Đêm đó, một lá thuyền mong manh lặng lẽ rời Vân Đồn. Đêm hoang và thanh vắng. Biển lặng. Lá thuyền khe khẽ trôi trong màn sương.



## CHƯƠNG VII

Trần Nhân Tông nhìn đắm đắm vào chồng tấu sớ cao ngồn ngồn. Vị vua trẻ thở mạnh một hơi rồi quay sang Chiêu Minh vương Trần Quang Khải:

- Chú Ba, ta nghỉ lấy một chút. Mấy việc này chờ Khắc Chung đến xem ý ông ta thế nào...

Trần Quang Khải tuân mệnh vua. Họ tạm xếp lại mọi việc rồi lững thững ra ngoài. Thực bụng thì Chiêu Minh vương không muốn dừng việc lúc này. Tấu sớ còn nhiều quá, nếu không kịp đọc và phê duyệt thì e chậm mất. Nhưng "dục tốc bất đạt". Một vị vua vừa mới tự nắm quyền lo việc nước phải mất thời gian làm quen tất cả chứ không như ông chú Thái sư đã bao nhiêu năm lo quản việc trong triều ngoài nội. Có nhiều việc, nếu như trước đây, Thượng hoàng Thánh Tông để cho Trần Quang Khải tùy ý xử đoán. Thượng hoàng đã thực lòng tin tưởng em trai. Giờ thì việc nào Quan gia Nhân Tông cũng hỏi. Đôi lúc, Chiêu Minh vương cảm thấy thoáng chút gò bó và thậm chí hơi phật lòng. Cái phật lòng của người đã quá quen việc và quen được tin tưởng. Nhưng cũng không khác được. Tính tâm mà suy, Quan gia cần phải hỏi, phải ngẫm, phải suy xét để mà hiểu cho thấu đáo mọi việc. Có thấu đáo thì mới đặt được lòng tin.

Trần Quang Khải cũng còn chưa quen một chuyện nữa. Những công việc mà trước đây ông chỉ cần tâu lên Thượng hoàng là xong thì nay, Quan gia lại đem ra hỏi ý Đỗ Khắc Chung. Chiêu Minh

vương nghĩ mãi mà vẫn chưa hiểu hết con người ấy. Khi giặc đang mạnh, anh ta chẳng biết sợ là gì, dám tình nguyện sang trại Ô Mã Nhi để giả cách cầu hòa. Khắc Chung nhơn nhơn đối đáp với Ô Mã Nhi khiến viên chiến tướng đột nhiên sinh lòng nể phục, không những không giết mà còn tặng quà và cho về. Việc cầu hòa đương nhiên chẳng thành, nhưng anh ta trở thành một người rất được hai vua coi trọng. Tới khi giặc lui, Khắc Chung được nhận chức hành khiển. Lối ăn nói sống sượng của ông ta làm không ít quan viên và các vương hầu bực bội hay hậm hực nhưng chẳng ai dám nói. So với các vị hành khiển khác, Đỗ Khắc Chung tỏ ra ghê gớm hơn nhiều. Chẳng gì thì ông ta cũng là người dám cả gan vào trại giặc, trong khi những người quanh hai vua lúc ấy còn đương rúm ró lo thân. Dầu vẫn đôi ba phần vì nể Đức ông Chiêu Minh nhưng cũng có lúc hành khiển họ Đỗ làm Trần Quang Khải nổi giận. Nói là giận nhưng Trần Quang Khải vẫn phải giữ ý, không thể hiện trước mặt Quan gia. Nếu bất cứ ai giúp việc Quan gia mà cứ hơi trái ý ông chú Thái sư lại đều bị hạch tội hay quở mắng thì còn ai dám giúp Quan gia nữa. Phải nói thế này, Khắc Chung rất biết đón ý Quan gia. Ông ta thừa hiểu Nhân Tông đã thực sự muốn nắm lấy quyền và xây dựng triều đình của riêng mình chứ không phải một triều đình toàn những vị vương gia thúc bá oai hơn cả nhà vua. Khắc Chung nghe ngóng hướng gió trong triều và cút cung tận tụy phù trợ Quan gia. Ông ta nhận thấy ngay Thái sư Chiêu Minh vương cũng phải dấn nhún nhường trước uy vũ của vị vua đã trưởng thành qua chinh chiến. Cho nên hôm Quan gia lẳng lặng ra khỏi cung, chỉ cho vệ úy quân Thần Sách Hoàng Đỗ theo hầu, đúng lẽ Hoàng Đỗ sẽ phải phạt, nhưng Trần Quang Khải cũng chỉ quở mấy lời.

Nhân Tông đứng trên bậc thềm cung Quan Triều đang dựng lại, hỏi Trần Quang Khải:

- Chú Ba, sau hồi Nguyễn Phong việc nước có nhiều rối ren không ạ?

Câu hỏi kéo Trần Quang Khải ra khỏi những suy nghĩ luẩn quẩn. Ông nheo mắt nhìn vị vua hàng cháu:

## Chương VII

- Hồi đó, thần cũng mới mười bảy tuổi. Việc nước ra sao là ở Đức ông Thái sư Trần Thủ Độ, thần đâu đã được dự bàn. Chỉ nhớ năm đó giặc tuy đã rút nhưng sứ Nguyên vẫn vào ra khênh khạng, hoạnh hợ đủ điều.

Nhân Tông ngần ngừ một chút rồi hỏi tiếp:

- Thưa chú, có phải việc Đức ông Hưng Đạo năm đó dẫu lập đại công vẫn không được dùng là ở chủ ý của Đức ông Thái sư?

Trần Quang Khải quay hẳn lại. Đôi mắt sắc của vị vương gia bao nhiêu năm ngồi ở ngôi vị Thượng tướng Thái sư lướt qua gương mặt hoàn toàn thanh thần của nhà vua trẻ:

- Có phải Quan gia muốn hỏi ta việc đó là ở ý Đức ông Thái sư hay là ở ý Thượng hoàng?

Nhân Tông đáp lại với một vẻ cương quyết của bậc đế vương:

- Đúng, cháu cần biết chân tướng của việc ấy!

Trần Quang Khải cảm thấy câu hỏi này thực là khó đáp. Không phải là ông không biết rõ nội tình việc triều đình ban thưởng cho dũng tướng Trần Quốc Tuấn lập công to rồi lại cho về nghỉ ngơi ở thái ấp Vạn Kiếp. Nhưng Chiêu Minh vương nhận ra câu hỏi của Nhân Tông không chỉ hỏi về chân tướng của việc này. Nhà vua thực muốn hỏi đến sự đối đãi của anh em trong dòng tộc.

Suy nghĩ lúc lâu rồi Trần Quang Khải mới đáp bằng một giọng trịnh trọng đúng chức trách:

- Tàu Quan gia, dẫu có thể nào thì anh em trong họ Đông A cũng quyết không thể sa vào họa cốt nhục tương tàn. Ấy là nhờ phúc ầm tổ tông.

Rồi Trần Quang Khải nhắc lại cho Trần Nhân Tông nghe câu chuyện về dòng tộc Thành Cát Tư Hãn. Khi cha Thành Cát Tư Hãn là Dã Tộc Cai mắc mưu kẻ thù ở bộ lạc Thập Thập Nhi và bị giết, ông để lại sáu người con trai của hai bà vợ. Trong một lần đi bắt cá, chỉ vì tranh giành con cá mà thằng bé Thiết Mộc Chân đã có một trận đấu cung song mồi và cuối cùng bắn chết em khác mẹ là Biệt Cách Thiếp Nhi. Ân hận, Thiết Mộc Chân lớn lên với lời thề sẽ bao bọc cho các em. Nhưng từ đó, có một lời nguyện dài đeo đẳng

dòng họ của vị Đại Hãn này. Đời nào cũng xảy ra chuyện anh em tương tàn.

Con cả Thành Cát Tư Hãn là Truật Xích sinh ra trong một tình cảnh éo le. Người Miệt Nhi Khất đột kích bắt cóc vợ cả của Thành Cát Tư Hãn là Bột Nhi Thiếp mang đi, mãi rồi Thành Cát Tư Hãn mới cứu được vợ. Khi về lại, Bột Nhi Thiếp đã có mang và chẳng ai biết đó là dòng máu của Thành Cát Tư Hãn hay dòng máu bộ lạc Miệt Nhi Khất. Bột Nhi Thiếp sinh ra Truật Xích, rồi đến Sát Hợp Đài, Oa Khoát Đài, Đà Lôi.

Chưa khi nào Sát Hợp Đài coi Truật Xích là anh cùng dòng máu. Sát Hợp Đài thường xuyên chèn ép, sỉ mắng Truật Xích. Oa Khoát Đài không trực tiếp tham gia tranh cãi nhưng luôn đứng về phía Sát Hợp Đài. Chỉ có Đà Lôi tỏ ra thông cảm với Truật Xích. Mâu thuẫn kéo dài khiến Thành Cát Tư Hãn mệt mỏi, còn Truật Xích thật sự tổn thương. Truật Xích chết trước Thành Cát Tư Hãn. Thật ra khi Truật Xích chết, Sát Hợp Đài gần như thuyết phục được Thành Cát Tư Hãn rằng Truật Xích mưu phản và vị Đại Hãn đã hơn sáu chục tuổi đang chuẩn bị cho quân trừng phạt Truật Xích. Cái chết và thân phận bị kịch của người con cả anh dũng đầy công trạng khiến Thành Cát Tư Hãn bất ngờ suy sụp và cũng chết vài năm sau đó. Ông ta truyền ngôi cho con thứ ba là Oa Khoát Đài chứ không truyền cho Sát Hợp Đài.

Oa Khoát Đài không tỏ thái độ, nhưng Sát Hợp Đài tự biết ý rút về đất phong, còn Đà Lôi vẫn trung thành ở lại giúp anh. Một ngày, Đà Lôi ở chỗ Oa Khoát Đài về thì gục ngã. Vợ Đà Lôi tin rằng chồng mình bị chính anh trai hạ độc nhưng vẫn đành nuốt hận mà giấu kín nghi ngờ ấy.

Rồi Oa Khoát Đài chết, truyền ngôi cho con là Quý Do. Quý Do yếu mệnh chết sớm. Con trưởng Đà Lôi là Mông Kha liền xuất kỳ bất ý giành lấy ngôi Đại Hãn. Không hề rút ra bài học từ những cuộc huynh đệ tương tàn mà chính bố mình là nạn nhân, Mông Kha quay ra dò xét và cho rằng người em thứ hai Hốt Tất Liệt có dị tâm. Nhưng do tính táo nên Hốt Tất Liệt vẫn thoát khỏi sự nghi ngờ của người anh ruột.

## Chương VII

Mông Kha chết khi công thành Điều Ngự. Hốt Tất Liệt nhân cơ đó liền kết minh với Bạt Đô là con trai Truật Xích, giành lấy ngôi Đại Hãn. Và tiếp ngay sau khi lên ngôi, Hốt Tất Liệt lại đánh nhau triền miên suốt bao năm với người em ruột A Lý Bất Ca...

Nhân Tông thoáng nghĩ "Vậ là khối đại thống của họ Đông A vẫn còn vững, nhờ phúc ảm tổ tông mà trong họ chưa đến mức phải đánh giết nhau vì ngôi đại bảo".

Đúng lúc ấy Trần Quang Khải trầm giọng nói với Nhân Tông:

- Việc anh Hưng Đạo là một câu chuyện dài, và liên quan đến nhiều người: Đức ông Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ, cha cháu, Trung Thành vương... và cả ta nữa. Hồi Ấ Trần chưa phản, cháu chẳng thấy hấn cũng thường xuyên gièm pha anh Hưng Đạo đấy ư?

Dường như vẫn chưa thực sự bằng lòng với câu trả lời của Trần Quang Khải, Nhân Tông lại hỏi tiếp:

- Vậ là quả thực nếu ngày ấy giặc Nguyên không sang, Đức ông Hưng Đạo sẽ mãi mãi lạc trong lãng quên giữa những ruộng rau vườn thuốc nơi Vạn Kiếp?

Câu hỏi này dồn người trả lời vào thế bí. Vì những gì bên trong câu hỏi đó hầu như là sự thật. Hơn hai chục năm Hưng Đạo vương ngồi nhàn ở Vạn Kiếp. Ngay cả thệ hội ở đền Đồng Cổ, dù là Trưởng họ, nhưng Đức ông Hưng Đạo chưa từng được mời đứng ngôi chủ tế. Các con ông, trừ Hưng Nhượng vương phiêu bạt giang hồ, đều quanh quẩn ở Vạn Kiếp giúp cha trồng cây thuốc và đọc sách. Rồi người Nguyên lại động binh. Thượng hoàng Thánh Tông và Thượng tướng Thái sư Trần Quang Khải đã ngồi bàn luận không biết bao nhiêu đêm trước khi quyết ý mời Đức ông Hưng Đạo về kinh nhận lấy trách nhiệm thống lĩnh đại quân. Những vương hầu hơn bốn chục tuổi khi ấy đều có chút e dè. Chỉ có cánh trẻ, từ Quan gia Nhân Tông tới Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật, Tá Thiên vương Trần Đức Việp em trai Quan gia... là lập tức ủng hộ. Khi ấy, Trần Quang Khải vừa ngạc nhiên trước sự hào hứng của Chiêu Văn vương, vừa giật mình trước phản ứng gay gắt của Chiêu Quốc vương. Trần Ích Tắc nói thẳng: "Trao quyền Tiết chế

chư quân cho chi Vạn Kiếp chẳng khác gì dâng ngói báu vào tay họ". Lúc ấy, những người nghĩ như Ích Tắc không ít. Mà sau này, trong những ngày theo phò hai vua long đông chạy giặc, cây gậy chống chạm trúc đầu bịt đồng nhọn của Hưng Đạo vương cũng bị dòm ngó nghĩ ngờ tới mức Trần Quốc Tuấn phải tháo bỏ đầu nhọn vút đi để tránh tiếng...

Thật lòng, Trần Quang Khải chưa bao giờ nghĩ tới những điều xấu như thế. Ông hiểu Hưng Đạo vương là bậc chí nhân. Chỉ có một điều ông chưa bao giờ nói cùng ai, ông tin rằng mình cũng sẽ làm tốt chẳng kém gì Hưng Đạo vương khi nhận lấy gánh nặng Tiết chế. Ông tin rằng mình đủ tài điều binh khiển tướng chống chọi với lũ giặc Nguyên Mông. Ông tin vào tài trí của mình. Nhưng có những điều Trần Quang Khải thấy mình không bằng Trần Quốc Tuấn. Thứ nhất, Đức ông Hưng Đạo đã từng đánh giặc thời Nguyên Phong và lập đại công. Hồi đó, khi Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ quả quyết giao quyền chỉ huy trận Đông Bộ Đầu cho Trần Quốc Tuấn, cả họ Đông A ngỡ ngàng. Ai cũng biết, chủ trương không trao quyền cho chi Vạn Kiếp sau những chuyện dính líu đến An Sinh vương Trần Liễu là của Trần Thủ Độ. Vậy mà Hưng Đạo vương, mới chưa đến ba chục tuổi, được "tiết chế mọi việc quân" cho trận đánh có ý nghĩa đập tan mọi ý chí của giặc. Trận đó, cả Thái Tông và Thái sư Trần Thủ Độ đều tham gia cầm quân theo lệnh điều động của Trần Quốc Tuấn. Thái tử Hoảng, tức Thượng hoàng Thánh Tông, khi ấy mới mười tám tuổi cũng cầm gươm lên ngựa. Đông Bộ Đầu là một đại thắng. Tàn binh giặc hoảng hồn chạy về, quên cả cướp bóc. Hưng Đạo vương được triều đình ban thưởng công đầu. Và rồi, như ai cũng biết, Đức ông "được" về ngôi nhàn ở thái ấp Vạn Kiếp cho tới khi giặc lại sang.

Không phải câu hỏi này khó tới mức Trần Quang Khải không trả lời được. Một vị Thái sư đầu triều mà có mỗi một câu hỏi của nhà vua đã đáp ứng thì còn làm nổi việc gì nữa. Nhưng Trần Quang Khải chưa vội trả lời ngay. Ông muốn chọn một câu thật khéo, sao cho nó không chỉ là lời đáp mà còn là một bài học nho nhỏ cho vị

vua đang trị nước khi vẫn còn đang phải học thuật trị nước. Sau cùng, Trần Quang Khải đáp:

- Tâu Quan gia, việc không trao binh quyền cho Hưng Đạo vương là ở quyết ý của Thống quốc Thái sư. Khi đó, chính Thượng hoàng Thánh Tông ta còn đương là Thái tử có hỏi Đức ông Thái sư, Đức ông đáp: "Quốc Tuấn là bậc kỳ tài, là báu nước. Không phải bậc nhân chúa, không phải người có đức lớn và lòng bao dung lòng rộng, không thể dùng được Quốc Tuấn, cũng không dung được Quốc Tuấn. Nay ta hãy cất bậc kỳ tài đó đi để chờ nhân chúa"... Sau này, khi đã lên ngôi đại bảo, Thượng hoàng Thánh Tông cũng có đôi lần muốn dùng Đức ông Hưng Đạo. Nhưng Thượng hoàng cũng nói: "Việc lớn thì chưa có, việc nhỏ lại chẳng xứng với Hưng Đạo vương"...

Câu chuyện lẽ ra còn kéo dài không biết tới đâu thì một viên nội sai cung Quan Triều rón rén tâu lên: Hành khiển Đỗ Khắc Chung đã có mặt theo lệnh vua đòi. Nhân Tông và Trần Quang Khải lại phải quay về với chồng sứ tấu cao ngêu ngộn.

...

Tấu sứ đã duyệt xong, Đỗ Khắc Chung cũng đã cáo từ ra về, chỉ còn Trần Nhân Tông và Trần Quang Khải ngồi lại. Cả vị vua trẻ và ông Thượng tướng Thái sư đều đã thấm mệt. Những việc vừa xong đúng là cần ý của Đỗ Khắc Chung, một viên hành khiển lẽ ra đã được đứng trong nội tộc Trần. Sau khi giặc tan, Quan gia muốn ban quốc tính cho Đỗ Khắc Chung nhưng Thượng hoàng và Thái sư Chiêu Minh vương đều không đồng ý. Quan gia đành phải an ủi Khắc Chung chờ đợi. Hiểu được cảm giác canh cánh của Quan gia, Đỗ Khắc Chung tha hồ tự tung tự tác. Vừa xong, ông ta thực đã khiến cho Quan gia và Thái sư sững người vì một lối nghĩ ngang ngược. Chỉ có điều, Khắc Chung không sai. Phủ Tông Chính dâng sứ xin sớm làm Hội thề Đồng Cổ và luôn tiện tổ chức tiệc rượu mo nang cho lòng người được thanh thoi. Khắc Chung cương quyết phản đối tiệc rượu mo nang. Ông ta tâu lên Quan gia:

- Tiệc rượu mo nang chẳng làm lòng người thanh thoi mà có khi còn gây vạ!

Rõ ràng là viên hành khiển nói đúng. Những chuyện lộn xộn năm nào cũng xảy ra sau mấy cái mơ nang. Nhưng tất cả vương hầu trong họ đều mong đến ngày ấy. Và đó là cái lệ của dòng họ Trần. Bỏ tiệc rượu mơ nang sẽ làm bao nhiêu người thất vọng...

Để cho lời nói của mình thêm thuyết phục, Đỗ Khắc Chung nhấn mạnh:

- Tàu Quan gia, nay giặc vừa tan, nước đang hồi dựng lại, muôn dân đang chờ hoàng ân ban xuống mà ta vội mở tiệc rượu mơ nang thì e không hợp lòng người.

Những lời ấy, nghe thì thực là trung quân ái quốc, theo đúng phép "trung ngôn nghị nhĩ"<sup>1</sup>. Nhân Tông gật gù, còn Trần Quang Khải thì cũng không có cơ mà bác đi được. Nhưng thật lòng, Đức ông Thái sư cứ thấy có chút gì gợn gợn. Ông cảm thấy kẻ này nói hay quá, hay tới mức đáng ngờ... Nhưng gợn thì gợn, ông cũng đâu có cách nào mà bác những lời hay tới mức đáng ngờ đó được!

Quan gia Nhân Tông ngồi thẳng lên, phán:

- Vậy Khắc Chung thảo dụ gửi cho phủ Tông Chính. Thệ hội cứ theo phép mà làm. Còn tiệc rượu mơ nang...

Trần Quang Khải hơi giật mình trước câu bỏ lửng của nhà vua. Ông tưởng với vẻ gật gù vừa rồi, chắc chắn Nhân Tông sẽ gật bỏ tiệc rượu mơ nang theo ý Đỗ Khắc Chung.

Nhân Tông dừng lại một chút rồi phán tiếp:

- Trẫm xin ý chỉ của Thượng hoàng rồi sẽ quyết.

Việc coi như xong, nhưng khi xét những số tấu khác, Trần Quang Khải vẫn đôi lúc ngấm Nhân Tông và suy nghĩ về người cháu đang ngồi trên ngôi vua. Nhân Tông còn trẻ, nhưng việc xử đoán vừa rồi quả là chín chắn. Chuyện tiệc rượu mơ nang không lớn nhưng cũng chẳng nhỏ. Một quyết định vội vàng trong lúc vừa rồi có thể trở thành nỗi đau của viên hành khiển mới nhận việc đang lúc bốc đồng, cũng có thể làm chạnh lòng ông chú đã gách vác chức Thái sư đầu triều bao nhiêu năm... Việc triều chính,

---

1. Lời trung khó nghe.



## Chương VII

Nhân Tông đang từng bước giành lấy; nhưng việc nội tộc Đông A, vẫn cần phải thỉnh ý Thượng hoàng và những vị vương đứng đầu các chi.

Nhân Tông nhìn chú:

- Chú Ba ở lại dùng bữa rồi chiều ta sang cung Thánh Từ luôn hay chú về phủ?

Trần Quang Khải dứt ra khỏi suy nghĩ, ông đang ngần ngừ chưa đáp thì chợt nội thị cung Thánh Từ vào báo:

- Thượng hoàng dặn Quan gia và Đức ông Chiêu Minh xét xong sớ tấu thì sang thẳng cung Thánh Từ.

Vậy là Thượng hoàng đã triệu cả em ruột và con trai trưởng sang để bàn việc. Sự đã cấp bách quá rồi!

Nhân Tông và Trần Quang Khải cùng sai lấy ngựa. Đây chẳng phải lúc mà dềnh dang ngồi kiệu. Hai chú cháu s ống ngựa tới thẳng cung Thánh Từ. Cung Thánh Từ vốn nhỏ, sau khi bị giặc đốt nay mới đang dựng lại nên trông càng nhỏ hơn giữa bầu trời xám xịt. Mưa xuân giăng giăng. Không khí ẩm ướt đến phát sợ. Gió từ phương bắc vẫn thổi. Thổi miên man.

...

Buổi bàn việc trong cung Thánh Từ loanh quanh suốt từ cuối giờ Ngọ qua giờ Dậu mới có vẻ ngả ngũ. Bản tấu của Hưng Đạo vương, của Tĩnh Quốc đại vương, của Nhân Huệ vương lần lượt được Thánh Tông, Nhân Tông và Chiêu Minh vương xem đi xem lại đến mức gần như thuộc lòng. Ba con người đang cầm giữ vận nước và sinh mệnh của con dân Đại Việt trần trử không thôi. Giặc đang liên tục tung đòn li gián như đã từng làm khi hạ nhà Nam Tống. Phải làm sao để nhận cho rõ chân giả, làm sao để không nghi oan người tốt, nhưng quyết không dễ dàng buông lỏng hoàng thất như lần giặc vừa sang.

Thánh Tông nghiêm giọng phán:

- Lần vừa rồi, lữ Á Trần Mai Kiện hàng giặc khiến em Chiêu Văn suýt sa vào tay Nạp Túc Lạt Đình. Nếu em Sáu non tay cầm quân, e rằng thế cuộc đôi bên đã biến sang hướng khác.

Nhân Tông hơi vặn người, đáp:

- Tâu Phụ hoàng, thưa Hoàng thúc, quả tình là trong việc đó, chỉ Túc Mạc ta không khỏi mang lấy phần trách nhiệm chính. Đám phản vương kia thực là những vai quan trọng trong chi Túc Mạc, ai cũng thấy thái độ lừng chừng của bọn đó, nhưng vẫn cho chúng cầm đến cả một cánh quân. E rằng...

Câu nói buông lửng của vị vua trẻ khiến cả Thánh Tông và Đức ông Chiêu Minh cùng đáp.

Thánh Tông chỉ hỏi:

- E có người đã biết?

Còn Trần Quang Khải thì ráo riết hơn, Đức ông hỏi:

- Quan gia e rằng Đức ông Hưng Đạo đã biết?

Nhân Tông đáp:

- Đỗ Khắc Chung đã từng nhận xét về chuyện đó. Anh ta bảo trong cách bày trận đã thấy rõ Quốc công không tin quân Đà Giang và Tam Đái Giang sẽ tham chiến. Kể cả việc để Minh tự Hoàng Mãnh trong cánh quân Đà Giang cũng được tính trước. Hoàng Mãnh là anh em đồng nhũ với Đức ông Hoàng Sáu. Và quả thật, hồi đó trong nhà thì dường như Chiêu Quốc vương chỉ có chút tình với chú Chiêu Văn. Khắc Chung quả quyết, nếu hồi đó viên tướng dẫn đường mà không phải là Hoàng Mãnh thì đã bị Ả Trần sai Đô Trâu hạ sát ngay chứ không trối lại đâu.

Chiêu Minh vương bảo:

- Kể này xem ra cũng là phùng khoác lác. Hẳn nói cứ như hẳn giỏi ngang với Đức ông Tiết chế chư quân!

Nhân Tông liền trả lời:

- Đây là khi việc đã xong mà ngẫm lại thôi. Chứ Khắc Chung làm sao mà hiểu thấu được phép dụng binh như thần của Quốc công ta...

Thánh Tông gật đầu, quay về câu chuyện đang dở dang:

- Phải, lúc đó nếu Đức ông Hưng Đạo có biết cũng sẽ không nói mà chỉ làm sao để ngừa hậu họa. Nếu nói sớm, kẻ kia chưa vội phản, có khi còn bày kế khác để giá họa cho Quốc công. Thử nghĩ lại xem, ta cũng vài phen mềm lòng vì nghe lời hấn.

Ấy là những dần vặt trong lòng của Thượng hoàng giờ mới

thốt lên thành lời. Không thể chối rằng những câu xúc xiểm của Ích Tắc từng làm Thượng hoàng trần trở và nghi ngại. Mâu thuẫn giữa hai chi Trưởng - Thứ cũng đã kéo dài nhiều năm; mà quả thực giao hết quân quyền vào tay một người kiệt hiệt như Hưng Đạo vương, Thượng hoàng làm gì chẳng đắn đo. Rồi lại đến việc nghe lời Ích Tắc mà dâng An Tư công chúa tài sắc vô song cho Thoát Hoan cũng làm Thánh Tông giằng xé không nguôi. Nhưng, vua đã nói ra lời nhận lỗi, thì kẻ làm thần tử cũng không được lấy thể làm mừng. Chiêu Minh vương quay sang Thánh Tông:

- Tâu Thượng hoàng, thần đệ vừa nhắc để Quan gia nhớ câu chuyện huynh đệ tương tàn trong dòng giống Thành Cát Tư Hãn.

Thánh Tông hỏi:

- Vậy Quan gia thấy thế nào?

Nhân Tông đáp:

- Tâu Phụ hoàng, con vẫn nghĩ rằng mối đại thống của họ Đông A chẳng phải sớm chiều là có, không giữ được thì vận nước hỏng mất.

Thánh Tông hỏi Trần Quang Khải:

- Em Ba xem ý của Đức ông Hưng Đạo về chuyện Nhân Huệ vương ra sao?

Câu hỏi này thực là hỏi đúng người. Đức ông Chiêu Minh phải nghĩ một chút rồi mới đáp:

- Em tin vào sự xét đoán và lối nhìn người của anh Hưng Đạo!

Thánh Tông có vẻ đẹp lòng với câu trả lời ấy. Thượng hoàng cầm lại bản tấu của Đức ông Hưng Đạo đọc thêm lượt nữa, vừa đọc vừa gật gù:

- Thực là xác đáng. Giặc càng cố tìm cách hại Nhân Huệ vương, ta càng phải tin giặc sẽ sang bằng đường biển. Chúng quá hiểu ông Phó Đô tướng là tướng mặt biển giỏi nhất của ta. Chắc hẳn chúng sẽ không theo lối Hoan Diễn nữa. Xem ra lần này anh Tĩnh Quốc được ngồi nhàn thật rồi.

Bất chợt, như sự nhớ ra, Nhân Tông vội nói:

- Thừa cha và chú, Đỗ Khắc Chung có kể rằng dân trong thành đang đồn ầm lên chuyện Đức ông Tĩnh Quốc nhận được thư dụ

hàng của Ả Trần. Có kẻ còn đọc vanh vách từng đoạn trong đó. Lính cấm vệ đã bắt được vài đứa, nọc ra đánh thì chúng nó nói được thuê học thuộc và đi kể truyền miệng.

Câu chuyện xem ra đã chệch sang hướng khác. Dù không thích, Trần Quang Khải cũng phải thấy rõ rằng Đỗ Khắc Chung là một viên hành khiển được việc. Anh ta có cách nhìn khác người và khá nhạy bén.

Nhân Tông tiếp tục:

- Khắc Chung có tâu xin giảm bớt quân binh trong tay Đức ông Tĩnh Quốc!

Thượng hoàng giạt mình:

- Thế sao nên, chẳng phải năm ngoái không nhờ Đức ông Tĩnh Quốc mà ta còn giữ được chục vạn quân đó ư?

Nhân Tông vẫn chưa dứt mạch kể:

- Vâng, con cũng cho là thế. Nhưng Khắc Chung tâu rằng "giao binh quyền vào tay người đang ngã nghiêng thì cũng lại như việc Ích Tắc và Văn Lộng thôi"!

Trần Quang Khải nổi giận. Ông hừ mạnh và gần giọng:

- Không thể so anh Tĩnh Quốc với mấy thằng phản chúa đó được.

Đoạn, Chiêu Minh vương quay qua Thánh Tông, vòng tay quả quyết:

- Thần đệ tin vào lòng trung của anh Tĩnh Quốc. Nếu Thượng hoàng và Quan gia không tin, xin hãy ngầm cho tra xét gấp, đừng để người ngay phải mang lấy tiếng oan.

Không khí trong cung Thánh Từ đột nhiên căng thẳng. Thánh Tông còn chưa biết nói sao thì nội thị vào bẩm: "Chiêu Văn vương tuần sát biên ải trở về, xin cầu kiến". Thượng hoàng thở phào, truyền nội thị ra đón Chiêu Văn vương vào ngay. Ai chứ con người trẻ trung như ông Hoàng Sáu thì chắc chắn có thể làm cuộc bàn

---

1. Chỉ việc Trần Quốc Khang giữ nguyên chục vạn quân suốt những ngày đầu khó khăn của cuộc kháng chiến chống Nguyên lần thứ hai. Về việc này, Trần Nhân Tông có làm thơ "Cối Kê chuyện cũ người nên nhớ - Hoan, Ái ta còn chục vạn binh" (Xem thêm *Trần Quốc Toản*, tiểu thuyết lịch sử cùng tác giả).

## Chương VII

việc này hòa hoãn đi đôi chút. Dù sao, Trần Nhật Duật cũng là một vương gia thanh lịch tài hoa và có lối nói chuyện rất quyến người nước tiếng Tràn An!...

Trần Nhật Duật vào châu với tâm trạng không vui. Trước Tết, ông vâng mệnh vua tuần sát các nơi xem đời sống của dân ra sao sau khi tan giặc. Giờ khi trở về, Trần Nhật Duật đã xếp sẵn đến cả chồng tấu sớ hặc tội một loạt quan lại các vùng ông vừa tới. Đám sâu đục khoét này nhân lúc nước đang dựng lại sau cơn binh lửa để tranh thủ kiếm chác, bòn rút. Điều đáng giận là không ít trong số đó vốn do các vương hầu trong tôn tộc bảo cử hay che đỡ. Những kẻ nào có thể bắt được ông đã bắt, đuổi được ông đã đuổi. Nhưng với một số kẻ, Trần Nhật Duật chỉ giận mình không có Thượng phương bảo kiếm chém trước tàu sau để diệt trừ ngay phường một dân hại nước. Ông đành lặng lẽ sai người thu thập bằng chứng để trở về xin ý chỉ hai vua. Đứng ở ngoài cung Thánh Từ chờ triệu kiến, Chiêu Văn vương lòng như lửa đốt. Cứ nghĩ tới thêm một ngày, một canh giờ, một khắc những kẻ tham ác còn nhởn nhơ ngoài kia, ông Hoàng Sáu không sao chịu nổi...

Về nghiêm trọng trên nét mặt Trần Nhật Duật hiện rõ đến mức khi ông vừa bước vào, cả Thượng hoàng và Đức ông Chiêu Minh đều thốt lên:

- Giặc vừa tan mà việc các nơi đã rối đến thế ư?

Hai vua và Đức ông Chiêu Minh tạm xếp mọi việc để lắng nghe tấu trình của Trần Nhật Duật. Đức ông Chiêu Văn vâng mệnh vua tuần sát khắp vùng và đã tổng ngục không ít tham quan, xử lại vài chục án oan. Có những nơi, quan lại vu cho dân thường tội "tư thông với giặc" để chiếm đoạt báu vật gia truyền hoặc cướp bắt vợ hay con gái người ta. Có nơi, dân bị lạm thu thuế tưởng đến mức kêu trời không thấu, may mà Chiêu Văn vương kịp xét đến.

Chiêu Minh vương hỏi:

- Vậy còn điều gì mà em có vẻ lo nghĩ vậy?

Trần Nhật Duật vừa buồn vừa giận trình với hai vua và Đức ông Thái sư Trần Quang Khải, không ít kẻ làm ra bao chuyện

thương luân bại lý<sup>1</sup>, nhưng việc xử trị phải xin ý chỉ hai vua.

Nhân Tông chen vào:

- Chú Sáu đã nhận mệnh tuần sát, là Khâm sai của triều đình, việc gì mà chú Sáu phải chùn tay?

Trần Nhật Duật đáp:

- Tàu Thượng hoàng, tàu Quan gia, thừa anh Ba, những kẻ đó mới vừa được triều đình cất nhắc lúc giặc tan. Toàn là đám có công đánh giặc, hoặc được ầm lây nhờ công lớn của người thân...

À, thảo nào mà Trần Nhật Duật khó nghĩ và chưa xuống tay nghiêm trị. Cái tâm lý "có công thì phải được hưởng" đã khiến những kẻ vừa được triều đình ban ân trở nên ngông ngạo. Theo lý, làm bậy thì phải xử, nhưng xử sao cho khỏi động lòng người, để nếu giặc sang muôn người lại càng ra sức chống giặc mới là khó.

Thượng hoàng ban khen:

- Em Sáu xử đoán mọi việc thật kín nhẽ, nay hãy chờ ý của Quan gia và Thái sư ra sao?

Việc nước càng ngày càng bẽ bộn, động đến góc nào cũng có việc, mà toàn việc tày đình. Hai vua và hai vị vương gia bàn bạc đến tận khuya vẫn chưa xong. Nội thị cung Thánh Từ bõn chôn đi lại bên ngoài ngóng ánh nến sáng mãi. Cả Nhân Tông và hai vương đều không biết, Thượng hoàng nhiễm phong hàn đã ốm mấy ngày nay. Ngự y dặn Thượng hoàng không nên lo nghĩ, nhưng việc nước thế này, làm sao không lo nghĩ được. Bị mấy ông thầy lang can nhiều quá, chiều nay trước buổi triệu kiến Quan gia và Chiêu Minh vương, Thượng hoàng truyền cấm cửa ngự y và dặn ai hé răng về chuyện bệnh tật sẽ bị cắt lưỡi. Trời lạnh quá, đám nội thị co ro đi đi lại lại bên ngoài. Mùa rét năm nay kéo thực dài, và cái rét mới nghiệt ngã làm sao!

...

Đúng lúc ấy, ở Đại Đô, vua Nguyên Hốt Tất Liệt cũng đang mệt mỏi ngồi thờ trong điện. Ông ta vừa ra lệnh cho lão tướng A Lý

---

1. Trái với luân lý.

## Chương VII

Hải Nha chuẩn bị kế sách “đánh An Nam”. Vậy là, sau khi ngấm đi ngấm lại trong số các công thần, Hốt Tất Liệt vẫn chọn viên tướng từng phù tá cho Thoát Hoan trong lần đánh Đại Việt lần trước, để gửi gắm đứa con trai cưng. A Lý Hải Nha sẽ lại phải giúp Thoát Hoan Nam chinh thêm một lần nữa. Không thể để cho cái nước Việt nhỏ bé kia nhỡ nhơ thách thức thiên triều được. Hốt Tất Liệt thở dài, ông ta tiếc viên hàng tướng Lý Hằng. Lý Hằng đã chết vì sai lầm không thể tha thứ được của Thoát Hoan. Lần đánh Đại Việt vừa rồi, khi rút đến bờ Như Nguyệt, quân Nguyên đã phải mất ròng rã gần một ngày mới phá được thế trận “tựa lưng vào sông” của viên tướng trẻ Trần Quốc Toản. Thoát Hoan tin rằng đó là chốt chặn cuối cùng, và khi vượt được sông, gã thúc quân chạy thực mạng không cần phòng bị. Lý Hằng cố can nhưng không xong. Cả đội quân sa vào trận phục binh ở Vạn Kiếp và bị đánh cho tan nát. Từ đó về tới biên giới, Thoát Hoan phải chui vào ống đồng để tránh trận mưa tên độc. Lý Hằng không may mắn thế. Viên hàng tướng Tổng có công tiêu diệt những nỗ lực cuối cùng của nhà Nam Tống đã bỏ mạng trên đất Đại Việt vì loạn tiễn. Nhưng đau nhất là toàn bộ đội quân gần như bị diệt hết, và chuyện này để chuẩn bị đánh Đại Việt, Nguyên triều lại phải dựng một đội quân mới hoàn toàn. Lần đó, khi Thoát Hoan trở về, Hốt Tất Liệt nổi giận mắng gã con cưng tại sao không nghe lời Lý Hằng. Thoát Hoan trả lời rằng, gã không thể tin một viên dũng tướng còn trẻ như Trần Quốc Toản lại cố tình bày trận tựa lưng vào sông để quyết chọn lấy cái chết. Thoát Hoan nghĩ rằng Trần Quốc Toản đang bày dở chốt chặn cuối cùng cản đường rút thì quân Nguyên đã đến nơi nên đành cố thủ bên bờ Như Nguyệt. Trận đánh diễn ra căng quá nên khi vượt được sông, Thoát Hoan như thấy trút bỏ mọi gánh nặng và gã trở nên mất cảnh giác...

Thế đấy, Hốt Tất Liệt chưa chút nghĩ. Viên tướng cầm quân Đại Việt thực là bậc thầy về binh pháp. Trận đánh ở Như Nguyệt có thể mất một chiến tướng và có thể coi như thua nhưng toàn bộ thế cục thì hóa ra đại thắng. Hốt Tất Liệt tự nhủ, lần này ông ta sẽ nhắc A Lý Hải Nha phải tăng cường ước thúc Thoát Hoan. Gã cần

phải rèn luyện và tích thêm kinh nghiệm nữa. Mỗi một vết thương trong đời chiến tướng sẽ là con đường dẫn đến một chiến công.

Hốt Tất Liệt đâu biết rằng, mùa rét năm nay thực chẳng tha kẻ nào. Khi quỳ lạy nhận chiếu thư, A Lý Hải Nha cũng đã nhiễm nặng phong hàn. Ai mà ngờ viên tướng từng xông pha trăm trận trong tuyết trắng lại có lúc nhiễm phong hàn. Sơn lam chướng khí phương Nam xem ra đã tàn phá sức khỏe và khả năng chịu đựng của viên tướng được Nguyên chúa kỳ vọng mất rồi...



## CHƯƠNG VIII

Người phụng mệnh vua ra Văn Đồn ban chiếu cho Phó Đô tướng Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư là Tá Thiên vương Đức Việp. Trần Khánh Dư bật cười nhìn đứa cháu năm nào còn bé loắt choắt chạy trên thềm điện Thiên An giờ xúng xính áo mào đi sau tám biển Khâm sai truyền chỉ. Trong mắt Trần Khánh Dư, Trần Đức Việp chỉ là một thằng bé con luôn núp sau bóng người anh tài giỏi là Quan gia Nhân Tông. Đứng từ xa trông đám rước biển Khâm sai, Nhân Huệ vương tủm tỉm cười bảo Phạm Chính:

- Đấy, thằng nhãi ấy giờ cũng cân đai cờ biển ra đáng rồi đấy!

Đi theo Trần Khánh Dư đã lâu, Phạm Chính thừa hiểu cái giọng trào lộng của vị vương gia đầy ngạo mạn này. Năm nay, Tá Thiên vương đã qua tuổi hai mươi. Bằng tầm ấy, Nhân Huệ vương đã kịp xông pha giết giặc hồi Nguyên Phong, lập công lớn và được Thái Tông nhận là Thiên tử nghĩa nam. Vậy mà lần giặc vừa sang, Tá Thiên vương cũng chỉ quanh quẩn làm mấy việc nho nhỏ theo lệnh Quan gia. Trong đám vương hầu hàng cháu, Nhân Huệ vương có chăng chỉ tôn trọng Hưng Nhượng vương Quốc Tảng và thương xót Hoài Văn vương Quốc Toàn. Một người đủ tài đại tướng, một người xứng trang dũng tướng. Tiếc là Hưng Nhượng vương thì tính khí thất thường, chỉ mãi mê phiêu bạt giang hồ chẳng chuyên tâm việc gì; còn Hoài Văn vương đã hy sinh vì nước. Chứ như cái anh Tá Thiên vương này, trong mắt Nhân Huệ vương, đúng chỉ là “thằng nhãi”.

Nhưng Tá Thiên vương lại mang đến cho Nhân Huệ vương một loạt tin tức quan trọng và một đạo-mật chỉ. Thứ nhất, Thượng hoàng và Quan gia ban tặng Nhân Huệ vương một chiếc áo lông điếu. Thứ hai, Đức ông Thái sư Trần Quang Khải khen cách xử trí của Nhân Huệ vương khi phát hiện ra bức thư dụ hàng Tĩnh Quốc đại vương của Trần Ích Tắc. Thứ ba, đạo-mật chỉ nhắc Nhân Huệ vương chặn bắt mọi lái buôn Hồi Hồi tẩu thoát qua đường Vân Đồn. Đây là vấn đề quan trọng nhất. Trong tất cả những kế hoạch tấn công của quân Mông Thát thời các Đại Hãn hay quân Nguyên thời Hốt Tất Liệt, lái buôn Hồi Hồi luôn là lũ cung cấp nhiều tin tức mật báo nguy hiểm vào bậc nhất cho viên đại tướng chinh phạt. Hiện các tướng trấn ải đều đã nhận lệnh truy bắt không cho lái buôn Hồi Hồi vượt qua biên giới. Chặn đường bộ đã khó, chặn đường biển còn khó hơn, nhất là lại chặn tại một thương cảng. Đạo-mật chỉ nhấn mạnh, Nhân Huệ vương phải bằng mọi giá không cho tin tức lọt qua lối Vân Đồn.

Việc truyền chỉ đã xong. Trần Khánh Dư lôi Trần Đức Việp vào một mâm rượu đã bày sẵn. Các món nhắm đều nấu nướng rất cầu kỳ. Trần Khánh Dư ăn ít, ông chậm rãi uống và nheo mắt nhìn Tá Thiên vương say sưa với đĩa bát ê hề. Trần Đức Việp ngà ngà say, liền hắng giọng hỏi: “Chú có biết người thơ cùng tên với chú không?” Trần Khánh Dư tủm tỉm cười đọc luôn bốn câu thơ:

*Đêm trước phòng hoa tắt nến hồng*

*Sớm mai qua bãi mẹ cha chồng*

*Điểm trang vừa dứt thì thầm hỏi:*

*“Đậm nhạt chàng xem có hợp không?”<sup>1</sup>*

Trần Đức Việp khoái quá tóm lấy tay chú, lắc lắc: “Chú cũng thuộc cái bài thơ cầu cạnh này à?” Trần Khánh Dư nheo mắt nhìn cháu: “Vậy Tá Thiên vương nghĩ Dư này chẳng biết văn chương gì hử!” Trần Đức Việp vội thanh minh:

---

1. Bài *Cận thí thượng Trương thủy bộ* của nhà thơ đời Đường tên là Chu Khánh Dư. Tác giả mượn ý thơ ước hỏi Trương Tích xem văn chương của mình thi có dở không (Người dịch: Ngô Văn Phú).

## Chương VIII

- Thực là cháu không có ý ấy. Chỉ là đột nhiên muốn cầu cạnh chú một việc, liền nhớ ra bài thơ này thôi. Mà bài thơ này đâu có phải xếp vào hạng đệ nhất, đệ nhị trong Đường thi!

Trần Khánh Dư cả cười:

- Ta không thích bài thơ này, nhưng phải biết thơ của người thơ cùng tên chứ! Mà, đã lâu rồi ta chẳng để ý gì đến thơ phú đâu...

Quả tình là đã mấy tháng nay Trần Khánh Dư không ngó ngang gì đến văn chương thi phú. Những âm mưu, những gian kế dồn dập nhằm vào ông và các vương hầu nắm giữ trọng trách đã choán hết tâm trí Trần Khánh Dư. Lần cuối cùng ông nghĩ đến thơ là hôm nàng ca kỹ ở lầu Nguyệt Hương ngâm cho ông nghe. Khi bữa rượu định mệnh gần tàn, người đẹp vẫn số ấy đã ngâm bài thơ *Hiển Trần Đào xử sĩ* của một kỹ nữ tên là Liên Hoa:

*Liên Hoa vi hiệu ngọc vi tai,*

*Trần trọng thượng thư khiến thiếp lai.*

*Xử sĩ bất sinh Vu Giáp mộng,*

*Hư lao thần nữ hạ Dương Đài<sup>1</sup>.*

Bài thơ có ý trách xử sĩ Trần Đào chẳng yêu chiều nàng Liên Hoa xinh đẹp mà lại hờ hững như không. Quả thực, nàng ca kỹ Đại Lý đã “vận” bài thơ vào cảnh rõ là vừa khéo. Trần Khánh Dư vốn được tiếng là “thương hoa tiếc ngọc” nhưng hôm đó lại ngồi lạnh lòng uống rượu. Nếu bảo tâm trạng ông không tốt thì không phải, một con người hay nghiêng ngả trước mỹ nhân như ông chẳng dễ gì bị tâm trạng ảnh hưởng. Sau lúc mọi việc xảy ra, lầu Nguyệt Hương bốc hỏa, nàng ca kỹ chết oan trong đó, Trần Khánh Dư mới nghĩ rằng tối ấy dường như linh cảm đã xui khiến ông không đắm đuối vào thơ và càng không đắm đuối vào sắc. Khi đám lính bối đồng đổ nát tìm tàn tro và lập cho người con gái xấu số một ngôi mộ, Trần Khánh Dư đã lặng lẽ tới trước tấm bia cô quạnh mà đọc

---

1. Bài *Hiển Trần Đào xử sĩ* - Tặng xử sĩ Trần Đào: *Má như ngọc - Liên Hoa tên thiếp / Theo lệnh đòi đến tiếp thượng thư / Trên không sinh mộng núi Vu / Thong dong thần nữ rút lui Dương Đài* (Người dịch: phanlang @www.tvvn.org).

cho riêng nàng nghe lời đáp lại Liên Hoa kỹ cũng bằng thơ của Trần Đào tiên sinh:

*Cận lai thi tứ thanh vu thủy,*

*Lão khứ phong tình bạc tỵ vân.*

*Dĩ hướng thẳng thiên đắc môn hộ,*

*Cầm khâm thâm quý Trác Văn Quân<sup>1</sup>.*

Nỗi đau của nàng Liên Hoa xưa chỉ là không được khách đoái đến, còn nỗi đau của nàng ca kỹ Đại Lý thì khắc nghiệt hơn nhiều. Nàng đã mất cả mạng sống vì vô tình lạc vào một âm mưu thâm hiểm...

Tiếng thở dài của Trần Khánh Dư khiến Trần Đức Việp giật mình:

- Vương thúc có gì mà trầm tư đến vậy?

Trần Khánh Dư gạt đầu:

- Phải, ta nhớ đến câu chuyện liên quan tới Trần Đào!

Trần Đức Việp hỏi:

- Chú muốn nói đến trận Trần Đào hay người thơ Trần Đào?

Câu hỏi làm Trần Khánh Dư thoáng bất ngờ. Ông cũng không để ý là Trần Đào tiên sinh lại mang cái tên của một trận đánh thảm khốc hồi loạn An Lộc Sơn đời Đường. Bốn vạn nghĩa quân đã bị quân An Lộc Sơn giết sạch. Nhà thơ Đỗ Phủ đã từng làm một bài thơ về trận Trần Đào thấm đẫm máu, nước mắt và phần hận. Về như số phận đã xui khiến và ám ảnh đời thơ của Trần Đào, nên ngoại trừ bài thơ mang chút tự sự đáp lời nàng Liên Hoa kỹ, ông chỉ mê mãi làm thơ về thân phận của những người lính nơi biên tái hoặc thơ vịnh cảnh buồn thê thiết.

Trần Khánh Dư đáp:

- Vốn ta vẫn nghĩ đến Trần Đào tiên sinh, nhưng cháu nhắc làm ta nhớ đến trận Trần Đào...

Chỉ vì mấy câu thơ, mà cuộc chuyện phiếm của hai chú cháu

---

1. Gần đây thơ, ý trong hơn nước / Tuổi già tình mỏng giống mây xuân /  
Đã hướng lên cao, môn hộ được / Áo thêu thẹn cả Trác Văn Quân (Người dịch:  
kimthoty @www.tvvn.org).

## Chương VIII

trở nên u uất; Trần Đức Việp vội lảng sang việc khác:

- Trình chú, Thượng hoàng có dặn chú nên giảm rượu. Quan gia chỉ cười và bảo riêng với cháu: "Bắt chú Nhân Huệ ngừng rượu chẳng hóa bắt Văn Đồn ngừng sóng!"

Trần Khánh Dư nhìn cháu:

- Quan gia cũng là bậc vua sáng, nhìn thấu cái xấu của thần tử mà bỏ qua. Còn cái xấu gì của ta mà Thượng hoàng và Quan gia nhắc đến không?

Trần Đức Việp tủm tỉm cười:

- Chú thực là tài. Có người dăng sớ hặc tội chú chuyện nón Ma Lô.

Trần Khánh Dư thùng thảng:

- Ta đã biết trước là sẽ có chuyện ấy. Giờ ta hỏi vương điệt, muốn phân biệt dân trên đảo với lái buôn phương xa bằng cách gì? Lũ lái buôn thì tay đếm tiền, mắt láo liên do thám. Nếu không để lính tuần nhận rõ chúng, để chúng trà trộn vào dân thì mối nguy không hề nhỏ. Mà... khi nhận sớ hặc tội, Thượng hoàng và Quan gia phán ra sao?

Trần Đức Việp hươ tay:

- Cháu không có mặt trong cung Quan Triều lúc đó, nhưng cháu biết chắc ai dăng sớ.

Nhân Huệ vương nghiêm mặt:

- Một đứa ngấp nghé thò chân vào nội tộc?

Trần Đức Việp gật không ra gật, lắc không ra lắc, ấp úng mãi như kiểu chưa chọn được cách trả lời. Nhưng thế là đủ, Nhân Huệ vương dần giọng:

- Nó là thằng Khắc Chung chứ gì!

Và không chờ câu trả lời, Trần Khánh Dư nói tiếp:

- Thằng em nó chẳng đã từng mượn thể anh mà gây vạ rồi ư?

Chuyện xảy ra năm Canh Thìn, cũng đã gần chục năm trước. Quan gia Nhân Tông ngự xe ra ngoài thành chơi. Xe vua bị người dân chặn lại kêu oan. Hóa ra em trai Khắc Chung là Thiên Thư kiện nhau với dân; án thành thì người ta phẫn quá, phải chặn xe vua mà kêu. Quan gia truyền Nội thư hỏa chính Trần Hùng Thao

kiêm chức quan kiểm pháp tra xét, tới lúc đó Thiên Thư đành chịu đũa lý. Quan gia phán: “Đó là họ nề Khắc Chung đẩy thôi”. Quan gia liền đũa viên quan xử kiện và đũa viên quan mới mình oan cho người ta.

Trần Đức Việp chuyển giọng nhỏ như tiếng thì thầm:

- Cháu không ưa ông ta, nhưng Quan gia vốn đã để ý Đỗ Khắc Chung thì sau chuyển ông ta sang trại giặc lại càng quý mến. Văn Túc vương Đạo Tái cũng thích Khắc Chung. Chỉ có một người là không ưa ông ta ra mặt.

Lần này thì tài đoán trước của Nhân Huệ vương không linh. Ông ngồi im chờ Đức Việp nói tiếp:

- Ấy là Đức ông Hưng Nhượng.

Nhân Huệ vương buột miệng kêu:

- Ái chà!

- Cháu cũng không ngờ đâu, nhưng Đức ông Hưng Nhượng nhìn vẻ khụng khiêng của Khắc Chung liền quay ra bảo lữ vương hầu trẻ chúng cháu: “Dùng trong một khắc, ti bỉ vạn ngày”.

Trần Khánh Dư không ngạc nhiên trước câu chuyện của Đức Việp. Ông để ý vẻ trân trọng trong cung cách Tá Thiên vương nói về vị vương đàn anh thuộc chi Vạn Kiếp. Hiếm khi Trần Đức Việp thể hiện thái độ này. Những bức bối cãi vã ngày trước của Trần Đức Việp với Trần Kiện đã từng khiến Thượng hoàng và Quan gia phải nhiều phen hòa giải. Đức Việp trẻ, tính nóng, lớn lên đã được Thượng hoàng và Quan gia bảo bọc. Cho nên Đức Việp yêu ghét rõ ràng, không cần giấu giếm. Anh chàng Tá Thiên vương trẻ tuổi này không được các vương hàng trên ưa, nhưng lại rất hợp với các vương hầu trẻ. Chuyển làm Khâm sai truyền chỉ lần này dường như là cách để Quan gia bắt đầu tập cho em quen với những việc quân quốc. Xem ra việc ấy, Trần Đức Việp không quên. Tá Thiên vương hỏi Đức ông Nhân Huệ:

- Chú có biết Đỗ Khắc Chung hặc chú tội gì không?

Nhân Huệ vương vỗ vai cháu:

- Ta chẳng biết thừa. Nó hặc tội ta luôn tiện việc công thì cho người buồn nón Ma Lô về bán chứ gì?

## Chương VIII

Trần Đức Việp gật gù:

- Vâng. Và ngay sau đó thì Quan gia sai cháu mang mật chỉ ra đây!

- Phải, nghĩa là Quan gia biết việc đề phòng gian tế quan trọng hơn chuyện ta buôn nón phải không?

Trần Đức Việp cười:

- Quan gia truyền chỉ thế nào, cháu trình lại với chú như thế chứ cháu làm sao nói được thay ý Quan gia!

Câu trả lời của Tá Thiên vương kể cũng làm vừa lòng Đức ông Nhân Huệ. Từ lúc đó tới cuối bữa, hai chú cháu chén tạc chén thù cho đến thực say mà gục xuống. Xem ra thì Trần Đức Việp còn định hỏi Trần Khánh Dư vài câu nhưng ông đã say quá rồi.

Có một điều Trần Khánh Dư không kể, và Tá Thiên vương cũng chẳng dám hỏi. Ấy là khoản tiền lãi buôn nón Ma Lô vào tay ai. Theo lẽ mà tính, tiền ấy rơi cả vào túi Nhân Huệ vương. Nhưng tính cả như thế thì cũng tội cho Trần Khánh Dư. Ông truyền chia số lãi làm ba. Một phần ông thu, hai phần đem chia cho các tướng và quân Vân Đồn. Phải biết rằng, ai mà đi theo Nhân Huệ vương, kể cả buôn bán hay cầm gươm cầm giáo, thì cũng sẽ có quyền được hưởng no đủ và sung túc.

Trần Đức Việp ngồi uống thêm vài chén, ngắm nghĩa vị Vương thúc say và nói mơ. Rồi thì Trần Đức Việp cũng gục xuống nốt. Khi ấy, ngày đã hết từ lâu.

...

*Trần Khánh Dư mơ màng không biết mình tỉnh hay chưa. Ông thềm một bát nước mưa có vắt mấy giọt chanh cốm. Thứ nước này khiến người ta đỡ khát và tỉnh táo hơn. Nhân Huệ vương nhìn nghiêng ra cửa. Trời đã rạng. Mảnh trăng tàn còn náu sau mấy vệt mây trắng nhẹ. Cứ nhìn thời khắc, Nhân Huệ vương biết mình đã say trọn một ngày đêm. Ông đã sống trong cơn mộng tưởng của một ngày đêm. Lâu lâu, Nhân Huệ vương lại có một buổi say như thế. Cơn say mê cuồng và ngây ngất. Cơn say mang gương mặt đàn bà. Và lần nào cơn say cũng chỉ mang gương mặt và giọng nói duy nhất. Gương mặt nửa tiên nửa quỷ và một giọng nói khàn*

khàn, nghèn nghẹn như xuất phát từ những dồn nén trong thăm sâu bức bối...

Mỗi cơn say, Trần Khánh Dư thường cố tìm lại hình ảnh người đàn bà đó. Người đàn bà có một thứ hương nồng nàn. Nhân Huệ vương cũng đã từng ngồi với nhiều đàn bà, ôm nhiều đàn bà, nằm với nhiều đàn bà. Ông biết, những người đàn bà có thứ mùi hương thể này luôn lao đến cùng của tận hoan. Họ có thể làm mềm nhũn gân cốt của những chiến tướng, những anh hùng. Nhưng rồi họ lại lụy phải một gã thi sĩ cuồng si và yếu đuối. Họ sẽ dâng hiến cho gã, sẽ cúc cung hầu hạ gã chỉ để đón nhận về một hai khúc tụng ca. Dẫu biết thế, nhưng họ vẫn lụy những thi nhân. Còn những anh hùng thì lụy họ.

Trần Khánh Dư cứ thế nằm trong cơn khát cháy cổ để hồi tưởng giấc mơ vừa qua. Giấc mơ đầy những lời thăm thì cùng những đụng chạm bóng rắt và nhức buốt. Ông trở mình và cố gạt bàn tay tự đặt đè trĩu lên ngực trái. Sau mỗi cơn khát như thế này, ông vẫn thường tự nhủ rằng sẽ đi tìm cho bằng được người đàn bà nửa tiên nửa quỷ. Nhưng biết tìm đâu. Thăng Long thì mệnh mỏng. Liệu có một cơ duyên nào cho họ gặp được nhau, một nhà sư say và một người đàn bà nửa tiên nửa quỷ?

...

Bây giờ thì Trần Khánh Dư mới tỉnh hẳn. Ông ngồi nhồm lên. Trời vẫn tối. Vài ngôi sao nhấp nháy xa xa. Ông vừa mơ lại về người đàn bà đã từng lướt qua đời ông. Trần Khánh Dư thần thờ nhìn ra những đám cây sấm đen phía xa. Sau lưng ông, Tá Thiên vương cựa mình ngồi dậy. Cả hai chú cháu đã ngủ gục trên chiếu rượu. Đám lính quen lệ, chỉ theo Phạm Chính vào dọn chén bát rồi để nguyên hai vị vương gia nằm còng queo không màn không gối. Tá Thiên vương thì thảo:

- Chú không ngủ được nữa à? Cháu thấy chú nói mơ và gọi tên chị Thiên Thụy!

Thật vậy ư, trong mơ ta gọi tên nàng ư? Trần Khánh Dư chống tay xuống chiếu và nằm ngả ra. Chẳng lẽ sự có mặt của Đức Việp ở đây lại khua động vết thương thăm sâu trong lòng ông? Thiên



## Chương VIII

Thụy là chị cả của Quan gia Nhân Tông và Đức Việp, là Thái trưởng công chúa của Thượng hoàng Thánh Tông.

*Thực ra, canh ba đêm hôm sau của tiệc rượu mo nang, Thiên Thụy không đến. Nhân Huệ vương không thể biết rằng trong khi ông đang quần quật đi lên đi xuống bên ngoài quán rượu ven sông Tô thì Thiên Thụy đang lặng lẽ nép vào sau một bụi cây. Nàng đã nhận ra ông say sưa đêm qua chính là Phiêu kỵ tướng quân Thiên tử nghĩa nam Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư. Thiên Thụy lặng lẽ trở về, cố giấu vào lòng một nỗi đau không thể chia sẻ cùng ai. Nỗi đau của người đàn bà đã có chồng nhưng còn lẻ đến với người đàn ông khác. Lúc đi, nàng những tưởng chuyện này chẳng qua cũng chỉ là thú giăng hoa một đêm. Nhưng ai ngờ, vừa trông thấy Trần Khánh Dư, nàng đã biết ngay rằng chuyện này là một mối tơ, nếu vướng vào khó mà gỡ cho được. Vì sao nàng biết ư, linh cảm đàn bà thôi. Và Thiên Thụy im lặng trở về, cố gạt đi những cào xé. Mãi sau này, Thiên Thụy mới kể với Trần Khánh Dư về điều đó...*

Và chẳng hiểu sao, vào lúc cơn khát đang cồn cào sau bữa rượu say, Trần Khánh Dư lại kể câu chuyện năm xưa cho Trần Đức Việp nghe. Chuyện xảy ra cách nay đã hơn hai chục năm. Khi ấy, Đức Việp còn chưa ra đời!...



## CHƯƠNG IX

*Đã sang giờ Mão. Sáng nay, Nhân Huệ vương có hẹn sẽ sang phủ đệ Hưng Đạo. Đức ông Hưng Đạo vương và bốn người con trai vừa lên kinh. Họ lên mời hai vua và các Đức ông chi Túc Mạc cùng phủ Tổng Chính về dự đám giỗ An Sinh vương ở thái ấp Mai Hiên. Ai thì Nhân Huệ vương có thể từ chối, nhưng Đức ông Hưng Đạo đã lên thì ông không thể viện cớ này nọ mà trốn tránh. Nhân Huệ vương ngồi dậy trông ra cửa. Ông gọi người hầu mang lên bát nước mưa. Vị vương con nuôi vua ngồi nhẩn nha nhấp từng ngụm nước mưa có vắt chút chanh cốm và ngắm nhìn dáng đi tha thướt của hầu gái. Con bé bắt đầu trở mã. Gái Văn Đồn có khác. Xinh, giòn, rõ có duyên. Con gái Văn Đồn phơi nắng cả ngày mà da trắng bóc lại còn được giọng hát thật hay...*

*Cứ mông lung như thế, Trần Khánh Dư lên kiệu sang phủ Hưng Đạo. Ông không thể biết rằng, buổi truân chuyên của đời ông sắp bắt đầu từ nơi đó!*

...

*Chỉ một thoáng, Trần Khánh Dư đã biết chắc, đã quả quyết với chính mình rằng ngay trước mặt kia chính là người đàn bà mang mặt nạ "nửa tiên nửa quỷ". Đó là con dâu cả của Hưng Đạo vương, vợ của Hưng Vũ vương Trần Quốc Nghiễn. Một cơn rừng mình chạy dọc sông lung Nhân Huệ vương khi ông nhìn vào mắt của nàng. Đôi mắt pha chút hoang dã và phiêu dạt. Cặp vợ chồng Hưng Vũ vương dường như không phải để dành cho nhau. Chồng*

thì trầm lặng, lúc nào như cũng trĩu ưu tư. Vợ thì luôn thêm khát tự do, thêm khát tới mức phóng túng. Hai mươi ba tuổi, Hưng Vũ vương đã quen dần với vai trò con trai trưởng của một vị vương hầu chẳng chút quyền nhưng vẫn đủ uy với cả ba chi trong tông tộc Đông A. Còn Thiên Thụy công chúa lại khác. Rất khác. Nàng vừa là một người đàn bà vào vai dâu trưởng của Đức ông Hưng Đạo lại vừa là cô công chúa cả của Quan gia Thánh Tông. Những điều đó chỉ thoáng trông là Nhân Huệ vương đã biết. Hai vợ chồng đi bên cạnh nhau mà như một đôi đũa lệch. Nhân Huệ vương tự đoan chắc với mình rằng, bây giờ nếu ông chỉ cần chìa cánh tay ra, người đàn bà - cũng là cháu dâu họ của ông - sẽ ngã vào tay ông. Chẳng phải chưa có người đàn bà nào thoát khỏi tay ông ư? Nhưng nếu như thế, liệu ông sẽ ăn nói thế nào với Đức ông Hưng Đạo. Vị vương chi Vạn Kiếp hầu chẳng cầm quyền nhưng vẫn luôn khiến người ta vì nể bởi uy vũ trong phong thái và lời nói. Nếu như thế thì...

Trần Khánh Dư giật mình. Hưng Đạo vương đang ha hả cười:

- Em Nhân Huệ dạo này càng ra vẻ khí khái nam nhi!

Một lời khen thực lòng của người anh, nhưng lại khiến Nhân Huệ vương chột dạ. Chẳng phải cái "nam nhi" của ông đang giằng xé trong lòng đây ư. Thấy tận mắt người đàn bà mà mình muốn nhưng lại không thể nói ra được, ruột gan Nhân Huệ vương cồn cào... Nhưng hình như Đức ông Hưng Đạo đang nói tiếp:

- Ta về kinh chuyển này, trước là mời Thượng hoàng và Quan gia, sau là mời các Vương huynh đệ về ăn giỗ. Hai vua đều bận, Tướng quốc Thái úy cũng bận, Chiêu Văn, Chiêu Quốc thì không ở Thăng Long. Liệu em có về Mai Hiên được không?

Tự nhiên, Nhân Huệ vương buột mồm:

- Sao Vương huynh không mời anh Tĩnh Quốc?

Nói xong, Trần Khánh Dư mới thấy mình là hớ. Tĩnh Quốc đại vương Trần Quốc Khang chỉ là con hờ của Thượng hoàng, mà thực là con ruột của An Sinh vương Trần Liễu. Cái lẽ ấy, ai trong họ mà chẳng biết. Mà cũng từ lẽ ấy suy rộng ra, chắc chắn hầu Đức ông Hưng Đạo có không mời thì Tĩnh Quốc đại vương cũng vẫn phải về

## Chương IX

*làm lễ. Nhưng nhắc ra chuyện đó vào lúc này thực chẳng ra sao! Đức ông Hưng Đạo cũng nói tránh đi:*

*- Có chứ, việc mời hết thầy các Vương huynh đệ là việc của cha con ta chuyển này mà...*

*Nhân Huệ vương đảo mắt nhìn bốn người cháu đang đứng hầu cha và chú. Hưng Vũ vương khoanh tay đầy nghiêm cẩn. Hưng Hiếu vương và Hưng Trí vương đứng sừng sững sau lưng anh cả. Còn Hưng Nhượng vương thì khác. Anh ta lơ đãng nhìn đi đâu đó, đôi mắt ánh lên một tia giễu cợt hoặc một thứ gì gần giống thế. Vẻ mặt của anh ta cứ như là ra điều "ta đã biết tổng rồi, các người đừng có mà lừa ta". Chính vẻ mặt đấy mà ý định từ chối đã bị Trần Khánh Dư dẹp bỏ. Ông sợ rằng một lời nói dối bện bện lúc này khó đánh lừa được ai. Và Nhân Huệ vương nhận lời rồi cáo cùng ông anh là muốn ra sân ngắm cảnh. Ông không muốn tiếp tục câu chuyện sau khi vừa nói hớ. Dù gì chẳng nữa, sau khi nói hớ, phải một lúc lâu sau người ta mới hết bị dằn vặt và ám ảnh vì câu nói đó. Nhân Huệ vương đi vội ra sân và mới được dăm bước, ông suýt đâm sầm vào "cái oan gia" mà ông đang cố tránh. Cô cháu dâu mặt lạnh ngắt đi ngang qua ông và khi không ai để ý, thúc một cùi chỏ vào ông. Như một phản xạ, Trần Khánh Dư ngoảnh lại và hỏi đồng một câu: "Gì thế?"*

*Thiên Thụy công chúa khẽ cúi đầu thưa:*

*- Thưa chú, cháu mang trà lên hầu cha cháu và khách quý.*

*Vẻ khép nép giả tạo của cô công chúa vốn quen cảnh quát nạt người hầu trong cung cấm càng làm Trần Khánh Dư khó xử. Ông không muốn mình lúng túng trước mặt "cô ta". Nhưng càng như thế, ông càng khó giữ được vẻ tự nhiên. Trần Khánh Dư gật gật đầu, lại gật gật đầu và quay lưng, đi như chạy lên thêm căn phòng đọc sách. Nơi đó, Hưng Vũ vương đang khoanh thai, đĩnh đạc khoanh tay mời ông vào dùng trà cùng cha của anh ta.*

*Thiên Thụy công chúa còn toan nấn ná nhưng Đức ông Hưng Đạo đã khoát tay:*

*- Con cứ để đó cho Quốc Tảng hầu trà.*

*Thiên Thụy cúi đầu vâng dạ rồi đi lướt ngang qua Trần Khánh*

Dư về phía cửa. Một cơn gió nhẹ thổi bùng qua tấm màn thoảng chút hương con gái khiến Nhân Huệ vương gai người. Ông vốn dĩ đã giỏi nhận biết mùi hương đàn bà con gái. Ông biết người đàn bà nào khát khao, người đàn bà nào khắc nghiệt kìm nén, người đàn bà nào buông thả. Nhưng đây là mùi hương con gái, vẫn một thứ hương con gái tuổi trăng tròn dẫu Thiên Thụy về làm dâu Vạn Kiếp đã sắp bốn năm. Dường như mấy năm làm vợ Hưng Vũ vương, Thiên Thụy vẫn cứ là nàng công chúa năm xưa. Nàng vẫn thuộc về căn lầu công chúa trông ra hồ Dâm Đàm bây giờ đóng kín...

Trần Khánh Dư giật mình và thoát về thực tại. Hưng Nhượng vương vừa tằm tằm cười vừa nâng chén trà với vẻ cung kính quá mức:

- Mời Vương thúc xơi chén trà Yên Tử.

Trần Khánh Dư đón lấy chén trà và cũng ra vẻ cầu kỳ:

- Hôm nay được Đức ông Hưng Nhượng pha trà cho uống, thực là vạn hạnh.

Đến lúc đó, Đức ông Hưng Đạo mới cất lời:

- Vương đệ uống trà đi. Hưng Nhượng vừa xui ta đem một việc ra nhờ vương đệ.

Trần Khánh Dư ngoảnh sang Trần Quốc Tảng:

- Hưng Nhượng mà đã nhờ, ắt là việc khó. Dẫu khó, nhưng Hưng Nhượng đã nhờ, cũng thật khó từ!...

Cả mấy cha con chú cháu cùng phá ra cười. Hưng Đạo vương khẽ vuốt râu:

- Theo lệ nhà ta, đám giỗ vẫn cần lễ bằng cá. Mọi năm, lễ nhỏ, ta vẫn sai Yết Kiêu chọn bắt một ít cá sông. Nhưng năm nay, tròn thập nhị niên, ta muốn nhờ em kiếm vài con cá lớn ngoài bể Đông. Em giúp cha con ta, cũng là em giúp ta báo hiếu phụ thân.

Nhân Huệ vương khẽ liếc nhìn anh. Chuyện tày trời như thế mà Đức ông Hưng Đạo vẫn thực là thanh thản. Ngày giỗ thứ mười hai không phải là ngày giỗ nhỏ. Vậy mà cả hai vua lẫn Tướng quốc Thái úy đều từ chối không về. Dù gì, An Sinh vương cũng đã từng là vị Vương trưởng tộc. Ai đời, ngày kỵ của vị Vương trưởng tộc

mà vắng tất thấy những người quan trọng trong dòng họ thì thực là nực cười. Trần Khánh Dư thấy máu búng lên mặt. Chẳng lẽ triều đình quên hết cả chuyện điển lễ rồi ư? Mà triều đình quên cả công lao của Hưng Đạo vương làm tướng phá giặc Nguyên rồi ư?...

Nhưng cũng có khi triều đình quên công lao ấy thực rồi. Lần chống Nguyên đó, Trần Khánh Dư có công được Thượng hoàng Thái Tông nhận làm thiên tử nghĩa nam và được phong vương. Công mới chỉ như ông đã được ban thưởng chừng ấy nhưng công đầu của Hưng Đạo vương thì dường như sau đó chẳng có ai đoái đến. Thượng hoàng Thái Tông không nói, Quan gia Thánh Tông không nói, Thái sư Trần Thủ Độ không bàn. Cả mấy vị Trần Nhật Hiệu, Trần An Quốc cũng chẳng một lời.

Bây giờ lại còn đến nước này thì thực quá quắt. Trần Khánh Dư cười nhạt:

- Thừa Vương huynh, đệ sẽ vào tâu xin hai vua cho đánh cá hồ Dưỡng Ngư để gửi lễ làm giỗ bác. Chẳng lẽ...

Nói đến đây, Trần Khánh Dư không biết nên tiếp tục thế nào. Ông sực nghĩ ra, có lẽ, chính ông nội của ông là người đứng đằng sau việc đó. Thái sư Trần Thủ Độ là một con người khắc nghiệt. Khắc nghiệt với cả dòng tộc, với cả con cháu anh em. Khắc nghiệt cả với chính mình. Năm xưa, Hoài vương Trần Liễu làm loạn. Ông xưa quân đánh cho Trần Liễu tan sạch cả quân tướng. Nhưng chính ông đã cho người bí mật giúp Hoài vương tới gặp Thái Tông Trần Cảnh để anh em làm hòa. Cũng chính Trần Thủ Độ mang gươm xông vào hô: "Giết thẳng giặc Liễu" để hai anh em nhà vua phải ôm lấy mà che chở cho nhau. Những chuyện ấy, cả Thái Tông lẫn Hiến vương – khi đó đã bị giáng thành An Sinh vương, đều không ai hiểu. Thái sư chỉ lặng lẽ thì thầm với vợ, bà Linh Từ quốc mẫu. Người duy nhất đoán ra mưu kế của Trần Thủ Độ chính là Chiêu Thánh công chúa, bà vua cuối cùng của nhà Lý bị Trần Thủ Độ ép nhường ngôi! Trần Khánh Dư đã từng nghe đích xác Chiêu Thánh vừa tủm tỉm cười vừa nói với ai đó rằng cái câu hô "Giết thẳng giặc Liễu" chẳng qua là mẹo để bắt hai anh em nhà vua buộc phải hòa nhau.

Cái sự dằng dịt trong dòng tộc càng khiến Trần Khánh Dư khó nghĩ. Nhưng Hưng Vũ vương đã đỡ lời:

- Trình Vương thúc, hai vua và Thái úy Chiêu Minh vương bạn nên đã cử Nhân Túc vương bên phủ Tông Chính về làm lễ. Ngày giỗ của một chi mà lại phải khiến quân Thần Sách đánh cá ở hồ trong vườn ngự lên e rằng trái lễ...

Trần Quốc Tảng cướp lời anh:

- Trình chú, thật tình mà nói, cá do Yết Kiêu bắt to hơn cá hồ Dương Ngự nhiều. Nhưng năm nay, là cứ phải cạy chú lo cho mấy con cá lớn ngoài bể Đông đấy ạ!

Đức ông Hưng Đạo cười hiền:

- Việc này cũng chẳng có gì sâu xa mà quả như cháu Tảng vừa trình chú. Họ Trần nhà ta, mỗi khi lễ trọng đều lấy món cá lớn làm đầu. Thiếu cá lớn là không phải lễ với tổ tông. Thế nào, ông Nhân Huệ, việc như thế, có khó lắm không?

Trần Khánh Dư gật đầu:

- Thừa Vương huynh, Vương huynh đã cạy đến Dư, thì Dư dẫu có phải giăng lưới cả bể Đông cũng quyết bắt cho bằng được vài con cá lớn về giỗ bác. Vương huynh làm thế này chỉ càng khiến Dư thấy mình thẹn là con bất hiếu. Ngần ấy năm, chưa bao giờ em lo việc giỗ cho cha mà chỉ toàn cạy vào thẳng Lòng.

...

Chỉ một câu nói ấy mà suốt dọc đường về, Trần Khánh Dư khắc khoải không an. Đã lâu, thật lâu rồi ông không về Chí Linh. Hàng năm trời, ông chẳng bao giờ ghé vào khu thái ấp của Thượng tướng Trần Phó Duyệt. Đức ông Nhân Thành hầu Trần Phó Duyệt thất lộc đã lâu, để lại khu thái ấp cho hai người con thực đã xứng với câu "phá gia chi tử". Văn Chiêu hầu Trần Văn Lòng suốt ngày mê mãi cùng đám khách Tống làm thơ, xướng họa. Ông ta nói rằng thái ấp của cha đã buồn lại lắm muối. Vì thế, Văn Chiêu hầu Trần Văn Lòng mỗi năm chỉ về Chí Linh một lần đúng ngày giỗ cha. Nhưng ngày đó, ông ta bao giờ cũng làm thật linh đình. Cứ ở bên ngoài mà xét riêng đám giỗ, Trần Văn Lòng ít ra còn có hiếu hơn Trần Khánh Dư. Càng thế, Trần Văn Lòng càng làm dữ. Ông



## Chương IX

ta mời các vị vương hầu chi Tức Mạc kéo về đây Chí Linh. Cổ bàn rộn rã ba, bốn ngày liền. Ai chứ đám các ông Trần Nhật Hiệu, Trần Ích Tắc kéo về là chắc chắn. Lại còn vị Vương rồi việc Trần Quốc Khang thế nào cũng ghé qua làm vài chén rượu. Quan viên sở tại cuống cà kê lên mà đón tiếp khách quý. Hết Đức ông này về lại đến Đức ông nọ đến. Chỉ có mỗi "Đức ông con trai" là Nhân Huệ vương thì chẳng ai thấy đâu. Hễ có người hỏi han, bao giờ Trần Văn Lộng cũng đơn đả trả lời: "Dạ, anh Nhân Huệ việc triều đình gánh nặng nên chưa về kịp ạ...". Nghe qua thì cũng tưởng Văn Chiêu hầu che đờ lấp liếm cho anh, nhưng phải nghe ông ta rít lên đầy mĩa mai cái chữ "gánh nặng" thì mới hiểu rằng đây là Trần Văn Lộng đương nói móc ông anh.

Chuyện đến tai Nhân Huệ vương. Ông cười nhạt: "Nó đã thích thể thì ta không về nữa. Cho nó làm giỗ cha thật lớn mà lấy phúc!" Chỉ những người gần gũi Nhân Huệ vương mới biết lòng ông. Thường thì ông không ở yên đâu một chỗ. Đến ngày giỗ cha, Trần Khánh Dư chỉ múc một bát nước mưa đặt lên bệ gạch hay ụ đất cao và nếu có thì thấp thêm một nén hương mà khấn khứa.

Có một điều Nhân Huệ vương không thể nói với ai, nhất là Văn Chiêu hầu. Riêng mình Nhân Huệ vương mới hiểu rằng chức Thượng tướng của cha ông chỉ là hư chức. Nhân Thành hầu nhận chức Thượng tướng vì hai nhẽ. Một, ông là con trai của Đức ông Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ. Hai, ông là thân phụ của Thiên tử nghĩa nam Phiêu kỵ tướng quân Nhân Huệ vương Khánh Dư. Thái ấp của ông được ban là Chí Linh, miền đất tốt cho trồng cây mà sau lưng lại là nơi hiểm yếu. Kể ra, còn một nhẽ thứ ba: vì ông không phải người có hùng tài, lại quen an phận. Nhân Thành hầu nhàn nhã, thanh thản làm quan, thanh thản về an dưỡng rồi mất ở Chí Linh.

Điều mà Nhân Huệ vương nhớ nhất ở cha là tính xuê xòa. Đức ông Nhân Thành hầu luôn dặn con, ơn vua lộc nước dẫu chỉ một mảy cũng là đáng quý. Chính điều ấy là sự khác biệt lớn nhất giữa Nhân Thành hầu và anh của ông, Nhân Đạo vương. Nhân Đạo vương luôn luôn lo nhặt nhạnh tất cả mọi ân điển của nhà vua.

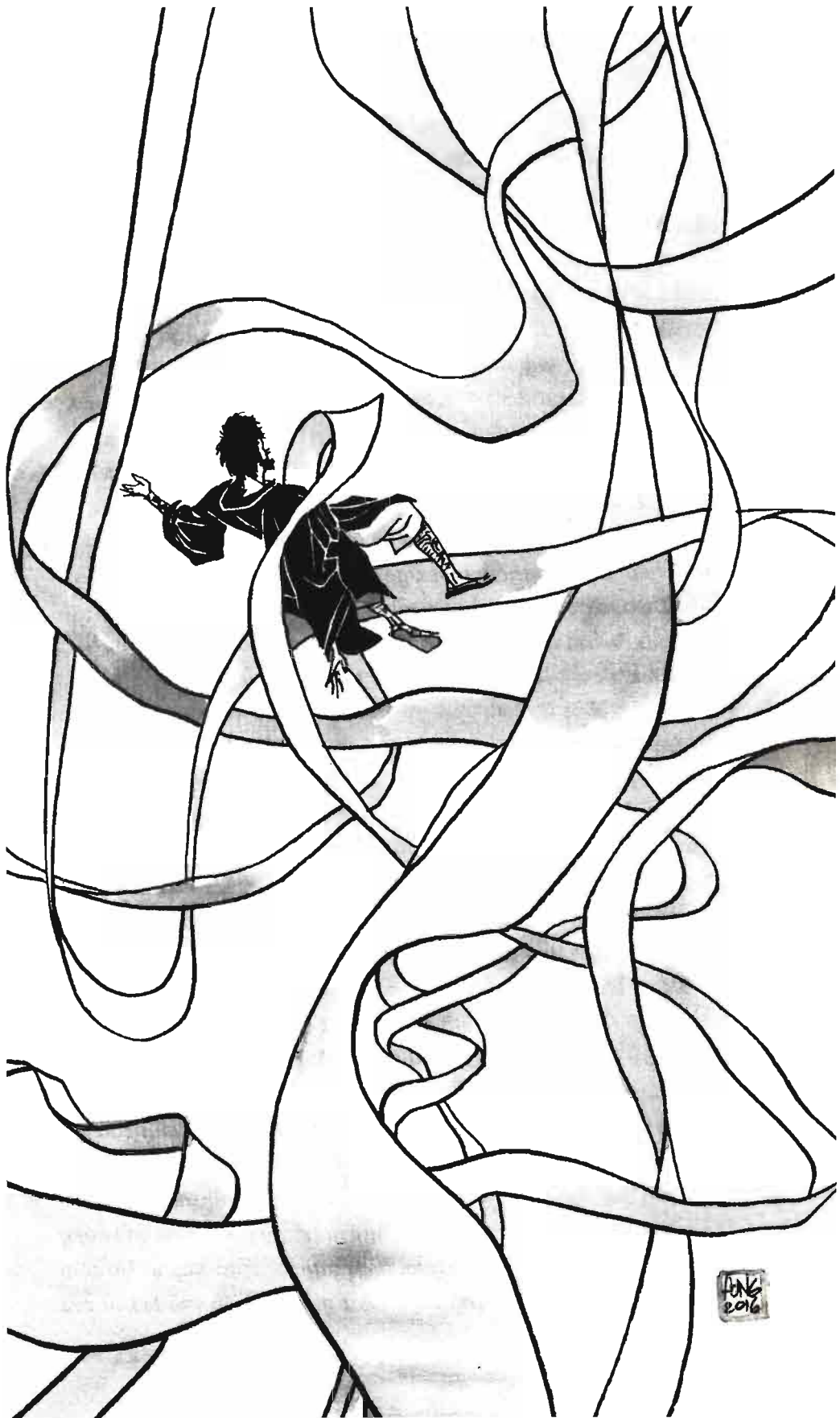
Và chính cái thói ấy đã làm hại con trai ông. Hôm Trung Thành vương cưới Công chúa Thiên Thành, Nhân Đạo vương làm lễ cưới cho con rầm rĩ quá. Để cả đến ngang cùng ngõ hẻm Thăng Long cũng đều biết con ông cưới công chúa. Lễ cưới kéo dài đến nỗi Hưng Đạo vương vượt tường vào ngồi với cô dâu mà chẳng ai biết. Công chúa Thụy Bà lo cho con nuôi là Hưng Đạo vương nên nửa đêm vội vã đập cửa cung cầu cứu Thượng hoàng. Kiệu vua tới phủ Trung Thành mà tiệc còn chưa dứt. Đến khi Thượng hoàng đón Hưng Đạo vương và cả Công chúa Thiên Thành về cho làm đám cưới rồi đền bao nhiêu ruộng cho ông rể hụi thì Nhân Đạo vương mới ngã ngựa ra. Chao ôi là buồn cười. Sau này, Nhân Thành hầu còn nhắc mãi đến gương mặt của hai cha con Nhân Đạo – Trung Thành hôm đám cưới hụi...

Thế đấy, nhưng mà đã quên đi thì thôi, nhắc đến Hưng Đạo vương, Trần Khánh Dư lại nhớ tới cái duyên kỳ ngộ. Mà có khi cũng chẳng phải duyên. Nó là cái thứ nợ nần từ những đời nào kiếp nào dang dặt tới bây giờ...

...

Ngay đêm hôm từ vương phủ Hưng Đạo về, Trần Khánh Dư đổ ra ốm. Con sốt nóng sầm sập như trận bão tháng Bảy. Sốt và mê man. Trong cơn mơ, ông Phiêu kỵ tướng quân như thấy mình lạc vào một trùng vây của lụa là, của những sợi xích nóng bỏng và mềm mại trườn bò như rắn. Thấp thoáng trong đó một gương mặt đàn bà. Người đàn bà đó im lặng nhìn Trần Khánh Dư và lắc đầu rồi thở dài, nói một câu gì đó rồi lại biến mất. Sau đó là tiếng gió hú, tiếng gào và tất cả chìm vào một màn sương dày đặc.

Phải một ngày một đêm sau Trần Khánh Dư mới tỉnh lại. Con sốt đã vất kiệt sức ông đến nỗi bát nước sâm ông đòi uống cũng trở nên nặng trĩu. Chiếc bát hoa lam rung bần bật trong tay con người vốn chẳng coi mọi nhọc nhằn trên đời ra gì. Vị vương quyền ư chợt nhận ra, mình cũng có lúc yếu đuối đến thế này. Ông đành đặt bát xuống và để cho Thị Thảo, người hầu gái, xúc cho từng thìa nước sâm hấp với gừng tươi. Con sốt đến và lui mà chẳng cần đến thuốc thang nhưng cũng kịp lấy sạch sức lực Nhân Huệ



2016

vương. Ông dăm dăm nhìn ả người hầu rồi buột miệng hỏi:

- Này em, lúc ta sốt có gào thét gì không?

Thị Thảo gạt lọn tóc mai lòa xòa, liếc ngang ra ngoài:

- Dạ, bẩm Đức ông, người kêu nóng, rồi kêu đánh giết rần, rồi lại gọi ai đó không ra tiếng.

Trần Khánh Dư gặng hỏi:

- Ta còn nói gì nữa không?

Thị Thảo lắc đầu:

- Bẩm không. Nhưng...

Nhân Huệ vương vội túm lấy tay Thị Thảo dần giọng, thứ giọng cổ sức của người đương kiệt lực:

- Nhưng sao? Nhưng cái gì?...

Ả hầu gái múc thêm một thìa nước sâm rồi mới trả lời:

- Dạ, lần đầu con thấy Đức ông khóc.

Trần Khánh Dư hỏi mà như nhắc lại:

- Ta khóc ư? Ta mà cũng có lúc khóc được ư?

...

Thị Thảo đã khép nép ra từ lâu sau khi buông nhẹ cánh màn che ánh nắng trưa chói chang. Trần Khánh Dư nằm im trong căn phòng vắng lặng. Trận say bữa trước và cơn sốt vừa xong chẳng hiểu có quan hệ gì không nhưng sao chúng khéo rủ nhau đến thế. Chúng ập tới như dấu hiệu của định mệnh trở trêu; vừa như ngăn cản ông sa vào lụy tình với một người đàn bà có chồng, vừa như thách thức ông đưa chân theo cơn đắm đuối.

Kể từ khi biết rõ thân phận người mà ông gặp trong tiệc rượu mo nang, Nhân Huệ vương trở nên ngăn ngừa. Đây là điều mà ông chưa bao giờ gặp ở chính bản thân mình. Xưa đến nay, cứ hễ gặp người nào mà ông thích, Nhân Huệ vương quyết không tha. Những phu nhân quyền quý ra về đức hạnh, ông sẽ làm cho tan nát đức hạnh. Những quận chúa công nương hám tình lạ, ông sẽ cho biết cái tàn nhẫn của tình. Nhưng người đàn bà này khác, khác lắm. Không phải vì Thiên Thụy là người đức hạnh, mà cũng không phải Thiên Thụy là người ham tình lạ. Trần Khánh Dư cảm thấy như Thiên Thụy công chúa như một kẻ mắc vào lao tù của

## Chương IX

cuộc hôn nhân được bề trên sắp đặt; kẻ ấy đang chờ mong ông ra tay cứu vớt. Nhưng cứu vớt như thế nào, mà cứu vớt sao đây? Vì "cứu vớt" lại có nghĩa là làm tan nát gia đình người con trai trưởng của Hưng Đạo vương, một người anh gồm cả ân uy mà Nhân Huệ vương luôn nể phục.

Càng nghĩ, Nhân Huệ vương càng tin rằng cơn sốt vô căn vừa rồi thực chính là một lời cảnh báo của định mệnh ngăn trở ông. Nhưng định mệnh đã không buông tha Trần Khánh Dư. Nhân Huệ vương rung mình nhìn trừng trừng vào mặt Thị Thảo làm ả khiếp vía khi ả vào báo rằng: hai vợ chồng Hưng Vũ vương nghe tin ông ốm nên tới thăm, có mang theo quà và thuốc của Đức ông Hưng Đạo gửi. Hai người đó sợ ông mệt nên chỉ gửi lời vấn an và để lại quà cáp rồi cáo từ ra về.

Như vậy là sự vận xoay của con Táo lại thực trên người Trần Khánh Dư. Vừa đe dọa lại vừa khuyến dụ. Cởi ra mà lại buộc vào. Nhân Huệ vương nổi khùng lên. Đừng có mà đùa với ông. Nếu ông đã quyết, không ai có thể cản. Nếu ông đã thôi, không ai có thể thúc. Và ông quyết quay lưng lại mọi điềm báo, mọi linh cảm. Nhân Huệ vương truyền sắp sửa hành trang. Ngay ngày mai, ông sẽ xuống Văn Đồn tìm cá lớn cho bữa giỗ Đức ông An Sinh vương Trần Liễu. Thị Thảo cũng sẽ đi cùng ông, vì thị là người Văn Đồn. Lệnh Nhân Huệ vương đã truyền, là quyết không rút lại!

...

Trần Đức Việp hỏi:

- Vậy là chú tới phủ Hưng Đạo với mấy con cá lớn?

Không một tiếng trả lời, Tá Thiên vương ngoảnh lại và thấy ông chú đang chìm đắm trong một cơn mơ nào đó. Có thể Trần Khánh Dư chưa ngủ, nhưng ông thực là đang mơ.

Nhân Huệ vương mơ thấy cái ngày hẹn gặp Thiên Thụy công chúa ven hồ Dâm Đàm trong một buổi sớm xuân. Hôm ấy, trời mới đẹp làm sao, màn sương mờ bằng lăng trên hồ mới đẹp làm sao...

Tá Thiên vương đặt mình xuống, chỉ chốc lát sau đã cất tiếng ngáy vang. Bên ngoài, đám lính tuần đêm đã rậm rịch kéo về...



## KHÚC VÔ THANH CỦA THIÊN THỤY

*Đôi khi, ta lại nhớ những ngày người ấy đưa ta đi đêm hội Giã La. Ta đã chán ngấy những trò rước nô nường đầy nhục cảm tựa cơn cuồng hoan của cả đám người chỉ chờ lúc tắt đèn đuốc là đâm bổ vào nhau.*

*Đêm Giã La, mấy phen tắt đèn lửa là mấy phen cung kính rước Thánh. Người người im tiếng, chỉ thấy họ nhất loạt hướng về trò diễn ôn lại tích Thành hoàng đuổi hổ lang và cổ kiệu Thánh lướt trong đêm. Lòng thành là thế. Lễ là thế.*

*Khi ta chán ngán tiệc rượu mo nang, người ấy bảo ta đi thử một đêm Giã La. Người ấy kể cho ta nghe sự tích vị Thành hoàng có công đánh đuổi ác thú cứu dân được rước trong đêm hội. Suốt đêm, tìm ta rộn rã hòa trong nhịp trống của trò diễn. Hội tan, ta và người ấy thông thả sóng ngựa trong đêm lạnh, chẳng nói với nhau một lời. Biết nói gì lúc ấy đây, dù trong lòng đang trào lên bao điều muốn sẻ chia.*

...

*Đôi khi, ta lại nhớ những ngày người ấy đưa ta đi chơi núi Sài. Người ấy đưa ta vào thăm hang xưa, nơi được truyền là chốn ẩn tu của pháp sư Đạo Hạnh. Hang u uẩn và mờ lung. Ta bảo người ấy rằng ta rất thấu hiểu nỗi cô đơn của vị pháp sư trong hang vắng. Người ấy nhìn ta, ánh mắt xót xa và cô quạnh rồi trả lời: "Nếu đã cô đơn, thì ngay chốn kinh đô tấp nập hay giữa cung vàng điện ngọc cũng sẽ vẫn chỉ thấy trơ trọi một mình".*

...

*Ngày đó, ta thấy người ấy thực đáng thương. Không vợ, không con. Cứ thế độc hành giữa trần ai. Ở bên cạnh ta, người*

*Ấy mới hé lộ một góc riêng cô quẩn. Nhưng người ấy, luôn như con đại bàng kiêu hãnh trên trời cao, đang rộng cánh bay trong muôn trùng gió. Ta biết, có lúc người ấy vẫn xòe cánh che chở cho những thân phận mà người ấy xót thương bằng một cách thật riêng, thật lặng lẽ.*

*Thương thay, bây giờ bên cạnh người ấy còn không có cả ta. Ta đã đành lòng quên người ấy mất rồi...*



## CHƯƠNG X

Nắng gay gắt trên biển Văn Đồn. Trần Khánh Dư đứng trên vọng lâu trông ra đội thuyền chiến đang thao luyện. Phía sau ông, Hoàng Phủ Tín vẫn im lìm đứng hầu. Nhân Huệ vương quay lại và hỏi:

- Ngươi thấy thế nào?

- Dạ, bẩm chủ nhân, rõ là thuyền của ta nhỏ và yếu. Tôi đã từng đối đầu với hải thuyền Tống khi đi theo những thuyền cướp biển. Hải thuyền Tống cực lớn, có thể đề sóng mà đi băng băng. Thuyền của ta vẫn phải lựa sóng mà tiến, thoái. Nếu đối trận, tôi e rằng ta khó mà địch nổi...

- Phải, nhưng thuyền lớn cũng không đóng kịp thêm nữa. Có đóng cũng chẳng được nhiều mà lại không còn sức đóng thuyền nhỏ...

Nhân Huệ vương ngừng lời. Trên biển, ba chiếc thuyền lớn giả làm hải thuyền của giặc đang đề sấn mấy đoàn thuyền của ta để băng băng tiến. Những thuyền nhỏ bật tung ra hai bên, chới với trên sóng. Lính trên thuyền nhỏ quăng dây để trèo lên thuyền lớn, nhưng cứ leo gần lên tới nơi lại bị xô xuống. Có những người lính loay hoay trèo lên tới bốn năm lần cũng chẳng ăn thua gì.

Trần Khánh Dư truyền Hoàng Phủ Tín phát cờ thu quân. Ông tướng đánh thủy trèo xuống vọng lâu, ra tận bãi biển đón quân sĩ. Ba tướng nhà họ Phạm và Đỗ Niêm không giấu nổi sự mệt mỏi. Đánh trên bộ mệt một thì đánh trên biển mệt tới cả mười. Vừa

đánh, vừa phải giằng co với sóng, với gió. Nhưng cái mệt của hôm nay thì khác. Đây là cái mệt của người chưa tìm ra cách khắc chế quân thù. Mới chỉ có ba thuyền lớn đã xé nát cả đội hình bày trận như thế này thì sẽ phải đối phó ra sao khi cả đoàn hải thuyền lưng lững của giặc kéo sang?

Trần Khánh Dư hiểu lòng các tùy tướng. Ông cho quân về trại, rồi truyền các tướng vào gian lều nhỏ dưới chân vọng lâu. Rượu đã được bày ra. Trần Khánh Dư nâng bát rượu lên, bảo:

- Các người đã vất vả nhiều. Nay hãy uống hết bát rượu này rồi cùng ta bàn kế.

Bữa rượu trôi qua trong im lặng. Hoàng Phủ Tín loay hoay nhìn về trần trở trên gương mặt ba tướng nhà họ Phạm và Đỗ Niêm, rồi lại ngấm vẻ trầm tư khó giấu của Trần Khánh Dư... Phạm Chính đột ngột cắt lời:

- Trình vương gia, trận hôm nay không tìm thấy hai người.

Lại thêm hai người lính chết trận. Chỉ là thao luyện, nhưng trận giả trên biển vẫn có thể chết. Những người lính quá mệt khi ngã xuống biển có thể không bám được vào thuyền và cũng không bơi nổi vào bờ. Đánh trận giả trên bộ thì thường cũng chỉ đến bơ vơ đầu, hay đi tập tễnh vài ngày; nặng nữa thì phải nằm chùng nửa tháng. Nhưng đánh trận trên biển khắc nghiệt vô cùng. Dầu đã có một đội thuyền nhỏ chuyên cứu ứng nhưng làm sao cứu cho hết được.

Trần Khánh Dư thở dài:

- Nhắc đám chài để tâm xem có tìm vớt được họ không? Bằng không thì lại đành bày lễ mà hương khói vọng ra biển cho người ta...

Không khí trên chiếu rượu càng thêm ngột ngạt. Ngột ngạt như những ngày trước bão. Không một ai nói với ai câu gì. Chỉ có những bát rượu nâng lên rồi lại đặt xuống. Uống thật chậm rãi. Từng ngụm, từng ngụm...

Ở xứ sở sông ngòi chằng chịt này, người dân sống bám vào nước. Họ xăm hình thủy tổ Long Quân xuống sông chẳng sợ thủy quái. Cỡ như Yết Kiêu hay Đỗ Niêm có thể sống cả ngày ở dưới

nước. Nhưng thuyền của nước Việt chỉ là những con thuyền nhỏ loay hoay ở sát bờ. Rất ít thuyền lớn có thể tung hoành ngoài biển xa, có thể đối đầu với sóng to gió lớn và hải tặc. Dẫu Quốc công đã cho các xưởng đóng thuyền làm việc hối hả từ khi giặc tan, nhưng thật khó mà đóng cho kịp nhiều thuyền lớn. Ngay cả thuyền tướng của Trần Khánh Dư cũng chỉ ngang với cỡ thuyền hạng trung của giặc nếu chiếu theo tin do thám của ta báo về mà so sánh.

Lần trước đoàn thuyền của Toa Đô cũng đã tung hoành trên biển, và ta chỉ có thể chặn chúng lại khi chúng đổ quân lên bộ. Lối đánh vây mòn dựa vào thế đất hiểm trở không thể mang ra biển. Những tay bộ cung hay mã cung lên thuyền chỉ có ngao ngán thở dài. Tên bắn trên thuyền khác xa trên bộ. Sóng dập gió dồn, nhăm đàng này, tên bay đàng khác. Đùng tưng giặc chỉ biết đánh ngựa. Những viên tướng Nguyên đánh biển đều là hải tặc mới được chiêu hàng. Lối đánh của hải tặc khác với lối đánh của chiến tướng. Quân cướp biển đến cực nhanh và đi cũng cực nhanh. Đã đánh là phải tàn sát cho bằng sạch, cướp cho bằng sạch. Thuyền cướp biển cực kỳ mạnh, mũi thuyền lớn, đề sấn được cả sóng to. Trần Khánh Dư và các bộ tướng đã từng đối đầu thuyền hải tặc vài trận. Ta có cả thắng cả thua, thắng nhiều hơn thua, nhưng thường là chỉ phải đánh với vài thuyền cướp. Lần này nếu giặc kéo sang đoàn chiến thuyền hùng mạnh, đối trận và thắng quả là khó hơn lên trời.

Dĩ nhiên, những điều ấy, Trần Khánh Dư chỉ nghĩ trong bụng, và chúng tướng có thể cũng vậy. Nhưng không ai nói ra cả. Chưa ra trận đã sợ thua thì hổng. Mà nói ra làm rối lòng quân thì là tội đáng chém. Trần Khánh Dư chỉ nói với các tướng:

- Nếu giặc lại sang, việc đánh trên bộ chắc Quốc công nắm phần thắng trong tay. Chỉ có việc trên biển, thực là gánh nặng của ta cùng các người đó!

Chúng tướng tỏ rõ vẻ bồn chồn trước cách nói của Nhân Huệ vương. Vị Phó Đô tướng vốn đã nổi danh làm gì thì chắc như đinh đóng cột giờ cũng trở nên quá thận trọng. Ngay cả những viên cận tướng như anh em họ Phạm, Đỗ Niêm hay Hoàng Phủ Tín vốn

đã vào sinh ra tử bên cạnh ông giờ cũng như tự hỏi “phải chăng những biến cố dồn dập vừa rồi đã khiến vị tướng thân trải trăm trận đột nhiên thay đổi?”

Bữa rượu tàn. Trần Khánh Dư đứng dậy, bảo:

- Các người về trại coi quân, đang khi luyện rèn căng sức này, dẫn lính hỏa đầu cho quân ăn no để lấy sức mà tập.

Đoạn, Nhân Huệ vương lững thững bước ra sân. Ông đứng dưới một gốc cây, trầm tư ngẫm nghĩ. Đám cận tướng không dám làm phiền, lặng lẽ lui ra lối cổng sau. Từ phía một nhà dân xa xa, vẳng lại một tiếng gà gáy eo óc, rồi tất cả lại chìm trong yên lặng. Ông Phó Đô tướng ngồi xuống một hòn đá bên gốc cây. Nếu ông là viên tướng Nguyên cầm thủy quân tiến vào Đại Việt, ông sẽ đánh ra sao? Những câu hỏi cứ thế vẩn vơ trong đầu vị tướng tựa như mây quần ngày mưa gió. Giặc sẽ tiến vào hùng hổ, đề đầu sóng bạc hay nghênh ngang bày thế uy vũ thông dong mà tiến? Hai phen thua trên bộ đến mảnh giáp không còn, chúng sẽ đánh thủy kiểu gì?

Nhân Huệ vương biết gánh nặng của cuộc chiến sắp đến trĩu trên vai ông. Nếu ông thua, cục thế chiến tranh sẽ khác. Chinh chiến đã nhiều, Trần Khánh Dư không sợ nổi ám ảnh “quân thua, chém tướng”. Nhưng nếu ông thua, mà nhất là nếu thua to, thì sĩ khí của ba quân sẽ yếu, Quốc công khó bề định liệu và cất đặt. Với cuộc chiến này, ông không được phép thua. Chỉ có điều, không thua đâu phải dễ.

Trần Khánh Dư ngồi yên trên hòn đá bên gốc cây cho tới khi tắt nắng!

...

Người tìm đến dinh trấn thủ Văn Đồn là một ông già râu bạc. Ông lão chừng sáu mươi, vẫn đầy vẻ quắc thước. Ông tìm hỏi thăm con là lính trong đội lính thủy Văn Đồn. Niềm tự hào ngời lên trong ánh mắt của ông già khi ông trả lời người lính gác:

- Con của lão nó là quân của Đức ông Phó Đô tướng Nhân Huệ vương đấy nhá!

Buồn thay, ông già tìm ra Văn Đồn quá muộn. Con trai ông

chính là một trong hai người lính xấu số ngã xuống biển trong cuộc trận giả ngày hôm trước. Người lính gác nghe ông lão kể tên con liền dẫn ông đi tìm Phạm Chính.

Phạm Chính sững người trước vẻ mặt háo hức và những câu hỏi dồn dập của ông già. Tin con ông chết trận đã được báo về quê trong ngày hôm qua, nhưng ông thì chưa biết. Viên tướng bao phen vào sinh ra tử giờ đứng trơ trơ nhìn người cha già lặn lội ra thăm con. Trong cái tay đẩy ông mang theo kia, chẳng biết có gì mà lính kính quá chừng. Phạm Chính đón ông già vào lán, sai người rót bát nước mời ông. Nhìn vẻ mặt Phạm Chính, ông già dường như đã dần hiểu ra một điều xấu đã xảy đến với con ông. Ông già cất lời:

- Nhìn vẻ mặt tướng quân, lão đã đoán được vài phần. Mấy hôm nay, gan ruột lão nóng như lửa đốt nên lão mới đánh đường ra đây. Xin cho lão hỏi, thằng con lão bỏ quân hay hàng giặc? Nó mà đến nước ấy, thì coi như lão không có thằng nghịch tử ở trên đời!

Nói thế, rồi ông già ứa nước mắt. Phạm Chính nghẹn lại. Ôi, tấm lòng của người cha. Phạm Chính nắm lấy tay ông:

- Không phải thế, xin ông lão đừng nghĩ thế. Con của ông lão là một người lính can đảm, nhưng... nhưng...

Phạm Chính lắp bắp không nói rõ thành câu. Đúng lúc ấy, Trần Khánh Dư bước vào. Vị tướng cướp lời:

- Ông lão ạ, con của ông đã mất. Người lính ấy chết trong một buổi thao luyện của thủy quân. Đó là một người lính chính trực, can trường. Tiếc là, hiện vẫn chưa tìm được thân cậu ta...

Cả Trần Khánh Dư và Phạm Chính đều bất ngờ trước phản ứng của ông lão. Ông chùi nước mắt, vái Trần Khánh Dư:

- Lão không biết tướng quân, nhưng xin bái tạ tướng quân bởi những lời về con trai lão. Nó chết vì nước là lão yên dạ, chứ lão chỉ lo nó bỏ quân hay hàng giặc thì sau này lão biết thưa gửi ra sao với tổ tiên.

Nói đoạn, ông lão nghiêng rằng xóc cái tay đẩy lên vai, vái Trần Khánh Dư và Phạm Chính:

- Chào hai vị tướng quân, lão tôi xin phép về để lo hậu sự cho con.

Và không chờ lời đáp trả, ông lão xăm xăm đi thẳng ra cửa lán.

Tới cửa, ông dừng bước, rồi quay lại và ngồi thụp xuống, mở tay đẩy ra. Ông lôi từ trong đó một xấp vải nâu đưa cho Trần Khánh Dư và nói:

- Lão mang vải ra cho con lão may áo. Nay nhờ tướng quân trao hộ lại cho anh em binh lính kéo phí vải đi. Nhà lão chỉ có mỗi mình nó, vải này là bà lão ở nhà mua cho nó. Giờ lão mang vải về không, chắc bà lão chẳng chịu nổi đâu...

Trần Khánh Dư cố nén để khỏi bật khóc. Nước mắt ông chảy dài trên mặt, rồi rơi xuống mảnh vải nâu còn cứng nếp. Phía sau, Phạm Chính đã quay mặt vào trong, hai vai rung lên bần bật.

Không hề để ý đến thái độ của hai ông tướng, ông lão nói tiếp:

- Hai vị tướng quân cho lão gửi lời bái tạ Đức ông Nhân Huệ đã dạy dỗ cho thằng con lão nên người. Nó ngày xưa là phá gia chi tử, nay thành người lính tốt là nhờ ơn của Đức ông.

Trần Khánh Dư chấp tay vái ông già như là đã nhận lấy những lời gan ruột ấy. Ông khoát tay cản lại khi Phạm Chính tỏ vẻ muốn nói. Chẳng cần phải để người cha mới mất con biết rằng vị tướng vừa nhận xấp vải nâu chính là Đức ông Nhân Huệ. Cũng không nên nói những lời an ủi vô vị vào lúc này. Hãy cứ để ông già nuốt nước mắt vào trong và kiêu hãnh với niềm tự hào về đứa con đã chết.

Ông lão đã đi xa, Trần Khánh Dư vẫn rung rung nâng tấm vải nâu trên tay.

...

Đêm đã khuya. Hoàng Phủ Tín đương ngồi chờ trong gian phòng nhỏ. Nhân Huệ vương vẫn chưa ra về. Những canh bạc đang đến hồi khát nước. Đã thành lệ, mỗi lần tới đổ trường<sup>1</sup> là Trần Khánh Dư chỉ mang theo Hoàng Phủ Tín. Gương mặt và

---

1. Nơi đánh bạc.

phong thái lạnh như băng tuyết của anh ta dường như quá hợp với không khí ngột thở trong đổ trường lúc về đêm, chỉ còn những tiếng bạc to. Riêng hôm nay, tới nơi Trần Khánh Dư bảo Hoàng Phủ Tín ngồi đợi ở gian phòng phía ngoài chứ không cho anh ta theo vào trong. Hoàng Phủ Tín có cảm giác vị vương gia mà anh ta theo hầu bấy nay đang muốn trút bao nhiêu nỗi lòng vào mấy canh bạc; và ông không muốn anh ta chứng kiến những khoảng khắc khốc liệt đó.

Hồi còn lang bạt, Hoàng Phủ Tín đã kinh qua biết bao nhiêu đổ trường. Ở chốn này, anh ta chứng kiến đủ mọi khuôn mặt của mọi loại người. Chỉ cần bước đến cửa là đôi mắt họ đã ngầu lên dục vọng và vẻ mặt nhợt nhạt đầy toan tính. Chỉ khi quay ra, những đôi mắt và vẻ mặt mới khác xa nhau. Có kẻ say trong cơn điên rồ chiến thắng. Có kẻ rũ xuống như tàu lá héo vì nhẫn túi và nợ nần... Trước đến giờ, Trần Khánh Dư đi đánh bạc theo một kiểu khác. Ông là người có tiền, có quyền - những thứ ông giành được bằng bản lĩnh và cả sự liều lĩnh. Vì thế, ông vào sới bạc chỉ để thưởng thức một cảm giác khác: dùng liều lĩnh để thách thức may mắn. Có lẽ bởi vậy, chưa khi nào Hoàng Phủ Tín thấy Trần Khánh Dư vui vì thắng hay buồn vì thua. Lúc nào ông cũng dừng dưng vào và ra khỏi sới bạc... Nhưng lần này khác. Sau quá nhiều suy nghĩ và thêm chút đau xót, ông tìm đến đổ trường chắc hẳn cho nguôi ngoai...

Chưa bao giờ anh ta cảm thấy nhớ quê hương như lúc này. Nếu không có loạn lạc nhiều như thế, nếu không có đội quân Mông Thát tràn xuống chiếm lấy giang sơn nhà Tống thì có lẽ anh ta vẫn đang tung hoành đầu đó trên quê hương rộng mênh mông. Nhưng giờ thì quê hương đó dấu vẫn rộng nhưng không còn một chỗ trú chân cho những người như Hoàng Phủ Tín nữa. Người thì lánh sang Đại Việt, hay xuống tận Chiêm Thành; cũng có những kẻ đến Cao Ly mong tìm chút an toàn. Cũng may, anh ta sang Đại Việt và được Trần Khánh Dư thu dụng. Có vẻ như vị vương gia tính tình cổ quái này khá tin tưởng Hoàng Phủ Tín, nhưng anh ta chưa bao giờ hiểu nổi Trần Khánh Dư nghĩ gì về mình và mong

đội gì ở mình. Đôi mắt sắc với cái nhìn có phần nghiệt ngã của ông luôn như soi thấu vào tận tâm can của những người tiếp chuyện. Đi theo Trần Khánh Dư, cũng có lúc Hoàng Phủ Tín cảm thấy nản. Nản ghê gớm. Chỉ vì anh ta không sao đoán định được Trần Khánh Dư sẽ làm gì với ai. Thế nhưng, chỉ một câu bóng gió qua bài thơ của Hoàng Sào, ông Phó Đô tướng ấy đã đoán ngay ra Hoàng Phủ Tín muốn ám chỉ âm mưu của lũ người mưu phản...

Chỉ còn một mình, Hoàng Phủ Tín lại chìm đắm trong hoài niệm và ám ảnh. Nỗi ám ảnh còn mới nguyên. Khi truy bắt tên thương nhân Tào Kỷ, Hoàng Phủ Tín đã giao phong với một gã hộ vệ khá lâu. Võ công của gã hết sức âm độc. Thế nhưng lúc tối hậu, gã lại hớ hênh để Hoàng Phủ Tín đắc thủ. Tới khi giết được gã, lột khăn che mặt ra, Hoàng Phủ Tín mới biết đó chính là người bạn tâm giao một đêm Triệu Ngọc Đường. Tìm trong bọc, Hoàng Phủ Tín mới biết được nỗi đau lòng của bạn...

Triệu Ngọc Đường vốn sinh ra thân thể ẻo lả như con gái. Cha mẹ vì thế mời thầy dạy võ để mong hấn rèn luyện mà cứng cáp lên. Người thầy kia xem mạch của Ngọc Đường, liền biết hấn chịu nổi trớ trêu của hóa công: đó là một cô gái trong thân xác đàn ông. Người thầy liền dạy cho Triệu Ngọc Đường một bộ võ công tà dị nửa dương nửa âm. Thường khi hành tẩu giang hồ, họ Triệu chỉ dùng một nửa võ công mang tính dương.

Triệu Ngọc Đường vì thân thể hoàng tộc nhà Tống, vì cha mẹ... mà cố sức quên đi phần hồn thiếu nữ trong người để thiên hạ chỉ biết tới chàng Ngân diện thư sinh họ Triệu võ công khét tiếng. Ai ngờ, chỉ qua một đêm tri âm tri kỷ cùng Hoàng Phủ Tín, phần hồn thiếu nữ liền trỗi dậy. Ngọc Đường không sao dẹp bỏ được ma tâm, nên đành lang thang khắp chốn quyết tìm cho được Hoàng Phủ Tín. Tìm, không phải để tái ngộ hay tỏ bày. Mặc cảm tràn đầy không cho phép Ngọc Đường làm điều đó khi còn sống. Tìm, để giao phong một trận bằng nửa võ công thuần âm và rồi chết bởi tay người trong mộng. Bao nhiêu tâm tình đành trút vào phong thư viết sẵn bên người, hy vọng là Hoàng Phủ Tín đọc được.

Chẳng biết Hoàng Phủ Tín tìm thấy và đọc được lá thư là may



hay không may. Nhưng từ đó, anh ta ngỡ ngẩn mãi như kẻ mất hồn. Hoàng Phủ Tín mai táng cho Triệu Ngọc Đường ở chân núi Vân. Bây giờ, trong những giấc mơ, anh ta vẫn gặp lại Ngọc Đường nhưng dưới hình hài thiếu nữ. Ngọc Đường chỉ đứng từ xa nhìn, lã chã nước mắt rơi rồi từ từ tan biến thành hư ảo! Đôi lúc, giấc mơ còn vọng một tiếng đàn cô quân.

...

Hoàng Phủ Tín đã ngủ được một lúc lâu khi thấy Trần Khánh Dư vỗ vào người gọi dậy. Đôi mắt vị vương trấn thủ Vân Đồn thoáng vẫn lên những vệt máu đỏ. Suốt dọc đường về, ông không nói với Hoàng Phủ Tín một câu và anh ta cũng hoàn toàn im lặng. Hoàng Phủ Tín sóng ngựa đi cạnh Trần Khánh Dư, anh ta đảo mắt vào những bụi cây tối thẫm trên đường theo thói quen của một người kiếm thủ hộ vệ. Đêm hoàn toàn im lặng. Không có tiếng chim đêm, không có tiếng chó sủa, thậm chí kể cả tiếng côn trùng rả rích cũng không hề thấy. Một cảm giác quạnh vắng tràn ngập trong lòng Hoàng Phủ Tín.

Về tới dinh trấn thủ, Trần Khánh Dư khoát tay ra hiệu Hoàng Phủ Tín về nghỉ. Còn ông thì một mình lững thững tới góc sân. Ở nơi đó, có một bộ bàn ghế làm bằng thứ đá vân xanh ánh lên như ngọc, quà tặng của một thương lái. Thứ đá này, mùa đông ngồi không hề lạnh mà mùa hè thì cực mát. Trần Khánh Dư có hai bộ bàn ghế bằng đá. Bộ nổi vân như da cộp vằn, ông đã tặng Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật. Và Chiêu Văn vương cũng đã mang bộ bàn ghế đó tặng Trịnh Giốc Mật, vị chúa tể vùng rừng thượng nguồn sông Đà. Trần Khánh Dư đã từng nghe Thượng phẩm phụng ngự Trịnh Mác kể lại: "Thân phụ của tiểu tướng nhận được món quà đó liền ngồi lì cả ngày ở cạnh; ăn cũng ở đó, uống nước ở đó, bàn việc ở đó". Trần Khánh Dư trêu: "Vậy ông ấy có định ngủ ở đó không?" Và Trịnh Mác phá ra cười: "Thì tối hôm đó, mẹ của tiểu tướng sai người ra hỏi xem có cần dọn chăn gối lên bàn không!"

Nghĩ lại chuyện trước, Trần Khánh Dư chợt thấy lòng nhẹ bớt. Nhiều người tưởng rằng ông buồn vì thương những người lính chết khi tập trận và thương người cha già đến tìm con. Nhưng

sự việc đâu đơn giản như thế. Đòi làm tướng, đòi lang bạt sông biển, Trần Khánh Dư đã chứng kiến bao nhiêu cái chết, bao nhiêu nỗi thương tâm. Đâu phải chỉ vì có thể mà ông phải vùi quên vào những tiếng bạc? Ông Phó Đô tướng chuyên lo mặt biển đang thực sự lo lắng. Thủy quân Đại Việt tuy thiện chiến và giỏi bơi lội nhưng thuyền chiến đều bé. Thuyền bé tuy cơ động nhưng khó đương cự khi những hải thuyền cướp biển lừng lững đè sấn lên sóng mà tiến. Chỉ cần tiến vào gần thôi cũng đủ bị những đợt sóng òa ra từ thuyền lớn lắc cho chao đảo rồi. Thuyền chiến của giặc hầu như đều trung từ đám cướp biển mà bọn tướng Nguyên cũng vốn hải tặc xuất thân. Đương cự với chúng trên mặt biển rộng thì chẳng khác gì bày trận chống đám quân kỵ Nguyên Mông trên đồng cỏ bao la.

Ấy thế nhưng, cứ theo binh tình mà xét, lần này Trần Khánh Dư không thể không làm cái việc khó khăn ấy. Nhất định ông sẽ phải đối trận với một mãnh tướng Nguyên trên mặt bể Đông bao la. Và chúng sẽ quyết tâm đánh tan chốt chặn của ông để tiến thẳng vào đất liền mà hội quân với Thoát Hoan.

Theo lẽ, đã biết chắc thua thì phải tránh. Nhưng mệnh trên ban, không đánh không được. Mà làm tướng, thấy giặc lại chạy ư? Bao nhiêu câu hỏi ngổn ngang trong lòng Trần Khánh Dư.

...

Hừng sáng, Trần Khánh Dư mới đứng dậy vào dinh nghỉ. Dường như vị Phó Đô tướng đành bằng lòng rằng những điều bất khoản kia sẽ còn mãi cho tới khi ông thực sự đối trận với viên tướng Nguyên đứng sừng sững trên lầu thuyền. Thì cứ coi như thêm một lần liều lĩnh đùa giỡn may mắn nữa xem sao!

Trần Khánh Dư ngả mình xuống sập. Giấc ngủ mệt mỏi và mộng mị. Trong cơn mơ, Trần Khánh Dư thấp thoáng thấy thân phụ, Nhân Thành hầu Trần Phó Duyệt, nhắc nhở câu gì đó về Trung Vũ vương Trần Thủ Độ - ông nội của ông. Một lời nhắc mơ hồ, nhàn nhạt. Và Trần Khánh Dư cũng nhanh chóng quên đi giấc mơ đó, dù rất có thể sẽ đến ngày ông sẽ phải nhớ lại đến nó. Nhớ mãi về sau...

## KHÚC VỌNG THỨ BA

*Sống làm người ở trên đời, thực là cô độc. Càng ngày, ta càng thấm thía điều đó.*

*Trước tới giờ, ta luôn chỉ nghĩ về ông nội ta như một ông Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ quyền sinh quyền sát. Một ông Trần Thủ Độ cướp trắng cơ nghiệp Lý triều và đẩy họ Trần từ xó biển Long Hưng bước lên ngai vàng Đại Việt. Một ông Trần Thủ Độ dũng dung mang cháu dâu trưởng gả cho cháu trai thứ dù chồng người ta vẫn sống sờ sờ.*

*Nhưng rồi ta cũng thấm thía nỗi cô độc của ông nội. Ta hiểu rằng, để làm được ngần ấy việc, cần một sự sát phạt đến tột cùng, khắc nghiệt đến tột cùng. Và, nhẫn đến tột cùng.*

*Ta, đã thực rất nhiều lần ngắm nhìn chữ Nhẫn mà ông nội viết được cha ta lưu giữ. Cha ta không treo chữ đó mà cất đi, mỗi năm đến ngày giỗ ông nội thì âm thầm mở ra bày lên án. Chữ Nhẫn<sup>1</sup> ấy, bao nhiêu năm, nhìn vết cắt ngang chữ Dao vẫn như rõ từng giọt máu ròng rọc xuống chữ Tâm. Bao nhiêu năm, chữ Tâm vẫn như đầm đầm huyết lệ.*

*Người đời xưa nay nói về chữ Nhẫn cứ mãi bàn về cái nhẫn nhịn và nhẫn nhục. Những kẻ tầm thường ấy không dám đối mặt với sự nhẫn tâm. Chẳng nhẫn tâm ư, chớp mắt giật sập bấy giết bao nhiêu tôn thất Lý triều. Chẳng nhẫn tâm ư, câu "Nhỏ cỏ phải nhỏ tận gốc" nói ghé vào tai Lý Huệ Tông khiến ông ta phải tự giết mình dù đã phải lánh vào chùa Chân Giáo.*

---

1. Chữ Nhẫn (忍) được hình thành từ chữ Dao (刀) thêm nét phẩy còn gọi là bộ Phiệt (丿) thành chữ Nhẫn (刃) nghĩa là một binh khí, mũi nhọn, chém giết. Chữ Nhẫn (刃) ở trên, bên dưới thêm chữ Tâm (心) thành chữ Nhẫn.

*Ta biết, khi về già, ông nội ta sẽ ngấm nỗi cô độc khi một mình đối mặt với những quyết định tàn nhẫn ấy. Nhưng, không làm thế thì sao giữ nổi ngôi báu Trần triều. Một người chịu đựng, bao đời cùng hưởng... Chẳng cô độc lắm ru...*

*Còn cha ta, ông Nhân Thành hầu buồn phiền và ủ dột ấy, thực cũng vô cùng cô độc.*

*Ta, là đứa con vô pháp vô thiên, không ngày nào không làm phụ mẫu lo phiền, đau xót. Em ta, là đứa con đốn hèn bạc nhược, chỉ nhìn mặt cũng biết thành thì khó hơn lên trời, mà bại thì dễ như chớp mắt.*

*Ngấm lại, ngoài cây cỏ tốt tươi ở thái ấp Chí Linh này, còn thứ gì làm cho cha ta vui không nhỉ?...*

## CHƯƠNG XI

Trần Nhân Tông đang đi lại trong khoảng sân nhỏ thì nghe tin báo “Có Thái trưởng công chúa Thiên Thụy xin vào hầu Quan gia”. Nhà vua vội truyền cho mời vào rồi hấp tấp rào bước ra đón chị. Đã lâu, Nhân Tông không được gặp chị cả, người suốt bao năm chăm sóc và lo lắng cho nhà vua thuở vẫn còn là một hoàng tử trẻ con. Vừa nhắc thấy bóng Thiên Thụy, Nhân Tông đã chạy tới nắm tay cản chị làm lễ: “Khi ra triều là một nhẽ, đây là trong cung, chị lại còn giữ lễ với em ư?” Rồi nhà vua kéo tay chị, vừa đi vừa hỏi chuyện không dừng. Dường như bên cạnh Thiên Thụy, Nhân Tông lại trở thành cậu hoàng tử bé con ngày xưa.

Vào đến nội cung, nhà vua sai nội thị ban ghế cho Thiên Thụy ngồi cạnh, ban quả và nước. Rồi Quan gia kéo tay và ngắm nhìn thật kỹ gương mặt Thiên Thụy:

- Chị dạo này gầy hơn cả hôm Lễ khánh hoàn!

Thiên Thụy công chúa thoáng cười:

- Tâu quan gia, làm dâu trưởng nhà Đức ông Trưởng chi Vạn Kiếp không dễ đâu!

Nhân Tông nắm chặt tay chị hơn:

- Chị đừng xưng hô theo kiểu vua tôi nữa, chị nói em nghe đi, Hưng Vũ vương cư xử với chị ra sao?

Thiên Thụy lắc đầu:

- Em nghĩ là chồng chị hành hạ nên chị gầy như thế này ư? Đức ông Hưng Vũ là người nghiêm cẩn và giữ phép. Có trách là

trách chị đa đoan thôi em ạ!

Nhân Tông ngắt lời chị:

- Chuyện xưa nhắc làm gì hả chị, hay là, em hỏi thật: chẳng nhẽ chị vẫn còn vương vấn Nhân Huệ vương?

Thiên Thụy âu yếm nhìn cậu em trai giờ đã là vị Hoàng đế Đại Việt:

- Tàu Quan gia, thiếp vâng mệnh Đức ông Tiết chế vào cung bẩm việc.

Nhân Tông đổi tư thế, nhà vua đã thấy rõ sự quan trọng ẩn giấu bên trong sự việc Thiên Thụy công chúa vào cung. Chỉ có một việc lớn đến thế nào thì Đức ông Hưng Đạo mới phải cậy đến cô con dâu trưởng cũng đồng thời là chị cả của đương kim Hoàng đế.

Nhà vua phán:

- Việc lớn, mong chị nói nhanh.

Thiên Thụy công chúa nhỏ giọng:

- Tàu Quan gia, Đức ông dặn thiếp vào cung đón Bảo Thánh hoàng hậu<sup>1</sup> về Vạn Kiếp.

Nhân Tông sống người:

- Trong nội cung chẳng phải đỡ nguy hiểm hơn Vạn Kiếp sao?

Thiên Thụy nói rất nhanh và giọng nhỏ như tơ:

- Cha chồng thiếp dặn rằng: Kiệu thì về Vạn Kiếp, người thì sang phủ Điện tiền.

Nhà vua trẻ chợt hiểu ra. Việc Bảo Thánh hoàng hậu về Vạn Kiếp, không trước thì sau sẽ có người biết. Hẳn là Đức ông Tiết chế khám phá ra âm mưu gì nên mới phải nhọc công bày ra trận nghi binh cầu kỳ này. Bảo Thánh hoàng hậu sang phủ Điện tiền tướng quân Phạm Ngũ Lão thì được bầu bạn với em gái nuôi là Anh Nguyên quận chúa, lại được bảo vệ bằng quân Thánh dực và đội lính gia nô Vạn Kiếp nay là lính tùy thân Điện tiền tướng quân. Quả là an toàn. Hơn nữa, Hoàng hậu vẫn ở lại Kinh đô, tránh tiếng chị Vạn Kiếp giữ Hoàng hậu làm con tin.

---

1. Bảo Thánh hoàng hậu tức Công chúa Quyên Thanh, con gái Hưng Đạo đại vương.

## Chương XI

Nhân Tông hỏi:

- Em sẽ sang tàu Thượng hoàng, chị đi cùng em chứ?

Thiên Thụy cười khê:

- Chị đã qua tàu với cha rồi. Cha bảo chị cứ sang em và dặn, chốc nữa sẽ cử em Đức Việp tới giúp.

Vừa đúng lúc, nội thị vào bẩm: Có Đức ông Tá Thiên vương và Điện tiền tướng quân Phạm Ngũ Lão cầu kiến. Nhân Tông truyền cho vào.

Không khí chợt trở nên vô cùng khẩn trương. Tất cả vua tôi đều cảm thấy như sắp vào trận đánh. Một trận đánh thực thụ với đối phương đang ẩn trong bóng tối.

Nhân Tông truyền miễn lễ cho hai tướng. Nhà vua hỏi Phạm Ngũ Lão:

- Điện tiền tướng quân, cứ như ý trẫm, có phải tướng quân sẽ hộ tống kiệu hoàng hậu và chị ta về Vạn Kiếp? Còn em Tá Thiên sẽ lo đến phủ Điện tiền nhận việc trấn thủ kinh thành.

Phạm Ngũ Lão chấp tay:

- Quan gia thật là thánh minh!

Vua tôi cùng cười, rồi Nhân Tông khoát tay cho gọi Tá Thiên vương đang tùm tùm lại gần. Trần Đức Việp thì thảo một hai câu, khuôn mặt nhà vua dần hằn ra, nỗi lo có vẻ chùng xuống.

Nhà vua thủng thẳng lớn tiếng sai nội thị sắp kiệu sang cung Hoàng hậu.

...

Trời đã về khuya. Nhân Tông ngồi im lặng tựa vào chiếc kỷ nhỏ trông ra màn đêm sẫm tối. Những việc diễn ra trong mấy ngày vừa rồi khiến nhà vua không thể an lòng. Việc xuất kỳ bất ý đưa Bảo Thánh hoàng hậu về Vạn Kiếp đã xong. Hai tên thích khách đóng giả cung nữ cũng đã bị bắt và bị đưa thẳng về lộ Hải Đông để Hưng Vũ vương Quốc Nghiễn tra vấn. Dĩ nhiên việc này thần không biết, quỷ không hay. Bởi thế, khi tin Bảo Thánh hoàng hậu về thăm Đức ông Tiết chế loan ra, đã có người phản đối. Người ấy trắng trợn so sánh việc gả Thiên Thụy công chúa cho Hưng Vũ vương hay Quyên Thanh công chúa cho đương kim Thánh thượng

chỉ là cách trao đổi con tin như vua chúa phương Bắc vẫn thường làm. Giá người nói là kẻ khác, có khi Nhân Tông đã sai tổng ngục. Nhưng lần này, người nói lại rất được nhà vua nể trọng và quý mến: Đỗ Khắc Chung. Ông ta xưa nay có tiếng là ăn nói xác xược và ngang ngược. Không phải lối nói trắng trợn và phũ phàng như Nhân Huệ vương. Không phải lối nói chồn vờn và dửng dưng của Hưng Nhượng vương...

Đỗ Khắc Chung nói, nhà vua buộc phải suy nghĩ. Dĩ nhiên, Khắc Chung không được biết bí mật của vụ rình bắt thích khách. Ông ta càng không biết đích thân Thiên Thụy công chúa nhận mệnh của Đức ông Tiết chế mà làm việc. Nhưng viên hành khiển lại gọi thẳng ra một điều mà ngay cả Thượng hoàng Thánh Tông cũng chưa bao giờ nhắc tới.

Nhà vua dẹp nổi băn khoăn để nghĩ về điều mà Thiên Thụy công chúa nói nhỏ trước khi lên kiệu. Đức ông Tiết chế sai cô con dâu trưởng râu lại với Nhân Tông: "Năm trước, giặc cậy có bọn Ả Trần, Mai Kien làm nội ứng nên việc dụng gián không nhiều. Lần này, e rằng chúng sẽ còn tung nhiều thích khách và tử gián để phá từ trong trước khi kéo quân sang. Mong Quan gia cẩn trọng". Thực thì việc đã xảy ra liên tiếp rồi, không cần "e rằng" nữa. Nhân Tông chợt thấy lòng cảm kích. Đó là lời dặn đầy lo lắng của người thầy dành cho học trò yêu, của người cha vợ dành cho chàng rể quý. Không, việc gả con gái cung cho học trò yêu không thể nào coi là trao đổi con tin được. Dĩ nhiên, đạo vợ chồng cũng bền chắc bởi lòng tin; nhưng còn tình, còn nghĩa nữa cơ mà...

Cung nữ lặng lẽ đặt lên án một bát chè lên khói thơm. Chè nấu bằng hạt sen lộ Khoái. Hương chè sen thoang thoảng, thanh mát mà vẫn ấm lòng. Nhân Tông ngoảnh hỏi:

- Chè ai nấu?

Cung nữ cúi đầu:

- Dạ bẩm, Hoàng hậu truyền chè sen an thần, mong Quan gia nghỉ sớm.

Thế là trước khi đi, Bảo Thánh hoàng hậu đã dặn cung nữ, nếu Quan gia thức khuya nhiều thì nhớ nấu chè hạt sen lộ Khoái



## Chương XI

để nhà vua an thần. Lòng Quan gia xao động. Nhân Tông bắt giắc ngóng về phía Vô Minh các. Ánh đèn trên gác cao hình như vẫn còn le lói. Vậy là Thượng hoàng cũng vẫn còn đang thức. Vận nước lại đến lúc ngả nghiêng. Lòng người càng ngày càng khó đoán. Giặc thì lăm le ngoài cõi. Mà người trong nước mỗi lúc mỗi xôn xao hơn. Thượng hoàng làm sao yên giấc nổi.

Nhân Tông nhồm lên, toan sai người mang chè sang dâng Thượng hoàng. Người cung nữ mau mắn:

- Bẩm. Sen là Thượng hoàng ban. Thượng hoàng dặn Hoàng hậu cho nấu dâng lên Quan gia.

Nhân Tông chột rung rung. Thượng hoàng đã có tuổi nên khó ngủ. Gánh nặng Đại Việt trao lên vai Quan gia, nên Thượng hoàng ban sen nấu chè để giữ sức cho nhà vua. Người cung nữ lại cất lời:

- Cầu Quan gia dùng chè kéo nguội.

Nhân Tông vừa ăn chè vừa ngẫm nghĩ. Hạt sen hẳn là vẫn giữ nguyên tâm nên thoảng chút đắng nhẹ. Tâm sen là thứ thuốc an thần bậc nhất. Nhà vua bắt giắc mỉm cười. Hình như tạo hóa rất trớ trêu. Chẳng có vị thuốc nào tốt mà lại ngọt ngào cả. Hay thật. Nhà vua cứ nghĩ ngợi vẫn vợ thế mà ăn hết bát chè lúc nào không hay. Cung nữ dâng trà tráng miệng. Trà sắc bằng lá sen khô đựng trong bát nhỏ. Uống hộp nước trà mà lòng tỉnh lại thật nhiều.

Nhân Tông ngả người xuống sập và để tâm trí nghỉ ngơi một chút. Hương sen vẫn mơ hồ đâu đó. Nhà vua mong mỗi làm sao có được một ngày thật nhàn. Nhàn đúng nghĩa của chữ nhàn. Để mà an hưởng hương sen. Nhưng giờ thì không được. Nước còn chưa yên. Bậc quân chủ của quốc gia không thể nằm yên mà hưởng nhàn với hương sen thanh khiết...

Người cung nữ toan tắt bớt mấy ngọn đèn vì nghĩ rằng nhà vua đã ngủ. Nhưng Nhân Tông lại ngồi bật dậy và trần trối trông ra màn đêm. Vậy là đêm nay nhà vua sẽ lại trần trối cho tới sáng. Người cung nữ lặng lẽ lùi ra. Những lúc thế này, không ai được phá sự yên tĩnh để Quan gia suy nghĩ.

Người cung nữ không biết rằng, đêm ấy, Trần Nhân Tông đã nghĩ đến một việc làm ngô ngàng mỗi người trong họ Đông A.

Việc ấy, mãi sau này mới xảy ra, nhưng vĩnh viễn xóa sạch những hiềm nghi và chia rẽ giữa các chi trong họ. Hương sen thanh tịnh đã nhắc nhà vua về một ngọn núi lồng lộng mang tên Yên Tử<sup>1</sup>. Ngọn núi thiêng...

---

1. Sau này, Nhân Tông nhường ngôi cho con là Anh Tông rồi lên núi Yên Tử tu. Núi Yên Tử nằm trong đất phong của chi Vạn Kiếp. Sau thời Nhân Tông, nhà Trần hầu như chấm dứt chia rẽ giữa các chi.

## CHƯƠNG XII

Đêm dài thăm thẳm ở Mai Hiên. Thiên Thụy công chúa dậy sớm. Bà trưởng công chúa của Thánh Tông, cũng là dâu trưởng chỉ Vạn Kiếp ngóng ra sân. Trời chưa sáng.

...

*Còn nhớ, sau khi mối tình trăng gió thoáng qua với Nhân Huệ vương bại lộ, Thiên Thụy xin với Đức ông Hưng Đạo và Thiên Thành công chúa<sup>1</sup> cho xuất gia. Trần Quốc Tuấn đắm đắm nhìn con dâu rồi bảo:*

*- Ta nghĩ, con nên về ở Mai Hiên.*

*Mai Hiên là thái ấp cũ của Đức ông An Sinh vương Trần Liễu, ông nội của Hưng Vũ vương Quốc Nghiễn. Đây là nơi chứng kiến những năm cuối đời trần trở của vị vương tài hoa mà số phận long đong này. Xét về mọi mặt, An Sinh vương đều tài hoa hơn người em Trần Cảnh. Nhưng ngôi báu là của Trần Cảnh. Suốt đời, Trần Liễu không bao giờ yên lòng về sự trớ trêu đó. Trần Liễu đã khởi loạn chống lại ông chú Thái sư Trần Thủ Độ. Và nhờ có Thái Tông Trần Cảnh nên Trần Liễu mới được nhận hòa sau khi liên tục bại trận dưới tay ông chú.*

*Ngày Thiên Thụy về Mai Hiên, người quản gia thái ấp là mục Bội xởi lởi ra đón. Đó là một người đàn bà hiền lành, với nụ cười*

---

1. Thiên Thành công chúa là vợ của Hưng Đạo vương.

như đã nhạt nhòa thời gian. Mấy năm Thiên Thụy ở đó, mẹ Bội thăm lặn chằm nom cho cô chủ và chưa một lần nhớ mớm nhắc đến câu chuyện éo le dù mẹ biết rõ mười mươi. Thi thoảng, mẹ Bội kể cho Thiên Thụy nghe chuyện xưa của thái ấp, chuyện nét ăn nết rượu của Đức ông An Sinh. Nhưng không khi nào mẹ Bội kể một chuyện gì về Trần Quốc Tuấn cho Thiên Thụy nghe cả. Không một mảy may.

Thiên Thụy cũng không bao giờ hé răng hỏi những chuyện gì không nên hỏi. Khi bước chân về làm dâu chi Vạn Kiếp, bà đã thừa hiểu, mình là người mang trách nhiệm nối thêm một nhịp cầu hòa giải trong nội tộc họ Trần.

Mỗi năm, cứ sắp đến ngày giỗ An Sinh vương, mẹ Bội lại lặng lẽ bày biện đúng những món hèm mà Đức ông hồi còn tại thế vẫn thích. Trước giỗ hai ba ngày, Đức ông Hưng Đạo sẽ về, ngủ lại ở thư phòng cũ của cha một đêm để sáng sau cúng sớm. Những ngày đó, Thiên Thụy thật sự lo lắng. Dù sao đi nữa, con dâu đã mắc tội thật khó mà dám đứng trước mặt cha chồng.

Cũng có lúc, Hưng Đạo vương đột ngột về Mai Hiên. Đức ông thường đi bộ thông thả trong sân, nhìn những cây mai được An Sinh vương trồng để đánh dấu những năm dài trần trở. Thiên Thụy biết, những ngày đó, Chiêu Quốc vương Ích Tắc đang gièm với hai vua, nhất quyết phản đối việc trao binh quyền vào tay chi Trưởng. Thường những dịp ấy, Hưng Đạo vương về cùng vài người lính cận vệ. Nhưng có một lần, Hưng Vũ vương cũng theo về. Và Thiên Thụy bất ngờ giáp mặt Trần Quốc Nghiễn ở ngay lối vào thái ấp. Bà cúi đầu chào cha chồng và chồng rồi vội vã bước tránh sang. Hưng Vũ vương đứng chắn trước mặt vợ, nhìn thật lâu rồi thở dài: "Phu nhân gầy và xanh quá. Ta không yên lòng". Thiên Thụy ngược lên và òa khóc. Đôi mắt Hưng Vũ vương nửa buồn nửa trách làm Thiên Thụy nhói lòng. Giá như Hưng Vũ vương nhiech móc hay mắng quở thì bà sẽ cắn răng mà chịu. Phận bà, bà biết. Nhưng suốt mấy năm, Hưng Vũ vương đều yên lặng.

Thiên hạ không ít kẻ chê cười vị vương này là yếu đuối, cam phận. Riêng chuyện này thì Thiên Thụy hiểu. Chồng bà không

## Chương XII

phải không căm, không bực. Ai chẳng là người, chẳng biết đau biết hận. Nhưng Nhân Huệ vương là bậc đại tướng của nước. Giết Nhân Huệ vương thì chỉ khiến cho người phương Bắc reo mừng. Mà Trần Quốc Nghiễn càng không thể trút giận vào vợ. Dù thế nào, Thiên Thụy vẫn là trưởng công chúa của Thánh Tông. Làm tổn thương Thiên Thụy, nghĩa là làm hỏng sự hòa hoãn giữa chi Trưởng Vạn Kiếp và chi Thứ Túc Mặc. Việc đó, Quốc Nghiễn không thể làm. Mà có muốn cũng không ai cho làm.

Nhưng cái ánh mắt nửa buồn nửa trách kia là thật. Linh cảm đàn bà mách bảo Thiên Thụy điều ấy. Người chồng khô khan, chỉ mãi làm theo lời cha, chăm chăm chú chú học hành và cố giữ lấy nếp nhà để ngày sau kế nhận vai Trưởng họ Trần, hóa ra đã phải cố gắng biết bao để che giấu những tình cảm trong lòng...

Đêm, đi ngang qua thư phòng cũ của An Sinh vương, Thiên Thụy vẫn thấy Hưng Đạo vương và Hưng Vũ vương không ngủ. Hưng Đạo vương vẫn đang giảng cho Hưng Vũ vương nghe về mối đại thống của họ Đông A. Thiên Thụy thấy Hưng Vũ vương chấp tay thưa: "Trình cha, con muốn xin đón vợ con về Vạn Kiếp. Thiên Thụy chịu dần vật thế đủ rồi. Mà cũng không nên để Thượng hoàng và Quan gia lo nghĩ nữa". Hưng Đạo vương gật đầu: "Con biết nghĩ thế là ta mừng". Bên ngoài, Thiên Thụy tựa vào bụi cây mà ghen ngào đến lặng đi.

Đận ấy, Thiên Thụy lại theo cha chồng và chồng về Vạn Kiếp. Thiên Thành công chúa ra đón con dâu trưởng nửa mừng nửa tủi: "Con dâu ta trông mệt mỏi quá. Phải bồi bổ cho lại sức thôi con ạ". Đức ông Hưng Đạo cũng gật đầu: "Phải chóng khỏe để mà chèo chống. Giặc sang, ta còn cần con góp sức lo việc cỏ việc lương. Làm dâu nhà tướng, khi nước có giặc là phải thế, con ạ".

...

Bây giờ nghĩ lại, Thiên Thụy không thể nhớ hôm đó mình đã khóc và nói những gì nữa. Thế rồi giặc tràn sang, Thiên Thụy cùng các đội trưởng dân binh lo việc giấu lương thảo, cứu chữa lính ốm, lính bị thương. Long đong bao nhiêu tháng trời lẩn tránh trong rừng núi. Thiên Thụy và bé Tiểu Bội, cháu ngoại của mẹ Bội, cũng

là con nuôi của Trần Quốc Nghiễn phải chịu bao nhiêu cực khổ để tìm nơi ăn chốn ở cho lũ trẻ Vạn Kiếp, cả con cháu vương hầu lẫn lũ trẻ trong dân.

Trần Quốc Nghiễn nhận bé Tiểu Bội làm con nuôi là cách để đền đáp công ơn mẹ Bội, người đã bao năm thăm lặn lo toan việc Mai Hiên và âm thầm chờ đến đúng ngày để truyền đạt lại lời dặn của An Sinh vương tới Trần Quốc Tuấn. Còn Thiên Thụy với Tiểu Bội, qua những ngày binh lửa, nghĩa mẹ con đã thực sự nên hình. Những đêm bà thức khuya không ngủ trông một đứa trẻ ốm, chỉ Tiểu Bội thức cùng. Những khi bà dẫn vài người đi đón lính bị thương hay đi tìm thuốc, chỉ Tiểu Bội ở nhà lo lắng. Và mỗi lúc bà về, cô bé luôn là người đầu tiên ra đón. Đứa con gái nuôi ấy, Thiên Thụy coi như một món quà mà Trời xanh ban tặng.

Nghĩ đến là thấy, Thiên Thụy thoáng giật mình khi một chiếc áo vừa choàng khê lên vai. Bà ngoảnh lại. Tiểu Bội đang tươi cười đứng ở đằng sau. Thiên Thụy kéo con gái nuôi lại và hỏi:

- Sao con ngủ ít thế? Còn nhỏ tuổi không nên ngủ ít...

Tiểu Bội dụi đầu vào vai Thiên Thụy:

- Con nói chuyện với bà cả đêm, con vui quá...

Mới thế, đã lại nghe rõ tiếng chân loẹt quẹt đi vào. Rồi mẹ Bội lên tiếng lay chào Thiên Thụy và trách cháu:

- Sao cô lại dậy sớm khiến phu nhân dậy theo thế?

Thiên Thụy bật cười. Ra là mẹ Bội đã coi cháu gái mình là cô chủ, vì Tiểu Bội là con nuôi Hưng Vũ vương. Thiên Thụy bảo:

- Mẹ đừng gọi thế. Dù có thế nào, con bé vẫn là cháu mẹ cơ mà. Cũng đừng trách nó. Ta dậy sớm làm nó phải ra choàng áo cho ta đấy.

Mẹ Bội móm mém cười. Nụ cười của người già khi nhìn cháu mình khôn lớn. Thiên Thụy càng thấy vui bởi biết mình đúng khi nhất quyết rủ Tiểu Bội về Mai Hiên trước. Đã lại sắp giỗ An Sinh vương. Thân là con dâu trưởng, Thiên Thụy phải về Mai Hiên lo cúng lễ với mẹ Bội. Và, năm nay lễ trọng. Hình như Đức ông Hưng Đạo mời mấy vị vương gia về dự. Sẽ có Hưng Ninh vương, Tĩnh Quốc đại vương, Chiêu Văn vương; và cả... Nhân Huệ vương nữa.

Dẫn theo Tiểu Bội bên mình, Thiên Thụy cũng dễ ăn dễ nói nếu phải giáp mặt “người xưa”. Hai chục năm đã qua, nhưng chuyện cũ vẫn cứ là nỗi niềm canh cánh.

Tiểu Bội kéo tay áo mẹ nuôi:

- Để con pha trà, mẹ dùng cho ấm nhé. Sáng vẫn còn lạnh đấy.

Thiên Thụy khẽ gật đầu. Dẫu đã được Hưng Vũ vương nhận là con, mà công lao giúp nước đã được triều đình ban khen, được phủ Tông Chính ghi phụ là Bội Trân quận chúa. Nhưng Tiểu Bội vẫn cứ nguyên vẹn là cô bé ngoan ngoãn và tháo vát ngày xưa, không một chút ra vẻ gì kẻ đã bước chân vào chốn cao môn lệnh tộc. Tháng Tư, trời đã không còn rét, nhưng bùng chén trà cúc con gái nuôi pha, Thiên Thụy thấy thực ấm lòng. Thiên Thụy không có con. Hưng Vũ vương cũng chỉ có một con gái với người thiếp mà Thiên Thụy phải vật nài mãi ông mới cho đón về. Ấy là Quỳnh Trân quận chúa. Quỳnh Trân còn nhỏ thì mẹ đẻ đã mất, nên lại được Anh Nguyên quận chúa đón về nuôi. Bên cạnh Thiên Thụy giờ chỉ có Tiểu Bội là thân cận. Sau khi con nuôi được ban mỹ tự Bội Trân, Hưng Vũ vương và Thiên Thụy cũng muốn gọi con bằng tên mới, nhưng cô bé nằng nặc xin:

- Xin vương phụ và vương mẫu cứ gọi con là Tiểu Bội. Con vẫn muốn con là Tiểu Bội của ngày xưa.

Hưng Vũ vương đỡ Tiểu Bội lên và bảo:

- Con cứ gọi ta và mẹ con là cha và mẹ. Trong nhà không phải xưng tước vị. Ta cũng chỉ là một anh nông phu ở xó núi mà thôi. Việc này, cứ theo ý con mà làm!

...

Đám giỗ An Sinh vương nghiêm cẩn và lặng lẽ. Đức ông Hưng Đạo và bốn vương tử dâng lễ, dâng rượu cúng. Rồi Hưng Ninh vương, Tĩnh Quốc đại vương dâng lễ. Hai vị vương đều thực là con của An Sinh vương. Nhưng một người được Thái Tông nhận làm con nuôi. Một người vẫn mang danh là con Thái Tông. Hưng Ninh vương âm thầm chuyên chú với Thiền tông. Tĩnh Quốc đại vương “ngồi yên” nơi Diên Châu, cả năm mới có dịp về dâng nén hương lên lễ “cha thực”. Rồi đến Chiêu Văn vương và Nhân Huệ vương

cùng vào dâng lễ. Năm nay, Chiêu Văn vương nhận mệnh hai vua và Thái sư Chiêu Minh vương mang lễ trọng về Mai Hiên tế An Sinh vương. Danh thì đúng là vậy. Nhưng sau khi Điện súy Phạm Ngũ Lão cùng Yết Kiêu, Dã Tượng, Nguyễn Địa Lô, Trương Hán Siêu cùng các gia tướng Vạn Kiếp vào lễ thì xem ra mọi chuyện đã khác. Trước thư phòng, Phạm Ngũ Lão tuốt gươm sáng lòe đứng trấn. Bên ngoài, Dã Tượng và Yết Kiêu đốc thúc quân gia nô Vạn Kiếp canh giữ mấy vòng. Hôm nay, Quốc công Tiết chế Hưng Đạo vương sẽ bàn việc quân với Chiêu Văn vương và Nhân Huệ vương. Theo lễ thì Nhân Huệ vương là Phó Đô tướng quân phải tính trước. Nhưng chuyện này, trên mình của Chiêu Văn vương là gồm cả mệnh của hai vua lẫn Thái sư đầu triều giao phó. Thượng hoàng và Thái sư đều bảo: "Em Chiêu Văn có chùng có mực, tùy theo ý của Quốc công mà bàn việc. Nay nội gián đã nhiều, nếu chúng ta khởi giá về Mai Hiên, e là khó che mắt chúng. Việc lớn, em dựa theo ý Quốc công rồi quyết. Việc quá lớn, không quyết nổi, cứ để Quốc công cân nhắc". Lời dặn làm Trần Nhật Duật sững sờ. Đành rằng lần đuổi giặc vừa xong, công lao của Hưng Đạo vương là bậc nhất, nhưng trong những ngày bôn ba tránh giặc, vẫn có không ít lời bàn ra tán vào xôn xao cả hai chi về quyền hành của Đức ông. Trần Quang Khải nghiêm nghị nhìn em: "Em chớ cả nghĩ. Quốc công là bậc đại tướng, mọi kế sách đánh giữ, ngoài Quốc công, không ai quyết được".

Chiêu Văn vương nhìn hai vị vương đàn anh. Hưng Đạo vương uy nghi ngồi, trầm mặc như ngọn núi thiêng Yên Tử. Nhân Huệ vương hơi khom xuống, nhưng dáng ngồi như con thuyền đề sóng vượt lên. Chiêu Văn vương lại nhìn qua cửa sổ ra sân. Ngoài xa xa, trên một cái lầu bát giác kết bằng trúc vàng óng, Hưng Ninh vương và Tĩnh Quốc đại vương đang khề khà nâng chén ngắm trời mây. Chiêu Văn vương bắt giắc thấy kính phục Trần Quốc Tuấn vô cùng. Hưng Đạo vương tâm phải vàng vạc tới chừng nào thì mới khiến hai vị vương Hưng Ninh và Tĩnh Quốc thanh thản ngồi kia nâng chén ngoài cuộc mà không chút chạnh lòng. Được như thế, thực khó lắm thay!

Hưng Đạo vương khẽ cười, hỏi:



## Chương XII

- Em Sáu nghĩ gì mà bắn khoãn thế?

Chiêu Văn vương giật mình, vội đáp:

- Bẩm Vương huynh, em đang nghĩ về mối đại thống của họ Đông A.

Nhân Huệ vương tóm lấy tay Chiêu Văn vương, bảo:

- Khá lắm, khá lắm. Việc giữ mối đại thống, em Chiêu Văn<sup>1</sup> phải cố mà góp sức.

Trần Quốc Tuấn nghiêm mặt lại:

- Hai vua và Thái sư dặn dò Vương đệ những gì?

Chiêu Văn vương khoanh tay nói:

- Trình hai vị Vương huynh, hai vua và Thái sư chỉ dặn một điều: kẻ đánh giữ xin Quốc công quyết ý. Triều đình và tông tộc nhất nhất một lòng trông theo ngọn cờ Tiết chế của Quốc công.

Nhân Huệ vương chen vào:

- Hay lắm, hay lắm! Trình Vương huynh, hai vua và Thượng tướng Thái sư đã nhất tâm, xin Vương huynh điều động. Chúng đệ dẫu nguy dẫu khó cũng quyết không từ.

Cuộc bàn việc quân kéo dài suốt qua giờ Mùi sang tận giờ Thân. Những người bàn việc thấy đều không ăn không uống. Cửa thư phòng đóng kín. Trong phòng, bốn vị vương tử đứng hầu bốn góc lặng im nghe cha và các chú bàn kế. Trước cửa, Điện súy Phạm Ngũ Lão đứng lâu như đã hóa thành một pho tượng. Còn ngoài lầu bát giác, Hưng Ninh vương và Tĩnh Quốc đại vương cứ gật gù trò chuyện, họ ngắm mãi trời mây tựa như hôm nay trời mây có gì lạ lắm. Thái ấp Mai Hiên thâm u như một điện cấm ở kinh thành.

Cuối cùng mọi việc đã xong. Nhưng Chiêu Văn vương cứ ngần ngại muốn trình riêng với Hưng Đạo vương thêm điều gì đó. Trần Quốc Nghiễn cùng các em mời Trần Khánh Dư đi nghỉ. Trong thư phòng chỉ còn lại Trần Quốc Tuấn và Trần Nhật Duật. Quốc công cất lời:

---

1. Nhân Huệ vương là người chi út, nhưng lại là con nuôi Thái Tông nên vẫn được xếp hàng anh so với Chiêu Văn vương.

- Em Sáu có điều gì băn khoăn? Lại việc trong họ Đông A ư?

Trần Nhật Duật thưa:

- Trình anh, kể cũng là việc trong họ, nhưng phải tính là việc nước.

Những điều Trần Nhật Duật nghĩ suy suốt bao lâu mà không tìm ra lời đáp, giờ mang hết ra bộc bạch với vị vương trưởng họ Trần. Gần đây, ông bắt đầu nhận thấy rõ cung cách cảm quyền của Quan gia dần khác trước. Nhà vua ngày càng quyết đoán, nhất là trong việc dùng người. Ấy, kể là việc tốt. Nhưng Trần Nhật Duật nhận ra một điều, Quan gia có vẻ ít muốn dùng người chi Thứ, nhất là các vị vương hàng chú bác. Thậm chí, công việc Thái sư đầu triều của Trần Quang Khải dường như cũng bị giảm bớt không ít để chuyển cho Tá Thiên vương Đức Việp. Người duy nhất của chi Thứ hàng chú bác còn được Nhân Tông tin dùng lại chính là Trần Nhật Duật. Và Chiêu Văn vương đột nhiên cảm thấy khó nghĩ. Nhân Tông ưa hỏi ý ông, và trao việc cho ông như thể ông mới là Thái sư chứ không phải là Chiêu Minh vương Quang Khải. Thành thử, ông Hoàng Sáu cũng cứ thấy khó xử với ông Hoàng Ba.

Đức ông Hưng Đạo ngồi im lắng nghe hết mọi lời gan ruột của Chiêu Văn vương. Thực lòng, trong số các vị vương chi Thứ, Trần Quốc Tuấn quý nhất Trần Nhật Duật dù tuổi tác hai người cách khá xa. Ông quý mến ông Hoàng Sáu vì cái nết biết nghĩ cho người khác và luôn canh cánh vì đại cục chứ không sa đà vào tranh đoạt. Chính nhờ thế, ông Hoàng Sáu mới có thể thông dong vào trại Đà Giang mà chiêu hàng Trịnh Giốc Mật, một tay tù trưởng lòng tiếng đa nghi và hay trở mặt. Mà phải nói cho rõ, từ lúc theo lời Trần Nhật Duật về quy thuận triều đình, Giốc Mật đã nhất tâm dốc sức với nước nhà, khác hẳn trước đây. Ấy mới chứng thực được rằng Chiêu Văn vương quả đã lấy đức mà thu phục được lòng người.

Nói hết mọi nhờ trong dạ, Chiêu Văn vương sực nhớ, liền nghiêng nệm rót thêm vào chén rượu đã cạn của Quốc công rồi cười gượng:

- Anh Trưởng đừng chê em cả nghĩ...

Trần Quốc Tuấn lắc đầu:

- Không phải vương đệ cả nghĩ đâu. Những điều vương đệ trông ra, có nhẽ chẳng sai. Ấy chính là Quan gia đang bồi đắp những người giúp rập ngày sau. Kể thì nói là phạm thượng, nhưng Thượng hoàng đã già, ta đã già và em Hoàng Ba cũng đã qua những ngày ngập tràn nhiệt huyết. Đại Việt ngày sau là cậy ở Quan gia, ở em, ở Đức Việp. Nếu Quốc Tăng mà chuyên chú, nó sẽ là rường cột nước nhà. Nhưng nó luôn mơ hồ riêng trong một cõi!

Trần Nhật Duật hiểu rằng, Quốc công tránh nói tới chuyện các chi. Từ nhỏ tới khi lớn lên, Nhân Tông đã chứng kiến quá nhiều tranh cãi và mâu thuẫn giữa các chi khiến họ Đông A không ngừng chia rẽ. Mỗi đại thống chỉ là trong những lời hoa mỹ, còn chi nào chỉ lo vun vén cho chi đó. Có thể Quốc công đã dạy Quan gia, mà cũng có thể không cần dạy, chỉ cần coi những hành xử của Quốc công là mực thước, thì cũng đủ để Quan gia nhận ra rằng, cần nhanh chóng dẹp bỏ ngay những khoảng cách xa vời giữa các chi. Tự nhiên, Trần Nhật Duật bình tĩnh. Chẳng phải trong lòng Chiêu Minh vương vẫn chưa dứt phân chia chi Trương - Thứ ư? Đó là điều Quan gia không thể không dẹp bỏ. Và, chẳng có cách nào khác, Quan gia đã rút bớt quyền chính trong tay Chiêu Minh vương để san cho Tá Thiên vương, và cho chính Chiêu Văn vương - bởi vì trong cả các vị vương hàng chú bác của chi Thứ, chỉ có mỗi Trần Nhật Duật là thực đã tự xóa bỏ ranh giới phân cách các chi ở trong lòng.

Trần Nhật Duật rất muốn nói vài lời mừng Quốc công vì nhà vua - học trò, cũng là rể quý của Quốc công - đang thực sự chín chắn. Nhưng có lẽ, điều ấy không nên nói. Quốc công chẳng thể tỏ ra vui khi thấy Quan gia thể hiện sự trưởng thành bằng cách cất bớt quyền của Thái sư. Vì thế, niềm vui, hay những lời mừng sẽ mãi mãi nằm lại trong góc khuất của mỗi người trong cuộc. Trần Nhật Duật bồng ngĩnh vợ vắn, những điều này sử quan sẽ không bao giờ chép cả. Không hiểu người đời sau, liệu có kẻ nào suy đoán ra mọi sự hay không. Thế rồi, ông lại tự giễu mình khéo lo chuyện bao đồng. Ông đứng dậy, mời Quốc công đi nghỉ. Dù sao, Quốc công tuổi cũng đã cao, không thể ngồi mãi được.

...

Tiệc rượu chiều cũng là tiệc chia tay. Ngoài cõi, giặc đã rục rịch động binh. Tin báo về vua Nguyên đã sắc cho Thượng thư tỉnh Áo Lỗ Xích, Ô Mã Nhi, Trương Văn Hổ điều năm chục vạn quân và lệnh cho hành tỉnh Hồ Quảng đóng ba trăm hải thuyền hẹn mấy tháng sau hội quân. Chúng đã dựng Trần Ích Tắc làm An Nam quốc vương và chuẩn bị tuyên bố đem quân đưa kẻ hèn hạ đó về nhận ngôi ở đất Việt. Việc này thì các vương đều đã biết. Có lẽ sau bữa rượu này, các vương khó mà có thể an ổn ngồi hưởng một buổi nhàn cùng uống rượu. Vì thế, Nhân Huệ vương uống nhiều, hát nhiều. Khi tiệc sắp tan, ông ôm vai Trần Quốc Khang và hát bài ca của đám lái thuyền bán than lên rừng xuống bể. Câu hát cứ rung rung. Để xóa đi cái buồn bã của câu hát, Hưng Ninh vương đập vào tay Nhân Huệ vương:

- Này chú Nhân Huệ, thằng bé họ Hoàng giỏi đấy.

Trần Khánh Dư gật đầu:

- Kể ra, em muốn nó theo giúp Phạm Điện súy<sup>1</sup> lo việc quân chứ không muốn nó theo Vương huynh tu đạo đâu.

Trần Quốc Tảng chen vào:

- Mong Đức ông Hưng Ninh tính cho cháu cái công tiến dẫn Hoàng Chí Hiến!

Trần Tung lắc lư đầu, nheo mắt nhìn:

- Ra là Hưng Nhượng sợ bị chú Nhân Huệ tranh công tiến dẫn à?

Trần Khánh Dư cướp lời:

- Không sao, không sao. Một người biết, một người khác tiến dẫn đều tốt cả. Nào người biết và người tiến dẫn mau cùng uống rượu thôi.

Tiếng cười ha hả lại vang lên trên chiếu rượu. Tiệc đến giờ Hợi mới tàn. Tất cả các vương đều vội vã lên ngựa quay về. Bát canh giải rượu của mục Bội thật tài tình khiến bao nhiêu hơi rượu bay

---

1. Chỉ Phạm Ngũ Lão.

đâu hết. Trần Khánh Dư phóng ngựa như bay trên đường bảo Đổ Niêm cùng Hoàng Phủ Tín:

- Các ngươi phải học bằng được cái phép giải rượu bí truyền của ấp Mai Hiên. Uống một bát canh xong mà lại thấy hết say, chỉ bùng bùng muốn ra đánh trận. Thế thì còn gì bằng nữa.

Hai viên cận tướng gật gù nhìn nhau chẳng biết nói gì. Họ cố giục ngựa đuổi theo ông Phó Đô tướng đang thúc con tuần mã phi vùn vụt trong đêm đen không một bóng trăng. Đường về Văn Đồn còn xa.

Nơi thái ấp Mai Hiên, chỉ còn Thiên Thụy công chúa cùng mẹ Bội và Tiểu Bội đốc thúc gia nhân dọn dẹp. Lại thêm một đêm dài thăm thẳm. Bắt đầu từ ngày mai, thái ấp sẽ chuẩn bị thu vén và cất giấu dần những đồ quý giá. Mùi chiến chinh đã kịp lan đến ấp Mai Hiên thanh bình mất rồi...



## CHƯƠNG XIII

Trần Nam vương Thoát Hoan ngã người trên nệm gấm và hỏi An Tư công chúa:

- Công chúa, nàng có muốn ta đưa nàng trở về Thăng Long không?

An Tư lơ đãng vuốt nhẹ tay lên mấy sợi dây đàn:

- Vương tử đừng bốn cợt thiếp. Kẻ bị bỏ rơi này đâu có chốn nào mà về...

Thoát Hoan nhồm lên:

- Không. Ta sẽ lấy lại Thăng Long và sẽ cai trị đất nước của nàng.

Gã dần giọng nhấn từng chữ:

- Cai trị. Và, cùng với nàng. Nàng sẽ đứng giữa Thăng Long, như một bà hoàng.

An Tư vẫn thờ ơ:

- Thiếp nghĩ vương tử nên cho thiên hạ rõ điều ấy, hơn là phải mượn một gã như Trần Ích Tắc làm giả quốc vương.

Thoát Hoan bật cười:

- À, nàng nói em ruột của cha nàng đó hả? Cái kẻ có con mắt ở giữa trán ấy vẫn nghĩ hấn đang lợi dụng ta. Hấn vẫn nghĩ chỉ có hấn mới là kẻ khôn ngoan; hấn là kẻ bày ván cờ còn ta sẽ là quân sĩ xung sát đi mở đường cho ngai vua của hấn. Thật là mê muội.

An Tư tủm tỉm:

- Vương tử cho là Ích Tắc không biết vương tử hiểu dã tâm của hấn ư?

Thoát Hoan nheo mắt nhìn An Tư với một vẻ khoái trá:

- Hấn? Biết ta? Cũng có lẽ... Đó là một con cáo đã già, nhiều mọp vặt. Kể đó chẳng khác gì đám văn thần nhà Tống đã quen quỳ gối dưới chân phụ hoàng ta chứ không giống người bên nước nàng. Hấn giáo quyết, luôn biết lo cho mạng sống của mình, luôn tính trước đào mấy cái hang để trốn thì đủ.

An Tư không đáp. Nàng cúi nhìn những que chuyền cuối cùng còn sót lại trên bàn. Chỉ còn hai que trong cổ chuyền của Dã Tượng làm cho Tiểu Bội năm xưa giờ vẫn lưu lạc trên đất Nguyên. Hưng Đạo vương đã trao cho Đỗ Vĩ cổ chuyền để anh đưa người truyền tin cầm theo làm tín vật. Những que chuyền kia đã mang theo những tin tức quý giá về tận tay Quốc công Tiết chế. Chỉ còn hai que, như một kỷ niệm về Đỗ Vĩ. Quanh An Tư giờ không còn người tin cần để mang một que chuyền nào về nữa. Nàng công chúa tài hoa mà bạc mệnh bất giác thở dài.

Thoát Hoan cao giọng:

- Ta đã hứa với nàng, và ta sẽ làm được. Trần Nam vương này sẽ lấy trọn nước Nam để phụ hoàng tin vào tài năng của ta. Ta sẽ dựng lên giữa Thăng Long một cung điện xinh đẹp cho xứng với nàng. Ta sẽ tống khứ luôn cả gã giả quốc vương để lên ngôi báu nước Nam, với nàng là Hoàng hậu. Cả nước Nam sẽ rạp dưới chân nàng. Nàng cứ chờ xem.

Nói đoạn, gã nhóm dậy bỏ đi. Vẻ ngهنh ngạo và cuồng vọng tràn ngập trên gương mặt gã hoàng tử Nguyên triều đã một phen bại trận. An Tư vuốt mạnh ngón tay lên dây đàn cho đến khi ngón tay bị cứa đến ứa máu. Và nàng dùng những đầu ngón tay đau đốn ấy, đàn một khúc sầu bi. Khúc đàn ngập nỗi nhớ quê hương.

...

Áo Lỗ Xích không ưa việc Thoát Hoan đăm đuổi với nàng công chúa Đại Việt một chút nào. Gã đã vài lần muốn xin Nguyên chúa Hốt Tất Liệt truyền Thoát Hoan tống khứ An Tư đi. Nhưng A Lý Hải Nha cản lại. Áo Lỗ Xích đành thôi. Dù sao chẳng nữa, ở cái An Nam hành trung thư tỉnh do Hốt Tất Liệt lập ra này, A Lý Hải Nha vẫn là tả thừa tướng còn Áo Lỗ Xích chỉ là bình chương chính sự.



Việc lớn, phải do A Lý Hải Nha quyết.

Nhưng bây giờ, viên tướng lão luyện thân trải trăm trận A Lý Hải Nha đang nằm trên giường chờ chết. Thời gian và mưa nắng chiến trường đã bào mòn thân thể, biến một vị tướng lẫm liệt ngày nào thành ông già đáng thương nói không ra tiếng. Sơn lam chướng khí của Đại Việt cũng đã góp phần không nhỏ khiến ông ta ra nông nổi này. A Lý Hải Nha thở dài nhìn Áo Lỗ Xích. Chắc chắn nếu ông ta chết đi, quyền hành ở An Nam hành trung thư tỉnh sẽ thuộc về Áo Lỗ Xích. Đây là một tướng giỏi, lại đang ở lúc chín chắn. Áo Lỗ Xích cầm binh xưa nay ít thua, chính nhờ ở độ chín chắn ấy. Người làm tướng phải cân trước tính sau, dùng thì vững như núi, tiến thì cuộn cuộn như sông - ấy là điều tốt. Nhưng chỉ tốt khi làm chánh tướng. Tài làm chánh tướng mà cho làm phó, thì hoặc ngênh ngang vượt mặt chủ tướng, hoặc rón rén cân đong không dám quyết. Áo Lỗ Xích dễ lâm vào thế thứ nhì. Nói gì thì nói, khi làm phó cho Thoát Hoan, A Lý Hải Nha vẫn có cách thuyết phục để gã vương tử ngạo mạn này nghe lời. Ấy là vì cả hai người, ngoài là bốn phận trên dưới nhưng trong còn nghĩa thầy trò. Áo Lỗ Xích không được như thế. A Lý Hải Nha mệt mỗi lúc lắc đầu tiếc rẻ. Thoát Hoan cũng là kẻ có tài, nhưng là tài của người giúp rập. Giá như Hốt Tất Liệt dùng một vương tử khác làm tướng, lấy Thoát Hoan làm tả phù, Áo Lỗ Xích làm hữu bật, việc chắc dễ thành hơn. Hoặc giả, lấy chính Áo Lỗ Xích làm tướng, Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp làm phó cũng tốt chẳng kém. Nhưng chiếu đã ban. Ô Mã Nhi, Diệc Hắc Mê Thất, A Lý Quý Thuận, Phàn Tiếp đều đã nhận hàm tham tri chính sự mà lo việc. Kế đánh An Nam đã định. Hốt Tất Liệt đã xuống lệnh truyền thánh Bấy mọi cánh quân đều phải tụ về Tĩnh Giang.

Không hiểu nổi ý của A Lý Hải Nha, Áo Lỗ Xích chỉ cố cầm tay viên tướng già mà an ủi:

- Lão tướng yên tâm, kẻ hèn này quyết phò trợ Trần Nam vương dẹp yên Nam quốc.

A Lý Hải Nha ứa nước mắt. Có những việc muốn làm, đã không làm được nữa. Có những điều cần nói, đã không nói nổi nữa. Trong

đoàn quân chinh Nam, sẽ không còn ông ta. A Lý Hải Nha mong sao, ông ta sẽ sống đến ngày đoàn quân ấy quay trở về và gã học trò yêu quý Thoát Hoan sẽ ném xuống mặt đất ngay cạnh nơi ông ta nằm ngọn đại kỳ của vua An Nam.

Mong ước, chỉ là mong ước! Cả A Lý Hải Nha và Áo Lỗ Xích đều không biết, chỉ một lúc sau, khi đang uống dở chén thuốc đầu tiên trong ngày, viên tướng già đã nấc lên hai lần rồi chết. Áo Lỗ Xích sững sờ cho truyền tin về Đại Đô tàu lên Hốt Tất Liệt rồi sai người đi báo Thoát Hoan.

Vừa đến, Thoát Hoan đã khóc rống và lao vào ôm lấy xác thầy. Dẫu biết rằng lần chinh phạt phương Nam, sẽ không có thầy đi cùng, nhưng gã vẫn mong được thầy dặn dò đôi chút. Giờ thì chỉ còn gã một mình đơn độc Nam chinh. Chưa khi nào Thoát Hoan thấy mình đơn độc như thế. Áo Lỗ Xích chỉ là một viên tướng được chọn làm phó. Vợ và hầu thiếp chỉ là lũ xinh đẹp để ngắm chơi. Anh em thì rình rập lẫn nhau, mơ mộng kẻ ngai cao. Người con gái mà Thoát Hoan yêu thương nhất là An Tư thì lúc nào cũng dành cho gã ánh mắt lạnh lùng đến rợn người...

Áo Lỗ Xích gỡ tay Thoát Hoan ra:

- Xin vương tử nén cơn bi ai. Lão tướng chỉ mong mỗi chúng ta dựng cao ngọn cờ đại thắng ở giữa Thăng Long. Việc ấy, thần nguyện giúp vương tử hoàn thành.

Thoát Hoan thông người ngồi xuống chiếc ghế da cáo trắng vừa được kê bên cạnh nơi A Lý Hải Nha đang nằm. Ngoài kia, tiếng kèn của bài tang ca đã bắt đầu cất tiếng.

...

Cái chết của viên tướng già làm cho không ít người phải lo nghĩ.

Chẳng nhẽ một bậc dũng tướng đánh nam dẹp bắc lại cứ đơn giản như thế mà chết ư? Chỉ nấc lên hai lần là bỏ trần gian mà đi sau khi bao nhiêu chinh chiến không làm ông ta mảy may thương tổn?

Dĩ nhiên, người lo nghĩ đầu tiên là Nguyên chúa Hốt Tất Liệt. Ngay khi biết tin A Lý Hải Nha chết, Hốt Tất Liệt bắt giác ngựa

mặt trông lên. Trời cao thăm thẳm. Chả nhẽ trời cao lại làm khó ông ta dầu ông ta mang thân phận con trời?

Dù đã dặn dò úy lạo Áo Lỗ Xích từ mấy tháng nay để chuẩn bị cho gã Đồng binh chương sự này sẵn sàng nhận lấy vai phó tướng cho Thoát Hoan, nhưng Hốt Tất Liệt vẫn chưa an tâm. Những lời phủ dụ ngọt ngào, đem cả đại tướng Mộc Hoa Lê<sup>1</sup> ra mà so sánh với Áo Lỗ Xích xem ra chưa đủ. Lần này, ông ta cho con trai cả của Áo Lỗ Xích là Thoát Hoan Bất Hoa tập tước Vạn hộ hầu. Tin tới doanh trưởng Áo Lỗ Xích làm nức lòng kẻ đang háo hức lập công. Áo Lỗ Xích quỳ xuống, hướng về phía Đại Đô mà bái lạy. Y bảo tả hữu: "Bệ hạ đã giao cho ta phò tá vương tử làm việc lớn, các người hãy mau cùng ta mà dốc sức, để rồi mai kia cùng hưởng vinh hoa". Tả hữu reo lên mừng rỡ; dầu thực bụng thì kẻ nào cũng nghĩ đến sơn lam chướng khí nước Nam mà run sợ, và nghĩ đến thân phận Toa Đô hay Lý Hằng mà hoảng hốt. Chỉ có điều, chẳng kẻ nào dám nói ra một câu, kéo lại bị Áo Lỗ Xích lôi ra chặt đầu làm lệnh!

Người lo lắng thứ hai, không ai khác là vị "An Nam quốc vương" vừa nhận sắc phong Trần Ích Tắc. Ngồi bên cạnh hắn ta là "Phụ Nghĩa công" cũng mới được phong Trần Tú Hoãn. Hai bộ mặt nặng nề chảy dài đặt cạnh nhau như một bức tranh sầu muộn mà đám thợ săn vẫn thi thoảng khắc trên vách đá. A Lý Hải Nha rất đề cao việc phong tước cho đám vong quốc và thúc giục chúng gửi thư chiêu dụ các vương hầu Đại Việt. Áo Lỗ Xích thì không ưa chuyện đó. Trong khi A Lý Hải Nha muốn chiếm Đại Việt, dựng một triều đình bù nhìn thì Áo Lỗ Xích luôn cho rằng cần ngay lập tức biến Đại Việt thành châu quận, cử đại quan thiên triều coi quản. Đã thế, Áo Lỗ Xích rất ghét Trần Ích Tắc... Giờ việc đã đến nước này, Ích Tắc đành phải trông vào may rủi. Hắn sai con trai mang lễ hậu đến dâng cho Thoát Hoan Bất Hoa, đưa con lớn lên trong nhung lụa nay lại được tập tước Vạn hộ hầu của Áo Lỗ Xích.

---

1. Tướng thân tín của Thành Cát Tư Hãn. Hốt Tất Liệt bảo Áo Lỗ Xích: "Ngày trước bọn Mộc Hoa Lê tận lực với vương thất, tiếng thơm đến nay vẫn bất hủ. Khanh cố gắng lên, há lại không vẻ vang như người xưa hay sao!"

Ngày ngày, Ích Tắc và Tú Hoãn ngồi chờ tin tức. Cuối cùng, tin vui cũng được báo. Thoát Hoan Bất Hoa nhận lễ, gửi gia thư tới Áo Lỗ Xích. Và, gã đồng binh chương sự đã mềm lòng nghe lời đứa con trai được cung chiều từ tấm bé. Ích Tắc uốn bụng nhìn Tú Hoãn, nói oang oang:

- Giờ thì khanh hãy chờ ngày vua tôi chúng ta về lại Thăng Long.

Lời ấy thật oai, nhưng nó chỉ được nói trong một căn phòng nhỏ ở giữa đất Trung Nguyên rộng lớn. Không một ai nghe thấy tiếng đồng dặc của tên "vua" giả ấy. Chỉ có tên "tôi thần" giả quỳ mọp xuống tung hô như một trò cười...

## CHƯƠNG XIV

Trăng giữa thảng treo lơ lửng trên biển rộng. Từ trên mỏm núi cao trông ra phía biển, Trần Đức Việp thấy trăng vàng mọng và đẹp mê hồn. Tá Thiên vương quay sang cười cười nói với Trần Khánh Dư:

- Trăng đẹp thế này, hơn hẳn trăng Thăng Long rồi chú ạ.

Trần Khánh Dư nâng chén rượu lên nhấp rồi mới đứng dừng trả lời:

- Ở đâu mà lòng ta thanh thơi, thì trăng nơi đó đẹp.

Trần Đức Việp giật mình:

- Chú Nhân Huệ đang có gì lo nghĩ?

Trần Khánh Dư xoay người bảo cháu:

- Lúc này thì phải lo nghĩ nhiều đó cháu. Tin thám báo của ta gửi về, thằng Trương Văn Hổ là tướng nhà nòi. Cha nó là cướp biển về hàng Nguyên từ sớm. Nếu nó cầm thủy quân, thực không dễ đánh.

Trần Đức Việp ngần ngừ một chút rồi hỏi:

- Cháu cứ nghĩ, sao Quốc công không cho đóng hải thuyền thực lớn để đấu với chúng nhĩ?

Nhân Huệ vương vươn người, túm lấy cổ tay Tá Thiên vương:

- Chuyến này, ai cử cháu ra Văn Đồn?

Trần Đức Việp vội trả lời:

- Dạ bẩm chú, là cháu vâng mệnh Quan gia.

Trần Khánh Dư nghiêm mặt:

- Vậy là Quan gia muốn cháu ra đây học thêm những thứ mà ở Thăng Long không ai dạy được.

Đức Việp gật lấy gật để:

- Dạ đúng đấy ạ, Quan gia dặn cháu có gì thắc mắc không được giấu, cứ đem ra hỏi chú. Quan gia bảo, trước hãy hỏi chú...

Nhân Huệ vương phì cười:

- Rồi việc quân quốc trọng sự thì mới vấn kế Quốc công phải không?

Đức Việp tủm tỉm cười:

- Bẩm vâng. Quan gia bảo, cháu còn trẻ, nếu hỏi nhiều quá, ắt sẽ bị Quốc công quở.

Rồi chàng vương gia trẻ tuổi rụt cổ lại, nói tiếp:

- Cháu thấy Quan gia có việc, cũng phải nghĩ suy lắm mới dám đem hỏi Quốc công. Ai cũng bảo, người duy nhất hỏi mà không sợ Quốc công chỉ có mình chú!

Trần Khánh Dư phá ra cười, sai lính hầu rót rượu thêm cho Đức Việp rồi bảo:

- Đức ông Tiết chế là bậc trên, uy nghi nhưng gần gũi, lẽ ra các cháu không nên sợ sệt. Nếu có việc cần, nhất định phải hỏi. Quốc công không trách phạt gì các cháu đâu. Chỉ là lũ các cháu tự dọa nhau mới nên nổi.

Đức Việp háp háy mắt:

- Đây là Quan gia nghe chị Bảo Thánh nói thế. Quan gia đối với chị Bảo Thánh còn nể nang mấy phần, sau lại nghe chị ấy kể vậy, làm gì chẳng ngại. Quan gia kể với cháu, ngày trước ngồi học Quốc công ở Giảng Võ đường, mỗi khi bị Quốc công hỏi thì Quan gia lo lắm.

Trần Khánh Dư lúc lắc đầu cười to:

- Đây là đám các cháu còn không được học ông nội ta đây. Xưa cả họ Trần, đến ông An Sinh vương gặp ông nội ta còn không dám cất lời kia...

Nói tới đó, Trần Khánh Dư giật giọng:

- Giờ để ta giả nhời câu hỏi lúc nãy của cháu.

Câu hỏi này, không phải Đức Việp là người hỏi đầu tiên. Đã

## Chương XIV

không ít vương hầu và các tướng thắc mắc hoặc cầu xin triều đình cho đóng hải thuyền loại lớn. Lớn ngang với ngự bạc<sup>1</sup>. Họ tin rằng phải có thuyền đủ lớn mới đương cự được với quân giặc trên mặt biển. Ngay cả người từng được Quốc công giao cho trông coi việc đóng thuyền như Hoa Xuân Hùng cũng đã từng có lần lén thắc mắc với Trần Khánh Dư như thế.

Trần Khánh Dư hỏi Đức Việp:

- Cháu đã đọc kỹ Binh thư yếu lược của Quốc công chưa? Đã ngâm về câu "Lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh" kỹ chưa?

Rồi không chờ lời đáp, ông nói tiếp:

- Để ta nhắc cháu điều này: ai nhiều quân bằng Tống triều, nhiều tướng giỏi như Tống triều, vậy mà trước chịu hàng Kim, sau mất nước vào tay Hốt Tất Liệt. Người cầm quân phải trông thế mà làm răn.

Nhân Huệ vương không nói gì thêm, ông lững thững đứng dậy, khoát tay ra ý bảo Trần Đức Việp đi theo. Hai chú cháu đi xuyên qua một bụi cây sẫm rồi lom khom ngồi xuống. Viên tùy tướng của Nhân Huệ vương khẽ đặt vào tay Tá Thiên vương một thanh đoản kiếm. Trần Đức Việp thoáng chút giật mình rồi nhìn chăm chăm vào lưng chú. Chừng giáp miếng trầu, từ đằng xa vẳng lại tiếng gươm kiếm va nhau, rồi nghe tiếng quát:

- Gian tể chó chạy!

Hai bóng đen lướt qua trước mặt đám người đang nấp. Viên tùy tướng và Nhân Huệ vương cùng vung tay. Phập, phập. Hai bóng đen khụy xuống vì bị dao phóng thẳng vào bắp chân. Trần Đức Việp toan nhóm lên nhưng lại bị kéo tay xuống. Từ góc khuất, có mấy người lính nhanh chóng hiện ra lôi hai tên gian tể vào sau một tảng đá. Chốc sau, lại thấy một kẻ bịt mặt xuất hiện. Hắn chăm chú nhìn những vết máu trên đất rồi tuốt kiếm đi theo vết máu. Vút, vút... Hơn chục mũi tên bay ra và kẻ bịt mặt gặt được gần hết. Hắn nhìn quanh tìm lối tẩu thoát. Nhưng đúng lúc đó,

---

1. Bạc là thuyền lớn, ngự bạc là thuyền chiến để vua đích thân ra trận.

một bóng câu liềm mềm đánh vụt tới làm hấn ngã sắp xuống. Chớp mắt đã thấy Đỗ Niêm kẻ đoản kiếm vào cổ kẻ bịt mặt trong khi đám lính trối quật tay hấn ra sau. Tới lúc này, Trần Khánh Dư mới kéo Trần Đức Việp từ chỗ nấp tiến ra. Tá Thiên vương còn nguyên cảm giác mơ hồ vì những việc trước mắt vừa xảy ra nhanh quá. Đỗ Niêm moi trong bọc kẻ bịt mặt ra một gói nhỏ rồi mở xem và dâng lên Trần Khánh Dư. Nhân Huệ vương liếc mắt qua rồi quay sang bảo Tá Thiên vương:

- Luồng lạch sông Mang!

Những kẻ này đúng là gian tế. Chúng tìm cách vẽ lại luồng lạch của sông Mang và đang tìm cách mang về Bắc quốc. Thực ra sông Mang tiếng gọi là sông nhưng thực là phần eo biển sâu và hẹp nằm lọt thỏm giữa đồi núi trập trùng. Phần biển đó tựa như một con sông, nên dân mới gọi là sông Mang. Cửa vào sông Mang là cửa thương cảng Vân Đồn. Giữa mùa gió bão, thuyền bè ẩn trong vùng sông Mang tha hồ kín gió. Nhưng luồng lạch sông Mang, chỉ có những tay cực thạo mới hiểu hết. Vì thế, lũ gian tế vẽ được bản đồ luồng lạch ở đây chắc hẳn phải có kẻ tham tiền nào giúp đỡ. Việc xử trí chúng thế nào, các tướng Vân Đồn đều đã quen thuộc: trước là tra hỏi tìm cho ra những kẻ chưa bị bắt, sau là bắt thả mang ra nghiêm trị. Cung cách ấy, Nhân Huệ vương không cần chỉ bảo nữa. Ông chỉ nói với Trần Đức Việp khi ra lại nơi uống rượu ngắm trăng:

- Đó, vương điệt thấy không? Thuyền lớn có nghĩa gì, nếu không giữ nổi những tờ giấy nhỏ!

Trần Đức Việp cúi đầu không đáp. Chàng vương gia trẻ sức nhớ lời anh trai, tức là Quan gia Nhân Tông, đã nói về Nhân Huệ vương: "Chú Nhân Huệ vẻ ngoài tính khí ngang tàng, nhưng trong lòng thâm sâu khó đoán. Trọng trấn Vân Đồn, là mang trên mình gánh nặng quốc gia. Vừa luyện quân thủy, vừa coi chuyện bán buôn thu thuế, vừa quản đất quản dân, lại còn phải lo chống gian tế của giặc. Người không đủ tài, ắt làm hỏng chuyện. Mà dùng được chú Nhân Huệ, cũng chỉ có Quốc công. Xem ra trong nước Nam này, nếu không nhờ oai đức Quốc công, chắc triều đình cũng



không dám dùng chú Nhân Huệ". Khi đó, Đức Việp cố hỏi: "Tâu Quan gia, chẳng lẽ như thế thì uống phí tài năng ư?" Nhân Tông gật đầu đáp: "Dùng chú Nhân Huệ, phải dùng hết tài. Chú Nhân Huệ tài cao nhưng ngạo khí ngút trời. Nếu không phải người được ông ấy nể vì tài, phục vì đức... thì thực không thể dùng nổi ông ấy".

Trong đám con cháu họ Trần, Nhân Huệ vương chẳng ưa mấy ai. Đạo gần đây, ông mới để mắt đến Tá Thiên vương. Đây là một vương tử trẻ trung, con nhà hoàng tộc nhưng chịu học, tính tình ôn hòa. So về tài, Đức Việp không bằng hai ông chú Chiêu Minh, Chiêu Văn. So về uy, Đức Việp lại càng thua kém hai ông chú. Nhưng Tá Thiên vương thường gần gũi kẻ dưới; và không phân chi Trưởng, chi Thứ, cứ ai hợp là giao du. Vì lẽ ấy, Tá Thiên vương nhiều bạn, mà bề trên cũng quý. Đó cũng là cơn cơ để gã Chương Hiên hầu Trần Kiện không người ganh ghét Đức Việp.

Nhân Tông cũng rất thương Đức Việp. Nhìn cung cách Nhân Tông dạy bảo và uốn nắn Đức Việp, Trần Khánh Dư có thể đoán trước sắp tới nhà vua sẽ trao thêm quyền cho cậu em trai.

Suy nghĩ ấy của Nhân Huệ vương quả không sai, ngay lúc ấy Tá Thiên vương cất lời phá tan sự tĩnh lặng kéo dài trong cơn suy nghĩ của hai chú cháu:

- Bẩm chú, cứ như ý cháu, việc Nguyên chúa ngưng hội quân chỉ là nhất thời...

Đó thực là cách nghĩ của người biết việc, Trần Khánh Dư gật đầu ban khen:

- Vương điệt khá lắm, nghĩ được như thế kể cũng là chín chắn. Cháu nói tiếp đi...

Trần Đức Việp nói ngay:

- Bẩm chú, cháu đã được Thượng hoàng và Quan gia đưa cho xem một đoạn sớ tâu của Lễ bộ thượng thư Nguyên triều Lưu Tuyên dâng lên Hốt Tất Liệt do các thám báo chuyển về. Lưu Tuyên cho rằng tốt nhất nên tạm dừng chinh phạt nước ta. Hai vua hỏi ý cháu, cháu thực lòng tâu lên, nếu việc hội quân chinh phạt có tạm ngưng, cũng chỉ là cái may mà trời đất giúp ta thêm

chút thời gian luyện quân rèn tướng.

Trần Khánh Dư thân rót một chén rượu trao cho Đức Việp:

- Chén rượu này là thưởng cho cháu. Biết nghĩ, biết nghĩ.

Đón lấy chén rượu, Đức Việp chợt nghệt mặt ra, quên cả lạy tạ:

- Phải chăng việc đó khiến chúng dăm lần bảy lượt bày kế li gián Quốc công và chú với triều đình, lại toan vu hãm Đức ông Tĩnh Quốc?

Nhân Huệ vương đáp:

- Chính là thế đấy. Mà cũng vì thế, ta mới phải lo về việc Trương Văn Hổ ráo riết dụ hàng đám hải tặc. Và, lính tuần của ta mới phải canh phòng cẩn mật tránh những kẻ gian tế họa lại luồng lạch Văn Đồn như vừa rồi cháu thấy.

Trần Đức Việp càng lúc càng thấy không khí chiến tranh tràn ngập Văn Đồn. Trăng vàng ngoài kia giờ trở nên lạnh lùng và vô vị. Giấc vẫn lăm le ngoài cõi. Dẫu chúng vừa ngưng việc hội quân, và thám báo truyền tin về rằng đám Trần Ích Tắc lại đã lục tục dất nhau trở lại Ngạc Châu, thì mối họa vẫn còn nguyền.

Đêm, Nhân Huệ vương truyền Thị Thảo cùng mấy người lính chèo thuyền đưa Trần Đức Việp dạo chơi ngắm trăng trên sông Mang. Năm chiếc thuyền nhỏ thông dong trôi trên mặt nước lấp lánh như dát vàng. Đảo lớn đảo nhỏ, núi cao núi thấp lô nhô hai bên như hư, như thực. Vừa đi, Thị Thảo vừa kể cho Tá Thiên vương nghe về Văn Đồn và dòng sông Mang. Câu chuyện miên man trên sóng nước tưởng chừng bất tận. Thị Thảo kể rằng, trên đảo chính Văn Hải của Văn Đồn có một chiếc giếng tên là giếng Hệu. Người con gái nào gội đầu bằng nước giếng sẽ có mái tóc dài. Đêm thanh, Trần Đức Việp sững sờ nghe Thị Thảo ngâm nga câu ca dao chẳng biết có từ bao giờ ở chốn đây:

*Khi đi tóc mới ngang vai*

*Tắm nước giếng Hệu, tóc dài ngang lưng.*

Thị Thảo còn kể, dân làng vẫn nhắc giếng Hệu vốn xưa chỉ là một giếng nước trong. Từ khi có nàng tiên mển cảnh nơi đây thường ghé qua tắm gội, giếng nước được nhuần tiên khí, trở nên quý giá lạ thường. Trong ánh trăng vàng mơ, thuyền bỗng bồng

trôi, Tá Thiên vương cứ ngỡ mình đang được nàng tiên Thị Thảo đưa đi thăm chốn Bồng Lai tiên cảnh...

Tới khi thuyền quay về và cập bờ, nghe khúc *Cao sơn lưu thủy* văng vẳng Tá Thiên vương chưa hết bàng khuâng càng như muốn đắm chìm trong ảo giác. Thị Thảo nói rằng đó là tiếng đàn của Hoàng Phủ Tín. Từ ngày Triệu Ngọc Đường chết, Hoàng Phủ Tín bắt đầu học đàn. Anh ta tìm học mọi ông thầy đàn lưu lạc đến Vân Đồn. Anh ta yêu đàn như si dại. Mỗi lúc không phải theo hầu Nhân Huệ vương, Hoàng Phủ Tín lại sống với cây đàn.

Thế rồi, tiếng đàn đưa Tá Thiên vương vào một giấc ngủ mộng mị trong đêm trăng tròn giữa trời biển Vân Đồn...

Khi tia nắng đầu tiên rọi vào mắt làm Tá Thiên vương tỉnh giấc, thì thủy quân Vân Đồn đã giương buồm ra khơi để thao luyện từ lâu. Trần Đức Việp nhòm lên nhìn, ngoài kia những cánh buồm lồng lộng và những ngọn cờ hiệu vàng óng phấp phật trong nắng sớm. Các tướng Vân Đồn đang đứng trên lầu thuyền phất cờ lệnh dàn trận.

Lính hầu bẩm rằng Đức ông Nhân Huệ dặn Tá Thiên vương chớ vội đi, để xong buổi tập trận hôm nay rồi Đức ông sẽ cùng Tá Thiên vương về đất liền cho an toàn. Nhưng Tá Thiên vương không đợi được nữa. Chàng vương tử trẻ vội vã truyền quay ngay về Thăng Long. Chuyến ra Vân Đồn đã mang lại quá nhiều điều mà Đức Việp muốn lập tức tâu lên Quan gia. Tá Thiên vương viết lại vài dòng cáo biệt gửi Nhân Huệ vương, rồi đi thẳng ra bến, xuống thuyền. Lính trạo nhi mồm môi chèo. Xung quanh là những hòn đảo lô nhô thực đẹp nhưng Đức Việp không còn mấy tâm trí thưởng ngoạn.

Tá Thiên vương cứ mãi nghĩ suy cho tới khi nhận thấy, đoàn thuyền của mình đã bị hai chiếc thuyền tấn công. Những mũi tên đang xé gió vùn vụt lao về phía vị vương tử em trai ruột của nhà vua.

Trần Đức Việp khom người xuống, và tuốt gươm ra...



## CHƯƠNG XV

Hang núi không rộng và có vẻ ẩm ướt. Trần Đức Việp bị trời giạt cánh khuỷu và hai chân cũng bị trời chặt không kém. Đá vách hang chọc vào lưng đau và lạnh. Thi thoảng, vài giọt nước từ trần hang tí tách nhỏ xuống cổ, xuống vai và mặt. Lần đầu tiên trong đời, chàng vương tử sinh ra trong nhung lụa hoàng tộc hiểu thế nào là bị cầm tù. Cũng là lần đầu tiên, Đức Việp hiểu rõ rằng việc một viên tướng không làm đúng quân lệnh thì mọi chuyện sẽ thế nào. Nếu Đức Việp chịu nghe theo lời dặn của Nhân Huệ vương, sự việc đã khác đi. Quân hộ vệ tùy thân của Tá Thiên vương chỉ giỏi trên bộ. Giữa mặt nước mênh mông, họ không sao xoay trở nổi. Những kẻ tấn công đã mai phục sau các đảo và cưỡi thuyền nhỏ xé gió lao vùn vụt ra tấn công. Sau loạt tên đầu, chúng áp sát và dùng câu liêm hạ lần lượt từng người lính hộ vệ. Bọn chúng chỉ có chưa đến chục người nhưng đã nhanh chóng chế ngự cả năm chiếc thuyền trong đoàn. Có vẻ chúng biết được đích xác người cần bắt nên rất nhanh chóng xuống tay với mọi người lính. Chúng bắt trời Đức Việp, lôi lên thuyền và đưa vào nhốt trong hang rồi nhanh chóng biến mất, chỉ để lại hai tên gác ở ngoài. Chúng không nói một lời, không tra hỏi hay đánh đập gì cả. Quá trưa sang chiều, tên gác lầm lì đút cho Đức Việp ăn một chút lương khô hôi mốc và uống một chén nước tanh ngòm. Sau đó, hắn bỏ đi để mặc Đức Việp. Bóng chiều tắt dần và hang núi chìm nhanh vào bóng tối. Cây cối rậm rì ngoài cửa hang che kín cả ánh trăng đêm mười sáu.

Không khí trong hang lạnh xuống nhanh chóng. Sự yên tĩnh bao trùm. Yên đến rợn người. Phía ngoài cửa hang, chỉ còn vài tiếng sột soạt mơ hồ.

Đầu óc Trần Đức Việp căng lên với những suy tính. Thực không rõ những kẻ ngoài kia mưu toan gì khi bắt chàng. Có thể là hải tặc đòi tiền chuộc. Cũng có thể là lũ phản quốc muốn dâng Tá Thiên vương cho nhà Nguyên để lấy công. Dù gì chẳng nữa, chúng sẽ lợi dụng việc nắm được em trai của vua Đại Việt bày trò. Và dù chúng có là ai, có đòi gì, thì triều đình cũng lại một phen náo động. Cần phải tìm mọi cách để thoát thân. Còn nếu không thoát được, cần phải chết. Không thể để những kẻ kia kiếm lợi.

Sợi dây trói thít quá chặt làm tay và chân Đức Việp tê đi, không còn cảm giác. Trong bóng tối, chàng cố nhích người sang hai bên và cố lướn ngón tay lên thành vách hang. Những ngón tay cọ vào đá xước, ứa máu. Trong cái đau, cảm giác của đôi tay trở lại. Đức Việp cố lần tìm một cạnh đá nhô ra và bắt đầu cứa sợi dây trói vào đó. Thật nhẹ nhàng, thật bình tĩnh, Đức Việp cố tự nói với mình. Không được để tim đập mạnh và hơi thở dồn khiến lũ canh ngoài kia cảnh giác. Đức Việp âm thầm đối diện với bản thân trong bóng tối. Đột nhiên, lúc đó, chàng chợt nghĩ đến lời mà Đức ông Hưng Đạo từng dạy ở Giảng Võ đường: "Cửa quan khó đánh chiếm nhất là cửa quan của chính mình".

Trần Đức Việp bắt đầu nghĩ sang những chuyện khác để đánh lừa cơn hồi hộp. Tá Thiên vương nghĩ về Nhân Huệ vương và Thiên Thụy công chúa. Họ đã gặp nhau, đã giãng gió với nhau, rồi bị lộ và phải quay về cho đúng thân phận từng người. Họ ít gặp lại, nhưng nếu có gặp thì vẫn đành phải giữ lễ, vì mỗi đại thống của dòng họ. Một người không lập vương phi. Một người không con, lặng lẽ cùng với cô con nuôi chăm lo công việc nhà chồng. Duyên nợ trong đời này, xem ra thực trớ trêu! Dần dần, Đức Việp hoàn toàn trấn tĩnh và âm thầm mài sợi dây vào cạnh đá.

Sợi dây chưa kịp đứt thì đã nghe thấy tiếng gió rít bên ngoài rồi có tiếng thân người đổ xuống. Trong chút mong manh sáng ngoài

cửa hang, một bóng nhỏ hiện ra và tiếng gọi thì thào: “Vương gia, ngài ở đâu?”

Trần Đức Việp nhận ra người đang gọi, vui mừng đáp:

- Thị Thảo, ta ở đây!

Thị Thảo, người hầu gái của Trần Khánh Dư vội nhắc:

- Xin vương gia nói nhỏ.

Rồi ả tiến vào trong hang, tay giơ cao, chiếc vòng đá ở cổ tay sáng xanh trong bóng tối. Nhờ bóng sáng xanh ở chiếc vòng, Thị Thảo đã lần đến chỗ Trần Đức Việp. ả cắt dây trói và đưa cho Tá Thiên vương một bọc nhỏ rồi nói:

- Đây là lương khô. Vương gia ăn một chút rồi tôi sẽ đưa vương gia thoát ra khỏi chỗ này.

Thị Thảo lôi Trần Đức Việp trèo qua những bụi cây và đá, loay hoay lên xuống mãi thì tới chân đảo. ả bới ra chiếc thuyền nhỏ cùng cặp bơi chèo và đẩy thuyền xuống nước. Nhìn mặt biển mênh mông, Trần Đức Việp giật mình:

- Thuyền nhỏ như thế, liệu có đi xa được không?

Thị Thảo đáp:

- Vương gia yên lòng, từ lúc vương gia rời bến mà không đợi Đức ông nhà chúng tôi, vẫn có người không rời mắt khỏi vương gia đâu.

Đức Việp xuống thuyền, con thuyền nhỏ lặng lẽ trôi đi. Ngồi sau Thị Thảo, Tá Thiên vương ngẩn ra nhìn mái tóc đen óng dài mượt thả trên tấm lưng thon của cô gái. Nét duyên thầm ẩn giấu trong đôi mắt, trong dáng người của cô gái Văn Đồn này đã làm chàng vương gia trẻ tuổi để ý từ mấy lần về gặp Nhân Huệ vương, nhất là sau đêm trăng bông bênh trên sông nước hôm qua. Chùng như cảm nhận điều gì đó, Thị Thảo ngoảnh lại toan nói với Tá Thiên vương, nhưng rồi cô nàng lại phải nghiêng mặt thoáng chút thẹn thùng để né tránh ánh mắt của chàng trai em ruột nhà vua. Thị Thảo thoáng mỉm cười rồi đưa tay chỉ ra biển:

- Vương gia xem, biển hôm nay vẫn dát vàng để đón vương gia.

Tiếng chèo của Thị Thảo nhẹ nhàng và con thuyền cũng rẽ mặt biển vàng óng ra mà đi. Đức Việp vừa ngơ ngẩn cười vừa miên

man nghĩ về nét duyên con gái Văn Đồn.

Thị Thảo chèo thuyền men theo mép đảo vòng sang mé bên kia rồi cập vào mạn một con thuyền lớn hơn. Đức Việp trèo lên và người đưa tay đón chàng là Đỗ Niêm. Gã Trê ngờ nghệch năm xưa trong quân Hoài Văn vương giờ đã rõ dáng mãnh tướng. Nơi góc thuyền, ba kẻ đang bị gô chặt như bó giò, mắt trợn lên hần học nhìn Đức Việp. Đúng lúc ấy, có tiếng rít và một vật đen từ trên vách đá của hòn đảo nhỏ cạnh nơi đậu thuyền chọt xé gió lao vút về phía Thị Thảo. Trần Đức Việp vụt rướn người lên xoay lưng chặn lấy mũi ám tiễn. Tên cắm ngập vào bả vai chàng hầu tước trẻ. Thị Thảo hét lên vội vã đỡ Đức Việp nằm xuống. Quân trên thuyền đồng loạt giương cung. Và ngay sau đó, một bóng đen rơi thẳng từ thân cây nhô ra ngoài vách đá xuống biển. Tiếng rơi nặng nề của thân xác đã găm đầy tên.

Mũi tên đã được nhổ ra. Thị Thảo rắc thuốc cầm máu của ông lang trên đảo đặc chế cho quân Văn Đồn rồi xé một mảnh khăn băng bó chặt lại cho Trần Đức Việp. Xem ra, đó không phải là tên độc. Tá Thiên vương nhòe dầy dầu Thị Thảo cổ can. Chàng ra ngồi hỏi chuyện Đỗ Niêm.

Qua lời Đỗ Niêm, chàng vương gia trẻ tuổi mới biết, bất cứ lúc nào cũng có người bám sát bảo vệ mình theo lệnh của Trần Khánh Dư. Nhưng khi lũ gian tể tấn công, những người trên chiếc thuyền đi theo hộ tống không đủ lực để hỗ trợ. Họ chia nhau ra, hai người quay về báo tin, còn lại lẳng lặng bơi theo dò tung tích. Trần Đức Việp hỏi Đỗ Niêm:

- Vậy chứ nếu chúng lôi ta ra biển thì họ cũng bơi theo?

Đỗ Niêm bật cười:

- Chúng hành thích ban ngày nên chỉ làm trộm trong một chốc. Thuyền lạ dong ra ngoài sẽ bị thuyền tuần tiểu bắt ngay. Chúng nhất định phải lôi vương gia lên giấu ở một cái hang trên đảo nào đó. Quanh đây quá nhiều đảo và hang, nếu không bám theo ngay thì khó tìm lắm. Nhưng không quay về báo tin để tiếp ứng cũng không được.

Trần Đức Việp quay qua nắm tay Thị Thảo:



## Chương XV

- Ta không ngờ nàng lại là người cứu ta.

Thị Thảo cúi đầu không đáp, chỉ thèn thẹn rút tay về và khe khẽ chớp chớp mắt. Bình thường, Trần Khánh Dư sẽ không phải cạy đến ả trong việc quân. Nhưng lần này việc can hệ đến ngự đệ của Quan gia, mà Thị Thảo là con nhà chài lưới trong vịnh, ả là người hiểu rõ các hang trên đảo nhất trong quân Văn Đồn. Dĩ nhiên, chuyện không cần nói nhiều. Năm xưa, Nhân Huệ vương cùng anh em họ Phạm xông pha trên biển cứu sống được chị em ả thoát tay cướp biển rồi đón cả hai về nuôi. Giờ, dẫu có nhảy vào núi đao biển lửa theo lệnh Đức ông, ả cũng không từ.

Đỗ Niêm ngờ nghếch chen vào:

- Thì Đức ông chẳng đỡ lại một mũi tên cho cô ta rồi đấy ư!

Từ lúc đó trở đi, chẳng ai nói với ai một lời nào nữa. Tất cả đều vẫn vờ đuổi theo suy nghĩ của mình.

...

Tá Thiên vương ngại ngùng không biết nói gì với ông chú nổi danh thẳng tính. Nhân Huệ vương cười khà khà:

- Anh định đi trước ta, thế mà nay ta phải đợi anh. Chuyện đời cũng trớ trêu nhỉ? Ta chờ ở chân núi này cũng đã lâu đó. Thế nào, trúng tên à? Không sao, người làm tướng phải trải qua nỗi đau mình thương ám tiến thì mới thấu được tình cảnh sĩ tốt. Nhưng dù gì, ta cũng phải cảm ơn anh cứu mạng người hầu cận của ta!

Tá Thiên vương vội chấp tay:

- Lạy chú, cháu còn chưa kịp bái tạ chú cứu mạng cháu.

Trần Khánh Dư xua tay:

- Anh đừng làm thế. Việc của ta là trông coi đất này. Ngự đệ của Quan gia bị nạn trên đất của ta, thử hỏi tội ta to thế nào? Việc anh bị trúng tên, chắc thế nào Thượng hoàng cũng quở ta cho mà xem!

Đức Việp còn toan nói tiếp thì từ phía xa đã thấy thấp thoáng một đoàn người ngựa.

Đỗ Niêm tinh mắt nói:

- Bẩm hai vị vương gia, là Đức ông Hưng Vũ ạ.

Tá Thiên vương giật mình nhìn sang chú. Người đang đến là

Trần Quốc Nghiễn, là người từng cùng Trần Khánh Dư kết hận. Bây giờ, người trên bộ, kẻ ngoài thuyền. Cuộc đời cũng thực éo le... Nhưng có vẻ Trần Khánh Dư chẳng hề cảm thấy thế. Ông rảo bước ra đón và gọi to:

- Vương điệt, ta ở đây!

Phong thái thoải mái của Trần Khánh Dư khiến chính Trần Đức Việp cũng phải bất ngờ. Nhưng nhờ vậy mà Trần Quốc Nghiễn cũng dễ xử. Ông tung mình xuống ngựa và chống kiếm, khuyú gối:

- Lạy chú.

Trần Khánh Dư đỡ Quốc Nghiễn lên và nói ngay:

- Lại phải cậy phiên vương điệt việc trên bờ. Nay Tá Thiên vương vừa qua một phen kinh tâm, ta mong vương điệt cho người đưa Tá Thiên về triều, kéo chú cháu ta phải tội với hai vua đó.

Trần Quốc Nghiễn vội đáp:

- Bẩm Đức ông Phó Đô tướng, nay Đức ông đã trao mệnh, tiểu tướng đầu dám chối từ.

Rồi Trần Quốc Nghiễn quay lại phân phó một hồi, đã có hai ngũ lính tinh nhuệ sẵn sàng sắp ngựa chờ lệnh lên đường. Quốc Nghiễn quay ra nói:

- Bẩm chú, nay Tá Thiên cũng đã mệt, để rước chú và Tá Thiên uống tạm chén rượu nhạt rồi hãy khởi hành.

Tả hữu của Hưng Vũ vương mau mắn bày ra ngay dưới chân núi một mâm có vài món nhắm và mấy gói xôi lớn. Gà nướng, cá nướng, mực nướng. Tất cả đều còn nóng nguyên và món nào cũng là món nướng thơm lừng. Trần Đức Việp đói ngấu. Chàng cầm cúi bốc, xé, nhai... và hể hả nâng chén rượu thơm mùi nếp. Hai vị vương không ăn. Họ mỉm cười nhìn chàng vương gia trẻ tuổi ăn uống. Mãi sau, Đức Việp mới thốt lên:

- Thực là hơn ăn yến.

Quả có thể. Yến của triều đình ban cho có ngon đến mấy cũng không bằng vương hầu và quan viên phải nhịn đói và lo lắng như Tá Thiên vương vừa phải chịu. Thế cho nên, bữa rượu nhỏ này chẳng ngon hơn ăn yến ư!

Tiệc đã ăn, rượu đã uống, Tá Thiên vương quên phắt cả cơn đau. Chàng đứng dậy bái biệt Nhân Huệ vương và Hung Vũ vương. Hai vị vương cả cười chúc Đức Việp thượng lộ bình an.

Duy có một điều làm Đức Việp không yên tâm. Chàng nhìn quanh mà không thấy Thị Thảo đâu để nói lời giã biệt. Hồi sau, Tá Thiên vương đành băng khuâng lên ngựa và ra roi. Nỗi niềm của chàng, không thoát khỏi mắt của hai người. Một, là Nhân Huệ vương. Hai, chính là Thị Thảo, đang trốn trong một góc khuất ở mé xa. Đôi mắt cô gái Văn Đồn ứa ra hai giọt lệ long lanh.

...

Tá Thiên vương và đội hộ tống đã lên đường. Nhân Huệ vương và Hung Vũ vương mới ngồi xuống và nâng chén. Lính Văn Đồn bê ra thêm vài món vừa làm. Trần Khánh Dư vừa ăn vừa ngửa cổ trông lên ngọn núi trước mặt:

- Hiệu đèn trên núi này không biết khi nào thì đổi<sup>1</sup>...

Trần Quốc Nghiễn ngằn ngừ một chút rồi mới trả lời:

- Bẩm chú, lính trên núi Dội Đèn đêm nào cũng thức, chưa khi nào biếng nhác.

Trần Khánh Dư gật đầu:

- Ta biết. Mà thiên hạ cũng biết. Trị quân xưa nay nổi danh bốn vị vương Vạn Kiếp!

Quốc Nghiễn cười đáp:

- Được Đức ông Phó Đô tướng ban khen, thực là hả dạ. Về làm tướng, thực cháu không bằng Quốc Tảng. Cha cháu cũng nể và quý Hưng Nhượng nhất.

Nhân Huệ vương thoáng chút sững sờ. Lời này, ông không nghĩ là Quốc Nghiễn lại nói ra với ông. Nhưng lời chân thật thì phải đáp bằng câu chân thật:

- Quốc Tảng nhìn trước nghĩ sau, suy đoán thấu đáo nhưng giang hồ lãnh tử, không như cháu chuyên chú luyện rèn, tâm không lay chuyển.

---

1. Mỗi lúc có biến: giông bão, cướp biển, giặc giã... thì hiệu đèn sẽ đổi. Đây ý Trần Khánh Dư nói chưa biết khi nào giặc sang.

Trần Quốc Nghiễn hiểu rằng đó là cách Nhân Huệ vương nói tránh để khỏi phải so sánh tài năng của hai anh em. Hưng Vũ vương nâng chén rượu lên:

- Cháu xin kính Vương thúc chén này, mừng chú thọ như Đông Hải.

Nhân Huệ vương suýt nữa thốt ra câu trả lời: "Đa thọ đa nhục"<sup>1</sup>, nhưng ông dừng được. Vị vương trấn biển nhìn đăm đăm lên ngọn núi Dọi Đền. Trên đó, những người lính gác vẫn lặng yên canh đài lửa. Nếu giặc sang, hiệu lửa trên núi Dọi Đền sẽ báo cho khắp nơi biết tin dữ. Nếu không có những người lính, núi Dọi Đền chỉ là một ngọn núi già cô độc. Đa thọ mà làm gì? Nhân Huệ vương bất giác thấy mình không còn trẻ nữa...<sup>2</sup>

Từ lúc đó, hai vị vương trầm tư uống nốt bữa rượu mà không nói một lời nào. Đám lính hầu của cả hai người thì thầm bàn tán mãi mà chẳng hiểu vì sao lại như thế. Mãi tới khi Nhân Huệ vương và Hưng Vũ vương đột nhiên cất tiếng bàn bạc việc quân, đám lính mới khe khẽ thở phào.

---

1. Nhiều thọ nhiều nhục. Ý nói sống lâu cũng phải gánh chịu nhiều nỗi trớ trêu, đối lập lại với câu thường truyền: "Đa thọ đa phúc" (nhiều thọ nhiều phúc).

2. Vậy nhưng Trần Khánh Dư lại là vị vương thọ nhất triều Trần. Ông sống tới chừng trăm tuổi, khi các vương cùng lứa, và cả các vương hàng cháu đều đã mất từ lâu!

## CHƯƠNG XVI

Qua tuổi ngũ thập, Trần Khánh Dư chưa cảm thấy sức khỏe kém đi nhiều, nhưng giấc ngủ đã chập chờn hơn. Và trong những giấc mơ, ông thường phải đối mặt với cảm giác cô độc và nỗi hoang mang bị bỏ rơi. Có khi, ông thấy mình còn nhỏ và bị cha là Nhân Thành hầu bỏ quên ở thái ấp Chí Linh. Có khi, ông thấy mình tới hẹn và bị Thiên Thụy công chúa ruồng rẫy. Nhiều đêm tỉnh giấc, Nhân Huệ vương chợt ngơ ngác nhận ra mình lạc lõng giữa căn nhà vắng.

Đến chừng này tuổi, ông vẫn không lập vương phi. Đám vợ lẽ nàng hầu mà Thượng hoàng ép ông phải nạp, ông đều để cả ở Chí Linh. Bao năm, ông tìm vui ở các chốn ăn chơi trên đảo dành cho khách thương bốn bể. Rượu, bạc, và cả những cô gái khắp tứ phương tìm đến. Ngay ở Vân Đồn đây, con gái xinh cũng không thiếu. Con gái Vân Đồn tắm nước giếng Hệu, xinh đẹp và tóc dài thướt tha. Xinh và thướt tha, như Thị Thảo... Thực ra bao lâu nay, những lúc nửa đêm thức dậy, hầu hạ ông chỉ có một mình Thị Thảo. Người hầu gái âm thầm nâng giấc và lo lắng cho ông. Đã vài lần, Trần Khánh Dư ước hỏi và muốn thu cô gái làm vợ thiếp, nhưng Thị Thảo không thuận. Trần Khánh Dư hiểu ý nàng. Nếu nhận phận vợ thiếp, nàng sẽ lại bị ông bỏ quên ở Chí Linh mà thôi. Ngần ấy năm lặng lẽ bên cạnh Trần Khánh Dư, Thị Thảo thừa rõ trong lòng ông chỉ có chỗ của riêng một người phụ nữ. Nhưng, đó lại là người phụ nữ mà số phận không dành cho ông. Và Nhân

Huệ vương đành quên đi nỗi lòng bằng những cuộc vui mỗi khi dứt khỏi việc binh.

Thế rồi, tuổi tác sầm sập tới. Nỗi cô đơn tràn vào những giấc mơ. Đêm nay, Trần Khánh Dư mơ thấy mình lạc lõng giữa trận tiền, một thân đứng trên con thuyền xoay tít trong sóng gió. Ông vung gươm gạt tên, nhảy tránh những ngọn lửa và các mũi giáo. Ông không sợ chết, nhưng chiến đấu đơn độc quả là một cảm giác uất nghẹn. Tướng sĩ đều ở xa, trên những con thuyền khác và cũng đang tuốt gươm hươu kiếm. Đột nhiên, Trần Khánh Dư nghe thấy văng vẳng một tiếng cười đầy mỉa mai và giọng nói thì thào thật ám ảnh: “Buông gươm xuống, rồi ta sẽ cứu ngươi”. Trần Khánh Dư nhận ra giọng nói đó. Giọng của Trần Ích Tắc. Hắn cứ tiếp tục thì thào như thế bên tai Trần Khánh Dư: “Thuyền nhỏ của ngươi độ sao được thuyền lớn của thiên triều. Đám tướng nhãi của ngươi sao độ nổi với tướng hải tặc của Trương Văn Hổ. Hàng đi, hàng Nguyên và hưởng phú quý như ta đi”...

Trần Khánh Dư găm lên, vung tay chém xuống tên lính giặc trước mặt và... tỉnh lại. Trời tang tảng sáng. Tiếng gà eo óc vắng xa xa. Bên cạnh ông, là đôi mắt xót xa và lo lắng của Thị Thảo. Người hầu gái đang đắp chiếc khăn lụa đắp ướm lên trán ông và khe khẽ nói:

- Đức ông trúng cảm mạo rồi...

Nếu như mọi khi, Trần Khánh Dư sẽ gạt đi và bảo: “Ta không sao, ngươi mau đi nghỉ. Mặc ta”. Nhưng lần này khác. Ông ngần ngừ và nắm nhẹ vào tay Thị Thảo:

- Em lấy cho ta cốc nước. Ta khát quá.

Thị Thảo giật mình và nhìn lại Trần Khánh Dư. Đôi mắt quầng lên chẳng biết vì khóc, vì thiếu ngủ hay cả hai khế chớp chớp. Nàng cúi đầu “vâng” một tiếng thật khế rồi lướt nhẹ đi. Gần ấy năm, đây có lẽ là những lời nhẹ nhàng đầu tiên mà Nhân Huệ vương dành cho cô gái ấy.

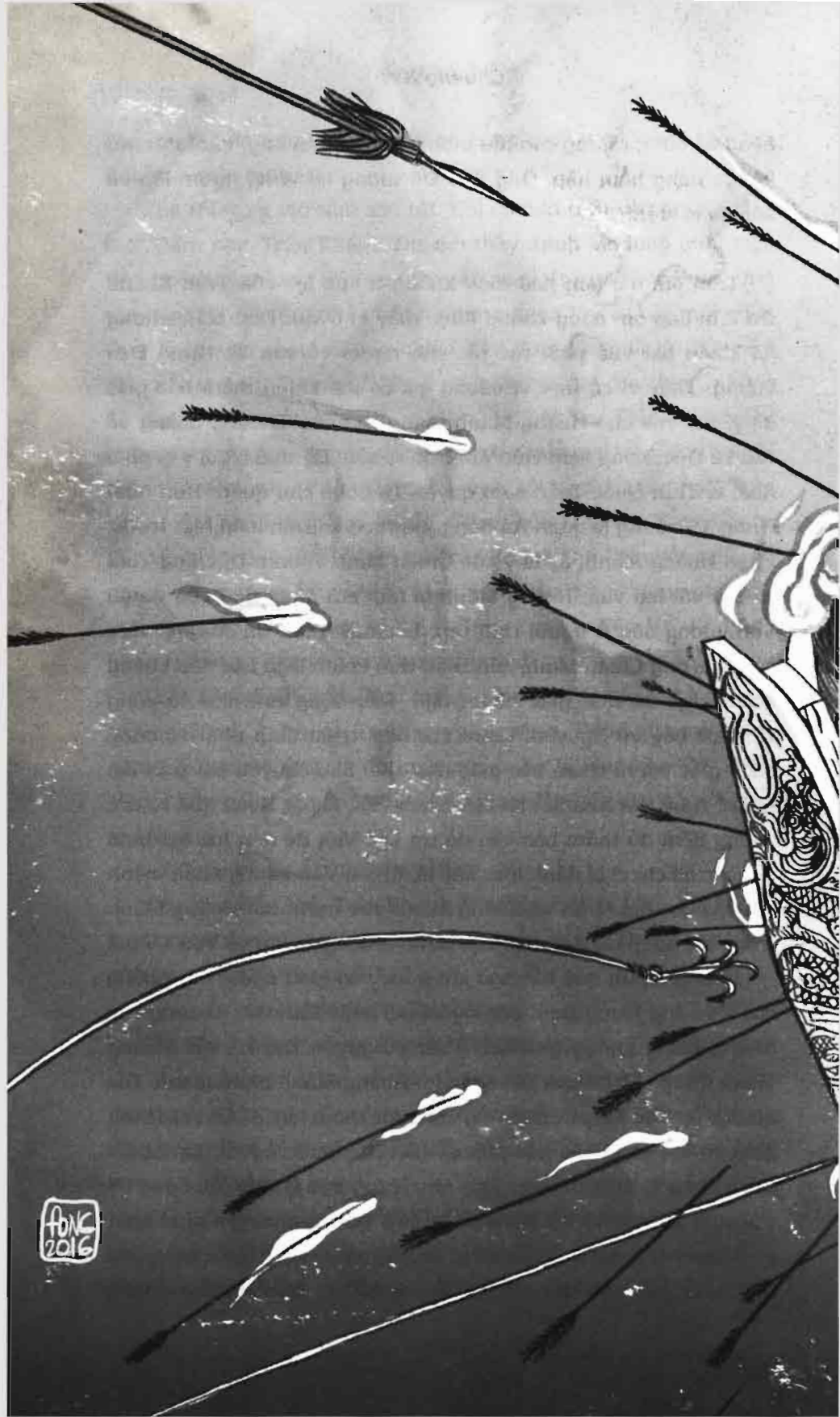
Còn lại một mình, Trần Khánh Dư đột nhiên tủm tỉm cười một cách khó nhọc. Trận cảm này làm thay đổi tâm tính ông ư? Thế rồi, Nhân Huệ vương lại chìm dần vào trong một giấc ngủ

nặng nề cùng những cơn mơ mới. Xung quanh ông, khói mịt mù và lửa nóng hầm hập. Ông Phó Đô tướng lại vung gươm lên và xông vào trận!

...

Trận ốm dài làm hao mòn không ít sức lực của Trần Khánh Dư. Tin ông ốm nặng không được mấy ai ở Văn Đồn biết, nhưng lại khiến hai vua phải tức tốc cho người về vấn kế Hưng Đạo vương. Thay vì cử một vị vương gia có thể khiến thám báo giặc để ý, hai vua cho Hoàng Mãnh mang thư của Thượng hoàng về vấn kế Quốc công xem việc Văn Đồn ra sao. Dĩ nhiên, hỏi ý là phải nhẽ, vì Trần Quốc Tuấn nắm quyền Tiết chế chư quân. Hơn nữa, Hưng Vũ vương lo quản An Bang, tin tức Văn Đồn luôn biết trước. Chọn Hoàng Mãnh, ấy là ý của Chiêu Minh vương. Đức ông Thái sư tâu với hai vua, Hoàng Mãnh là anh em đồng nhũ của Chiêu Văn vương nên ít người rình rập. Lúc này, thân tín của hai vua, của Đức ông Chiêu Minh, của Điện tiền Phạm Ngũ Lão đều không tránh khỏi tai mắt giặc nhòm ngó. Mỗi động tĩnh của ta cũng sẽ được báo về Nguyên. Chưa khi nào, triều đình phải vô cùng cảnh giác với lũ thám báo giặc như thế. Sau chuyến bại trận lần trước, A Lý Hải Nha hết lời chê trách việc Thoát Hoan quá tự tin, không ném đủ thám báo vào dò tin Đại Việt để đến lúc bại binh nhiều trận chỉ vì bị đánh lừa. Thế là, Chiêu Văn vương nhận mệnh hai vua cho gọi Minh tự Hoàng Mãnh vào triều. Rồi Hoàng Mãnh trong lúc nhập nhoạng tối, một mình một ngựa phi về Vạn Kiếp...

Hoàng Mãnh quá bất ngờ khi bước vào gian ngoài thư phòng của Đức ông Hưng Đạo. Bên ngoài gió lạnh đầu năm rít từng cơn nhưng trong phòng quá ấm. Tướng Nguyễn Địa Lô bảo Hoàng Mãnh đứng chờ để anh ta vào tắm. Hoàng Mãnh nhìn quanh. Gia nô thái ấp Vạn Kiếp đun những nồi nước thơm lớn, đổ vào các bình gốm và đặt khắp các góc phòng. Lâu lâu, nước nguội, họ lại đổi các bình mới. Bình thường, Đức ông Hưng Đạo không cần dùng tới thứ sưởi ấm cầu kỳ đó. Nhưng lần này, Đức ông truyền nhất nhất phải làm theo như thế. Gia nô xì xào năm nay chắc Quốc công yếu mệt. Chẳng ai ngờ, dĩ nhiên cả Hoàng Mãnh, ở phòng trong đang







có một vị khách đặc biệt. Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư!

Hưng Đạo vương đã lặng lẽ cho đón Nhân Huệ vương về Vạn Kiếp. Hưng Nhượng vương cũng âm thầm ra Văn Đồn coi sóc công việc. Người Văn Đồn đều cho là Nhân Huệ vương đang nghỉ ngơi trong dinh tướng, còn Hưng Nhượng vương chỉ là ra giúp sức. Mọi lời đồn đại đều chỉ dừng lại ở mức đó. Ấy là vì, sáng sáng, vẫn thấy Thị Thảo bưng thuốc ngang qua sân và Hoàng Phủ Tín vẫn dẫn một đội lính đi tuần quanh dinh tướng.

Thực ra, thuyết phục được Trần Khánh Dư rời Văn Đồn không phải là dễ. Nếu Trần Quốc Tuấn quả là muốn đón vị vương đệ ngang ngạch này về chăm sóc, e rằng ông ta quyết chẳng nghe lời. Nhưng Hưng Đạo vương lại gửi cho Trần Khánh Dư một bức thủ thư, do chính Hưng Nhượng vương mang tới. Đọc thư xong, Trần Khánh Dư nổi giận đùng đùng, đang đêm xuống thuyền về ngay Vạn Kiếp. Thư cho biết: "*Trong triều có người nói Nhân Huệ vương nay ốm yếu bệnh tật, xin cho về nghỉ. Nên để Hưng Vũ vương đón lấy việc coi quản Văn Đồn*". Kể bày ra chuyện này, chính là "nhất tiễn hạ song điếu"<sup>1</sup>. Vừa có thể đẩy Trần Khánh Dư đi, vừa khơi lại mâu thuẫn giữa ông và Trần Quốc Nghiễn.

Trần Khánh Dư đang ngồi đàm luận cùng Trần Quốc Tuấn về những tin mà thám báo ngoài cõi của ta mới truyền tới thì Nguyễn Địa Lô vào bẩm có Hoàng Mãnh xin cầu kiến. Tin tức rất nhiều, nhưng đáng chú ý là Hốt Tất Liệt lại vừa cấp thêm bốn ngàn ngựa chiến cho Thoát Hoan và thăng A Bát Xích lên Hữu thừa của Chinh Giao chỉ hành tỉnh<sup>2</sup>. Hai vị vương gia đương bàn bạc thì câu chuyện bị chen ngang. Hưng Đạo vương quay qua Nhân Huệ vương cười:

- Hai vua cho người về hỏi chuyện của em đó!

Hoàng Mãnh được gọi vào. Anh bái lạy hai vị vương gia và

---

1. Một mũi tên trúng hai con chim.

2. Giống như Bộ tư lệnh hành quân đánh Đại Việt (Giao Chỉ là cách người Trung Quốc gọi nước ta từ sau khi Triệu Đà chiếm được nước Âu Lạc. Cách gọi này thể hiện chúng vẫn coi nước ta là một quận của Trung Quốc).

bẩm rằng có thư của hai vua gửi Quốc công Tiết chế. Thư dâng lên xong, Hoàng Mãnh được ban ghế cho ngồi hầu hai vị vương gia. Hưng Đạo vương đọc rất kỹ rồi đặt lên án và bảo Hoàng Mãnh:

- Nhà ngươi có gặp phiền nhiễu dọc đường không?

Hoàng Mãnh thưa:

- Bẩm nhị vị vương gia, tiểu tướng mặc áo thâm cưỡi ngựa thường, nên thẳng đường mà tới ạ.

Trần Quốc Tuấn nói:

- Hay lắm, thẳng đường mà tới. Nay, dừng thủ đệ nhất kinh thành, nhà ngươi bảo Nguyễn Địa Lô cho người đưa đi nghỉ. Ngày mai, lại có việc phải cậy đến người đó.

Hoàng Mãnh đi rồi, chỉ còn Trần Quốc Tuấn và Trần Khánh Dư trong thư phòng ẩm sục. Nhân Huệ vương chấp tay:

- Vương huynh lại đoán được ý hai vua rồi. Đệ xin bái phục.

Hưng Đạo vương xua tay:

- Chuyện đó không cần bàn tới. Giờ, có lẽ em và ta phải về Thăng Long một chuyến. Trước là để hai vua yên dạ. Sau, cũng phải bàn thật kỹ với Đức ông Thái sư về chuyện quân lương. Năm nay lạnh, lúa không được tốt. E là vụ tới chẳng được mùa đâu. Không tính kỹ việc đó, thì hỏng đại sự. Chắc hẳn Đức ông Thái sư đang tính toán quân lương ghê lắm, nhưng không muốn ta phải thêm nỗi lo nên chưa nhắc đến thôi.

Nhân Huệ vương ngó ra. Lâu nay, ông vốn vẫn đặc ý về sở học và tài cầm quân của mình. Ông nể nhất Hưng Đạo vương là ở hai chữ Ân – Uy. Nhưng hôm nay, Đức ông Hưng Đạo lại nhắc ông một điều mà ông thường nhãng đi không để tâm. Trước tới giờ, quân của ông luôn được biện đủ lương thảo. Việc của ông là đánh sao cho thắng và thắng sao cho khéo. Việc đó, ông vẫn thường làm. Nay, ông mới nhận ra, dạo gần đây Trần Quang Khải không hề nhắc nhở gì tới chuyện quân binh. Chuyến giặc sang lần trước, Chiêu Minh vương còn đích thân cầm quân lập nên một võ công trên bến Chương Dương. Còn thì từ bấy đến nay, vị Thượng tướng Thái sư đang mãi lo tính toán. Những nơi nào bị giặc phá, giờ phải nhất thiết xây lại. Còn những nơi nào vẫn tạm thời chưa nên xây,

vì giặc còn có thể sang. Ngân khố của nước có chừng, cần lựa sao cho khéo. Trước mắt, vừa phải lo cho dân yên ổn cấy cày để chuẩn bị lương thảo năm tới; vừa phải đóng thêm thuyền, chỉnh lại quân. Hiểu thấu được nỗi lòng và sự vất vả của Trần Quang Khải, e rằng chỉ có Trần Quốc Tuấn. Trần Khánh Dư trầm nghĩ, tài năng và đức độ của Hưng Đạo vương thực phải xứng ở ngôi Tế phụ<sup>1</sup> triều đình. Mà không, cũng có thể hơn. Nghĩa là... ngôi đại bảo? Trần Khánh Dư giật mình lên nhìn vị Vương đứng đầu chi Trưởng. "Liệu có lúc nào anh Hưng Đạo nghĩ tới ngôi Hoàng đế?" Trần Khánh Dư đang chưa biết trả lời câu hỏi của mình ra sao thì đã nghe Đức ông Hưng Đạo nói:

- Em ta chớ nên nghĩ ngợi nhiều. Nhớ uống thuốc cho mau khỏe. Việc nước nhiều lắm đó, ông Phó Đô tướng ạ!

...

Sáng hôm sau, Hoàng Mãnh lại một mình một ngựa lên đường. Nhưng không phải thẳng hướng Thăng Long, mà là xuôi về Vân Đồn. Trong người chàng dũng tướng, có một bức thư của Quốc công Tiết chế gửi Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng. Trước khi đi, Hoàng Mãnh được Đức ông Hưng Đạo vỗ vai căn dặn:

- Cứ thẳng đường mà tới nhé, chàng dũng thủ đệ nhất kinh thành.

Tiền Hoàng Mãnh ở lối khuất phía sau thái ấp, Trần Quốc Tuấn quay vào. Đức ông truyền sắp ngựa và một cỗ kiệu. Kiệu của Thiên Thành công chúa. Lệnh bà chuẩn bị về Thăng Long thăm hai cô con gái. Đám thị nữ nhón nháo chuẩn bị hành trang. Ngoài bến thuyền, Yết Kiêu và đội lính trạo nhi chống sào đợi sẵn. Họ bái lạy và rước kiệu của lệnh bà lên thuyền. Chẳng ai, ngoài Yết Kiêu cùng vài người thân tín biết rằng, lẫn trong đám lính theo kiệu lệnh bà, có Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư. Ông sẽ theo thuyền về thẳng Thăng Long, và cứ thế vào hoàng thành mà không ai ngăn trở. Ở đó, ông sẽ cùng Đức ông Hưng Đạo tâu việc với hai vua. Khi thuyền bắt đầu rời bến, cũng là lúc Nguyễn Địa Lô dẫn

---

1. Ý chỉ quan lớn đầu triều (chính là vị trí Thái sư của Trần Quang Khải).

lính hộ tống Đức ông Hưng Đạo lên đường về Thăng Long. Họ sẽ đi đường bộ. Dã Tượng ở lại coi quản thái ấp. Nhìn Dã Tượng băn khoăn muốn đi theo, Hưng Đạo vương bật cười. Ông bảo:

- Người đừng lo. Nguyễn Chế Nghĩa đã đem quân đi đón ta rồi.

Thế thì Dã Tượng đỡ lo một chút. Viên tướng đội voi tần ngần đứng ngóng theo đoàn người ngựa khuất bóng phía xa. Tới lúc gió thổi ào ào cuốn bụi che hết tầm nhìn thì Dã Tượng mới quay vào. Thái ấp vắng tanh. Dã Tượng chậm chậm bước cho đến khi chợt bừng tỉnh và nở một nụ cười rạng rỡ khi nghe tiếng chào của Tiểu Bội:

- Anh, em vừa về tới nơi xong.

Mấy hôm Trần Khánh Dư ở đây, Thiên Thụy lánh mặt sang Mai Hiên như thường lệ. Và hôm nay, Đức ông Hưng Đạo cho đón Thiên Thụy và Tiểu Bội quay về. Dã Tượng tươi cười nhìn cô em nuôi Tiểu Bội hớn hờ ra đón, trong lòng chợt thêm kính phục Quốc công Tiết chế. Bao nhiêu việc nước ngổn ngang, nhưng Đức ông vẫn để ý tới từng việc nhỏ của những người thân yêu. Dã Tượng chợt nghĩ, nước Nam này thực là may mắn, muôn dân thực là đại phúc có được vị Quốc công Tiết chế luôn lo lắng và sắp xếp cho kẻ dưới như thế. Vừa nghĩ, Dã Tượng vừa tiến vào và chấp tay chào Thiên Thụy công chúa. Dã Tượng giục Thiên Thụy và Tiểu Bội vào trong nhà cho ấm. Nhìn hai người nắm tay nhau bước lên bậc thềm, Dã Tượng bất giác nở nụ cười hiền hậu. Viên tướng chỉ huy đội voi ngược lên nhìn trời và thầm cầu mong đợt rét chóng qua.



## CHƯƠNG XVII

Nói thực lòng, Trần Khánh Dư không ưa Trần Quang Khải. Ông Hoàng Ba tính nghiêm mà lạnh, làm gì cũng cẩn trọng, nhìn trước nghĩ sau. Cùng là ngồi ở ngôi tể tướng đầu triều, nhưng Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ ngày xưa làm việc bẫm bổ, nhanh nhanh chóng chóng đạt cho được tới đích. Còn vị đương nhiệm Thượng tướng Thái sư Trần Quang Khải quá chắc chắn, và luôn khiến người trước mặt cảm giác bị đôi mắt sắc của ông nhìn thấu những gì còn khiêm khuyết.

Trần Khánh Dư được tiếng là hay nói vổ vào mặt thiên hạ. Nhưng ông luôn tránh hai vị Hưng Đạo vương và Chiêu Minh vương. Lý do làm ông tránh hai người lại khác nhau. Đối với Hưng Đạo vương, Trần Khánh Dư thuần là vì nể về Tài về Đức. Đối với Chiêu Minh vương, ông luôn cảnh giác vì Quyền vì Uy. Có nhẽ bởi thế, Trần Khánh Dư không bỏ lỡ một dịp nào để dò xét thái độ hai vị vương gia này mỗi lúc họ gặp nhau.

Lần này cũng vậy. Trần Quang Khải ra đón Trần Hưng Đạo và Trần Khánh Dư ngay thềm điện Tập Hiền. Các vị vương gia chấp tay chào hỏi và thông thả lên điện. Hai vua đang ngự trong căn gác nhỏ phía sau điện. Trần Khánh Dư hơi lùi bước nhìn Thượng tướng Thái sư nắm tay Quốc công Tiết chế vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ. Trần Quang Khải nói sơ qua với Trần Quốc Tuấn cách nghĩ của hai vua trước những tin tức về động tĩnh của Nguyên triều. Giặc đã không che giấu dã tâm nữa. Hốt Tất Liệt xuống

chiều nâng “Chinh Giao Chỉ hành tỉnh” lên thành “Chinh Giao Chỉ hành thượng thư tỉnh”. Y lấy Trình Bằng Phi làm Hữu thừa và A Lý làm Tả thừa. Bọn Phàn Tiếp, Ô Mã Nhi làm tham tri chính sự. Đám tướng sĩ lần trước theo Thoát Hoan xuống Đại Việt đều được thăng quan và ban khen phủ dụ. Thượng hoàng Thánh Tông cho rằng giặc quyết tính kẻ lâu dài nắm chặt đất đai Đại Việt. Quan gia Nhân Tông e rằng nếu không chuẩn bị sớm, giặc tràn qua thì khó đánh hơn lần trước. Mùa màng không thuận mà chưa đến lúc gặt về, dân ta cũng còn chưa lại sức sau cơn binh lửa...

Tá Thiên vương Đức Việp hầu hai vua ra đón các vị vương gia ở lối lên căn gác nhỏ. Đầu lối lên là hai chậu mai nở trắng. Những bông mai nhỏ gầy guộc rung rinh xòe cánh trong gió lạnh. Gió bắc! Tiếng gió thổi ù ù trên mái lầu. Các vị vương gia lạy chào hai vua. Thượng hoàng ban miễn lễ. Thị vệ dâng trà nóng. Mùi trầm nhẹ thơm. Đây là thứ trầm thượng phẩm Chiêm Thành. Chờ các vương nhắp trà, Thượng hoàng cất lời:

- Lạnh thế này, anh Trưởng tuổi cao phải về kinh, thực là việc rất nên ái ngại. Em Nhân Huệ đang ốm, lại càng là điều đáng lo.

Trần Quốc Tuấn đáp:

- Tàu Thượng hoàng, việc nước là trọng, thần là tướng cầm quân, lạnh thế nào cũng phải xông pha. Em Nhân Huệ cũng đã đỡ. Lang y trong quân ta đều là những người giỏi đó.

Nói tới đây, Đức ông chợt quay sang Trần Quang Khải:

- Em Hoàng Ba xem ra bận quá. Trông kìa, so với buổi khải hoàn tóc em đã bạc thêm không ít.

Trần Quang Khải vội đỡ lời:

- Anh Trưởng cứ yên tâm. Em vẫn còn khỏe lắm, thêm vài sợi tóc bạc chẳng sao đâu!

Những lời trao qua đổi lại và cả những bàn bạc sau đó về lương về tướng làm Trần Khánh Dư chợt thấy chán nản. Ông nhìn mông lung vào một điểm nào đó trên tấm rèm màu đỏ sậm thêu chỉ vàng. Ông chợt thấy mình không thuộc về nơi đây. Ông không thấy mình thuộc về câu chuyện đang bàn kia. Làm tướng tung hoành trên sông trên biển, ông chỉ thấy mình chính là mình khi ở giữa



những bộ tướng trung thành hay những người lính nghèo dân dã. Những việc đại sự hay những kiểu cách chốn cung đình làm ông chán nản. Và... Trần Khánh Dư ngáp dài một tiếng.

Thượng hoàng dừng lời, nhìn Trần Khánh Dư và phán:

- Nhân Huệ đang mệt, vậy hãy để Nhân Huệ nói trước rồi cho lui về nghỉ.

Trần Khánh Dư hiểu, Thánh Tông không vừa lòng với ông. Triều đình vẫn cần ông, họ Trần vẫn cần ông, nên vẫn phải chịu đựng tính khí của ông. Tướng đánh trên biển, không ai bằng nổi Nhân Huệ vương, điều đó người nào cũng biết. Nhân Huệ vương khoan thai cất lời:

- Dạ, muôn tâu Thượng hoàng cùng Quan gia! Bẩm Đức ông Thái sư và Đức ông Tiết chế, Dư này chẳng qua nhiệm phong hàn ớm sơ vài buổi, nay đã đủ sức, xin trở lại Văn Đồn để quản việc quân.

Trần Quang Khải nói:

- Sức khỏe của Nhân Huệ vương can hệ tới quốc gia, xin Thượng hoàng cùng Quan gia ban thuốc quý để Nhân Huệ bồi bổ.

Quan gia truyền thị vệ ban thuốc. Thuốc hẳn là đã được chuẩn bị sẵn từ lâu.

Thuốc quý, Nhân Huệ vương không thiếu. Làm tướng ở Văn Đồn, ông được đám thương nhân biếu đủ những thứ quý giá mà ngay cả triều đình cũng chưa từng có. Nhưng Trần Khánh Dư không nói gì. Ông lạy tạ hai vua và nhận thuốc.

Trần Khánh Dư tâm tình về việc của quân đánh trên biển. Thuyền vẫn đang phải đóng thêm. Quân lương hơi chậm. Sĩ khí thì vẫn mạnh và lòng hăng say luyện rèn thì chưa bao giờ thiếu. Thế rồi, đột nhiên chẳng rõ vì sao, ông kể lại câu chuyện về mảnh vải của người cha già mang ra cho con là lính Văn Đồn, nhưng người con đã chẳng may bỏ mình trong luyện tập. Trần Khánh Dư nói:

- Tập trên bộ, thường là bong gân sai khớp. Chứ đánh trên biển, rơi xuống mà đuối sức là chết, không sao cứu kịp.

Hưng Đạo vương tâm xin chu cấp cho gia đình lính đánh biển. Quan gia chuẩn tấu.

Trần Khánh Dư bái tạ ân đức của hai vua và hai vị vương gia theo phép. Quả thật việc này, ông không nghĩ tới. Đối với ông, việc lo cho gia đình binh tướng là việc của triều đình, của tiết chế chư quân. Ông là tướng, chỉ lo quân khỏe quân giỏi, đánh sao cho thắng. Đôi lúc tùy hứng hay tiện thể, ông vẫn ban thưởng cho sĩ tốt. Ấy là những lúc ông đang vui hay đang cơn thương xót. Còn đây là kẻ lâu bền, nhân thế mà quân tướng yên lòng, ấy cũng là điều đáng mừng. Trần Khánh Dư chỉ xin cho mời thêm các lang y quanh Văn Đồn để chữa bệnh cho binh sĩ. Chữa cho người trên biển, lang y bình thường trong quân vốn chỉ quen những bệnh trên bộ nên rất lúng túng. Trước tới giờ, việc tuyển người là do Đức ông Chiêu Minh cai quản. Trần Quang Khải nói:

- Nhân Huệ vương cứ thuận việc mà làm. Điều tốt cho quân, không làm nhanh là có tội.

Trần Khánh Dư tâu việc xong, Thượng hoàng ban yến cho Quan gia và các vương. Rồi Thượng hoàng sai người đưa Nhân Huệ vương đi nghỉ. Trần Khánh Dư xin quay lại Văn Đồn, nhưng Hưng Đạo vương khoát tay:

- Ông Phó Đô tướng chớ vội, còn một việc cần hỏi ý của ông đây!

Chả là quan chấp chính vừa dâng sớ tâu vua xin tuyển thêm quân. Ban nãy, đúng lúc Đức ông Hưng Đạo toan trả lời khi Quan gia vừa hỏi, thì Trần Khánh Dư ngáp một cái nên chuyện tạm trôi đi mất. Giờ Đức ông Hưng Đạo phải dâng lời đáp, và cũng nhân đó hỏi ý Nhân Huệ vương. Đức ông Hưng Đạo tâu:

- Tàu Thượng hoàng và Quan gia, quân quý ở chỗ tinh nhuệ, như Bồ Kiên<sup>1</sup> có trăm vạn quân cũng đâu làm nổi chuyện gì...

Câu trả lời làm hai vua và Trần Quang Khải sững sờ.

Quan gia nói ngay:

- Nhìn thế giặc, trên bộ không kém chuyển trước, lại xem

---

1. Năm 383, Bồ Kiên (vua Tiền Tần, một nước nhỏ ở Bắc Trung Quốc) mang gần trăm vạn quân đánh nước Đông Tấn, bị đánh bại ở sông Phi. Trăm vạn quân chạy về chỉ còn mười mấy vạn.

chúng đóng thuyền chiêu mộ hải tặc, chắc chắn sẽ thêm một cánh quân vượt biển mà tới. Trọng phụ<sup>1</sup> định không tuyển thêm quân, liệu binh tướng ta có đủ sức đương cự hay không?

Thượng hoàng ngần ngừ rồi phán:

- Ý của Chiêu Minh và Nhân Huệ thế nào?

Trần Quang Khải hỏi Trần Khánh Dư:

- Nhân Huệ là Phó Đô tướng, chắc cũng nên hỏi đáp hai vua trước!

Trần Khánh Dư thần nhiên đáp:

- Tàu Thượng hoàng cùng Quan gia, thần làm tướng thì triều đình trao quyền tới đâu quân tới đó, cho quân tới đâu đánh tới đó, quyết không làm nhục mệnh.

Về dừng dưng của ông tướng đánh biển làm Trần Quang Khải phát bực, nhưng ông cũng không hặc được Trần Khánh Dư. Mượn ý trung quân, Trần Khánh Dư đã đáp lời Thượng hoàng mà như chưa nói một câu nào.

Trần Quang Khải nói:

- Tàu Thượng hoàng cùng Quan gia, thưa anh Trưởng, việc tuyển thêm quân có nhẽ vẫn nên làm. Chỉ có điều, tuyển quân và dạy dỗ lũ quân mới thì đúng là một việc hao nhiều ngân khố lắm.

Nhân Tông đưa mắt nhìn quanh. Thấy Tá Thiên vương nhấp nha nhấp nhồm đứng hầu mà như đứng trên tổ kiến, nhà vua hỏi em:

- Tá Thiên cũng muốn nói gì chẳng?

Quan gia quay sang Thánh Tông, bẩm:

- Tá Thiên cũng đã lớn, xin Thượng hoàng cùng các Vương thúc bá cho được tỏ bày.

Thượng hoàng hướng về Trần Quốc Tuấn, nói:

- Lũ con trẻ cũng muốn góp sức với cha anh, mong Quốc công cho nói!

Hưng Đạo vương khoan thai vuốt râu:

---

1. Hưng Đạo vương vừa là thầy, vừa là cha vợ Nhân Tông. Cách xưng hô này thể hiện sự tôn trọng, coi Hưng Đạo vương như cha.

- Tâu Thượng hoàng, Tá Thiên là hào kiệt họ Đông A, giờ chẳng phải lúc để góp sức với cha anh-sao?

Trần Đức Việp hớn hở:

- Thần nghĩ rằng khi nói ra chủ ý, hẳn Quốc công đã có nghiến ngấm rất nhiều. Cúi xin Quốc công dạy cho cháu vài lời về quân tình ta với giặc.

Trần Quang Khải cũng phải cười:

- Tá Thiên khôn đấy. Mượn có để biến điện Tập Hiền thành Giảng Võ đường mà học binh pháp của Quốc công.

Trần Quốc Tuấn liền nói:

- Xem ra Tá Thiên vương thực đã khéo dụng mưu "phản khách vi chủ"<sup>1</sup>. Để ta nói cho vương diệt nghe. Quân kia nếu sang phen này thì tướng sĩ ta đều đã quen đánh trận. Giặc sợ đường xa, mà cái thảm bại của bọn Hằng, Quán vẫn còn nguyên đó. Tâu Thượng hoàng và Quan gia, cứ như ý của thần, giặc sang chuyển này, dễ đánh...

Những lời hào hùng ấy khiến tất cả những người ngồi trong căn gác nhỏ đều chợt thấy bùng bùng sĩ khí. Phải lắm, giặc bị trận thua lần trước ám ảnh, phen này không thể không nơm nớp sợ thua.

Nhân Tông thốt lên:

- Quả là Trọng phụ nói phải. Cứ thế mà suy, trận Vạn Kiếp vừa rồi mới thực là trận quan trọng nhất. Trọng phụ bày trận ấy, chính là đập tan nát cuồng vọng của chúng. Những kẻ chạy được về, không còn lòng dạ nào mà nghĩ tới việc sang ta.

Tá Thiên vương cũng hớn hở nói theo:

- Đã vậy, Quốc công lại cho thả về lũ năm vạn hàng binh. Chỉ cần nghe chúng kể chuyện bại trận ở nước Nam, lũ sắp sang cũng không khỏi hồn phi phách tán. Chà chà, khi Quốc công xin thả chúng về, bao nhiêu người dâng sói ngăn cản, thực là không hiểu được kẻ đánh thẳng vào lòng dạ Nguyên quân.

---

1. Biến khách thành chủ, một trong 36 kế. Ý ở đây là khen Trần Đức Việp đã chiếm thế chủ động trong cách đối đáp.

Thượng hoàng khoan khoái gật đầu:

- Quốc công Tiết chế đã chắc thắng, vậy không việc gì phải bàn thêm nữa. Mà vậy thì Chiêu Minh cũng đỡ phải lo thêm cho đám quân mới tuyển.

Hưng Đạo vương lại nói tiếp:

- Đầu hạ năm ngoái, các vương hầu đã từng tuyển thân binh. Luyện tập từ bấy tới nay, binh ấy đều đã dùng được. Cứ xem như lần duyệt xét hồi tháng mạnh đông<sup>1</sup>, binh mới được rèn cặp rất kỹ. Đã vậy, dân các lộ dẫu không vào quân nhưng đều được xếp thành từng đội dân binh. Ngày thì làm ruộng, kéo chài... Tối thì thâm đêm luyện võ. Các vương hầu trấn thủ các lộ vẫn cho tướng về dạy dân binh. Những đội dân binh đó, thực cũng là những đội quân sẽ khiến giặc kia phải bạt vía.

Nhân Tông dường như vẫn chưa dứt khỏi suy nghĩ về trận Vạn Kiếp. Nhà vua chợt nói:

- Cứ xem trận Vạn Kiếp là quý giá, vậy trận Như Nguyệt cũng là đáng giá vào bậc nhất. Hoài Văn vương tử trận, nhưng sông núi này phải ghi nhớ công lao. Xin Thái sư nhắc phủ Tông Chính lập miếu thờ ở nơi Hoài Văn tử tiết.

Căn gác đột nhiên trầm xuống. Nhân Tông chép miệng:

- Tàu Thượng hoàng, con vẫn chưa quên bóng dáng lui thủi của Hoài Văn vương dờ đi lúc không được dự bàn ở bến Bình Than.

Người phá vỡ cái trầm lắng ngùi ngùi lại là Trần Khánh Dư. Ông nói:

- Tàu Quan gia, Hoài Văn ngã xuống, thực cũng mong vì Đại Việt vững bền. Nay đánh tan giặc kia lần nữa, mới xứng đền đáp công lao ấy.

Cuộc bàn luận kể sách chống giặc kéo dài tới tối. Sau đó, rất nhiều mệnh lệnh ban ra. Những người rời khỏi căn gác trở về đều bừng bừng khí thế. Ai cũng thấy lòng mình ngùn ngụt sẵn sàng

---

1. Tháng Mười âm lịch.

với những gánh nặng trên vai.

Người hào hứng nhất, thật bất ngờ, lại là Trần Đức Việp. Cả Quan gia và Đức ông Thái sư đều tâm xin Thượng hoàng để trao việc giúp rập quốc sự cho Tá Thiên vương. Hưng Đạo vương và Nhân Huệ vương cũng đồng lòng nói thêm. Và Thượng hoàng chuẩn tấu. Trần Quang Khải bảo Đức Việp:

- Tá Thiên đỡ bớt gánh nặng cho ta là phải. Kẻo Quốc công lại lo chuyện tóc bạc của lão già này!

Hai vua và các vị vương gia cùng phá lên cười. Việc nước được các bậc cha chú tin tưởng trao cho con cháu, ấy là phúc ầm của họ Đông A, của đất nước này...

## CHƯƠNG XVIII

Trần Quốc Tuấn xem lại cáo được các lộ gửi về. Quân các nơi đều đang thao luyện bất kể ngày đêm. Thám báo ta cũng đã gửi tin chính xác số quân mà Nguyên chúa Hốt Tất Liệt trao cho Thoát Hoan để chuẩn bị chinh Nam. Chục vạn quân đã tề tựu dưới trướng gã hoàng tử mà Hốt Tất Liệt rất mực yêu quý. Ngoài quân Thát và hàng binh Tống, đám quân tộc Lê từ đảo Quỳnh Châu<sup>1</sup> và đội quân từ các sơn động Quảng Tây cũng sắp tụ về. Năm trăm chiến thuyền giặc đang dồn tới Khâm Châu. Phen này, xem ra giặc quyết mở thêm một mũi công bằng đường thủy.

Trần Quốc Tuấn thừa hiểu tính toán của Nguyên chúa và lũ mưu thần. Hai lần ỷ vào quân kỵ trần sang nước Đại Việt chẳng chịt sông ngòi, là hai lần bị vây hãm. Quân kỵ Thát Đát xưa nay vốn lấy đánh nhanh làm chính. Chúng quen tiến quân như gió, lại thêm đám mưu thần nhà Tống giỏi bày kế hãm thành triệt lương. Nhưng vua tôi Đại Việt không thủ trong thành mà lảng lảng xuống thuyền, ẩn hiện không sao lường được. Cho nên phen này, không thể không mang thuyền sang đánh. Cứ xem đám Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Lưu Khuê... được trọng dụng, rồi đến Trương Văn Hổ được thăng Giao Chỉ hải thuyền vạn hộ là cũng có thể đoán biết Hốt Tất Liệt trông chờ thế nào vào cánh quân sẽ vượt biển tiến sang này.

---

1. Nay là đảo Quỳnh Châu.

Vị tướng già trăm tư trông ra ngoài sân vắng. Đã quá trưa. Nắng bắt đầu nghiêng dần qua sân. Lũ chim ri cam đang lách chách chuyền cành. Tháng quý hạ<sup>1</sup>, trời như đổ lửa. Thời tiết năm nay thực độc. Đầu năm, Thiên Cầm hoàng thái hậu<sup>2</sup> băng. Rồi đến Nhân Huệ vương đổ bệnh, cũng mãi mới qua nạn hiểm nghèo. Giờ tới lượt Chiêu Minh vương phát ốm. Tá Thiên vương quyền tướng quốc sự chạy đôn chạy đáo. May mà Đức Việp đã được ông Hoàng Ba rèn cặp suốt mấy tháng trời, nếu không tới nay đột nhiên mang gánh nặng thì khó mà mang nổi. Có người tâu xin triệu Chiêu Văn vương đang luyện quân lộ Đà Giang về thay Chiêu Minh vương. Thượng hoàng ướm hỏi ý Quan gia. Nhà vua trả lời: "Tâu Thượng hoàng, tráng chí Đông A còn cuộn cuộn cháy. Kìa xem, không có sức trẻ Hoài Văn vương chặn đứng Thoát Hoan trên bờ Như Nguyệt, đâu dễ để chúng tin rồi mới có Vạn Kiếp oai hùng. Tá Thiên giờ được phen thi thố, sao lại nỡ không tin?" Việc đó bèn dẹp lại. Trần Quốc Tuấn rất vừa lòng với phong thái của Nhân Tông. Quan gia đã thực xứng là người làm vua một nước. Biết đặt lòng tin, biết dùng người tài không kể tuổi, ấy quả là vị vua sáng mà trời đất ban cho nước Nam.

Thường mỗi khi Trần Quốc Tuấn ngồi yên suy nghĩ thế này, không ai dám kinh động. Người hầu trong thái ấp cố sức đi lại thật nhẹ nhàng. Chỉ tới lúc nào Quốc công cất tiếng cho gọi ai đó, thì thái ấp dường như mới thở phào và ồn ã trở lại.

Mùi binh lửa đã đến rất gần. Vị tướng già trầm nghĩ. Non sông xã tắc trông cả vào ông. Triều đình trông cả vào ông. Phải đánh thắng giặc thêm một lần nữa. Nhưng vị tướng đang cầm giữ vận mệnh non sông hiểu rằng, gánh nặng trên vai ông đâu chỉ là đánh thắng, mà phải thắng sao cho ít thiệt hại nhất. Dân nước vừa qua một cơn binh lửa, bao nhiêu nhà cửa còn chưa dựng lại, bao nhiêu ruộng vườn vẫn phải bỏ hoang...

---

1. Tháng Sáu âm lịch.

2. Mẹ của Nhân Tông, là con gái thứ năm của An Sinh vương Trần Liễu (tức là em gái Trần Quốc Tuấn).



Bỗng nhiên, vẳng đến một tiếng đàn. Tiếng đàn thanh khiết và tiêu dao như một áng mây lững lờ bay trên non thiêng Yên Tử. Trần Quốc Tuấn chợt nhớ đến cái ngày ông được nghe tiếng đàn của Đỗ Vĩ vẳng đến từ dãy nhà đọc sách. Người đánh đàn năm ấy đã đi vào cõi xa. Dãy nhà đọc sách treo những bức tranh quý giá mà anh vẽ, giặc đã đốt thành tro. Giờ đây, mới hư ảo mà cũng xót xa làm sao khi từ đâu đó trong thái ấp, lại thấp thoáng tiếng đàn...

Hung Đạo vương đứng dậy. Ông từ từ mở hé cửa, rồi thông thả đi về phía tiếng đàn. Người gảy đàn phải là bậc cao thâm, thấu hiểu lẽ huyền vi của đất trời. Trần Quốc Tảng cũng là một người như thế, nhưng đây không phải là tiếng đàn của Hưng Nhượng vương. Vị vương tử thứ ba càng thấu hiểu đạo huyền vi, thì lại càng ưa bốn cọt. Và giờ này, Hưng Nhượng vương không thể có mặt ở Vạn Kiếp. Trần Quốc Tảng đang rong ruổi tuần thú khắp dọc bờ bể từ Hải Đông cho tới Diễn Châu. Người duy nhất có thể gảy ra tiếng đàn này ắt phải là Hưng Ninh vương Trần Tung!

Trần Quốc Tuấn đã đoán đúng. Người gảy đàn chính là vị vương đã bỏ hết cả vai đứng đầu chi Trưởng để thanh thân mà miệt mài nghiên cứu Thiền tông. Cũng chỉ người ấy mới có thể ngay lúc này ngồi giữa Vạn Kiếp gảy một khúc đàn cắt ngang suy nghĩ của Trần Quốc Tuấn.

Tới trước ngôi thảo đường dựng tạm làm nơi đọc sách giờ đang vẳng ra tiếng đàn, Trần Quốc Tuấn dặng hắng rồi cất lời:

- Anh Cả về chơi, sao không báo trước lấy một tiếng?

Lúc ấy, phía ngoài có một người tuổi trẻ bước tới:

- Lạy ông ạ!

Đó là Hưng Đức hầu Trần Quán. Hưng Ninh vương vốn không lập vương phi, khi Thái Tông nhận làm con nuôi mới ban cho một người thiếp. Người thiếp ấy sau sinh ra một người con trai. Người con này mất sớm, cũng chỉ có một con trai nối dõi là Trần Quán. Bao năm, Hưng Ninh vương mãi theo Tiêu Dao thiền sư học đạo Thiền; việc chi Trưởng giao cho Trần Quốc Tuấn, việc trong nhà thì phó thác cho người thiếp. Bà âm thầm nuôi lớn con trai và cháu nội. Cha của Quán là con vợ lẽ không được tập tước vương, Quán

vì thế cũng chỉ được tập tước Thượng vị hầu. Lần này về Vạn Kiếp, hẳn là Hưng Ninh vương định tiến dẫn Trần Quán để Trần Quốc Tuấn thu dụng.

Trần Quốc Tuấn mỉm cười:

- Cháu ta đã lớn, uy vũ xem ra không thiếu. Giờ là lúc phải ra giúp nước thôi chứ hả, anh chàng hầu tước?

Tiếng đàn bên trong đã tắt. Hưng Ninh vương từ từ bước ra. Quả thật, trông ông không còn mấy phong thái vương gia nữa. Về tiên phong đạo cốt đã thấm vào từng bước đi, vào thần thái và ánh mắt. Nếu không biết chắc, thật khó hình dung lần trước giặc sang, Đức ông Hưng Ninh vẫn cầm một cánh quân đánh cho chúng tơi bời. Hai anh em Hưng Ninh – Hưng Đạo vái chào nhau. Bước vào thảo đường, Trần Quốc Tuấn đưa mắt nhìn. Thiên Thụy đã cho người mang vào một bình sen bày cạnh bàn trà của Đức ông Hưng Ninh. Trần Quốc Tuấn khẽ gật đầu, thầm khen cô con dâu biết nghĩ.

Trần Tung lên tiếng:

- Thiên Thụy thực là khéo đãi ta. Trà ngon, sen thơm. Vậy nên không thể không gảy một khúc *Phóng cuồng*<sup>1</sup>. Ai ngờ lại kinh động đến suy nghĩ của Quốc công Tiết chế. Thật là đáng tội.

Trần Quốc Tuấn vội đáp:

- Anh Cả về chuyện này chắc đâu phải uống trà thưởng sen. Cháu Thiên Thụy chỉ lo bác chờ lâu nên mới bày biện. Ấy là không đúng. Lễ là phải đi báo, không được để bác phải đợi như thế...

Hưng Ninh vương xoa tay:

- Được buổi thanh nhã mà gảy đàn, thực là trời ban, sao lại không chờ! Hôm nay ta về tìm Vương đệ, quả là có hai việc. Việc tư thì ngắn, nên nói trước. Ấy là xin cho thằng Quán được cấp roi theo quân. Họ Đông A nhà ta chuộng võ. Kẻ bỏ đi như ta cứ dầm đuối mơ hồ, nhưng cháu ta thì quyết phải ra giúp nước. Thằng Quán võ nghệ được thầy dạy từ nhỏ, ta cũng đã xem qua. Bình

---

1. Hưng Ninh vương Trần Tung hiệu Tuệ Trung thượng sĩ nổi tiếng với bài thơ *Phóng cuồng ngâm*.



pháp cũng gọi là biết một chút, tạm đủ dùng. Vậy nên ta mới nhờ Quốc công rèn cặp hộ thàng bé này.

Hung Đạo vương cười:

- Anh Cả trịnh trọng quá. Cháu Quán thì cứ gửi ra Hải Đông, cho đi theo Hung Vũ vương. Quốc Nghiễn dẫu không có đại tài nhưng làm tướng nghiêm cẩn, nhìn người sâu xa. Người được anh Cả đã tin mà tiến dẫn, ắt không phải kẻ vô dụng. Huống chi, cháu lại là người tuổi trẻ họ Đông A. Bậc cha chú đã già, phải nhanh mà tin dùng con cháu.

Trần Quán hớn hở chấp tay bái tạ Trần Quốc Tuấn. Sau đó, hai Đức ông khoát tay cho Trần Quán lui. Chỉ còn lại hai anh em, Hưng Ninh vương liền nói:

- Trong đám đệ tử của ta, có một kẻ chắc em cũng biết. Kẻ ấy vốn là phó tướng của Hoài Văn, tên là Hoàng Chí Hiển.

Hung Đạo vương đáp:

- Đó là một tướng tài. Giá cậu ta đi theo Quốc Tảng thì chắc nghiệp làm tướng còn dài. Tiếc là sớm dứt bỏ chuyện trần gian, đi hầu anh Cả. Không biết cậu ta có chuyện gì mà anh Cả phải lặn lội về đây?

Hưng Ninh vương vội nói:

- Không phải chuyện của nó. Hoàng Chí Hiển mặc áo du tăng lang bạt sang Nguyên, dạo khắp Đại Đô. Ta trao cho nó tín phù Hưng Ninh chỉ để phòng hờ, ai ngờ hữu dụng. Nó tìm gặp được lệnh bà An Tư.

Đức ông Hưng Đạo nghe thế cũng không khỏi giật mình. Mỗi tin tức từ lệnh bà An Tư truyền về đều quý giá vô cùng. Đỗ Vĩ và những người đưa tin đã phải đổi cả tính mạng để đem những tin tức ấy về. Đỗ Vĩ đã tử tiết, bao lâu nay lệnh bà An Tư bất tin. Thám báo ta tung sang Nguyên khá nhiều, tin gửi về cũng tốt, nhưng tin của lệnh bà thì không hề thấy. Đôi lúc Thượng hoàng và Quan gia vẫn ngậm ngùi thương xót nàng công chúa tài hoa mệnh bạc phải gửi thân ở xứ người.

Hưng Ninh vương rút từ trong bọc một que chuyền. Chỉ cần thoảng qua, Trần Quốc Tuấn cũng nhận ra tín vật ấy. Hai chữ

Tiểu Bội khám trai vẫn lấp lánh ở hai đầu. Bất giác, Trần Quốc Tuấn thấy ghen lại. Ông nhớ Đỗ Vĩ, nhớ người trai trẻ đa tài. Và thương An Tư. Vậy là giờ đây, trong tay An Tư sẽ chỉ còn một que chuyền duy nhất. Que chuyền ấy là kỷ vật của nước Việt, mà chắc nàng công chúa tha hương sẽ thăm lặng nâng niu đến tận cuối đời.

Hưng Ninh vương khê háng giọng. Ông tránh không chú ý đến thái độ của Hưng Đạo vương mà nói tiếp:

- Lệnh bà An Tư bảo với Hoàng Chí Hiển rằng, Thoát Hoan gần đây rất tin nghe một gã đạo sĩ, hiệu là Thanh Hư tử.

Quả nhiên là một tin quý giá. Những tin như thế này, các thám báo không sao dò nổi. Lần trước, chỉ vì một tin về A Lý Hải Nha, kẻ nắm giữ linh hồn đội quân xâm lược mà bốn người đưa tin bị giặc giết. May mà vừa rồi, Hoàng Chí Hiển lại trở về an toàn. Xem ra, đội quân xâm lược lần này sẽ khác hẳn lần trước. Bởi vì, kẻ nắm giữ linh hồn chủ tướng không phải là một lão tướng, mà lại là một gã đạo sĩ mũi trâu.

- Hoàng Chí Hiển kể, Ngọc Thanh quán của lão Thanh Hư này uy nghi bậc nhất ở cạnh "Chinh Giao Chỉ hành binh thượng thư tỉnh" của Thoát Hoan. Ngay cả Áo Lỗ Xích gặp y cũng phải giữ lễ, không dám phóng túng. Thật ra, cũng bởi mượn uy danh của lão Thanh Hư này nên Hoàng Chí Hiển vài lần trò chuyện được với lệnh bà An Tư mà không kẻ nào dám phá ngang.

Trần Quốc Tuấn nói:

- Thế ra Thoát Hoan lại muốn thành thần tiên rồi ư? Gã mà muốn thành thần tiên thì cũng dễ. Để phen này Đại Việt giúp gã thăng thiên cho thỏa mộng.

Hai vương cùng cười. Tiếng cười như một hiệu báo, để Tiểu Bội lên tiếng, mời hai ông xơi bữa rượu chiều.

Trần Quốc Tuấn sai bày rượu và cho đi gọi Trần Quán. Sau đó, Đức ông sực nhớ ra, vội hỏi Hưng Ninh vương:

- Giờ Hoàng Chí Hiển ở đâu?

Hưng Ninh vương đáp:

- Chắc hôm qua nó đã tới Văn Đôn.

Trần Quốc Tuấn hỏi:

- Nó xuống tìm Nhân Huệ ư?

Trần Tung lắc đầu:

- Nó có quen Nhân Huệ, và chắc cũng sẽ ghé qua chào hỏi. Nhưng chuyện này, có một gã lái buôn cầu nó xuống Vân Đồn để nhờ sang Nguyên xem hộ khu điền trang nào đó. Nó là đệ tử chân truyền của Triệu Trung, nên nói tiếng Tống giỏi lắm. Chí Hiễn rất có tài, nó gồm đủ cả nho y lý số lại thấu hiểu cả binh pháp.

Câu nói ấy của Hưng Ninh vương làm Trần Quốc Tuấn tiếc mãi. Giá như Hoàng Chí Hiễn ra cầm quân giúp nước. Giá như Hoài Văn chưa tử trận, và Chí Hiễn vẫn đang làm phó.

Quốc công Tiết chế cố xua những ý nghĩ lan man. Đức ông đang tránh suy tưởng tiếp tới đoạn giá như chọn một tướng khác đánh trận cảm tử trên bờ Như Nguyệt. Nhưng không, chiến trận không có giá như nào cả. Mỗi chiến thắng đều phải trả bằng một cái giá. Sẽ có những người trở về, và có những người nằm lại sau chiến thắng. Cốt sao, non nước phải vững bền.

Vị tướng già đưa mắt nhìn ra những ngọn núi xa. Yên Tử về chiều đã dần tím. Đức ông cứ đứng yên trước thảo đường nhìn mãi ra ngút tầm mắt. Non nước thanh bình này, giặc lúc nào cũng lắm le xâm chiếm.

Và ông, sẽ lại một lần nữa, là người để trăm họ trông vào. Ông, lại một lần nữa nắm quyền Quốc công Tiết chế thống lĩnh chư quân chống giặc.

Trần Quốc Tuấn ngoảnh lại nhìn. Hưng Đức hầu đang sừng sững chấp tay đứng chờ dưới sân. Nước non này sẽ phải trông vào những chàng trai trẻ đó. Trần Đức Việp, Trần Quán, Hoàng Chí Hiễn...

Hưng Đạo vương tin rằng những chàng trai trẻ nước Việt này sẽ quyết không phụ lòng trông đợi của non sông. Ông khoát tay vẫy Trần Quán và bảo:

- Chốc nữa, ta sẽ thảo vài dòng gửi Hưng Vũ vương dặn dò về việc của cháu. Cháu phải nhớ mà rèn luyện, đừng phụ lòng tổ phụ, càng đừng phụ lòng non sông!

### *Chương XVIII*

Hung Đức hầu trẻ tuổi đứng sững lại trước những lời to lớn ấy. Hào khí Đông A bất chợt ngùn ngụt trong lòng.

Nhưng, chàng trai trẻ làm sao hiểu rằng, cũng chính lúc ấy, hai vị vương gia Hung Ninh – Hung Đạo càng thực sự cảm nhận rõ tuổi già...





## CHƯƠNG XIX

Lúc Hưng Đạo vương nhắc tới, chính là lúc Hoàng Chí Hiển đang ngồi trên con tàu buôn cực lớn của đại phú hào Vương Kế. Năm trước, Chí Hiển bày cho các đệ tử của Vương Kế vài điều về phép chiêu tài<sup>1</sup>. Họ y thể làm theo, và quả là gặp vận đỏ. Giờ đám đệ tử mang theo lời mời của Vương Kế và cả của An phủ sứ Quỳnh Châu Trần Trọng Đạt, đón bằng được “Hoàng đại sư” sang xem xét đất đai cho cả mấy nhà họ Vương, họ Trần. Xưa nay, hai họ Vương Trần ở đảo Quỳnh Châu kết thành thông gia, mấy đời gả con cho nhau. Họ Trần làm quan, họ Vương buôn bán. Dẫu triều đình có là Tống hay đổi thành Nguyên, vẫn phải dựa vào họ để mà cai quản hòn đảo lớn ngoài biển này. Trên đảo, có tộc người Lê rất thạo đường biển. Họ Trần thuộc về Lê tộc. Còn tổ họ Vương vốn dòng Hán tộc, dạt lên đảo để trốn truy sát của kẻ thù đã hơn mười đời. Họ Vương giỏi buôn bán, dựa vào họ Trần tung hoành trên biển, giàu sang phú quý hai họ chẳng ai bì. Giờ, Vương Kế bàn với Trần Trọng Đạt chọn một mảnh đất lớn, xây hai khu dinh thự dựa vào nhau để cùng hưởng phú quý. Phủ họ Trần là phía trước, vì dễ phát quan lộc. Trang ấp họ Vương ở sau, kín đáo phát tài. Đất chọn xong, có người chê là “được sau phá trước”. Hết thầy này đến thầy khác cãi vã không ngớt, việc không sao quyết được. Đám đệ

---

1. Thu hút tài lộc.

tử chợt nhớ ra ở Đại Việt có đại sư họ Hoàng tuổi trẻ nhưng là bậc kỳ tài, xin đón về hỏi ý. Trần Trọng Đạt cuống lên, thúc Vương Kế bất kể ngày đêm phải đón đại sư cho nhanh, kéo sắp tới ông ta còn bận việc triều đình. Bị giục quá, Vương Kế cũng phải ép bọn đệ tử cố sức mà đón vị đại sư sang một chuyến...

Khi tiễn Hoàng Chí Hiển, Trần Khánh Dư có ước hỏi sao không dẫn theo vệ sĩ. Chí Hiển cười:

- Phen này cháu đi là xuất kỳ bất ý mà đến, thuận việc mà làm; huống chi cháu đi là thật, người theo không thể thật, chỉ e hỏng việc.

Chí Hiển còn dặn:

- Cháu đi trước sau chừng bốn tháng. Mong vương gia nhớ kỹ, khi nào gió Bắc nổi thì cháu quay về.

Chí Hiển đi đã lâu rồi, Trần Khánh Dư còn nghĩ mãi. Chàng trai này quá giỏi, tới mức dường như đã thấu hiểu được lẽ vận xoay của tạo hóa. Nói về những trò xem tướng, hay mấy phép chiêu tài đáng tin đã đành, nhưng xem ra cách hành xử của anh ta chẳng khác gì cung cách đại tướng. Lần này, Hưng Đạo vương bàn rằng, giặc và ta quá hiểu thế của nhau, vậy phải tìm cách mà lừa chúng. Không bung tai bịt mắt thám báo được, vậy hãy cho chúng thấy những thứ tướng thực hóa hư. Trước kia, Thái sư Trần Quang Khải mệt và tạm nghỉ vài ngày để Tá Thiên vương quyền tướng quốc sự thì nay luôn đó ẩn sau rèm thuận thế điều hành. Vậy là lũ thám báo đưa tin về Nguyên: "Thái sư thất sủng, vua Đại Việt thay chú bằng em". Cũng như khi Trần Khánh Dư ốm nặng được đưa về Vạn Kiếp, nhưng tin vẫn không lọt ra ngoài. Dẫu Quốc công cử Hưng Nhượng vương ra coi quân, lại cho dững tướng Hoàng Mạnh tới đỡ đàn nhưng vẫn để bọn Hoàng Phủ Tín và Thị Thảo ở nguyên chỗ. Kịp tới lúc Trần Khánh Dư về lại Văn Đồn, mà trên đảo chẳng ai hay biết gì. Biến ảo như thế, chẳng qua đều là sách lược của Quốc công Tiết chế. Vậy mà Hoàng Chí Hiển tự mình hay biết, tự thân vận dụng, quả xứng danh là bậc kỳ tài. Trần Khánh Dư chợt phá lên cười. Lũ Vương Kế, Trần Trọng Đạt thực đã nhìn ra kỳ tài

nước Nam. Nhưng để rồi xem chúng bay có dùng được kỳ tài nước Nam không?

Trời sang thu, quân tướng Văn Đồn càng hăng say rèn tập. Nhưng càng tập thì các tướng càng thêm bồn khoăn lo nghĩ. Cứ theo dõi trận trên biển là rõ, thuyền Đại Việt chạy thì giặc không đuổi nổi, nhưng neo lại mà đánh thì cũng không sao đánh được. Mọi kế sách dùng lửa dùng tên, kể cả lính đục thuyền của Yết Kiêu và Đỗ Niêm đều tính rằng nếu cả trăm chiến thuyền giặc sẵn số mà tiến thì ta không sao cản cho được...

Tiết thu, ngày ngắn lại và đêm cứ dài dần ra. Những đêm không ngủ của Nhân Huệ vương càng nhiều. Đêm nào, Thị Thảo cũng phải vào nhắc ông đi nghỉ. Đạo gần đây, ngoài Thị Thảo, không ai dám nhắc nhở chuyện ăn uống nghỉ ngơi của Trần Khánh Dư nữa. Ông làm lì, nghĩ ngợi, tóc và râu đều đã bạc. Đôi lúc, Trần Khánh Dư cho gọi ba anh em Phạm Chính và Đỗ Niêm tới và bàn cãi lâu đêm. Những lúc ấy, Hoàng Phủ Tín mất khệp hờ, khoanh tay cấp gươm đứng trấn trước cửa dinh, thoảng trông như một pho tượng cũ. Nếu có ai được bước chân vào chốn hợp bàn sẽ thấy Nhân Huệ vương nằm trên sập, nửa thức nửa ngủ, thỉnh thoảng trở mình và thở dài thườn thượt. Rồi bất ngờ, có thể ông ngồi dậy, vớ lấy bình nước mưa uống ừng ực và lên tiếng than vãn một câu gì đó.

Ấy là ông tướng đánh thủy đang phàn nàn về sự bất công. Tin của thám báo ta về các cánh quân bộ đều đã truyền tới chỗ Quốc công Tiết chế. Nhưng tin về cánh quân đi đường biển thì chẳng thấy đâu. Tin không thấy, mà người cũng bắt tăm. Nhưng kể ra "khó người khó ta, dễ người dễ ta". Quân trên bộ thì tướng nào, đóng ở đâu... hai bên đều rành rõ. Còn quân trên biển, người Nguyên khó bề nhòm ngó được vào Văn Đồn, thì ta cũng khó bề xâm nhập nơi chúng tụ tập hải thuyền. Và cái câu than vãn của Nhân Huệ vương chính là thế này: "Cứ đà này thì đúng là bịt mắt đánh nhau rồi!"

...

Hơn một năm trời, Trần Khánh Dư mới về lại thái ấp Chí Linh.

Đây là nơi ông sinh ra và cũng là nơi nuôi ông lớn. Đã có thời, Trần Khánh Dư rất ghét Chí Linh. Đó chính là những ngày ông ẩn ở Chí Linh sau khi bị xóa hết quan chức. Tước vương vẫn còn, thái ấp của cha vẫn còn, nhưng uy danh thì phai nhạt cả. Ông về Chí Linh, đóng kín thái ấp mấy tháng trời, ngày ngày lang thang khắp chốn, vừa đi vừa ngắm ngời về nhân tình thế thái. Lên núi Phượng Hoàng trông ra bốn phía, rồi vô tình trông về phía Vạn Kiếp, lòng nhói lại nổi đau khi nhớ tới Thiên Thụy và chuyện tình từ tiệc rượu mo nang. Đau nhói đau, nhưng vẫn thành lệ, không thể vài ngày không lên núi mà trông về Vạn Kiếp. Những ngày ấy, thấm thoát đã xa...

Thái ấp về chiều, vắng và thật u hoài. Những gì giặc phá, gia nô đã kịp sửa xong. Cây bị đốn đã trồng cây mới. Ở những chỗ vừa sửa, rêu đã bắt đầu lên. Nắng thu muộn ngả xuống sân trước phủ đệ của Nhân Thành hầu như hắt dẫu lên từng viên gạch. Trần Khánh Dư bước thật chậm trên con đường mà cách đây năm chục năm ông đã chập chững tập đi. Những bước chân đầu tiên của ông được dìu dắt bởi một người quá sức quan trọng với họ Đông A: Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ. Một vài lần rảnh rỗi về Chí Linh, Trần Thủ Độ thường có thú vui dắt cháu nội chậm rãi đi trên con đường gạch ẩn dưới hàng muống già. Cậu bé Khánh Dư lấm chắm bám vào tay ông nội bước từng bước ngắn, thỉnh thoảng lại reo lên khi nhìn thấy những vệt nắng xuyên qua vòm lá đu đưa như đùa nghịch... Trần Thủ Độ là vị Thái sư đầu triều vô cùng bận rộn. Người ta thường nhìn thấy ông cau có suy nghĩ và trăn trở. Từ việc tìm mọi cách để Lý Chiêu hoàng kết hôn với Trần Cảnh, rồi nhường ngôi cho chồng; từ việc đem Thuận Thiên công chúa đang là vợ Trần Liễu gả cho Trần Cảnh cho đến việc ngăn Trần Cảnh bỏ lên núi tu... đều một tay Trần Thủ Độ lo liệu. Mọi sự lo lắng đều làm ông đau đầu tính toán. Mà những người thân của ông cũng không để ông yên. Khi thì vợ ông đòi bắt tội người lính cản đường không cho kiệu của bà đi vào lối cấm. Khi thì anh trai ông nặng nề đòi quyền cao chức trọng. Vì thế, tiếng cười ròn và khuôn mặt

## Chương XIX

ngây thơ của cậu bé Khánh Dư thực đã là thang thuốc an thần tốt nhất của Đức ông Thái sư.

Hầu tước trẻ tuổi Trần Khánh Dư thường được cha kể cho nghe rằng cậu rất được ông nội yêu thương. Nhưng rất ít khi cậu được gặp ông. Chỉ mỗi dịp cuối năm, Khánh Dư mới được theo cha về hương Quắc chúc thọ ông nội rồi cùng lên Thăng Long ăn Tết. Tết hồi ba bốn tuổi còn vui; càng lớn, Khánh Dư càng nhận ra nhiều điều chướng mắt. Mà tức mắt nhất, ấy là sự hậm hực ra mặt của các chi trong họ. Chi Trưởng Vạn Kiếp của An Sinh vương Trần Liễu không có quyền hành gì nhưng vẫn cứ là Trưởng. Chi thứ Túc Mặc cầm quyền làm vua, vừa có vẻ đắc ý mãn nguyện, vừa vương vís chuyện Trần Liễu phải nhường vợ. Chi út Long Hưng lại là nhánh của Trần Thủ Độ, việc trong họ tộc đều lọt vào tay chi út. Trần Khánh Dư còn được nghe Nhân Túc vương Trần Toàn kể không ít chuyện rắc rối trong họ. Chẳng là cha của Nhân Túc vương lại là anh trai của Trần Thủ Độ nên Trần Toàn biết đủ thứ thâm cung bí sử. Nhân Túc vương kể cho Trần Khánh Dư nghe việc chọn mỹ hiệu cho Trần Tung đã khiến phủ Tông Chính một phen rối loạn. Chuyện thế này:

*Trần Liễu là anh ruột Thái Tông, nên được đặc chỉ phong tước Hiển hoàng. Nhưng ông hoàng này đi thuyền ngang cung điện cũ của nhà Lý, trông thấy cung nữ xinh đẹp liền rẽ vào quây màn hưởng thú trần gian. Thế là bị hạ xuống thành Hoài vương. Rồi sau vụ nổi loạn vì bị "cướp vợ", lại hạ xuống thành An Sinh vương. Con cả của Trần Liễu là Trần Quốc Doãn, được bố chọn mỹ hiệu là Vũ Thành vương. Lúc đầu, không ai hiểu ra sao, tới khi phát hiện Trần Liễu không phục triều đình, không phục Thái sư ngấm ngấm chiêu binh thì mọi người mới hiểu nghĩa chữ "Vũ" trong mỹ hiệu của Trần Quốc Doãn. Dĩ nhiên, hồi ấy chưa ai biết, sau này Trần Quốc Doãn cũng dẫn cả nhà trốn sang Tống rồi lại bị người Tống trả về Đại Việt.*

*Cuộc loạn của Trần Liễu xảy ra rồi, tới khi chọn mỹ hiệu cho Trần Tung, phủ Tông Chính cương quyết chọn chữ "An" của Trần Liễu nói xuống. Trần Liễu nhất nhất đòi dùng chữ "Vũ". Phủ Tông*

Chính nói vụng với nhau: "Con ông Liễu mà cứ cho chữ "Vũ", thì hai chi Vạn Kiếp – Túc Mặc còn động binh đao không biết đến bao giờ". Biết chuyện tranh cãi, Trần Thủ Độ nổi cáu, mắng cả Trần Liễu lẫn phủ Tông Chính. Chỉ Trần Toàn mới biết, Thái sư lặng lẽ vào cung nói với Thái Tông: "Việc này xử không khéo, họ Đông A hỏng mất".

Thế là Thái Tông nhận Trần Tung làm con nuôi, chọn mỹ hiệu bắt đầu bằng chữ "Hung". Từ ấy, chi Vạn Kiếp chuyên dùng chữ "Hung" được vua ban.

Nghĩ đến người là người đến. Sau lưng đã nghe thấy tiếng oang oang của Nhân Túc vương Trần Toàn:

- Lại phiên anh Dư phải chờ rồi...

Trần Khánh Dư quay lại:

- Lạy chú, cháu chỉ biết hôm nay có Tá Thiên vương tới, ai ngờ lại cả chú cũng đến Chí Linh. Thành thử cháu không kịp đón tiếp đằng hoàng. Thực là có lỗi.

Trần Toàn cười:

- À, cái việc sửa lỗi thì dễ lắm. Chiêu Văn vốn không có lỗi gì, ấy thế mà vẫn thường tạ lỗi với ta bằng cá khô hương Hoàng với rượu mít đầy. Anh Dư không biết chứ, hai món ấy đi với nhau thì tuyệt lắm nhé.

Trần Khánh Dư tủm tỉm:

- Tưởng sao chứ tạ mà dễ như vậy thì còn gì bằng. Cháu làm tướng Văn Đồn, không tạ được Đức ông Phán thủ phủ Tông Chính bằng rượu ngon nhắm tốt thì không kể là mang danh trấn nhậm Văn Đồn nhé.

Hai chú cháu đã lâu không gặp, thế nên câu chuyện của hai vị vương gia vốn chẳng coi lẽ luật ra gì cứ bồ bã như chuyện của dân thường. Đám hầu cận thì quen, nhưng Tá Thiên vương Đức Việp mới tới thì há hốc mồm ra vì ngạc nhiên quá. Mãi Đức Việp mới dám lên tiếng chào, vì sợ đứng thêm thì còn nghe hai vị vương nói tiếp những chuyện người ngoài chớ có nên biết.

Hai vương quay lại, cười ha hả đáp lễ Tá Thiên vương. Nhân Huệ vương nheo mắt nhìn Tá Thiên vương, hỏi:

## Chương XIX

- Ông Thái úy, có việc lớn gì mà triệu ta chưa đủ, lại phải triệu cả Đức ông Nhân Túc thế hử?

Trần Đức Việp cuống cả lên:

- Bẩm chú, chú nhằm thế nào chứ, cháu đâu có phải Thái úy. Chú nói vậy cháu mang tội với triều đình.

Trần Khánh Dư được thể càng trêu khõe:

- Ngươi thử hỏi Đức ông Nhân Túc xem... Quyền tướng quốc sự, chỉ sau Thái sư, chẳng là Thái úy thì là cái chức gì hử? Chẳng qua họ còn thử xem ngươi làm tốt đến đâu rồi mới phong thôi...

Chẳng ai như Nhân Huệ vương. Gọi hai vua là "họ" mà mặt không biến sắc. Trần Đức Việp càng hoảng không biết nói sao cho phải.

Nhân Túc vương thương hại liền đỡ lời:

- Thôi anh Nhân Huệ đừng có trêu cháu Tá Thiên nữa. Xem ra Đức ông quyền tướng quốc sự mà bỏ cả quốc sự về đây, việc lần này chẳng phải vừa đâu nhỉ?

Tá Thiên vương vội đáp:

- Bẩm hai Đức ông, cháu vâng mệnh hai vua về Chí Linh hỏi ý nhị vị vương gia. Theo tính toán của Quốc công, ta phải chuẩn bị một chỗ giấu quân, giấu lương ở núi Chí Linh. Hai vua chuẩn tấu. Cháu xin với hai vua, để phủ Tông Chính đứng ra sửa sang nơi thờ Đức ông Nhân Thành hầu làm cơ vận chuyển gạch đá gỗ lạt, tránh giặc nhòm ngó. Hai vua liền sai cháu về xin ý hai Đức ông.

Trần Khánh Dư hiểu ngay. Nếu không cần lấy việc sửa sang nơi thờ Nhân Thành hầu làm cơ nghi binh thì Đức ông Hưng Đạo đã không gửi sớ về triều. Đức ông chỉ cần báo cho Trần Khánh Dư là đủ. Cái chính là tài nhìn người của Quốc công Tiết chế. Hãn Quốc công đã đoán định trước rằng, chỉ cần sớ xin lập căn cứ ở Chí Linh gửi về, hai vua sẽ nhìn ngay ra ẩn ý mượn động tĩnh của thái ấp để đánh lạc hướng. Bất ngờ là ở chỗ, Tá Thiên vương mới chỉ được giao chính sự chưa lâu, đã nhận ra được ý ẩn ấy. Hãn khi nghe Đức Việp tâu bày, hai vua mừng lắm.

Trần Toàn lại nghĩ khác. Ông nói:

- Ta xin cảm tạ cháu Tá Thiên. Hai chi Trưởng - Thứ càng hòa

hoãn, thì chi Út càng vắng vẻ. Cháu giao việc lớn cho phủ Tông Chính, cũng là nâng đỡ chi Long Hưng. Việc này, ta nợ cháu Tá Thiên một ân huệ đấy.

Trần Khánh Dư hơi giật mình trước lời nói của Trần Toàn. Hóa ra việc này thật có ý nghĩa với quá nhiều người. Thuận việc quân, chỉ dùng thêm một tờ số, Đức ông Hưng Đạo đã góp sức cổ kết thêm cho vững chắc mối đại thống của họ Đông A, lại nhân thể đo được người tài trong họ. Điều ấy, Trần Khánh Dư chưa thể nghĩ tới.

Ba vị vương gia bàn bạc công việc thật lâu. Khi những tia nắng cuối cùng tắt trên rừng muôm, đám hầu cận vẫn thấy ba vị bàn thảo say sưa. Riêng có Tá Thiên vương, dù bàn việc nước nhưng đôi lúc vẫn cứ giả bộ bàng quơ nhìn xung quanh tìm bóng dáng Thị Thảo. Hồi lâu, biết chắc lần này sẽ không được gặp cô gái Vân Đồn, Trần Đức Việp đành ngậm ngùi mà thôi nghênh ngáo.

...

Cũng trong lúc ấy, trên đất Quỳnh Châu, Hoàng Chí Hiển đang khua chân múa tay chỉ trời vạch đất giữa một khu rộng lớn. Bên cạnh, Quỳnh Châu An phủ sứ Trần Trọng Đạt và đại phú thương Vương Kế đang kính cẩn chấp tay lắng nghe. Thỉnh thoảng, họ lại khẽ liếc nhìn nhau ra ý: “Đấy, thấy chưa, Hoàng đại sư có khác. Thực là may mà đón được ngài sang!”

Họ không hề biết, nấp sau tảng đá phía xa kia, có một tiểu thư và con hầu gái đang âm thầm nhìn trộm “Hoàng đại sư”. Tiểu thư ấy chính là con gái rượu của Trần Trọng Đạt, đã được hứa gả cho Vương Thành, con trai Vương Kế!



## CHƯƠNG XX

Sớm nay, Nhân Huệ vương có khách tới thăm. Khách vừa đến đã bị chủ lôi tuột vào trong dinh và quát mắng vang lừng. Đám lính đứng gác từ ngoài xa trợn mắt nhìn nhau nghe Đức ông Phó Đô tướng oang oang hò hét. Mà khách, thì chẳng phải người xa lạ, chính là Hoa Xuân Hùng, lừng danh cung thủ Nhất tiễn lập công từng có phen phục ngoài thái ấp Chí Linh bắn ngã mấy tên gian tế toan mưu giá họa cho chính Đức ông Nhân Huệ. Nếu kể lể đông dài thì phải kể cho rõ Hoa Xuân Hùng vốn là lính trong đội quân của Yết Kiêu. Bởi thế, anh ta vinh dự được trở thành học trò của cụ Uẩn - một trong mười tay kiếm hộ vệ của Đức ông An Sinh vương Trần Liễu. Anh ta là Đội trưởng lính viễn thám Hành trung doanh của Quốc công Tiết chế, rồi làm phó tướng cho Khoái hầu Nguyễn Ché Nghĩa.

Nếu chỉ kể có vậy, khách đến hẳn sẽ được Đức ông Nhân Huệ đãi đằng thịnh soạn, chứ ai lại quát mắng toi bời cứ như chủ nợ lôi được kẻ trốn nợ lúc tỉnh mơ. Thế nhưng, cũng nên kể thêm một chút về hành trạng của Hoa Xuân Hùng. Bây giờ, anh ta và vợ còn được đích thân Quốc công Tiết chế giao cho coi quản một xưởng đóng thuyền. Vừa chỉ huy lính viễn thám, vừa quản xưởng đóng thuyền, thực mệt. Hôm nay, anh ta tới Văn Đồn với danh là người đứng đầu xưởng đóng thuyền ấy. Và chính vì thế, anh ta mới bị Nhân Huệ vương mắng cho vuột mặt không kịp chỉ vì chậm trễ việc đóng thuyền theo mẫu riêng do Đức ông tự tay vẽ.

Loại thuyền này, được dành riêng cho đội lính tinh nhuệ của Đỗ Niêm. Tuy là thuyền nhỏ, nhưng có mũi bằng và ngắn, dễ áp sát những thuyền chiến lớn để tấn công. Hơn nữa, thuyền loại này, nhất là mũi thuyền phải kén loại gỗ thật cứng để chịu được va đập khi sóng to gió lớn. Nên nhớ, sóng biển có thể nhẹ nhàng nâng một chiếc thuyền nhỏ lên cao, rồi đập thẳng vào mạn những hải thuyền hùng hổ của giặc. Nếu không kén được gỗ tốt, ràng buộc không bền chắc, thì chỉ một cú đập thôi là thuyền nhỏ có thể vỡ tan tành.

Hoa Xuân Hùng cứ tùm tùm cười chờ Trần Khánh Dư qua cơn nóng giận. Anh ta thông thả nhấp chén trà trước mặt, ánh mắt mờ hồ như thể anh ta là một văn nhân sắp sửa ngâm thơ cho ông Phó Đô tướng. Nếu từ ngoài trông vào, chẳng ai dám nói rằng người đang khoan khoái thưởng trà kia chính là kẻ thất hện với Đức ông Nhân Huệ.

Hết cơn thịnh nộ, Trần Khánh Dư vớ chén trà, uống ực cho đỡ khát. Hoa Xuân Hùng lúc ấy mới đứng đỉnh chấp tay thưa:

- Bẩm Đức ông, tiểu tướng đúng là trễ việc, nhưng mong Đức ông thương mà thể tất cho. Thuyền vế theo lối đó, tiểu tướng đã cho mang ra dùng thử. Mạn thuyền chịu được va đập nhưng mũi thuyền dù gỗ có tốt chỉ húc vào vách cứng mấy lần, thế nào cũng giập nát cả.

Trần Khánh Dư lại cúi:

- Vậy theo ý người, là cứ khoanh tay chịu trói, đúng không?

Hoa Xuân Hùng lại đứng đỉnh cười, điệu cười tai ác của kẻ "chẳng có gì mà phải vội":

- Bẩm, tiểu tướng vừa nảy ra một ý, nhưng lại thành phiền lụy Đức ông, liền vội vã tới đây. Vừa tới, thực đã được trải qua một cơn sóng gió hơi bời...

Cái giọng khê nồng của Hoa Xuân Hùng kéo dài ra làm Trần Khánh Dư vừa bực lại vừa buồn cười. Ông quờ:

- Thế sao người không nói nhanh? Lại còn cứ loanh quanh nào cáo lỗi nào thất hện...

Hoa Xuân Hùng cố nín không trả lời.

Sau cùng, Trần Khánh Dư cười phá lên:

- Người cứ cố cãi nốt rằng ta không cho người nói nhanh có phải xong không? Nghiến răng nghiền lợi như thế làm gì hử cái thằng bố lão kia?

Đoạn ông quát nhưng giọng bắt đầu vui:

- Nói mau!

Hoa Xuân Hùng tự nhiên trở nên nghiêm túc:

- Tiểu tướng tìm được một tấm đồng khá lớn ở chỗ làm áo giáp và hộ tâm phiến. Tiểu tướng cho người tán đinh gắn tấm đồng đó lên mũi thuyền và đem thử thì sức va chạm khá hơn. Nhưng tấm đồng kia hơi mỏng nên xem ra chưa được như ý.

Trần Khánh Dư đứng hẳn dậy. Hoa Xuân Hùng đứng là tướng đánh trên sông. Anh ta có cái nhìn rất hay và một lối mày mò thực sáng ý. Đức ông Nhân Huệ lôi ghế xềnh xệch ra ngồi sát cạnh Hoa Xuân Hùng làm viên tướng vội vã đứng dậy thủ lễ. Thế là Trần Khánh Dư kéo giật anh ta ngồi phịch xuống, rồi trợn mắt:

- Lễ nghĩa gì hử, nói tiếp đi, vậy giờ người sẽ tính sao?

Hoa Xuân Hùng đáp:

- Dạ, việc này phải cậy tới uy của Đức ông...

Trần Khánh Dư làu nhàu mắng:

- Sao thằng này nó lại lấy được vợ nhỉ? Nó nói mãi vẫn chưa rõ chuyện, thế mà cũng có con nhận lời làm vợ nó...

Hoa Xuân Hùng nháy nháy mắt:

- Bẩm Đức ông, vợ con nó giành nói cả, nào con có được nói câu nào đâu chứ!

Trần Khánh Dư bảo:

- À, ra nó coi nhà người như nữ binh dưới quyền!

Hoa Xuân Hùng không dám lan man, liền nói:

- Tiểu tướng xin Đức ông truyền cấp cho xưởng đóng thuyền hai chục tấm đồng thực dày và những đinh sắt đầu thực lớn. Tiểu tướng sẽ cho người gắn những tấm đồng vào mũi thuyền rồi tán đinh. Chắc là những chiếc thuyền làm kiểu đó mới vừa được như ý của Đức ông.

Chuyện xin xỏ này thì thực là đúng. Hoa Xuân Hùng không

đủ quyền hành để đòi những hiệp thợ đang rèn giáp trụ và binh khí chuyển cho hai chục tấm đồng như thế. Nước đang trước cơn binh lửa, từ cây cuốc cho đến chuông mõ còn đều phải phá ra làm binh khí thì đồng hay sắt là rất quý. Phải cỡ Phó Đô tướng quân truyền lệnh thì mới có thể lấy riêng ra những chũng ấy tấm đồng và đinh sắt.

Trần Khánh Dư nheo mắt nhìn Hoa Xuân Hùng:

- Người có chắc rằng nếu làm thế sẽ được như ý ta không?

Hoa Xuân Hùng đáp:

- Xong hai chiếc đầu tiên, xin Đức ông cho người sang thử!

Hà hà, anh chàng này rõ là đồ láu cá. Anh ta không quả quyết khẳng định, càng không giống những kẻ quá tự tin hơi chút lại mang đầu ra đánh cược. Điều này làm Nhân Huệ vương vừa lòng. Người cẩn trọng như thế, làm việc chắc không cầu thả và liều lĩnh.

Nhân Huệ vương nhận lời và bảo:

- Nhà ngươi xuống trại quân, ăn một bữa với lính Văn Đồn rồi hãy về.

Nhưng Hoa Xuân Hùng đã vội vã cáo từ. Anh ta dặn dò người lính đi cùng vài điều nhắn nhủ tới Vi Hồng, vợ và cũng là người đứng ra quản xưởng mỗi khi Hoa Xuân Hùng vắng mặt. Thế rồi, Hoa Xuân Hùng lại cuống quýt lên đường về cho kịp cuộc trận giả trên sông Lục Đầu. Thủy quân Đại Việt, cả trên biển và trên sông đang ra sức luyện rèn chờ giặc tới! Hoa Xuân Hùng mãi đến mức, quên mất cả lời dặn dò gửi gắm của một người quen nhờ chuyển tới Nhân Huệ vương. Biết làm sao được, việc quân quá bận bịu!

...

Không một ai trên đảo Quỳnh Châu ngoài Trần tiểu thư biết rằng, năm ngoái Hoàng Chí Hiển đã từng có mặt nơi đây. Ngay sau bữa tiệc cuối năm ở Chí Linh và những rối ren sau đó để lộ ra sự phản trắc của gã quản gia Vũ Khắc và tên đầu bếp A Lý, Hoàng Chí Hiển quay về Thăng Long rồi tìm đến phủ Hưng Ninh theo lời tiến dẫn của Trần Khánh Dư. Chí Hiển hầu chuyện Hưng Ninh vương ba ngày và biến mất. Sau cuộc trò chuyện về thiền sư và việc nước, Chí Hiển lẳng lặng xin Hưng Ninh vương cho sang Bắc

quốc dò tin. Vốn Trần Tung là người tránh đời nên không muốn động chạm tới việc “dụng gián”<sup>1</sup>. Ông suy nghĩ hồi lâu, rồi bảo Hoàng Chí Hiên: “Người giờ là cư sĩ lang thang, muốn đi đâu dưới vòm trời này thì cứ đi. Nếu thấy có gì tốt cho nước thì làm, có gì mà phải xin ta...” Hoàng Chí Hiên lẳng lặng xuống Vân Đồn, bắt quen với mấy thương nhân, rồi theo thương thuyền mà lên đênh sang Quỳnh Châu. Sau này, khi biết chuyện, Hưng Ninh vương vẫn thường gật gù khen: “Người quả là thấu hiểu binh pháp mới chọn lối sang Quỳnh Châu. Ngày đó, nghe người nói, ta liền nghĩ người sẽ theo đường bộ mà tới châu Khâm, châu Liêm...” Hoàng Chí Hiên được khen vội đáp: “Bẩm Đức ông, sang Quỳnh Châu là bước thứ nhất, còn dạo khắp Đại Đô là bước thứ nhì...” Quả vậy, tiếp theo đó Hoàng Chí Hiên dạo khắp Đại Đô, hầu chuyện hết lượt các vị đạo trưởng của Toàn Chân giáo. Sau mấy chuyến đi đó, kiến văn của Hoàng Chí Hiên càng thêm rộng, mà người Nguyên nói chuyện thì mấy phần nề phục. Tính ra, không kể lần này, Chí Hiên sang Nguyên đã ba lần. Mỗi lần tới một nơi, hành tung mờ mịt, thoát ắt thoát hiện chẳng ai đoán biết cho được. Đỗ Vĩ thuở trước phải dùng tài hoa cầm kỳ thi họa để khiến người ta phục, nhưng dễ bị lộ, vì vẫn ra vẻ người phàm. Giờ Chí Hiên ngày càng có “tiên phong đạo cốt”, ai gặp cũng phải cúi đầu, lời nói như sấm truyền, nên không ai dám rình mò, nhất là quân tướng Nguyên sùng bái đồng cốt.

*Vậy mà, chỉ một lần thoáng qua, Hoàng Chí Hiên đã bị Trần tiểu thư để ý. Nàng trông thấy Chí Hiên ở đêm Hàn thực. Nói cho đúng, ngày mồng ba tháng Ba ở Trung Nguyên là Tết Hàn thực, nhà nhà ăn ngouï để nhớ Giới Tử Thôi; còn tục của Lê tộc lại coi ngày đó là ngày để trai gái tìm nhau. Từ khi có nhiều người Hán đến trú trên đảo, đêm mồng ba tháng Ba thật là rộn rã. Ai ăn Tết Hàn thực cứ ăn, ai đi tìm tình nhân thì cứ đi tìm. Đèn hoa giăng khắp lối, giai nhân tài tử rộn rã phủ Quỳnh Châu.*

---

1. Sử dụng thám báo, gián điệp.

Hôm ấy, Hoàng Chí Hiển đội khăn đỏ, khoác chiếc áo đỏ thêu chỉ vàng, thông dong dạo phố, trông rõ là một chàng trai khôi ngô tuấn tú. Bao nhiêu cô gái lồi chàng vào ăn rượu nếp Sơn Lan hay chia nhau ống cơm lam mới nướng. Thấy thế, đám trai tráng lồi chàng khách lạ tới chỗ thì bắn nỏ với lời thách thức: nếu thắng thì muốn trò chuyện với cô gái nào cũng được, nếu thua thì chỉ có cách đến Quan Âm miếu mà ngồi, cảm không được nói chuyện với cô gái nào nữa. Hoàng Chí Hiển tuyên bố, chỉ bắn một mũi tên, không so tài với ai. Đám trai liền bảo cứ bắn đi đã rồi nói tiếp. Mũi tên vút đi, Chí Hiển bắn gục ngọn đèn cao nhất trong tiền trường. Tiếng reo hò cất lên vang dội. Chí Hiển chấp tay vái bốn phía rồi trao lại nỏ, lũng thưng bỏ đi, thoát đã biến mất trong đám đông. Sau lưng có không ít kẻ thở dài, trông những chiếc đèn gió thổi bay tung, biết rằng mình có cố bắn cũng chỉ hóa trò cười.

Chí Hiển ngồi ẩn trong quán nhỏ, đứng dung nhìn kẻ qua người lại. Quán nghèo nên khách chẳng vào, chỉ có rượu suông. Nhưng nhờ thế mà quán thoát khỏi sự ồn ã bên ngoài. Hoàng Chí Hiển quả là không ngờ lại lạc chân vào ngày lễ dành cho những kẻ yêu nhau này. Người đã theo học đạo thiên coi những lạc thú trên đời như phù vân. Đó xem, khi Trần Quốc Toản tử trận, Thoan đã đau đớn làm sao. Đó xem, ni cô Tuệ Liên ở chùa Nghi Tàm vùi vào kinh kệ cố quên đi nỗi xót xa mỗi khi nhớ về Đỗ Vĩ thế nào. Chẳng phải vì thế mà Chí Hiển đã chọn cho mình hiệu là Thanh Khê cư sĩ ư? Vị cư sĩ có lòng trong như dòng suối! Cũng là thể hiện sau này sẽ ẩn cư cạnh một dòng suối trong ngần dù lúc này vẫn còn phải long đong giữa chốn trần ai đầy tục lụy này... Chí Hiển mãi suy nghĩ, cho tới khi giật mình ngẩng lên thì thấy một chàng công tử đang mỉm cười và cất tiếng hỏi:

- Huynh đài thứ lỗi, đệ bội phục tiến thuật, muốn xin thỉnh giáo, chẳng hay có được chăng?

Chí Hiển cười nhẹ:

- Mời huynh đài ngồi. Tại hạ bắn nhiều linh tay, chẳng kể được chuyện bắn tên này là "thuật".

Khách hỏi:

## Chương XX

- Vậy cứ như ý huynh đài, thế nào là "thuật"?

Chí Hiển đáp:

- Ngẩng trông mây gió, trăng sao... thấy lẽ vẫn xoay, ấy là thuật. Nhìn sông sâu, núi cao... mà tính toán, ấy là thuật. Xem đất mà sắp đặt, ấy tạm cũng kể là thuật.

Khách say chuyện quá, hỏi tiếp:

- Như huynh đài thì giỏi những thuật nào?

Chí Hiển xua tay:

- Tại hạ chỉ có môn nói sảng, có khi cũng nên tính là thuật.

Hai người phá ra cười như tri kỷ bao năm, rồi cùng gọi rượu uống, cùng say, vỗ bàn mà hát. Gần tới nửa đêm, khách cáo từ ra về, nhất quyết trả tiền bữa rượu, lại tặng Chí Hiển một món quà dặn sau mới được mở. Khách đi rồi, Chí Hiển về nơi nghỉ, mở ra xem mới giật mình. Quà là một viên dạ minh châu – thứ ngọc sáng trong đêm tối.

Thỉnh thoảng về sau, cũng có lúc Hoàng Chí Hiển thoáng suy nghĩ về người khách trong quán rượu hôm đó. Bình thủy tương phùng, ai biết có khi nào gặp lại. Chẳng hiểu sao khách lại tặng một món quà quý giá như thế. Mà hẳn khách phải là con nhà quyền quý giàu sang mới có được dạ minh châu. Món quà đó, Hoàng Chí Hiển tết một sợi dây đỏ, đeo giấu trong cổ áo. Đời phiêu du, những lúc lưu lạc trong đêm tối, Dạ minh châu lại tỏa sáng soi đường cho chàng. Mỗi khi dùng đến quà quý, Chí Hiển vẫn thầm cảm tạ người khách lạ năm nào.

Trần Trọng Đạt hơi khom người, nói với Hoàng Chí Hiển:

- Đại sư chỉ dạy đã nhiều, toàn những lời chí lý. Nay bản quan chỉ muốn phiền đại sư thêm một việc nữa là xong. Bản quan có đứa con gái, đã hứa gả cho con của Vương ông đây. Nay xin đại sư chọn cho nơi xây lầu riêng cho các cháu.

Chí Hiển hỏi:

- Chẳng nhẽ cả trang viện rộng lớn này không có đủ phòng cho tân lang tân nương mà hai vị lại phải xây lầu riêng?

Viên An phủ sứ vội trả lời:

- Thưa đại sư, vốn đứa con gái này tính tình có chút cổ quái,

xưa nay chỉ thích ở trên lầu xa cách mọi người. Vì thế, Vương ông chiều con dâu, mà cũng là nể bản quan đây, nên mới muốn xây một tòa lầu dành cho các cháu.

Chí Hiển tủm tỉm nói:

- Vương đại phú gia xem ra cũng chiều lòng con dâu thật. Nhưng việc xây lầu ở nơi này không dễ. Lầu dựng lên, ắt cả vùng có biển. Trừ phi...

Vương Kế liền tiếp lời:

- Đại sư cứ dạy, làm được thì nhất quyết tôi sẽ làm!

Chí Hiển chưa kịp nói thêm, thì có một ả thị nữ lại gần Trần Trọng Đạt nói thầm một câu gì đó. Viên An phủ sứ liền quay sang Chí Hiển:

- Thưa đại sư, tiểu nữ xin được gặp đại sư để hỏi một điều trước khi quyết việc xây lầu. Mong đại sư thuận cho!

Vương Kế nói góp ngay:

- Thưa đại sư, Trần tiểu thư cũng là người ham tìm tòi học hỏi, nay xin gặp chắc để cầu đại sư chỉ dạy. Đại sư mà gật đầu thì thực là may mắn quá...

Hoàng Chí Hiển ngẩng trông trời đã ngả chiều, nói:

- Việc tới lúc này thì không nên nói nữa. Sáng mai xin mời tiểu thư tới gặp tại hạ...

Nói xong lững thững chấp tay sau lưng bỏ đi. Bọn Trần Trọng Đạt, Vương Kế... trông theo trợn mắt le lưỡi, lại bảo nhau:

- Hoàng đại sư làm việc gì cũng thực khó lường. E là chuyện dựng lầu không phải là dễ!

...

Tiệc rượu đêm trong dinh An phủ sứ lung linh đèn nến. Người hầu kẻ hạ tấp nập ra vào nhưng thấy đều im lặng. Chỉ có tiếng gió lùa qua màn và tiếng lách tách của những ngọn đại hoàng lạp. Vị "Hoàng đại sư" đang suy tính, còn An phủ sứ và đại phú gia thì pháp phủng đợi chờ. Một lúc lâu sau, "Hoàng đại sư" mới thôi ngẫm nghĩ và cất tiếng:

- Kế ra, việc xây lầu có thể làm được. Nhưng để tại hạ gặp tiểu thư rồi sẽ nói cho hai vị biết sau.



## Chương XX

Trần Trọng Đạt, Vương Kế thử phào nhìn nhau rồi vội giục:

- Vậy xin đại sư nhập tiệc kéo nguội cả rồi. Xin cho nhà bếp làm món mới vậy.

Đột nhiên, Chí Hiển nói:

- Đêm nay, e rằng Quỳnh Châu có hỏa tai, mong An phủ sứ lưu tâm.

Trần Trọng Đạt giật nảy người, đứng ngay dậy bảo Vương Kế:

- Huynh ông ở đây tiếp rượu đại sư. Bản quan phải đem người đi đồn đốc. Nếu quả có hỏa tai thì phải dập ngay, kéo quan trên quở trách.

Chỉ còn lại hai người, tiệc càng thêm vắng. Vừa ăn, Chí Hiển vừa dặn dò Vương Kế cách bày các cục thể chiêu tài dẫn lộc trong trang viện mới. Lúc sau, phía đông thành có một tiếng nổ lớn làm nhà cửa xung quanh rung động, rồi một ngọn lửa vụt bốc lên cao. Tiếng hò reo gọi nhau cứu hỏa vang ầm, mãi hơn một canh giờ sau mới hết.

Trần Trọng Đạt trở về, mặt tái mét bảo Vương Kế đứng đợi ở cửa dinh:

- May có đại sư chỉ bảo, không thì hôm nay cháy sạch cả một xưởng đóng thuyền. Lửa bốc ra từ kho sơn, tiếng nổ là của thùng sơn bốc cháy.

Cả hai đi vào, lòng thảm cảm tạ trời đất ban cho vị đại sư tài trù thiên hạ.

Chỉ có điều, sáng hôm sau, khi cả hai đang cho người châu chực chờ đón "Hoàng đại sư" xin để tiểu thư gặp mặt thì thị nữ lại ra thưa với Trần Trọng Đạt rằng "việc xây lầu xin dẹp bỏ, cũng xin không gặp đại sư nữa". Viên An phủ sứ và tay đại phú gia nghệt mặt nhìn nhau. Họ chỉ lo "đại sư" giận mà không giúp tiếp thì chí nguy. Nhưng cả buổi sáng, cánh cửa phòng "đại sư" khép kín. Một người hầu bẩm với Trần Trọng Đạt rằng, lúc sớm đại sư hé cửa dặn dò sáng nay không tiếp bất kỳ ai!

...

Sau bữa tiệc tối, Hoàng Chí Hiển quay về phòng. Cửa vừa khép thì có tiếng gõ thật nhẹ. Chí Hiển nhìn qua khe màn ra ngoài:

một tiểu thư xinh đẹp, tuy chưa gặp nhưng lại có vẻ gì rất quen thuộc. Chàng đoán ngay, đây hẳn là Trần tiểu thư. Và khi mở cửa phòng, nhìn vào mắt khách, Chí Hiển chợt nhận ra người con gái này chính là người đã tặng chàng viên ngọc quý thuở trước. Chàng ngần ngừ giữ lễ, nhưng nàng tiểu thư đã bước vào phòng, và thuận tay khép cửa. Rồi nàng cất tiếng:

- Cổ nhân tái ngộ, chẳng mời nhau ngồi được ư?

Chí Hiển vội nói:

- Mời tiểu thư ngồi. Không biết tiểu thư hạ cố tới đây có gì chỉ dạy cho kẻ hèn này?

Tiểu thư đáp:

- Cổ nhân thực khéo làm người ta thất vọng. Đã là tái ngộ, mà vẫn cố dùng mấy chữ “kẻ hèn”, xem ra nhạt nhẽo quá.

Nàng nhóm người toan quay gót. Chí Hiển ngăn lại:

- Xin hỏi, gặp tiểu thư cành vàng lá ngọc nhà quan An phủ sứ, lại không nên giữ lễ ư? Chẳng hay nàng tới tìm ta có việc gì? Quà quý lần trước còn chưa tạ, lần này liệu có phải là cho thêm quà? Nghĩ lại ngày đó ta cũng thật đáng trách, ngồi cả buổi cạnh giai nhân mà không nhận biết được giai nhân giả dạng nam nhi...

Tiểu thư lúc ấy mới mỉm cười:

- Muốn hỏi thăm người bắn cung năm đó, liệu đã thỏa chí tang bồng hồ thi<sup>1</sup> hay chưa?

Hoàng Chí Hiển cũng cười:

- Nhân du thiên hạ, có chút tài bắn tên, kể gì mà tung hoành thừa tiểu thư! Việc dụng lâu cho nàng trong khu đất đó, ta đã xem kỹ, rất không nên vì hại cho đường công danh nhà chồng.

Tiểu thư thông thả trả lời:

- Thiếp tới đây không vì việc dụng lâu. Trước chỉ là mong gặp cổ nhân để hàn huyên chuyện cũ. Sau là muốn báo một tin: Vương

---

1. Tang hồ là cung bằng cây dâu, bồng thi là tên bằng cỏ bồng. Người Trung Quốc xưa khi có con trai thì lấy cung và tên này bắn lên trời, xuống đất và ra bốn hướng để ý mong con sau này tung hoành bốn phương, làm nên sự nghiệp. Vì Trần tiểu thư biết Hoàng Chí Hiển qua cuộc thi bắn nỏ, nên mới mượn điển tích này mà nói.

Thành có nói với thiếp, y không tin “Hoàng đại sư” là thuật sĩ. Y đã nói với cha thiếp, và cha thiếp cũng nửa tin nửa ngờ. Thiếp nghĩ, cổ nhân nên tránh đi, trước khi việc đã muộn.

Hoàng Chí Hiển ung dung đáp:

- Chuyện ấy thì ta không ngại. Bấm tay mà tính, Quỳnh Châu sắp phát sinh đại biến. Nàng thì sẽ không lấy Vương Thành, mà tình bạn giữa cha nàng và Vương Kế e là cũng chẳng còn nữa đâu.

Trần tiểu thư giật mình hỏi:

- Vậy xin hỏi cổ nhân, hậu vận cha thiếp ra sao?

Hoàng Chí Hiển thở dài:

- Cha nàng nếu chẳng ham công thì lành, ham công thì dữ... Chỉ xin dặn nàng một điều, nếu thấy cha nàng chuẩn bị đi xa quá một tháng, nên tìm cách lánh ẩn vào giang hồ. Hai năm sau không có sự gì mới tính được là yên.

Trần tiểu thư ứa nước mắt mà hỏi:

- Vậy thiếp có khi nào còn được gặp cổ nhân?

Chí Hiển lắc đầu:

- Gặp gỡ hay không là duyên ở trời đất, sao mà nói được. Bước truân chuyên sắp tới, mong nàng để tâm gìn giữ. Dạ minh châu nàng tặng đã vài phen hữu dụng, ta luôn mang theo bên người. Sau này nếu bị truy bắt, nhớ đi về hướng nam, họa chẳng tái ngộ...

Trần tiểu thư đi rồi. Chí Hiển lặng lẽ ngồi trong phòng suy tính. Tỉnh mơ, chàng hé cửa dặn người hầu bấm với Trần Trọng Đạt rằng mình không tiếp khách buổi sáng.

Quá trưa sang chiều, rồi tới khi chiều muộn vẫn không thấy vị đại sư ra khỏi phòng, Trần Trọng Đạt cho người vào xem thì chỉ còn thấy một phong thư dán kín, trên đề “Trần đại nhân khai”. Thư đọc xong, An phủ sứ họ Trần dùng dùng nỗi giận truyền quân mã chinh tề chờ lệnh. Vương Thành xin vào cầu kiến:

- Bấm nhạc phụ đại nhân, tiểu tể được biết kẻ kia là gian tể An Nam, giờ hấn đang tìm đường lẩn trốn, xin cho truy bắt.

---

1. Trần đại nhân mở.

Trần Trọng Đạt phá ra cười lớn:

- Hay cho Vương Thành, giờ này người còn dám gọi ta là nhạc phụ nữa ư? Người đâu, bắt trời thẳng giặc này lại. Truyền khám xét nhà họ Vương.

Suốt đêm, trang viện họ Vương bị lục soát trong ánh đèn đuốc sáng rực. Quân sĩ tìm ra trong trang viện nuôi giấu một loạt cựu thần nhà vong Tống ẩn trốn. Tuy đám cựu thần chỉ là văn quan, không thể khởi binh làm loạn, nhưng tội nhà họ Vương quá to. Vương Kế và Vương Thành bị giết, toàn gia bị tru diệt, sản nghiệp bị thu. Chẳng ai thèm nghe Vương Kế trần tình rằng ông ta chỉ thương hại mấy gã cựu thần giỏi văn chương thi phú mà nuôi vụng, chứ không có ý phản phúc gì. Việc tâu lên, Trần Trọng Đạt được Nguyên chúa ban khen là sáng suốt, "đại nghĩa diệt thân"<sup>1</sup>, tặng hổ phù, dẫn quân tộc Lê hội với Trương Văn Hổ, chờ Nam chinh.

Đứng từ xa trông trang viện họ Vương tan nát, Hoàng Chí Hiển thở dài. Chỉ một mưu nhỏ, chàng đã khiến Quỳnh Châu phải một phen rối ren, nhưng cũng thực là bắt buộc phải tận sát một gia tộc. Chí Hiển hiểu rằng, lần này dẹp xong giặc, chàng sẽ phải nhất tâm tu tập để rửa bớt ác nghiệp mới tạo nên...

Trần Trọng Đạt dẫn quân về hội ở Khâm Châu thì cũng là lúc Trần tiểu thư gạt nước mắt thu thập đồ tể nhuyển, sẵn sàng chờ có biến là đi lánh nạn. Cùng lúc ấy, Hoàng Chí Hiển thông thả xuống thuyền dong buồm về Đại Việt bất chấp bao nhiêu vòng khám xét và canh gác. Thuyền trôi thật nhanh vì gió thuận, chẳng mấy chốc đã về tới Văn Đồn.

---

1. Vì nghĩa lớn mà diệt cả người thân, ý nói Trần Trọng Đạt và Vương Kế hai nhà nối đời thông gia, lại hứa gả con cho nhau nhưng không vì thế mà bao che. Thực ra, Trần Trọng Đạt không trị nhà họ Vương sẽ bị người khác tố cáo thì thân cũng chẳng giữ được.

## CHƯƠNG XXI

Giặc đã khởi binh.

Hoàng Chí Hiên trở về với những tin tức xác thực những gì các thám báo đã dò xét và phỏng đoán. Cánh quân đi đường biển của Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp đã sẵn sàng. Thêm vào đó, vì không còn cách nào để chuẩn bị đoàn phu vận lương theo đường bộ hiểm trở và đầy cam bẫy cho đội quân xâm lược, Hốt Tất Liệt đã giao Trương Văn Hổ, Phí Cung Thìn dẫn đoàn thuyền tải lương vượt biển sang Đại Việt.

Cơn gió bắc thổi căng buồm đưa Chí Hiên về nhanh. Nhưng cũng chính cơn gió ấy sẽ đẩy thuyền giặc rầm rộ tiến về Đại Việt. Trần Khánh Dư thảo một loạt sớ tấu. Sẽ có những việc phải tâu lên hai vua. Sẽ có những tin phải báo gấp tới Quốc công Tiết chế. Mỗi đội dũng thủ mang sớ đều võ nghệ cực giỏi. Mỗi sớ tấu sẽ sao thành ba bản, do ba đội chia đường đem đi. Quân Văn Đồn đã không còn tụ về đảo chính. Mỗi đảo quanh đó dù lớn hay nhỏ, hoang hay có người ở, từ giờ đều có lính đóng giữ cùng với dân binh.

Lương thảo chia ra cất giữ. Binh khí cũng đã sẵn sàng giấu ở khắp nơi. Không khí chiến chinh tràn ngập Văn Đồn. Cả Đại Việt lại chuẩn bị vào cơn binh lửa mới.

Ngồi ở Văn Đồn, nghe tin báo về những trận đánh trên bộ, Trần Khánh Dư có phần nóng ruột. Giặc tràn qua Lộc Châu chia làm hai cánh tiến xuống. Trình Bằng Phi và Bột La Hợp Đáp Nhi theo đường Chi Lăng. Thoát Hoan và Áo Lỗ Xích tiến qua ải Khả

Lý và ả Nữ Nhi, lấy A Bát Xích làm tiên phong. Cánh quân phía tây của Trình Bằng Phi và Bột La Hợp Đáp Nhi vượt mấy cửa quan đến Lãnh Kinh thì vướng lại. Tướng giữ cửa ấy là Hưng Đức hầu thực xứng là tướng trẻ họ Đông A. Trần Quán biết giặc đang kiêu nên chuẩn bị rất nhiều tên độc. Trận mưa tên chờ đón Trình Bằng Phi trên con đường độc đạo một bên rừng rậm một bên núi đá đã khiến gã Hữu thừa khiếp vía. Tham chính Bột La Hợp Đáp Nhi bị tên bắn trúng chòm râu hoảng hồn ép Trình Bằng Phi lui quân. Họ Trình nghĩ ngợi trong thoáng chốc rồi đồng ý. Chúng lui về đóng ở cửa Vũ Cao để chờ tìm đường khác.

Viên Hữu thừa Ái Lỗ dẫn quân đi trước Thoát Hoan. Cánh quân này có một viên tướng đặc biệt, đó là chư vương A Thai. A Thai vốn là một chư vương phản đối Hốt Tất Liệt tiếp nhận ngôi Hãn từ Mông Kha. Vì thế, nay Hốt Tất Liệt bắt A Thai phải theo quân để lập công chuộc tội. Giặc tràn tới Bạch Hạc thì gặp Chiêu Văn vương bày trận chờ sẵn ở cửa quan Mộc Ngột. Thế giặc quá mạnh, quân ta chỉ cản chân giặc được gần một ngày thì phải rút. Tướng ta là Lê Thạch và Hà Anh sa vào tay giặc.

Vó ngựa giặc lại giày xéo lên đất đai Đại Việt. Giặc đi tới đâu, cũng chỉ gặp phải những hầm chông bẫy sập. Mỗi dòng suối chúng qua, dẫu cạn hay đầy đều ẩn chứa hiểm nguy. Mỗi chiếc cầu đều có thể gãy gục ngay giữa đường tiến binh của giặc. Những thôn xóm ven đường không một bóng dân. Giếng đã lấp, những thứ không mang theo được đều đã bị đập bỏ và đốt hết. Một Đại Việt lạnh lùng và âm u đang chờ đợi đoàn quân của Thoát Hoan. Dẫu quân giặc tràn xuống với khí thế bừng bừng, nhưng tướng cầm đầu mỗi cánh quân giặc luôn phải tự nhủ lòng cần vô cùng cẩn trọng. Dường như mỗi người dân Đại Việt, và cả mỗi ngọn cây hòn đá chốn đây đều tìm mọi cách ngăn cản đường tiến binh của lũ xâm lăng.

...

Khởi hành không lâu, gió bắc nổi lên như bão, chu sư của Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp hùng hổ giương buồm tiến binh. Đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ cũng ì ạch theo sau. Gió mạnh, buồm

căng, Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp thẳng đường mà băng băng như không gì cản nổi. Khoảng cách giữa hai đoàn thuyền xa dần. Tới khi bóng thuyền của Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp đã hoàn toàn biến mất phía chân trời, Trương Văn Hổ thở dài thườn thượt: “Họ tham công đi trước, bỏ mặc ta nặng nhọc đi sau rồi. Xem ra phen này, công đầu tuột khỏi tay ta mất!”

Chu sư rầm rộ kéo qua Mũi Ngọc. Chợt Ô Mã Nhi nhận được tin báo, thuyền nhỏ của Đại Việt phục ở cửa Vạn Ninh đột nhiên kéo ra đánh thẳng vào những chiếc thuyền đi cuối, đốt thuyền và bắt sống vài tướng nhỏ cùng mấy chục quân. Viên kiêu tướng phá lên cười trước vẻ mặt không vừa lòng của Phàn Tiếp. Cứ thử nghĩ xem, chu sư của y toàn những chiến thuyền lớn vốn là niềm tự hào của người Nam Tống. Đám thuyền con Đại Việt chỉ dám loay hoay quấy rối vặt vãnh chứ sao có thể đối đầu với sức đề sông phẳng phẳng của những hải thuyền trong tay Ô Mã Nhi.

Ô Mã Nhi vỗ vai Phàn Tiếp. Cần trọng là tốt. Làm tướng nhất định phải cần trọng. Nhưng cần trọng quá lại thành do dự như đàn bà thì lỗ mất đại sự.

Năm sắp hết. Giờ đã cuối tháng trọng đông<sup>1</sup>. Ô Mã Nhi hiểu rằng, hấn đang mang theo hầu như toàn bộ niềm hy vọng của đội quân Nam chinh dưới tay Thoát Hoan. Hấn càng hội quân với chủ soái nhanh bao nhiêu thì cơ hội chiến thắng lớn bấy nhiêu. Nghĩ mà phát bực, vậy mà hấn cứ phải cố trùng trùng để còn bảo vệ cho đoàn thuyền lương lệnh khệnh của Trương Văn Hổ phía sau. Ô Mã Nhi muốn chậm, nhưng gió bắc lại không muốn. Những cơn gió thổi từ đất Bắc đã nâng những cánh buồm để chúng thẳng hướng Đại Việt mà âm thầm tiến suốt mấy ngày qua.

Dẫu vậy, quân lương vẫn là thứ quan trọng bậc nhất trong việc binh. Ô Mã Nhi đành truyền hạ buồm. Hấn phải thông thả vài ngày mà đợi Trương Văn Hổ.

Đêm, nghe gió rít dọc qua giữa các thân thuyền, Ô Mã Nhi

---

1. Tháng Mười một âm lịch.

không ngủ được. Lại thêm một lần nữa hấn theo Thoát Hoan chinh Nam. Chẳng rõ giờ này Trần Nam vương đang ở chốn nào? Các mũi tiến binh liệu có dễ dàng đập bằng những đạo quân Đại Việt? Bao nhiêu câu hỏi miên man không lời đáp. Ô Mã Nhi trần trở mãi. Kịp tới đầu giờ Dần, khi vừa chìm vào giấc ngủ nặng nhọc thì gã dũng tướng đã lại phải giật mình tỉnh dậy. Một đội thuyền nhỏ của Đại Việt lại vừa nhằm vào những chiếc thuyền đi cuối mà phóng tên lửa rồi thò câu liêm lên giật cổ những tên lính xấu số. Mất vài tên lính không đáng kể, nhưng lũ phá rối kia gây hại nhiều nhất lại là tìm mọi cách cắt đứt dây buồm của những chiếc thuyền bị tấn công. Khi quân Nguyên tỉnh giấc và bắt đầu bắn tên như mưa về phía thuyền Đại Việt thì lũ phá rối đó đã an toàn rút ra xa. Chỉ tập kích rất nhanh, nhưng người Đại Việt đã kịp làm mấy chiếc thuyền đi cuối bị hỏng không ít.

Ô Mã Nhi bọc dọc trông ra mặt biển đang sáng dần lên trong ánh ngày vừa đến. Biển lồng lộng và hùng vĩ đến nao lòng. Ô Mã Nhi ruột nóng như cào và bần gắt với Phàn Tiếp khi bị hỏi rằng phải đợi đến khi nào.

Ấy cũng chính là sự giằng co trong lòng Phàn Tiếp và mọi tướng Nguyên. Không một kẻ nào muốn lưng chừng ở ngoài khơi theo kiểu ngồi chờ quân Đại Việt quấy rối như thế này. Nhưng nếu không đợi, mất đoàn thuyền lương phía sau thì chắc chắn đội quân của Thoát Hoan sẽ đói. Chao ôi, thuyền nào đi trên biển chẳng mong thuận buồm xuôi gió. Giờ thì gió đang xuôi, mà lại không thể thuận buồm. Sự mới trở trêu làm sao.

...

Mấy đêm liền, cứ chờ tới khuya và gần sáng là Đỗ Niêm lại dẫn đội thuyền nhỏ kéo ra quấy rối. Chỉ tiếc là, biển đêm rất lạnh và gió lồng lộng thổi nên Đỗ Niêm không đồng ý cho đội đục thuyền xuống nước. Quân ta chỉ bắn tên lửa và tìm cách thò câu liêm lên giật phá dây buồm hoặc giật cổ vài binh lính Nguyên xuống nước. Điều chính yếu nhất là không cho giấc ngủ yên.

Nhiệm vụ kể cũng là hoàn thành, nhưng vẫn có điều đáng buồn. mấy đêm, ta cũng mất mấy chục người lính và mấy chiếc



thuyền. Sóng gió ngoài khơi, mưa tên của giặc... Mỗi lần quay về, Đỗ Niêm lại thù người ra lúc điểm quân.

Buổi trưa, Đỗ Niêm lặng lẽ mang câu liêm ra mài. Việc mài binh khí xưa nay, lính phải làm. Nhưng hôm nay, Đỗ Niêm muốn tự tay mài thật sắc cây câu liêm cán mềm, món quà kỷ quái mà Nhân Huệ vương tặng ngày trước. Đỗ Niêm vốn tên là Trê, và món quà này hết như hai chiếc râu trê cong vút vô cùng ngang ngạnh. Đỗ Niêm mài mãi, và trong lòng miên man nhớ những ngày còn trong đội quân mang lá cờ sáu chữ. Thế rồi, khi đứng lên và quay lại, Đỗ Niêm nhìn thấy từ trên một mỏm đá gần đó, Nhân Huệ vương đương ngồi trông xuống. Phía sau Đức ông là Hoàng Phủ Tín. Cả hai, đều như những khối đá im lìm. Đỗ Niêm vội vã vòng tay:

- Tiểu tướng vô ý, khiến Đức ông phải chờ...

Trần Khánh Dư đáp:

- Chớ nhầm, ta ngồi đây không có ý chờ người. Ta và Tín cùng đi, chợt thấy người mài câu liêm cũng hay. Bèn ngồi mà xem thôi!

Ngồi xem mài câu liêm! Nghe qua thật là thông dong đến nhường nào.

Nhưng thế là đủ để kẻ vô tâm như Đỗ Niêm cũng hiểu, Nhân Huệ vương đang phải đối mặt với những suy tính thực khó khăn. Ô Mã Nhi trùng trùng ngoài khơi không tiến, ắt là để chờ Trương Văn Hổ. Kẻ ở xa như các quan trong triều nghe tin Nhân Huệ vương cương quyết không đánh hẳn là đã tới tấp dâng sớ lên hai vua đòi thay tướng. Nhưng ngay trong quân Văn Đồn, cũng đã có những tướng đòi xuất trận. Họ bảo: "Nhìn thấy lũ giặc ngênh ngang ngoài bể như thách thức, nếu không ra đánh một trận cho chúng run sợ, thì thực là hổ nhục".

Cân nhắc và suy tính khiến cho ông tướng trấn thủ Văn Đồn phải lang thang khắp đảo rồi ngồi cả buổi xem viên tướng trẻ mài câu liêm.

Đỗ Niêm chợt ngán ra nghe Trần Khánh Dư bảo Hoàng Phủ Tín:

- Nó mài xong thì hết trò rồi. Ta về...

Thế là không thềm nghe Đỗ Niêm bái chào, hai người lùi lại và chớp mắt khuất khỏi tầm nhìn của Đỗ Niêm.

...

Đức ông Nhân Huệ thẳng trưởng!

Đã lâu lắm Đức ông Phó Đô tướng quân trấn thủ Vân Đồn mới thẳng trưởng long trọng đến thế này.

Khi các tướng bước chân vào trưởng, thấy đều run lạnh. Uy vũ của trưởng hổ quả là ghê gớm. Dàn binh khí sáng quắc dựng hai bên. Nhưng trên hết, là vị chủ nhân ngang ngược bố bá của Vân Đồn thường ngày đã hoàn toàn đổi khác. Ngồi sau án là Nhân Huệ vương mặt lạnh băng, sát khí đủ khiến người ta khiếp vía.

Các tướng đều được ban ngồi, nhưng vừa ngồi vừa lo lắng nhìn nhau.

Im lặng một lúc lâu, Nhân Huệ vương mới cất lời:

- Chúng tướng nghe lệnh!

Các tướng dạ ran, thấy đều vội vã đứng dậy khom xuống mà chấp tay cúi đầu.

- Tất thấy quân sĩ, nghiêm cấm tụ tập bàn tán việc binh. Kẻ nào nghị luận nhằm làm rối lòng quân, chém không tha. Kẻ nào xúi giục đặt điều làm rối lòng quân, chém không tha. Kẻ nào liều lĩnh chưa có mệnh đã xông ra đánh, chém không tha!

Không nói thêm một tiếng, Nhân Huệ vương đứng dậy phất tay, rời trưởng.

Trong trưởng hổ, chỉ còn lại các tướng xanh mặt nhìn nhau.

Bao lâu nay, họ mới chứng kiến khí thế bức người đến nghẹt thở của Đức ông Nhân Huệ.

Bước chân ra khỏi trưởng, Phạm Chính thở dài, bảo hai em:

- Đức ông đã quyết gánh vác một mình, nhất định không để lụy đến các tướng!

Phạm Thuần Dụng đáp:

- Chúng ta đi theo chủ tướng như vậy, thực không còn gì phải ân hận.

Phạm Quý cũng nói:

- Anh em ta mau về trại nhắc nhở quân sĩ luôn phải sẵn sàng

chờ lệnh. Khi nào Đức ông truyền đánh, là phải ra sức đến cùng để báo đền ơn tri ngộ.

Vậy là Nhân Huệ vương đã quăng ra sau lưng mọi nguy cơ bị gièm pha hay sàm tấu. Ông cũng không nhìn đến những kẻ nằng nặc đòi ra trận chỉ vì bị đoàn thuyền Ô Mã Nhi nhờn nhờ trên người. Đức ông đã nhất quyết chờ đợi không ra đánh và cũng nhất quyết một mình gánh vác tội vạ của sự lựa chọn ấy trước triều đình.

Các tướng về hết, Trần Khánh Dư truyền Hoàng Phủ Tín gảy cho ông nghe khúc *Cao sơn lưu thủy*. Tiếng đàn thập thững như kẻ đi lạc giữa chốn binh đao nhưng Đức ông Nhân Huệ lại rất ban khen và tán thưởng!

...

Hóa ra, Ô Mã Nhi cũng không phải là kẻ kiên nhẫn. Chờ mãi chưa thấy tầm dạng đoàn thuyền của Trương Văn Hổ, Ô Mã Nhi đứng ngồi chẳng yên. Và rồi, hắn quyết định không chờ nữa, lệnh cho chu sư căng buồm xuôi gió rầm rộ mà tiến. Ô Mã Nhi nói với các tướng rằng Trương Văn Hổ cũng đâu còn là con trẻ mà y cứ phải mãi mòng chờ đợi để che chở. Họ Trương kia chẳng vẫn dương dương tự đắc rằng nhà hắn nổi đời vô địch trên mặt biển đó sao!

Phàn Tiếp và các tướng đều khuyên Ô Mã Nhi đừng khinh suất quá. Nhưng gã dũng tướng Nguyên bảo cho các tướng hiểu rằng, thời gian chờ đợi đã hết. Vì thế, giờ thì gã dũng tướng đã từng chết hụt ở lần trước xâm lăng Đại Việt đang gào lên truyền lệnh, bắt kể đêm ngày nhằm thẳng hướng An Bang để bù cho những ngày chờ đợi và phải chịu đựng những chuyển phá phách lúc nửa đêm của thủy quân Đại Việt.

Thật lòng, Phàn Tiếp cảm thấy pháp phỏng không yên. Dù thế nào chẳng nữa, đây là cả một cuộc chiến, chẳng lẽ Ô Mã Nhi lại quên câu "dục tốc bất đạt" ư? Nhưng hắn đành im. Vì lúc họ Phàn xin Ô Mã Nhi vừa tiến vừa nghe ngóng thì gã liền nổi giận: "Lúc ta dừng, người khuyên ta chớ dừng. Giờ ta tiến, người lại khuyên ta vừa tiến vừa dừng! Là có làm sao?"

Tin giặc bắt đầu tiến được báo về. Trần Khánh Dư im lặng nhìn ra biển. Mặt sóng đang sôi trào. Ông nhớ về trận Mũi Ngọc. Đó chỉ là một trận thắng nhỏ. Tin báo tiếp cũng thêm phần làm nức lòng quân sĩ, nhưng chỉ vậy thôi. Thuần là một chút nức lòng. Phía trước mới là một trận đánh lớn, cuộc đối đầu thực sự. Bất giác, Trần Khánh Dư nhớ lại một câu mà người Tổng thường hay nói: “Hiệp lộ tương phùng, dũng giả thắng”. Đối đầu, mạnh thì thắng. Lần này, ông sẽ dẫn thủy quân Đại Việt với những con thuyền nhỏ đối đầu với mấy trăm chiến thuyền lớn của Ô Mã Nhi. Và thật lòng, phải biết được ai là mạnh. Tướng giặc Ô Mã Nhi đã tung hoành khắp chốn, được phong danh hiệu Bạt đồ (dũng tướng) của Nguyên triều. Thuyền giặc thì vừa nhiều vừa lớn. Biết đánh thế nào đây... Xưa nay, những trận thắng của tiền nhân nước Việt đều là thắng trên sông, chứ chưa có trận nào trên mặt biển rộng. Còn ông, sẽ lần đầu tiên, cầm thủy quân để đánh một trận lớn có thể ghi danh vào sử sách. Nhưng quả thật, Trần Khánh Dư không cảm thấy rằng trận này ông có thể đánh thắng. Điều ấy, ông đã nhận ra từ những ngày đầu tiên cho thủy quân luyện tập đối trận trên mặt biển.

Khi giặc trùng trùng không tiến, ông nhất quyết không đánh. Quyết định ấy, không nhiều người hiểu, kể cả các tướng dưới quyền ông. Đánh vào một đội quân đang co cụm trên bộ rất khó, nhưng có thể dùng lửa hoặc vây lại mà tấn công. Còn đánh trên biển, lửa không dùng được. Đã thế, mang thuyền nhỏ ra ngoài khơi xa để mà vây lấy những hải thuyền lừng lững thì đúng là mang trứng chọi đá. Mọi thứ vũ khí đều khó phát huy sở trường trong thế trận mong manh ấy.

Giờ thì giặc đã tiến. Cả một đoàn thuyền lớn hùng hổ như thế con mãnh thú muốn nuốt chửng Đại Việt. Đã đến lúc phải đánh. Đây là thời điểm duy nhất có thể đánh được. Cần phải chọn đúng điểm yếu trong đội hình tiến quân của chúng mà đánh. Nhưng việc đó, thật là khó lắm thay.

Và, càng gần đến giờ bắt đầu trận đánh, ông càng thấy rõ cơ thắng của mình là quá đổi mỏng manh, nếu không nói là gần như

không có. Xung quanh ông, sóng biển vẫn thét gào đập vào núi đá. Ba tướng họ Phạm, Đỗ Niêm, Hoàng Phủ Tín vẫn đứng lặng im chờ đợi. Gió bắc thổi miên man...

Đêm lạnh. Trần Khánh Dư mang một vẻ trầm tư khi bước vào trường hồ. Sáng mai giặc tới. Đánh thì quyết phải đánh mà ông tướng quân thủy vẫn thấy ngổn ngang trong lòng. Lần trước giặc sang, quân thủy chúng mới lập ra, trận nào đánh trên sông là chúng cũng gặp phải một phen khốn đốn. Thuyền giặc chỉ để chuyển quân, chứ không đánh trận được. Lần này đã khác. Chu sư của chúng hùng hổ tiến. Cánh quân mà Trần Khánh Dư giao cho đánh trận Mũi Ngọc chính là một đòn đánh thử của ông. Tin báo tiếp gửi về chỉ là cái cớ; trong mật thư kèm theo, viên tướng đánh trận đó đã viết thế này: "*Tiểu tướng ra quân, may có chút thắng để không nhục mệnh, nhưng thực trong lòng vẫn hiểu, đoàn thuyền này quả không dễ đánh. Cúi xin vương gia cẩn trọng*".

Trần Khánh Dư không để ý gì đến vẻ mặt của chúng tướng xung quanh. Ông nhắm mắt lại cố hình dung những suy nghĩ của Hoài Văn vương Trần Quốc Toàn trước khi bước vào trận đánh quyết tử bên bờ Như Nguyệt. Viên tướng trẻ ấy đã nghĩ như thế nào nhỉ, khi biết rằng mình sẽ bước vào trận đánh mà chắc chắn khó có thể quay về. Liệu Quốc Toàn có thanh thản thật không? Có băn khoăn mẹ già vắng người trông nom không? Có hiểu rằng ra đi như thế nghĩa là để lại bao nhiêu tiếc nhớ trong lòng những người lính của đội quân trẻ tuổi ấy không? Và nhất là, liệu trước khi vào trận, Trần Quốc Toàn có thấu hiểu được nỗi lòng của Thoan, cô đội trưởng dân binh lộ Khoái hay không?...

Trần Khánh Dư nghĩ, nghĩ mãi. Có lẽ là Quốc Toàn hiểu, hiểu hết... Hiểu và thanh thản đi vào trận đánh. Phải đánh, để những người mẹ già khác sau này không lo mất con vì giặc giã chiến chinh. Phải đánh, để những người con gái khác sau này không lo mất người thương trên chốn sa trường.

Phải đánh.

Đánh thế nào để giữ yên lành cho mai hậu, chứ không phải đánh để tỏ chí nam nhi.

Đánh thế nào để tổn thất ít nhất, giữ lấy quân mà còn đánh tiếp.

Đột nhiên, Nhân Huệ vương mở mắt nhìn chúng tướng và cất giọng vang trướng hổ:

- Chúng tướng nghe lệnh.

Lệnh đã ban. Chúng tướng nghe lệnh mà ngơ ngẩn vâng theo. Cứ như phân phó của Nhân Huệ vương, Đức ông và Đỗ Niêm sẽ dẫn một cánh quân nhỏ đánh từ phía nam lại, cản đường giặc. Còn Phạm Chính và Phạm Thuần Dụng chờ giặc đi qua mới đánh thẳng vào hậu quân. Phạm Quý cùng quân cung nỏ cưỡi thuyền nhẹ mang tên có chất dẫn cháy đánh vào bên sườn giặc. Hạn trong vòng một canh giờ, dù thắng dù thua các tướng cũng đều phải trông chờ lệnh, bảo rút là phải rút.

Các tướng nhìn nhau. Đánh thế này thì nghĩa là đành để chu su giặc qua ư? Mấy ngày nay, tinh thần tử chiến của quân sĩ đã bốc lên ngùn ngụt, quyết một phen sống mái với giặc. Giờ để chúng qua, nghĩa là lại thêm một cánh quân giặc tràn vào giày xéo nước Nam. Đánh thế này, chẳng là phải tội với Thượng hoàng và Quan gia, phải tội với non sông gấm vóc ư?

Nghĩ vung vậy thôi. Nhìn vẻ mặt lạnh lùng và đôi mắt trừng trừng sáng quắc như áp chế của Đức ông Phó Đô tướng, không một tướng nào dám cất lời hỏi han. Họ chỉ im lặng thở dài, vái chào Nhân Huệ vương rồi quay về trại, truyền quân sĩ lên thuyền chuẩn bị, quá nửa đêm là nhất loạt ra khơi.

Trần Khánh Dư bảo Hoàng Phủ Tín đi nghỉ, để ông được ngồi một mình. Rồi ông sai Thị Thảo tắt bớt đèn nến và cũng lui đi. Vị tướng nhìn đăm đăm ra màn đêm. Trong trướng hổ chỉ còn lại mình ông. Thanh kiếm lệnh trước mặt ông nằm im lặng lẽ. Ông Phó Đô tướng quân uống nốt chén rượu rồi đứng dậy đi ra trước cửa trông lên trời đêm thăm thẳm vờn vũ mây đen. Với thanh kiếm lệnh này, ông đã từng đánh nhiều trận thắng. Và khi trời sáng, ông sẽ vung kiếm lệnh lên, đánh một trận thua!

Suốt phần còn lại của đêm, Đỗ Niêm loay hoay hết ra lại vào. Anh chàng nhận mệnh của Đức ông, giấu hết những chiếc thuyền

mũi bọc đồng không mang ra dùng. Chẳng nhẽ chịu nhịn suốt những ngày qua mà nay còn phải nhịn tiếp ư? Nhẽ nào không mang đội thuyền chiến dũng mãnh nhất ra đánh cho tiêu hao bớt giặc trước khi chúng tràn lên bờ và kéo về hội quân với Thoát Hoan?

Thị Thảo cũng không thể nào ngủ nổi. Trông nét mặt của Đức ông Nhân Huệ, cô chợt có một dự cảm không lành. Thị Thảo luống cuống chẳng biết làm gì. Những món ngon mà cô nấu, Đức ông không động đũa. Trà thơm pha dâng lên, Đức ông cũng không uống mà chỉ nhấp rượu suông. Thị Thảo lẳng lặng ra trước sân, chắp hai tay vái trời vái biển.

Trời thăm thăm trên cao.

Và biển cũng thăm thăm ngoài xa...





## KHÚC VÔ THANH CỦA THỊ THẢO

*Suốt bao đêm nay, Đức ông đều trần trọc. Ta biết, Đức ông đang phải cân nhắc quá nhiều lợi hại trong những trận đánh sắp tới. Ta chỉ tiếc mình là phận nữ nhi, chẳng thể làm được gì để báo đáp công ơn trời bể của Đức ông.*

*Ngần ấy năm đi theo Đức ông, ta thực sự hiểu Người. Mặc cho thiên hạ có chê bai mai mỉa đến đâu, ta cũng vẫn luôn nghĩ rằng Đức ông là người có nhân có nghĩa.*

*Chỉ là, Đức ông luôn ẩn giấu những đức tính và che phủ bên ngoài bằng vẻ "coi trời bằng vung" và những lời vẫn bị đám nho sĩ gọi là "tham bĩ".*

*Ngần ấy năm đi theo Đức ông, ta thấm thía nỗi cô độc trong lòng Người. Đức ông đã từng chạnh lòng với ta, và ước hỏi ta về làm thiếp. Ta đã không nhận lời, dẫu đêm đó ta khóc suốt cho tới sáng. Gối ta đầm ướt. Nhưng tới sáng, ta lại phải gạt nước mắt rồi cố tỏ ra tỉnh táo để lên hầu Đức ông.*

*Ta biết, trong lòng Đức ông chỉ mãi mãi có một người. Đó là người hiểu được và chia sẻ được bao nhiêu ngổn ngang trần trở của Đức ông. Đó cũng là người đã một lần thoáng đi ngang qua cuộc đời Đức ông, để rồi sau này nếu có gặp lại cũng chỉ là trông nhau từ xa với nỗi niềm ngang trái. Cuộc đan dúi của họ, chẳng mấy người hiểu thấu. Với kẻ ngoài cuộc, đó là mối tình vụng trộm giữa một vương phi bất hạnh vì lấy phải ông chồng vô vị, và một vương gia ngang ngược sẵn sàng làm ngược lại mọi cấm đoán trên đời.*

...

*Ta đã tưởng lòng mình, sẽ chỉ mãi mãi dành riêng để biết ơn*

*một người. Nhưng rồi, một người khác lại bước vào đời ta và bắt ta chịu ơn cứu mạng. Ánh mắt của người ấy, làm ta xao lòng. Cử chỉ và những lời hỏi han ấm áp của người ấy, làm ta nhớ nhung. Một đứa con gái như ta, sao có thể quên nổi người đã dùng thân mình che cho ta khỏi mũi tên cướp mạng.*

*Ta phải nhiều lần lánh đi không dám gặp lại người ấy. Nhưng làm sao mà lánh cho hết. Liệu rồi sau này tái ngộ, biết nói gì đây. Cũng có lúc ta cầu cho người ấy quên hẳn ta, để ta một lòng trọn đời báo ơn Đức ông. Nhưng nếu như thế, lòng ta cũng đau đớn lắm.*

*Giờ này, không biết người ấy đang ở đâu. Chiến trận thật mênh mông và khắc nghiệt. Cầu xin Trời Biển phù hộ cho Đức ông và cả người ấy an bình đi qua cuộc chiến này.*

*Cầu cho Đức ông thắng trận ngày mai...*

## CHƯƠNG XXII

Thượng hoàng Thánh Tông trầm ngâm nhìn đám tầu só ngổn ngang trên án. Quan gia Nhân Tông cũng im lặng ngồi. Thế là Nhân Huệ vương đã bại quân. Tin thắng trận Mũi Ngọc báo về mới được vài ngày. Ai cũng mong Nhân Huệ vương sẽ cản được đường tiến của Ô Mã Nhi, không cho cánh quân của gã tiến vào nội địa. Nhưng, Nhân Huệ vương đã thua. Giờ thì Ô Mã Nhi đang rầm rộ kéo vào sông Bạch Đằng. Việc gã hội quân với Thoát Hoan ở Vạn Kiếp đã là chuyện trông thấy trước mắt rồi.

Nhân Tông thở dài:

- Thêm quân của Ô Mã Nhi thì Thoát Hoan ở Vạn Kiếp như mọc thêm nanh vuốt. Thế giặc mạnh nên Quốc công đã phải bỏ Vạn Kiếp, giờ Ô Mã Nhi lại tới, đánh càng thêm khó.

So ra với lần trước, Nhân Tông đã có thêm sự trầm tĩnh hơn nhiều. Hồi ấy giặc sang, vị vua trẻ còn có phần nao núng đôi chút trong những ngày long đong chạy giặc. Lần này, Nhân Tông đã dẹp yên được sự nóng nảy. Đó là điều Thánh Tông thấy mừng trong lòng. Người làm vua, thấy đại tướng thua trận không được vội vã đập bàn đòi chém đòi xử. Phải nhìn xem sau trận thua đó, quân tình hai bên ra sao. Phải nhìn xem những bước tới sẽ thế nào, chứ đừng có đùng đùng mãi bàn xem tướng thua có tội gì. Thua là có tội, phải xử. Nhưng việc nước mới là trọng.

Nhân Tông quay sang Trần Đức Việp, hỏi em:

- Tá Thiên thấy việc Văn Đồn thế nào?

Trần Đức Việp chần chờ một chút, chậm rãi nhấp chén trà rồi mới đáp:

- Tàu Thượng hoàng cùng Quan gia, thần muốn tâu bày mấy điều tâm can. Xin cho tả hữu lui cả.

Hai vua nhìn nhau rồi Thượng hoàng gật đầu đồng ý. Quan gia truyền tả hữu đều lui.

Trần Đức Việp bái tạ hai vua chuẩn tấu rồi nói:

- Thần đệ đã mấy phen ra Văn Đồn, đã mấy phen uống rượu cả đêm cùng Đức ông Nhân Huệ. Đây không phải là nói đùa cho Nhân Huệ vương, nhưng qua vài lần trò chuyện thâu đêm, thần có hiểu nỗi lòng của Đức ông Phó Đô tướng. Từ trong những ngày tập trận, Nhân Huệ vương đã nhận ra một điều không thể tâu lên, càng không thể nói cùng chúng tướng. Ấy là trên mặt biển, thuyền nhỏ của ta, hết sức khó thắng thuyền giặc, nhất là khi đối trận.

Tá Thiên vương ngần ngừ, rồi nói thêm:

- "Khó thắng" là nói cho dễ nghe, chứ thực ra, Nhân Huệ vương vẫn bảo rằng "không thắng được"...

Thánh Tông ngắt lời:

- Biết thua cũng vẫn phải cố đánh để tiêu hao giặc. Xem như tấu số báo về, ta thấy Nhân Huệ có vẻ như không muốn đánh. Nhân Huệ lại hóa ra người thấy giặc thì sợ như vậy ư? Thực là khó tin, nhưng...

Câu buông lửng kèm theo tiếng thở dài của Thượng hoàng khiến Nhân Tông vội vã nói:

- Tàu Thượng hoàng, lời của em Tá Thiên cũng không sai. Xem ra, trận vừa rồi của Nhân Huệ vương thực chẳng phải dễ đánh.

Thánh Tông yên lặng không đáp. Đã gần tháng nay, dân Thăng Long vẫn cả. Họ thu vén đồ đạc, tài sản kéo về ẩn ở những vùng xa. Kinh đô chỉ còn triều đình và những đội quân. Sáng sáng, lính Thánh Dục đi tuần nghiêm ngặt quanh thành. Mùa đông Thăng Long im vắng và tẻ ngắt. Sáng hôm qua, Thánh Tông và hai vị học sĩ cùng Thánh Từ cưỡi ngựa dạo xem một vòng quanh hồ Dâm Đàm. Sương mờ che phủ mặt hồ, tiếng gõ thuyền khua cá chẳng còn, hồ vắng thăm thẳm. Những cây bàng gầy guộc đứng chơ vơ

ven đường chỉ còn vài chiếc lá. Thăng Long hiu quạnh quá. Tâm trạng người ở lại cũng hiu quạnh và chơ vơ như thế. Giặc từ Vạn Kiếp mà tiến đánh, thì triều đình cũng sẽ lại bỏ Thăng Long mà đi... Liệu có gì giống nhau giữa việc triều đình bỏ Thăng Long cho giặc với việc không cố sức đánh giặc của Trần Khánh Dư không?

Bên ngoài, trời đổ mưa tầm tã. Mưa khá to tuy không xối xả nhưng càng làm tăng thêm cái rét căm căm của mùa đông. Thánh Tông càng thấy thương những người lính Thánh Dực đang đứng gác ngoài kia. Thượng hoàng bắt giặc rừng mình. Khi Quan gia mang áo cừu khoác vội lên vai Thượng hoàng, thì Thánh Tông càng như chợt thấm thía thêm tuổi của mình đã không còn trẻ...

Thượng hoàng phán:

- Ta nghĩ, Quan gia nên thảo chiếu hỏi ý Quốc công việc Nhân Huệ!

Nhân Tông cúi đầu:

- Tàu Thượng hoàng, Quốc công đã tin dùng Nhân Huệ vương mà đặt ở chức Phó Đô tướng, quyết không phải lạm trao. Tin thua trận đã về đến Hành trung doanh, nếu quả thực cần thay tướng Văn Đồn, hãn Quốc công đã dâng sớ tấu. Con đã xem kỹ, sớ Quốc công gửi về chỉ nhắc đi nhắc lại cần chọn đúng lúc mà bỏ Thăng Long, đừng để sớm cũng đừng để muộn. Hãn Quốc công cũng đã không muốn vội vã bắt tội Nhân Huệ vương.

Tá Thiên vương chợt hăm hở nói:

- Tàu Thượng hoàng cùng Quan gia, tháng trước, Đức ông Hưng Ninh có cho một người đến phù tá con. Đó là phó tướng cũ của Hoài Văn vương Quốc Toản. Người này tài cao có thừa, đã từng vào ra đất Nguyên mấy phen, đem về toàn những tin tuyệt mật giúp quân ta biết hết thể giặc. Anh ta lại tinh thông cả binh pháp lẫn lý số, tiếc là chuyên học đạo Thiền, không muốn vướng vòng danh lợi. Nước có giặc, Đức ông Hưng Ninh bảo anh ta tới giúp trong phủ Tá Thiên. Người này có kiến giải rất lạ về trận thua của Nhân Huệ vương. Cúi xin hai vua cho anh ta được tâu trình.

Nhân Tông nói:

- Việc này có nên không nhỉ? Sáng nay, Đỗ Khắc Chung tâu

xin được vào diện kiến Thượng hoàng. Nhìn sắc mặt cũng biết ông ta lại muốn dâng sớ xin trị tội Nhân Huệ vương. Tàu Thượng hoàng, con đã truyền ông ta rằng Thượng hoàng rất bận, tạm thời không gặp ai. Giờ đón người khác vào nội cung, kể sau này cũng khó nói...

Thánh Tông liền bảo:

- Ta từng tiếc tài Khánh Dư mà dùng, Quan gia nay cũng tiếc tài Khắc Chung mà dùng. Lời ông tiếng ve về mấy việc ấy chắc không ít. Nhân Huệ vốn không ưa, lại hay chèn ép Khắc Chung. Giờ Nhân Huệ bại, Khắc Chung làm gì chẳng nhân có mà trả oán. Không cần gặp y cũng biết y tâm tình điều gì. Nhưng người trẻ đang giúp Đức Việp lại khác. Cứ như lời tâu vừa rồi, đây là người rất đáng lắng nghe. Quan gia nên cho người đi mời.

Nhân Tông vâng lời, liền sai người đi đón Hoàng Chí Hiên vào cung Quan Triều. Lúc nội quan đưa Chí Hiên vào thì gặp Đỗ Khắc Chung đi ra. Quan gia lại vừa cho người bảo ông ta đừng vào châu vì hai vua bận việc. Mặt mũi Khắc Chung hầm hầm như sắp tìm người gây sự. Ông ta đi qua rồi, nội quan khề thì thào bảo Hoàng Chí Hiên: "Ông ấy mà biết tiên sinh được hai vua gọi vào, thì lại tức đến chết mất đấy!"

Chí Hiên trầm tĩnh bước vào cung Quan Triều. Chàng bái lạy hai vua và Tá Thiên vương.

Quan gia truyền:

- Ta nghe Tá Thiên vương nói ngươi có kiến giải lạ về trận thua của Nhân Huệ vương nên cho gọi. Vậy ngươi cứ thực bụng mà tâu trình, không cần lo lắng.

Chí Hiên nói:

- Tàu Thượng hoàng cùng Quan gia, tiểu sinh đã từng hai phen tới đảo Quỳnh Châu, tính cả là bốn năm lần vào ra đất Nguyên. Thần đã được xem thuyền giặc thao luyện, đã từng dò xét đoán biết tính nết các tướng đánh biển của chúng. Những tin tức ấy, đều đã được trình lên Nhân Huệ vương và được gửi về Hành trung doanh của Quốc công Tiết chế. Thần trộm nghĩ thế này...

Những lời sau đó tướng chừng thẳng đến mắt lòng của Hoàng

Chí Hiển lại khiến hai vua không khỏi giật mình còn Tá Thiên vương thì gật gù không ngớt. Hoàng Chí Hiển nói Nhân Huệ vương chọn lấy đánh thua ở An Bang thì ấy là thua mà được; chứ nếu cố sống cố chết mà đánh, vì danh mà đánh, thì đều là thua to bởi hao quân tổn tướng. Chí Hiển nói một câu làm hai vua sững sờ:

- Muôn tâu, nếu Đức ông Nhân Huệ vương cố đánh, dù thắng hay thua, cũng đáng phải trị tội nặng.

Rồi không chờ hai vua phán, Chí Hiển lại tiếp tục nói. Chọn đánh thua như vậy chính là khiến giặc kia kiêu rông, nghĩ rằng thế của ta yếu. Ô Mã Nhi đắc thắng xông tới, sẽ quyết cầm cú mà đi, bỏ không thềm hộ tống thuyền lương của Trương Văn Hổ. Chí Hiển tâu:

- Thần thấy, giặc có tụ hết mọi cánh quân về Vạn Kiếp cũng chỉ là việc nhỏ. Nếu phá được lũ Trương Văn Hổ, giặc càng mất nhiều lương thì ắt phải kinh hồn bỏ vía. Khi ấy, ta cứ giữ cho vững, không để chúng cướp được lương, không để chúng đánh nhanh, chẳng mấy mà đối, giặc tự phải bỏ về thôi.

Thượng hoàng gật đầu:

- Người thực đáng là người tài, lời lẽ thấu đáo, suy xét sâu xa. Lời của người bàn, không còn gì đáng luận thêm nữa.

Quan gia cũng nói:

- Xin Thượng hoàng ban khen cả Tá Thiên biết nghe lời đúng, lại biết tiến dẫn người tài.

Thượng hoàng truyền ban ngự tửu thưởng cho Tá Thiên vương và Hoàng Chí Hiển rồi nhắc:

- Vậy Quan gia mau xuống chiếu vớ về Nhân Huệ, thúc y đánh tan đạo thuyền lương đi sau!

Nhân Tông nhìn về ngằn ngừ trên mặt Hoàng Chí Hiển liền hỏi:

- Chàng tuổi trẻ, người lại có gì muốn nói nữa ư?

Chí Hiển vội đáp:

- Muôn tâu, thần nghĩ không nên vớ về Đức ông Nhân Huệ.

Tá Thiên vương phá ra cười:

- Đúng, đúng. Con cũng nghĩ như vậy. Đức ông Nhân Huệ

cương cường háo thắng, lại vẫn tự cho rằng thông tỏ binh thư. Nay ông ấy đã quyết chọn đánh thua mà không hề giải bày cùng ai, nghĩa là tỏ ra nêu triều đình thấu hiểu lòng, thì sẽ dốc sức mà báo đáp. Bằng ngược lại, với tính khí ngang ngạnh kia; nếu vô vè, có khi ông ấy liền giao quyền cho bề dưới rồi tự trối mà tiến kinh chịu tội. Thế thì thực lợi chẳng bằng hại.

Chí Hiển tiếp lời:

- Tàu Thượng hoàng cùng Quan gia, xin cho người đến bắt Nhân Huệ vương về chịu tội nhưng lời lẽ chiêu thư hòa hoãn không thúc ép. Tự khắc Đức ông Nhân Huệ sẽ ép trung sứ lùi lại vài hôm để đánh lập công. Có như thế, Đức ông Nhân Huệ mới có sức quyết đánh tan Trương Văn Hổ.

Thượng hoàng hỏi:

- Sao người dám chắc như vậy?

Nhân Tông vội đỡ lời:

- Tàu Thượng hoàng, chàng trẻ tuổi này thực là hiểu thấu bụng dạ Nhân Huệ vương. Người khác nhận chiêu gọi về chịu tội sẽ phải về ngay. Chứ ông ấy thấy trung sứ là bề dưới, lời lẽ chiêu thư lại không thúc ép, chắc chắn ông ấy sẽ xin khát vài bữa.

Tá Thiên vương cũng tâu:

- Con thấy Nhân Huệ vương sống với thương nhân đã lâu, suy nghĩ cũng khác người thường. Mà... thương nhân thấy có cơ để mặc cả, quyết không bỏ lỡ đâu.

Thượng hoàng mỉm cười gật đầu:

- Được, vậy cứ thế mà làm. Quan gia muốn chọn ai làm trung sứ?

Nhân Tông đáp:

- Tàu Thượng hoàng, trung sứ chẳng phải là chàng trẻ tuổi này ư?

Thượng hoàng liền phán:

- Hay lắm, Quan gia dám vì tài mà dùng người chưa thành danh.

Nhân Tông vội tạ ơn Thượng hoàng ban khen rồi truyền Tá Thiên vương thảo một đạo chiếu, giao cho Hoàng Chí Hiển lấy danh học sĩ cung Quan Triều vâng mệnh làm trung sứ ra bắt Nhân



Huệ vương về kinh chịu tội. Lại truyền thảo một đạo chiếu khác gửi tới Hành trung doanh để Quốc công Tiết chế được biết về cách xử phạt của triều đình đối với Nhân Huệ vương.

...

Đọc chiếu xong, Đức ông Hưng Đạo vương khe khẽ mỉm cười. Mừng cho Quan gia thực đã trưởng thành, mừng cho nước Đại Việt có vị minh quân. Quả là Quan gia đã không phụ lòng Trần Quốc Tuấn trông mong và hết tâm dạy dỗ. Mà cũng phải biết ơn phúc âm tổ tông ban cho nước Việt vị vua này! Cách hành xử của triều đình với Nhân Huệ vương kể cũng là khéo léo. Vừa để người ngoài không có cơ bàn ra tán vào, lại vẫn khơi dậy được hùng khí của con người ngang ngược Nhân Huệ vương. Trần Khánh Dư vốn bản tính cô độc, giữa cả đám đông vạn người hay ở một mình đều như vậy. Hùng khí vốn không thiếu nhưng kiêu ngạo cũng có thừa. Tài thì nhiều nhưng tật cũng lắm. Chỉ cần ông ta trái ý là có thể buông thông tay, dù biết là thắng cũng quyết không đánh. Hơn nữa, nhìn khắp trong nước Việt, đánh trên biển không ai bằng Nhân Huệ vương. Ông ta không ý vào điều đó để bắt chẹt ai, nhưng lại ý vào cái tôi to hơn trời để nếu cần tự cho mình bùng tai bật mắt. Khéo dùng được Nhân Huệ vương, thì mới đúng là tài của người đứng đầu cả nước! May thay, Quan gia đã tỏ ra xứng đáng ngồi ở ngôi cao ấy...



## CHƯƠNG XXIII

Trần Đức Việp giục ngựa về phủ. Hôm nay, chàng vừa ghé qua chỗ Minh tự Hoàng Mãnh. Viên tướng dũng thủ này vài tháng nay được giao việc đôn đốc hỗ trợ dân kinh thành lánh đi nơi khác. Sự lựa chọn này là của Trần Đức Việp và nó cũng khiến bao nhiêu lời ra tiếng vào. Cứ theo phép mọi khi, nhẽ ra việc này phải giao cho một văn quan có khả năng bao quát mọi sự. Nhưng Trần Đức Việp nhất quyết chọn một võ tướng, mà hẳn hoi là Đệ nhất dũng thủ kinh thành chứ không phải chơi. Hành khiển Đỗ Khắc Chung dăng sớ can ngăn, nhưng Trần Đức Việp tâu với Quan gia thế này:

- Việc triệt thoái khỏi kinh thành lần này, e rằng sẽ có nhiều kẻ ngăn cản. Thần đệ thấy thám báo giặc đã trà trộn khắp nơi, nếu chúng làm bậy khiến lòng dân náo động thì thực là hỏng cả kế sách của ta. Chi bằng để một võ tướng vừa có tài, vừa có thể là “anh em đồng nhũ của Chiêu Văn vương” đứng ra coi quản. Ai muốn phá ngang cũng phải liệu chừng với Hoàng Mãnh cho mà xem.

Quan gia bật cười:

- Tá Thiên giờ cũng khéo tính toán kỳ mưu. Có phải là nhờ vài phen theo hầu Nhân Huệ vương không vậy?

Việc cứ thế mà làm và cũng cứ thế mà đúng như dự liệu của Tá Thiên vương. Bọn phá ngang chỉ biết cách lợi dụng chút quyền thế nhỏ nhoi của mấy viên quan hám tiền đã đều phải ôm đầu chạy trước roi ngựa và ánh mắt lạnh như kiếm của Minh tự Hoàng

Mãnh. Mấy chục kẻ toan đục nước béo cò hoặc thừa cơ gây rối đều bị tổng ngục. Xem ra, chúng còn mòn mỗi chờ trong đó vì giờ đây chẳng ai hơi đâu đi xét án những kẻ mưu toan phá hoại nước nhà. Cứ để cho chúng nằm im trong ngục thất tằm tối mà trông ngóng...

Phố phường Thăng Long vắng hoe. Còn đâu một Kẻ Chợ náo nức khi năm sắp hết. Trần Đức Việp nhớ rung rung những phường bán vải ngày cuối năm tấp nập và chen chúc. Thăng Long giờ chỉ còn những ngũ lính nghiêm nghị đi tuần, gương giáo sáng quắc.

Giặc lại sắp vào giày xéo Thăng Long. Trần Đức Việp chạnh nghĩ về đô thành Đại Việt. Đất nước xinh đẹp này luôn bị giặc ngoài nhòm ngó và rắp tâm xâm chiếm. Và, cứ mỗi lần giặc mạnh tràn qua, thì Thăng Long lại phải bỏ ngỏ đến tan hoang để chúng tiến vào. Ôi Thăng Long! Biết đến bao giờ thì Thăng Long mới quay về được những ngày xưa thanh bình như hồi Đức Việp còn là cậu hoàng tử bé con bám theo các bậc cha chú thông dong vi hành trên những phố phường náo nhiệt và đông đúc.

Ngày ấy, chàng sẽ về Văn Đồn, xin với Nhân Huệ vương để đón Thị Thảo đi thăm Thăng Long cùng chàng. Chàng sẽ mượn cơ báo ơn Thị Thảo để thuyết phục Nhân Huệ vương đồng ý... Nhưng, liệu vị Vương thúc ngang ngạnh ấy có thuận cho không? Chẳng ai mà đoán biết được điều này. Ông tướng đánh biển ấy, xưa nay vẫn luôn làm cho thiên hạ sôi máu lên vì những trò ngược ngạo.

Tỷ như trận thua thần nhiên vừa rồi.

Trần Đức Việp cười thành tiếng khi nghĩ về ông chú Nhân Huệ. Con người không bao giờ chịu bàn nghĩa lý ấy, đã quyết thua thì cũng chẳng thềm nguy trang cho trận thua đó một vẻ ngoài dễ chịu. Ông thần nhiên thua, thần nhiên tới mức làm bao nhiêu văn quan trong triều hết thấy đều cuống lên dâng sớ đòi nghiêm trị. Phó Đô tướng Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư mà lại đơn giản thế ư? Đòi nghiêm trị là nghiêm trị ngay được sao?

Trần Đức Việp chợt thấy nóng ruột. Chàng thực náo nức chờ xem Trần Khánh Dư sẽ đánh tiếp trận lập công chuộc tội sắp tới như thế nào!

Trương Văn Hổ đứng trên vọng lâu của soái thuyền trông ra bốn phía. Phía sau kia là đoàn thuyền tải lương đang lừng lững nổi nhau. Biển lặng. Và sau nhiều ngày âm u, đột nhiên sáng nay trời hửng. Thái dương đang hé rạng ở đằng đông soi rõ mặt biển phẳng như mặt nước hồ. Con đường dài vượt biển lớn sắp chấm dứt. Quân mệnh mà Nguyên chúa Hốt Tất Liệt và Trần Nam vương Thoát Hoan trao cho y đã chuẩn bị hoàn thành. Chỉ cần đưa được đoàn thuyền lương này tới Đại Việt, Trương Văn Hổ sẽ được tính công lớn. Dĩ nhiên, công ấy có tính lớn đến mấy cũng không so được công đầu của Ô Mã Nhi. Nhưng gã Hữu thừa dũng tướng kia đã phải bỏ bao nhiêu sức mở đường thì Trương Văn Hổ mới được thông dong tiến thế này. Đột nhiên, Trương Văn Hổ cảm thấy tiếc. Giá như quân mệnh dành cho gã là mở đường tiến, thì có vẻ đúng hơn. Một kẻ từng tung hoành trên mặt biển, con nhà hải tặc như y giờ chỉ làm quan tải lương, kể cũng là xoàng xĩnh. Nếu Nguyên chúa không đích thân ban chiếu phủ dụ thì hẳn y đến u sầu mà chết vì nhục mắt. Xưa nay, quan tải lương đi sau chỉ là tướng hạng nhì! Đây, cứ xem thử hai tướng cũng dẫn đoàn thuyền lương đi sau như Từ Khánh và Phí Cung Thìn thì biết. Cả hai đã không có thuyền quân hộ tống, lại còn phải đi sau, công chẳng lớn mà đừng nói đánh với quân Đại Việt, chỉ gặp hải tặc cũng đủ khôn khó rồi. Nhưng dù sao, tất cả chỉ là giá như. Thoát Hoan đã chọn Ô Mã Nhi làm tướng chỉ huy mang đại quân tiến trước và Trương Văn Hổ phải cam phận làm tướng vận lương đi sau. Ô Mã Nhi đã dễ dàng phá tung mấy đợt tấn công mãnh liệt nhưng vô vọng của quân Đại Việt để tiến sâu vào nội địa. Cứ theo như tin mà thám báo truyền cho Trương Văn Hổ thì Ô Mã Nhi tuyên bố đã mở xong con đường thênh thang cho đoàn thuyền lương.

Đoàn thuyền hiên ngang tiến trên mặt biển rộng mênh mông. Biển vắng quá. Phía cuối trời xa, thấp thoáng một hai bóng thuyền nhỏ, chớp chớp rồi biến mất. Trương Văn Hổ phì cười: "Thuyền bè nước Nam các ngươi hẳn là đã bị Ô Mã Nhi đánh tan rồi, lấp ló làm gì nữa. Cố sức mà đối trận với quân thiên triều thì chỉ có nước mà chết thôi!"

Những ngày trước, không biết An phủ sứ Trần Trọng Đạt lôi ở đâu ra một tấm hải đồ vẽ rõ luồng lạch của đoạn sông Mang nằm giữa những hòn đảo nhỏ. Ông ta cố gắng thuyết phục Trương Văn Hổ rằng đi lối qua cảng Vân Đồn đó nhanh hơn, lại có thể đôi lúc dừng thuyền ghé lên các đảo tìm nước ngọt. Nước ngọt trên các thuyền đều đã gần hết sau chuyến hải hành đằng đẵng từ Quỳnh Châu. Lời đề nghị này thật chẳng khác gì một sự cám dỗ. Nhưng Trương Văn Hổ cân nhắc và quyết không làm theo. Việc dẫn cả một đoàn thuyền lớn chậm chạp với hàng chục vạn thạch lương vào một nơi chật hẹp như thế chẳng khác gì dâng công cho đối phương. Trương Văn Hổ thừa biết tướng cầm quân Đại Việt là Trần Khánh Dư, một người được tiếng là có tài thủy chiến. Đạo làm tướng chính là ở chỗ thắng không kiêu, bại không nản. Không thể vì ông ta vừa thua Ô Mã Nhi mà Trương Văn Hổ coi thường. Hơn nữa, đoàn thuyền đi ngoài mặt biển, dẫu chậm nhưng nếu có bị tấn công cũng dễ dàng xoay trở, đầu đuôi ứng cứu được nhau. Trương Văn Hổ gạt phắt những lời can gián của Trần Trọng Đạt và thúc quân thẳng tiến.

...

Hiệu lửa báo về, đoàn thuyền của Trương Văn Hổ đang nặng nhọc tiến. Cứ theo đà này, chỉ ngày một ngày hai là chúng sẽ tới Cửa Lục. Trần Khánh Dư chậm rãi đi về phía trại quân. Đã sắp tới giờ cơm. Mùi cá khô nướng, mùi khói rơm bốc lên, thơm lừng. Quân Vân Đồn reo lên khi thấy chủ tướng tiến vào. Họ chèo kéo mời Đức ông cùng ăn bữa cơm lính. Trần Khánh Dư ngồi ngay xuống. Ông truyền hỏa đầu quân mang rượu tới. Sau trận thua ở An Bang làm lòng người xáo động, hôm nay Nhân Huệ vương muốn mượn chén rượu cùng uống với tướng sĩ để nâng cao nhuệ khí. Rượu rót ra bát đầy tràn. Nhân Huệ vương nâng bát rượu lên:

- Giờ sắp tới lúc dạy cho lũ giặc kia biết thế nào là quân thủy Vân Đồn. Chúng tưởng rằng Đại Việt ta là bầy cá con để chúng muốn bắt muốn mổ sao cũng được. Nay quân Vân Đồn, các người có phải bầy cá con cho bọn Thát Đát bắt mổ hay không?

Tiếng đáp "Không" vang dậy. Phạm Quý nhòm dậy, nghiêng

bát cho rượu từ từ chảy xuống đất, cất lời:

- Có trời biển chứng giám, có chủ tướng xét soi, nếu không đánh tan được giặc phen này, thà nhảy xuống bể Đông làm mồi cho cá dữ còn hơn quay về lại Văn Đồn... Xin thề...

Câu "Xin thề" lại náo động trại quân. Nhân Huệ vương chợt trĩu nặng trong lòng. Bát rượu thề uống với quân sĩ thực không dễ uống sau một lời thề quá độc. Trận đánh sắp tới kia, liệu sẽ có bao nhiêu người ngã xuống và nằm lại với biển sâu?

Bữa trưa vừa xong, thì đã có ngay tranh cãi trong dinh trấn thủ. Lần này các tướng đỏ mặt tía tai hằm hằm đứng lên mà nói ý của mình.

Kẻ thì bảo: "Giặc sẽ đi ngoài khơi rộng chứ nhất quyết không đi vào ngả sông Mang". Kẻ ra, nói thế cũng đúng, vì thuyền chở lương hết sức nặng nhọc, giặc sẽ lo đi vào chỗ hẹp dễ sa vào mai phục.

Kẻ thì nói: "Mấy ngày nay, gió Bắc đã ngừng thổi, trời ngột ngột. Xem chừng sắp có giông gió nổi lên. Giặc không thông thuộc hết tiết khí nước ta, nhất quyết sẽ lo lắng mà chọn lối sông Mang vì sợ bão".

Lại có người chen vào: "Giông gió cuối năm thường nhỏ, làm sao dọa nổi được lũ kia. Chẳng phải tên họ Trương vốn dòng hải tặc ư?"

Người khác nói ngay lời: "Giông gió là chuyện của trời. Trời biển phương Nam thấy kẻ kia sang cướp nước, chẳng thể vì muôn dân mà nổi một trận gió sao?"

Liền có kẻ mắng: "Đánh giặc mà trông vào trời biển ban cho may mắn, thì chẳng thà về quét vườn nhật lá".

Người kia mắng lại: "Người nói ai quét vườn nhật lá? Thủy quân mà không biết trông trời trông biển, mới nên về xúc tép mò tôm"...

Trần Khánh Dư bảo với Hoàng Chí Hiển:

- Đó, người thấy không, bàn việc quân ở Văn Đồn chẳng khác gì tranh mua trong chợ cá...

Hoàng Chí Hiển cố nén không dám cười. Mà kẻ ra, chẳng có

tội tướng nào lại gọi trung sứ bằng “ngươi” như thế cả. Trừ Nhân Huệ vương. Khi trung sứ Hoàng Chí Hiển ra Vân Đồn trong vai học sĩ cung Quan Triều, Trần Khánh Dư đã hiểu ngay tình thế. Đầu tiên, ông cũng bày vẽ tiệc này tiệc nọ đãi trung sứ. Rồi cũng nói trước mặt quân tướng dâng sớ về triều tạ tội, xin được “đái tội lập công”. Và Hoàng Chí Hiển cũng lập tức thảo một sớ tấu dâng lên hai vua, nói Nhân Huệ vương xin khất hai, ba ngày để lập công rồi về chịu tội búa rìu cũng chưa muộn. Diễn trò xong xuôi, vào trong trướng, hai người nhìn nhau và phá ra cười. Hoàng Chí Hiển kể lại mọi sự, đoạn nói:

- Dù vậy, mong vương gia cố sức cả phá Trương Văn Hổ. Xem ra nếu diệt được nửa đoàn thuyền của hắn thì công đã lớn hơn tội nhiều rồi.

Trần Khánh Dư đáp:

- Nửa thì chắc là sẽ làm được. Nhưng ta những muốn đốt sạch thuyền của chúng, chỉ tiếc là không đúng mùa.

Hoàng Chí Hiển muốn hỏi thêm, nhưng Trần Khánh Dư gạt đi, chỉ lẩm bẩm than thầm rằng tiếc quá.

...

Mấy ngày liền, gió lặng. Thuyền không đi nhanh được làm Trương Văn Hổ nóng ruột như bèo. Đột nhiên gió Nam thổi ngược càng lúc càng mạnh, và chỉ tới nửa buổi thì mây đen đã cuộn cuộn kéo kín trời. Trương Văn Hổ nhìn quanh. Theo lẽ mà nói, dịp cuối năm ở vùng biển này không còn bão. Nhưng nhìn những ngọn cờ trên soái thuyền đột nhiên lúc bay ngược lúc bay xuôi, buồm thì mỗi lúc lại phồng căng về một hướng, Trương Văn Hổ giật mình kinh hãi. Xem ra rõ là bão rồi. Một cơn bão cuối năm. Một trò đùa trớ trêu của trời đất. Nếu cả đoàn thuyền nặng nề này mà sa vào chỗ đổi đầu của gió từ phương bắc xuống và gió bão cuộn cuộn từ phía nam lên thì e là nguy mất.

Thế rồi, mưa đổ ào ào xuống. Cơn mưa cuối năm xối xả và lạnh cóng. Trên lầu thuyền, Trương Văn Hổ ngao ngán nhìn trời đất và buông mấy lời thóa mạ theo lối hải tặc.

Trần Trọng Đạt đứng phía sau vội vã nói:



- Bẩm tướng quân, cứ trông trời đất thế này, hạ quan e rằng trời sắp nổi bão lớn. Giông gió phương Nam vốn xưa nay là thứ khó lường, nếu cứ thúc thuyền đi tiếp mà gặp bão thì lương thảo hỏng mất.

Trương Văn Hổ thở dài và bảo viên An phủ sứ:

- Đành phải nghe lời người vậy. Mau báo hiệu theo lệnh ta. Thuyền chia đoàn thuyền thành ba, cứ lần lượt mà tiến. Người kíp dẫn hai chục đi trước, men vào lối nhỏ mà đi để tránh gió. Ta sẽ theo đoàn thuyền cuối, dẫu mưa bão cũng chờ các người êm xuôi mới tiến, quyết không vì nguy cấp mà chen lối cùng chư tướng.

Cờ hiệu phát lên. Cả đoàn thuyền tải lương chia làm ba. Trần Trọng Đạt ngoài miệng thì cảm tạ tấm lòng quảng đại và đức hy sinh của Trương Văn Hổ nhưng trong dạ thì oán trách gã chủ tướng đẩy mình đi trước dò đường có khi sa vào bẫy của thủy quân Đại Việt. Thế nhưng Trần Trọng Đạt vẫn phải vội vã điểm lấy hai mươi thuyền. Viên An phủ sứ cho thu bớt buồm phòng khi gió giật, rồi thúc đội thuyền cùng tiến. Hai chục chiếc thuyền lầm lũi đi trong cơn mưa gió.

Chờ tiếp một canh giờ, đội thuyền tiếp theo gồm ba chục chiếc cũng đã chuẩn bị lên đường thì gió đang gầm gào đột nhiên ngừng thổi. Mưa tạnh. Trương Văn Hổ sững người. Giờ biết tính sao đây, đi nốt theo ngả sông Mang hay lại vòng ra theo lối ngoài biển lớn? Họ Trương cảm thấy y thực sự đang đối mặt với một câu hỏi quá lớn. Chỉ cần trả lời sai câu hỏi đó, có thể cả đời y sẽ phải hối tiếc. Hoặc, sẽ không còn sống để mà hối tiếc!

...

Ai ngờ đâu, giờ này trời lại nổi bão. Quân tướng xôn xao bàn tán. Chẳng biết có phải lòng trời vẫn tựa nước Nam hay không, nhưng gió cuộn cuộn kéo về thế này, hẳn là Trương Văn Hổ phải cho thuyền đi vào lối sông Mang để tránh. Nếu hấn đại, cứ biển lớn mà tiến, thì Trần Khánh Dư không cần đánh, bão cũng giúp ông phá tan cả đoàn thuyền. Nhưng hẳn là tướng khôn, là tướng con nhà cướp biển, nên không thể có chuyện đó. Trần Khánh Dư bảo:

- Nó mà bị bão đánh tan thì ta không phải đánh. Nhưng mà thế thì lấy đâu ra công để chuộc tội.

Đoạn, ông phá ra cười ha hả với Hoàng Chí Hiến...

Doanh quân Văn Đồn khác hẳn ngày thường. Kẻ ra người vào liên tục. Lệnh truyền ra, rồi lại tin báo về. Ba vị tướng họ Phạm mệt lử vì công việc. Họ phải đốc thúc kiểm tra tất cả mọi sự, sao cho không có một thứ gì được sai sót. Ai cũng hiểu, cơ hội chỉ nằm ở một trận này. Mà cơ hội ấy, là trời đã trao vào tay quân tướng trấn Văn Đồn.

Những bó tên được chuẩn bị đã lâu giờ đem chia ra, giao xuống các thuyền và cả để chuyển lên các đảo nhỏ ven sông Mang. Dầu trám, nhựa thông làm chất dẫn cháy. Thùng chảo từng đồng từng đồng chuyển đi. Tên độc, loại cực độc, đã được chuyển đi cho từng ngũ lính.

Trần Khánh Dư tiếng nói sang sảng, hai mắt sáng quắc tinh tường. Đứng trước ông Phó Đô tướng, nhiều lúc Đỗ Niêm cảm thấy như nhãn quang của ông soi thấu vào tận trong lòng của mỗi người. Phạm Thuần Dụng ghé tai Phạm Chính nói nhỏ:

- Việc thường ngày em tướng Đức ông không để ý, hóa ra đều thấu biết cả. Nghĩ lại cũng may, nếu em có tặc lưỡi làm liều, khéo Đức ông trị tội lúc nào chẳng biết.

Phạm Chính gật gù nhìn em. Ngần ấy năm đi theo Trần Khánh Dư, ít khi Phạm Chính thấy vị chủ tướng cao hứng như thế này trước khi đánh trận. Cách chuẩn bị và bày trận của Trần Khánh Dư nghiêm cẩn, kỹ lưỡng khác hẳn vẻ ngoài bố bã và sống sượng của ông. Bên trong con người ông Phó Đô tướng dường như luôn ẩn giấu một kẻ khác. Kẻ này thâm trầm đến bí hiểm, cực kỳ đa nghi và luôn luôn chuẩn bị sẵn lối thoát, càng chuẩn bị sẵn để đối mặt những chuyện xấu. Vậy mà lần này, Trần Khánh Dư lại hoa chân múa tay truyền lệnh với vẻ đắc ý khó giấu. Có thể thấy rõ đám quân tướng vào nhận mệnh trong trướng hổ, khi quay ra đều khe khẽ cười vì một câu đùa nào đó của ông tướng nghiêm khắc quen mắt chửi này.

Việc vẫn dần. Tới lúc tất cả đã đâu vào đấy, Trần Khánh Dư hể

### Chương XXIII

hả đứng dậy, vỗ vai Phạm Chính đang đứng trơ ra vì không nhận được quân lệnh và bảo:

- Đánh trận theo đúng lòng trời thật là hả dạ!

Ấy thế nhưng Phạm Chính ngớ người ra khi Trần Khánh Dư giao cho nhiệm vụ dẫn một đội thuyền đi vòng ra mấy đảo mé ngoài phục sẵn, đón đánh nếu giặc không đi vào ngả sông Mang. Phạm Chính cố xin nhường việc đó cho tướng khác, nhưng không được. Sau Đức ông Nhân Huệ nổi câu và Phạm Chính đành phải im lặng, dẫu trong lòng thực sự là bất phục. Viên tướng cảm thấy dường như do tính toán quá kỹ tới mức so đo mà Nhân Huệ vương đã cướp mất cơ hội đánh giặc của anh ta. Càng trông gió nam nổi lên, Phạm Chính càng buồn bực. Đã thế, Nhân Huệ vương còn thúc anh ta đem quân đi ngay tức khắc. Phạm Chính sầu não vái chào Trần Khánh Dư rồi dẫn quân đi. Trước khi đi, Trần Khánh Dư còn trao cho Phạm Chính một chiếc hộp được phong kín. Nhân Huệ vương dặn viên tướng đang uất ức rằng tới nơi thì hãy mở hộp. Thế rồi, bỏ mặc viên tướng đang ngậm đắng nuốt cay trước trò "giả thần giả quỷ" của chủ tướng, Nhân Huệ vương đi về phía Đồ Nhiêm và bắt đầu thăm thì to nhỏ với anh ta.

Bên ngoài trướng, gió nam đã thổi mạnh hơn nhiều. Những thân cây bị gió giật oằn mình. Phạm Quý cáo từ chủ tướng rồi về trại. Đi một đoạn, bất giác viên tướng họ Phạm quay lại nhìn. Nơi cửa lều trận, giữa những cơn gió giật tung cả nóc lều, ông Phó Đô tướng quân vẫn đứng sừng sững, vững chãi và cô độc. Phạm Quý chợt nghĩ, chủ tướng nhiều lúc tựa như cây mần lái của riêng đất Vân Đồn này. Mần lái là thứ cây mọc trên núi đá, cứng như sắt, và sức sống thì cực kỳ ghê gớm, dẫu giông bão thế nào cũng vẫn trơ trơ... Những rừng cây mạn đông bắc vẫn thường tự hào về gỗ đinh gỗ lim, nhưng hai loại gỗ ấy gặp phải gỗ mần lái thì tự khắc cúi đầu. Gỗ mần lái cứng khủng khiếp, nhưng hiếm, và thường mọc cực kỳ trơ trọi.

Trần Khánh Dư truyền quân lính trong đêm đặt lều trận ở một hang núi trên cao. Trướng hổ để chỉ huy trận đánh sẽ ở đó. Nhưng ông Phó Đô tướng không tọa trấn trong lều tướng. Nơi này chỉ có

Phạm Thuần Dụng, vài người lính hiệu và Hoàng Chí Hiển cùng Thị Thảo. Tất cả quân tướng, kể cả Hoàng Phủ Tín đều đã ngồi sẵn trên thuyền chờ xung trận. Suốt đêm, những người trong trướng đều không ngủ. Gió rít gào trên núi, ngoài biển và vùn xoăn những thân cây. Mưa lúc xối xả lúc cầm nín. Thị Thảo pha một ấm trà. Trà được trồng dưới chân núi Vân, thứ trà riêng của đất Vân Đồn. Phạm Thuần Dụng và Hoàng Chí Hiển thông thả uống trà trong im lặng.

Trong lúc chờ giặc tới, Hoàng Chí Hiển nhớ lại những câu chuyện mà Trần Khánh Dư kể về đất Vân Đồn, mảnh đất mà ông gắn bó suốt những năm vừa rồi. Vân Đồn đã không đón ông với vẻ hiếu khách gì. Đất thương cảng này là một đất nghịch. Ông đã phải ra tay không ít lần để vững chỗ mà trấn nhậm Vân Đồn. Cũng không ít lần, ông phải đích thân dẫn quân trừng trị lũ giặc cỏ chiếm các đảo hoang ngoài xa làm sào huyệt cướp bóc. Trên người vị tướng không thiếu dấu vết tên bắn kiếm đâm... Ông cũng kể cho Hoàng Chí Hiển nghe về núi Vân, ngọn núi sừng sững trên đảo Vân Hải. Núi cao chạm mây, linh khí ngút trời. Hoàng Chí Hiển nghĩ, có lẽ linh khí nơi đây đã thấm đẫm vào từng giọt nước và từng lá trà. Cảm giác uống chén trà thanh tĩnh này trước giờ đánh giặc thực là kỳ lạ và vô thường...

Hoàng Chí Hiển lại nghĩ về Trần Khánh Dư. Thực khó mà nói được rõ ràng về ông tướng nổi danh ngang ngược ấy. Hôm qua, sau lúc dong thuyền đi thăm mấy trại quân, Trần Khánh Dư đã truyền cập vào một đảo nhỏ ở phía đông. Ông dẫn Hoàng Chí Hiển lên thăm chùa Lắm. Đó là một ngôi cổ tự. Hoàng Chí Hiển rất ngạc nhiên khi thấy Trần Khánh Dư ngồi thiền rất lâu trước Phật đài. Lúc đó, gương mặt ông thanh thoát tựa như bao nhiêu lo buồn ghét giận toan tính trên đời đều tan cả. Rồi Nhân Huệ vương còn hỏi han nhà sư khá lâu về lễ chiêu hồn và cầu siêu cho binh sĩ trận vong. Thế nhưng, ngay khi quay về thuyền, thì Trần Khánh Dư lại hiện ra đúng phong thái của ông Phó Đô tướng. Hoàng Chí Hiển đoán rằng, sự thanh thoát vừa rồi của Đức ông Nhân Huệ, chẳng ai trong quân Vân Đồn từng được thấy! Góc riêng ấy, Nhân Huệ

vương đã âm thầm giấu kín, chỉ để người ngoài trông thấy một Trần Khánh Dư như thể chẳng biết sợ ai trên đời...

Mưa to dần. Tin từ hiệu cờ liên tục báo về. Thuyền giặc đã đi sâu vào sông Mang, đội thuyền đầu tiên có hai chục chiếc. Cờ lệnh phát lên, Phạm Quý mang mười thuyền nhỏ ra chặn lại ở đúng nơi hẹp nhất của sông Mang. Mưa tên của ta theo gió nam bắn tủa lên thuyền giặc. Đã có nhiều lính Nguyên gục ngã vì tên độc.

Mười chiếc thuyền mũi bịt đồng do xưởng thuyền của Hoa Xuân Hùng đặc chế hung hăng thúc thẳng sát vào đầu mạn thuyền giặc mà đánh. Đồng loạt, hàng chục chiếc thùng đầu có mỏ sắt được quăng lên thuyền giặc và móc chặt lại. Các dũng sĩ cảm tử ngậm ngang đoản kiếm tung người trèo thoăn thoắt lên theo những sợi thùng.

Giặc đã kịp tỉnh ra. Chúng giương cung xối xả bắn trả và bắt đầu vung kiếm cố chặt đứt những sợi dây thùng mang móc sắt. Nhưng việc ấy không dễ. Những sợi dây này đã được lính Văn Đồn chọn lựa và mang chặt thử bấy lâu nay. Thấy việc chặt dây không dễ, giặc chuyển sang phóng giáo và gươm thẳng vào các dũng sĩ mình trần đang leo lên.

Đã có mấy dũng sĩ trúng giáo của giặc. Mặt biển loang máu. Nhìn những người lính đồng ngũ ngã xuống, Phạm Quý lòng đau như cắt. Viên tướng cười áo trận, giắt đoản đao ngang lưng và cũng lao tới, quăng vút một sợi thùng rồi trèo vọt lên...

Gió thổi mạnh ghê gớm. Ngoài khơi, cuộc đối chọi giữa cơn bão từ phía nam lên và cơn gió lạnh từ phía bắc xuống đang bắt đầu kịch liệt. Chốc chốc, gió lại đổi chiều. Xoáy lốc ngoài biển bốc lên mù mịt. Thị Thảo đứng bên cạnh Trần Khánh Dư mặt mũi ngạc nhiên đến cực độ. Ngần ấy năm sinh ra và lớn lên ở chốn này, chưa bao giờ cô gái ấy được chứng kiến một trận thư hùng sống mái giữa gió nam và gió bắc như vậy!

Thực là một cơn cuồng nộ của biển trời Đại Việt!



## CHƯƠNG XXIV

Trần Khánh Dư biết trong lòng viên tướng dưới quyền nhận mệnh mà đầy oán trách.

Nhưng ông không định dài dòng giải thích cho Phạm Chính hiểu. Hầy cứ để Phạm Chính ôm lòng phần hận mà đi.

Trương Văn Hổ làm tướng hải tặc nhiều năm, kẻ ấy sẽ nhanh chóng nhận ra sai lầm của mình thôi. Dù giông gió có còn hay hết, họ Trương cũng sẽ buộc phải cân nhắc xem trong canh bạc này hấn đặt cược cả nghiệp làm tướng và có thể cả cuộc đời vào đâu: sông Mang hay mặt biển rộng mênh mông ngoài kia.

Nhưng dầu hấn có chọn thế nào, Nhân Huệ vương cũng không thể để hấn thoát được. Hấn phải thua, thua trắng. Và Phạm Chính, với chiếc hộp mà Nhân Huệ vương giao cho sẽ là đòn độc tối hậu mà ông dành sẵn để chờ đón Trương Văn Hổ.

Nếu họ Trương dồn hết thuyền vào sông Mang, Phạm Chính cứ thế nhấn nha vòng ra mà đánh tập hậu. Như vậy, Phạm Chính sẽ chặn đường rút của thuyền giặc để quân Văn Đồn tha hồ mà đốt giết và cướp lương. Chỉ có điều, đánh một trận dễ dàng như vậy hấn là điều Phạm Chính không hề muốn.

Nếu họ Trương đi theo lối ngoài khơi, Phạm Chính phải đánh một trận quyết tử trên mặt bể với hải thuyền của giặc. Trận đánh như thế sẽ làm vừa lòng viên tướng họ Phạm, nhưng thực dạ thì Nhân Huệ vương không muốn nó xảy ra. Dầu khi đó quân tâm của giặc đã rối loạn thì ta cũng sẽ phải tổn thất không ít mới phá được hết thuyền giặc.

Lại một năm sắp qua. Những ngày vừa rồi, khi đi kiểm tra tình hình bố phòng trên các đảo, Trần Khánh Dư có tiện thể ghé thăm vài nhà dân. Tết gần tới, nhưng không nhà nào còn tâm trạng nghĩ về năm mới. Nhà nào cũng dè sẻn lương thực để dành, phòng khi mang ra góp vào ủng hộ quân lương. Lòng người dân Đại Việt là như thế. Dầu khi thường họ cũng bon chen tranh đoạt từng con cá hạt thóc mớ rau nhưng khi giặc đến là dồn tất cả cho việc nước.

Trần Khánh Dư không nghĩ nhiều về chuyện đó. Đối với ông, khi nước đã gặp nạn, đương nhiên mọi con dân đều phải dốc sức vì nước. Điều làm ông trăn trở nhất là trận đánh sắp tới, có biết bao nhiêu viên tướng, bao nhiêu người lính dưới quyền ông sẽ không còn trở về nữa. “Nhất tướng công thành vạn cốt khô” - phía sau thành công của một tướng là vạn người ngã xuống. Câu thơ của Tiến sĩ Tào Tông thời nhà Đường như một ám ảnh suốt đời mỗi viên đại tướng. Câu thơ đúng tới mức nghiệt ngã, đúng đến tàn nhẫn.

Nhân Huệ vương xốc lại thanh kiếm bên hông và sải bước. Đỗ Niêm vẫn đang chực sẵn liền phát tay. Đội lính tinh nhuệ nhất Vân Đồn suốt năm qua lẫn lộn cùng Đỗ Niêm nhất loạt hùng dũng bước theo. Trận đánh mà họ chờ đợi đã đến.

Mây trên trời cao hồi hả thúc nhau mà bay.

...

Gió nam lặng rồi lại nổi lên cuộn cuộn. Trương Văn Hổ thở dài, thúc đội thuyền thứ hai đi tiếp vào lối sông Mang. Khi chiếc thuyền thứ ba mươi đã dần đi khuất thì Trương Văn Hổ bắt chợt phải đối mặt với một cảnh tượng hùng vĩ mà có lẽ mỗi người chỉ được chứng kiến một lần trong đời. Mưa đổ ào ào xuống trên suốt dọc sông Mang. Màn mưa trắng mờ mịt như một tấm màn tang tóc phủ trùm xuống năm mươi con thuyền lương đã mất hút trên dòng sông với những đảo, những núi hiểm ác lộ nhô đầy đe dọa. Nhưng nơi toàn bộ hai mươi chiếc thuyền cuối cùng của Trương Văn Hổ đang đậu thì không hề có một giọt mưa. Trờ trở trên của trời biển nước Nam làm viên tướng gốc hải tặc rùng mình. Hắn không hỏi ý ai, vội vã truyền phát lệnh hai mươi chiếc thuyền sau



cùng này nhất loạt xoay mũi tiến ra ngoài khơi.

Dẫu bốn phía gió dậy và thuyền tướng nghiêng ngả trên mặt sóng, Trương Văn Hổ vẫn không dám dừng lại. Hai chục thuyền lú rú mà tiến trên biển vắng. Viên tướng hải tặc chợt thấy một cảm giác hoang vu ủa đến. Hắn thấy mình như đang đi lạc vào một mê hồn trận ẩn giấu dưới biển sâu chỉ chờ hắn sa vào là biến trận. Giờ mà quân Đại Việt từ các chỗ mai phục xông ra thì cực kỳ nguy hiểm. Trương Văn Hổ truyền quân tướng căng mắt ra nhìn bốn phía. Bất cứ động tĩnh gì xung quanh cũng phải đề phòng. Cung cứng chuẩn bị giương lên, giáo dài sẵn sàng đâm tới.

...

Năm chục thuyền lương kẹt cứng trong dòng sông Mang như một con trăn lớn mắc vào hẻm đá. Con trăn lớn nặng nề oằn oại trong cái khe chật hẹp vì đầu không tiến tiếp.

Ngay cả Hoàng Chí Hiển đã trải qua nhiều trận đánh cũng phải khiếp sợ sự kiên trì đến khủng khiếp của Phạm Thuần Dụng. Viên tướng trẻ nhất trong ba anh em họ Phạm nhấn nài chờ từng tin hiệu cờ báo đoàn thuyền lương vào gần hết.

Trên sông Mang, đội thuyền quyết tử của Phạm Quý đã phá được ba chiếc thuyền đi đầu khiến chúng xoay ngang và bắt đầu bốc lửa dữ dội. Nhưng Phạm Quý thì vừa ngã xuống trong khi đang tả xung hữu đột vùng đoản đao đấu với lũ giặc trên sàn thuyền.

Đã vài lần, Hoàng Chí Hiển cảm giác Phạm Thuần Dụng sẽ vùng kiếm lệnh vì không thể chờ đợi thêm được nữa. Vậy mà anh ta vẫn đợi. Kể cả khi Phạm Quý gục xuống, Thuần Dụng vẫn nghiêng răng lại, tay miết chặt trên vỏ kiếm. Bao nhiêu nhấn nhin khi quyết định thua trận An Bang dồn cả vào trận này. Trần Khánh Dư đã trao kiếm lệnh cho anh và dặn cương quyết đợi cho tới trên bốn chục thuyền sa vào nơi mai phục thì mới xuống lệnh đánh. Chừng như ông Phó Đô tướng nhất quyết không tha một mảy lương thảo nào của giặc. Và ông đã đặt trọn lòng tin vào Phạm Thuần Dụng. Trọng trách ấy, Thuần Dụng không thể nào phá hỏng.

Khi lưỡi kiếm trong tay viên tướng họ Phạm tuốt ra, ngọn cờ

lệnh phát lên thì một tiếng reo dậy cả sông Mang. Phạm Thuần Dụng quay lại, đặt kiếm lệnh lên án, trịnh trọng vái một vái rồi nói với Thị Thảo: “Cho ta gửi lời chào Đức ông. Ta đi đây”. Hoàng Chí Hiển kinh hãi. Lời chào ấy, như một lời vĩnh biệt. Chỉ một thoáng, đã không thấy Phạm Thuần Dụng đâu nữa. Anh đã xuống núi để bước vào trận huyết chiến.

Hoàng Chí Hiển nâng kiếm cầm cung và chuẩn bị bước ra khỏi lều trận thì Thị Thảo đột nhiên cản lại:

- Xin Trung sứ dừng bước. Dân nữ vâng mệnh Đức ông ở đây, quyết không được để Trung sứ vào trận.

Nhìn vẻ mặt cương quyết và đôi mắt sáng rực cổ giấu đi những giọt nước mắt trào ra, Hoàng Chí Hiển bất giác lùi lại. Như thế là, tất cả đều đã trong vòng tính toán của Trần Khánh Dư. Tưởng chừng như Nhân Huệ vương thích phiêu lưu và hành xử như một con bạc, nhưng thực ra ông lại hết sức cầu toàn. Ông có thể chấp nhận thua trận An Bang, nhưng trận này ông phải thắng. Và nhất quyết không được để Trung sứ chịu một vết thương dù là nhỏ nhất. Chiến thắng lần này, phải là một chiến thắng hạng nhất trong bản luận công của triều đình!...

Một trận mưa tên ào ạt bay ra từ những hòn đảo nhỏ ven sông Mang. Tất cả những chiến thuyền nhỏ của thủy quân Đại Việt lao khỏi chỗ ẩn, xé nát năm chục thuyền lương chen chúc, xô đẩy trong dòng sông chật hẹp.

Gió thổi cực mạnh, xô các thuyền lương vào nhau. Còn mưa thì đột nhiên tắt hẳn. Quân Nguyên trên thuyền quay cuồng vì bị sóng gió quăng quật tới bờ. Tên lửa mang nhựa thông và dầu trám bay tới bờ bắt đầu đốt lên những ngọn lửa trên sàn thuyền, trên cột buồm và các vọng lâu. Đã có những hầm lương bén lửa bốc cháy. Ngọn khói bốc lên ngùn ngụt bị gió xé nát ra, tung tóe.

Nhưng, giờ thì chẳng còn ai ngấm được khói bị gió xé thể nào. Cả quân Đại Việt và quân Nguyên đã chính thức bước vào trận chiến. Những sợi chèo buộc móc câu ba ngạnh vung lên. Gươm kiếm vung lên. Phạm Thuần Dụng tung hoành từ thuyền này sang thuyền khác, chém giặc như chém chuối. Hoảng hồn khiếp vía,

lính trên các thuyền lương không sao chống đỡ nổi với lính Vân Đồn. Gần như tất cả đoàn thuyền giặc tan vỡ trong khoảnh khắc. Tan vỡ không gì cứu vãn nổi.

Trần Trọng Đạt kinh hồn nhìn đoàn thuyền lương phía sau lần lượt chìm dần xuống. Trong trận mưa tên độc, những tên lính Nguyên đáng thương cứ thế gục xuống. Rồi những mũi câu liêm vung lên giật cổ những kẻ chưa chết vì loạn tiễn. Thuyền lương nặng, va vào nhau tự vỡ, lại thêm lính đục thuyền góp sức nên rú nhau chìm hàng loạt. Sông Mang cứ vắng dần. Con trăn lớn đã bị đập từ bốn phía và tử thương rồi... Trần Trọng Đạt biết rằng chưa đầy nửa canh giờ nữa thì nơi đây sẽ lại vắng lặng như chưa hề có một đoàn thuyền lương cực lớn kéo qua. Tất cả đã ngủ yên trong lòng biển.

Cũng đến giờ này, Trần Trọng Đạt mới nhớ lời can ngăn của con gái. Trần tiểu thư đã cố nói với viên An phủ sứ lời dặn của Hoàng Chí Hiển. Nhưng chiếc hổ phù và mệnh công danh làm ông ta quên mất. Giờ thì quá muộn rồi. Cả ông ta và những chiếc thuyền này sẽ mãi mãi nằm lại chôn đây!



## CHƯƠNG XXV

Trương Văn Hổ chỉ huy quân sĩ cố cầm cự trước sức tấn công từ đội thuyền của Phạm Chính được hơn một canh giờ thì viên quan hầu giật mình kêu lên và chỉ về phía xa xa. Một đoàn thuyền đang tiến về phía trận đánh. Ngọn cờ thêu chữ Trần bay lồng lộng. Đoàn thuyền xuôi gió nam mà vùn vụt lao đến. Trương Văn Hổ thoáng rung mình. Hắn vội vã truyền lệnh các thuyền kíp rút lương xuống biển, tìm mọi cách quay mũi rồi giương buồm lên mượn gió Nam mà chạy.

Sau này, trong suốt hải trình quay về cố quốc, Trương Văn Hổ vẫn tự cho mình kẻ cũng là sáng suốt trong cơn nguy cấp. Nếu hắn không nhanh chóng cho thuyền quay mũi, thì chắc chắn không bị giết thì cũng sẽ bị bắt trong trận này. Trương Văn Hổ bỏ lại mười chiếc thuyền không kịp quay đầu, dẫn mười thuyền còn lại cắm cổ mà chạy. Trên những chiếc thuyền bị bỏ rơi, đám quân Nguyên đành quỳ xuống xin hàng. Nhưng không ai để ý đến chúng. Chúng đã như cá nằm trong rọ. Giờ, cả Phạm Chính lẫn Đỗ Niêm, với sự thân chinh của Đức ông Nhân Huệ trên thuyền tướng, đều đang quyết đuổi theo phá sạch lương và bắt cho bằng được Trương Văn Hổ.

Tiểu là gió Nam trước cản đường tiến của giặc nhưng sau lại góp phần thổi căng những lá buồm giúp chúng nhanh chân tẩu thoát. Ta chỉ kịp bắt và phá thêm năm thuyền. Trên năm thuyền đó, toàn bộ lính trong đội thân binh của Trương Văn Hổ đã chia ra

trụ lại tử chiến cản đường cho chủ tướng bỏ chạy. Để diệt hết lũ chúng, không ít quân tướng Văn Đồn cũng đã vì nước quên mình.

Giao Chỉ hải thuyền vạn hộ hầu Trương Văn Hổ đào thoát và lựa gió tìm về Quỳnh Châu. Về tới nơi, hần sẽ được biết rằng số phận hai đoàn thuyền lương đi sau hần kia cũng gần như đoàn thuyền của hần. Từ Khánh thì bị bão lôi đến mất phương hướng, giạt vào tận Chiêm Thành mới lần mò quay lại Quỳnh Châu. Phí Cùng Thìn đi sau cùng, mới đến Huệ Châu gặp bão cũng bạt về Quỳnh Châu. Tất cả, không sót một mảy may lương thảo cho đội quân chinh phạt đều đã bị cơn bão bí ẩn cuối năm Trùng Hưng thứ ba biến thành trò đùa của sóng gió.

Nhưng đây là chuyện sau này. Còn lúc đó, Trương Văn Hổ đang mải nghĩ về những hình phạt mà Nguyên chúa sẽ dành cho y. Chẳng còn ai trên chiếc thuyền chạy trốn nghĩ tới Thoát Hoan – kẻ đang như ngồi trên lửa mong ngóng lương thảo từng giờ từng khắc. Than ôi, lương thảo ấy, đều đã nằm dưới biển sâu rồi!

Về sau, viên quan hầu đã nghĩ ra một mưu hiểm khiến Trương Văn Hổ qua cơn lo sợ. Tất cả tội lỗi sẽ đổ lên đầu viên An phủ sứ đã chết. Số dâng lên phải tâu rằng Trần Trọng Đạt cưỡng lệnh tự tiện dẫn thuyền đi vào lối nhỏ trúng kế mai phục. Trương Văn Hổ vội vâng làm theo ý đó. Trong đầu hần chỉ thoáng chút nghĩ về Trần Trọng Đạt: “Thôi, người đằng nào cũng chết. Mà trong cái tổ chim đã vỡ thì trúng sao còn giữ được. Thôi thì hy sinh nốt toàn gia của người thế mạng cho nhà ta cũng là hợp lẽ. Chẳng phải vì thế mà các người lại mau chóng được đoàn tụ ở cõi âm hay sao?”

...

Gió Bắc lại đang thổi ào ạt ngoài kia như chưa từng có một phen quần thảo với gió Nam trên khắp chốn Văn Đồn. Mưa đã tạnh. Trời trong dần.

Một trận đánh quỷ khốc thần sầu vừa trôi qua trong chớp mắt. Cả một đoàn thuyền lương, nổi mong mỏi không cùng của Thoát Hoan, đã chìm sâu dưới biển như chưa hề từng tồn tại trên đời.

Trần Khánh Dư thán nhiên nhìn Hoàng Chí Hiến và bảo:

- Ông trung sứ, giờ thì ông mau dâng sớ mà tâu xin phong

thưởng cho ta thôi. Kể ra, cũng nên ban kim phù để thưởng cho trận bão giả mà trời đất đã nổi lên vì nước Việt. Nhưng bão thì giả, kim phù ấy cũng không ai nhận. Thế thì thưởng cho ta cũng đủ rồi...

Hoàng Chí Hiển cười mà miệng méo xệch đi. Nhân Huệ vương là như thế. Luôn luôn nói thẳng mọi sự theo cách mà ông nghĩ. Không quanh co, không hoa dạng. Nhưng những câu nói thẳng ấy che sâu bao nhiêu nỗi niềm đau xót của ông. Cả ba tướng họ Phạm cùng bao nhiêu binh lính Văn Đồn vừa ngã xuống. Tới tận phút cuối cùng của trận đánh, cuộc tử chiến với đám thân binh của Trương Văn Hổ cũng đã cướp đi sinh mạng của hai phần ba đội lính tinh nhuệ của Đỗ Niêm...

Dẫu có mất mát tới đâu, thì vẫn phải bày tiệc khao quân. Bữa rượu mừng công đêm đó, Hoàng Chí Hiển không biết mình say lúc nào và say đến thế nào. Rượu chảy tràn. Nhân Huệ vương quyết không để những người lính Văn Đồn đã cùng ông vào sinh ra tử phải chịu thiệt thòi. Bát rượu đầu tiên, ông rưới xuống đất và làm rằm khấn khứa. Thế rồi, ông đi khắp các mâm, uống cùng lính Văn Đồn từng bát rượu lớn, hát cùng họ những câu hát của dân chài trên biển. Và, ông say mềm, gục xuống cùng với họ bên đồng lửa bập bùng.

Suốt đêm, Hoàng Chí Hiển khóc cười với Nhân Huệ vương và những người lính Văn Đồn. Họ kể những câu hả dạ, hát văng lên rồi cười sảng sặc. Nhưng lúc sau, họ lại khóc, kể chuyện những đồng ngũ vừa ngã xuống. Rượu cứ thế mà rót tràn cung mây.

Khi Hoàng Chí Hiển quá say, Trần Khánh Dư truyền hỏa đầu quân nấu cho anh chàng Trung sứ một bát cháo. Lúc chờ cháo chín, Trần Khánh Dư buồn buồn ngồi nhắc về cuộc đời của ba viên tướng họ Phạm. Quân Văn Đồn im phăng phắc mà nghe. Ba người là con của một lão dân chài bao năm phiêu bạt khắp chốn Hải Đông. Tuổi thơ của họ lênh đênh cùng con thuyền của bố. Ngày Trần Khánh Dư còn đang nạy dây mai đó với đội thuyền nửa buôn than nửa buôn hàng cấm thì gặp con thuyền nhà họ Phạm gần đấy. Chính Trần Khánh Dư và Vũ Khắc đã nhảy xuống cứu cả

bốn người. Sau đận ấy, ba anh em họ Phạm một lòng đi theo Trần Khánh Dư xuống biển lên ngàn... Những người trong câu chuyện ngày đó, nay còn đâu. Vũ Khắc tham lợi phản chủ, bị giết. Còn ba tướng họ Phạm đều vừa tử trận! Bây giờ, chỉ cần nhắm mắt lại, Trần Khánh Dư vẫn hình dung ra rõ mồn một gương mặt của từng người. Phạm Chính, nhất nhất tuân theo tướng lệnh, đầu lửa đốt nước dim lòng cũng chẳng sờn. Phạm Quý, uy vũ hiên ngang, đánh trận luôn tiến lên hàng đầu mà xông pha diệt giặc. Phạm Thuần Dung, cẩn trọng nghiêm trang, rõ là phong phạm của bậc làm tướng. Ba người ấy, nay đang phảng phất ở nơi nào? Giọng Trần Khánh Dư nghẹn lại, và Hoàng Chí Hiển ứa nước mắt. Xung quanh, đã có những người khóc thành tiếng...

Nhưng người tỉnh ra đầu tiên vẫn là Trần Khánh Dư. Ông gần giọng với các tùy tướng và binh lính:

- Không được khóc. Nam nhi đại trượng phu da ngựa bọc thây, các người khóc thì anh em của chúng ta làm sao an lòng mà ra đi được. Nào vui lên, nâng rượu lên. Xin bái biệt các anh em thanh thản về hậu tiên tổ. Gia quyến của các anh em, xin hãy cứ trông cả vào Dư này...

Không ai dám khóc, dù tất cả đều đã nghẹn ngào lắm rồi. Giờ thì chỉ một người khóc lên một tiếng thì tất cả sẽ òa ra như con trẻ. Nhưng Đức ông Nhân Huệ đang trợn mắt nhìn trừng trừng vào mặt từng người. Ông quát :

- Uống!

Rượu cay xè và đắng chát. Rượu thiêu đốt như ngọn lửa trong cổ họng mỗi người. Rượu để xóa đi nỗi buồn và những niềm day dứt. Tiệc rượu ngả nghiêng...

May có bát cháo nên Hoàng Chí Hiển tỉnh được ra đôi chút. Cháo nấu bằng sá sùng - thứ giun biển vẫn được coi là món quà mà trời đất dành cho Văn Đồn. Cháo ngọt lạ. Chỉ một bát mà Hoàng Chí Hiển thấy mình khỏe hẳn. Vừa mới thế, chàng Trung sứ đã lại giật mình vì Trần Khánh Dư đập mạnh lên vai : "Khỏe rồi chứ hả? Tốt, uống tiếp với ta nào!" Rượu lại trào dâng như sóng...

Hôm sau, mãi xế chiều Hoàng Chí Hiển mới tỉnh táo. Chàng



cư sĩ khoác áo Trung sứ toan ghé qua nơi vừa xảy ra trận chiến, nhưng rồi lại thôi. Trận đại thắng Vân Đồn mới chỉ là trận thắng quan trọng đầu tiên kể từ khi giặc kéo sang. Sẽ còn nhiều trận đánh khác nữa. Vó ngựa giặc đã giày xéo non sông gấm vóc này thêm một lần nữa. Chúng đang tụ ở Vạn Kiếp. Ô Mã Nhi cũng đang sắp sửa hội quân về. Không chóng thì chầy, giặc sẽ tiến đánh và chiếm Thăng Long. Hai vua lại phải một phen long đong khắp chốn. Nhưng chắc chắn, lũ giặc kia sẽ không thể hoành hành lâu được. Chúng phải chịu đói nhanh thôi. Khi lương thảo mang theo đã hết, chúng ắt phải thành lũ giặc đói khát cùng đường. Xem ra, kẻ trốn thoát như Trương Văn Hổ, dẫu trở về phải chịu tội, có khi lại thành may mắn. Dù sao, y không phải tiếp tục chịu những ngày pháp phòng lo lắng trên đất Đại Việt chẳng chịt cạm bẫy hiểm nguy này...

Chí Hiển tìm gặp Nhân Huệ vương và cáo từ để về phục mệnh. Trần Khánh Dư đang cùng chúng tướng bàn bạc điều gì đó thật cơ mật. Khi Chí Hiển tới nơi thì chúng tướng vừa tản đi. Chỉ còn lại Thị Thảo bung một bát thuốc lớn giục Nhân Huệ vương uống. Thật bất ngờ, sau trận đại thắng, không thấy Trần Khánh Dư có vẻ gì mừng vui cả. Ông đứng dưng bảo:

- Trận này, sử quan hẳn sẽ chép cho được một dòng công tích. Được cái là họ sẽ không chép gì về trận bão giả, coi như công thuộc hết về ta. Sẽ chỉ có người Nguyên kể về bão táp nước Nam để mượn cớ nói rằng chúng không hề bại trận. Việc ấy, chẳng đáng xét đến. Nhưng, người biết không, để chép tội ta, sử quan sẽ dành cả vài chục dòng cho mà xem...

Nói xong, Trần Khánh Dư phát tay bước không ngoái lại. Hoàng Chí Hiển cứ đứng trông theo bóng dáng vị tướng vừa hoàn thành một chiến tích không hề nhỏ. Vậy mà ông tướng ấy chẳng coi chiến tích vừa qua ra gì, cũng chẳng nhắc về những trận đánh sắp tới. Ông chỉ chạnh lòng vì những gì sử quan sẽ chép, dẫu ông chấp nhận điều đó.

Trần Khánh Dư chậm chậm bỏ đi. Trước cửa trưởng hổ, chỉ còn lại Thị Thảo. Người hầu gái cứ đứng im lặng một mình, tay bưng

bát thuốc Nhân Huệ vương đang uống dở. Chẳng biết nàng còn đứng đó chờ đến bao giờ...

Chí Hiển cứ đứng trông theo Trần Khánh Dư đi khuất về phía xa. Nhìn từ góc này, đôi vai Nhân Huệ vương như trĩu xuống mà đi.

Giữa trời đất Văn Đồn mênh mông, ông tướng đánh thủy ấy mới cô độc làm sao!

## KHÚC VỌNG CUỐI CÙNG

*Giờ chỉ còn lại mình ta.*

*Hoàng Phủ Tín đã trốn vào đâu đó với cây đàn của hắn. Khúc Cao sơn lưu thủy hắn đang gảy thực vạn phần cô quạnh!*

*Thị Thảo đã theo Hoàng Chí Hiển về Thăng Long để thay ta chuyển quà và dâng thư cho Tá Thiên vương. Nàng không biết, ta gửi gắm nàng cho Tá Thiên. Trong thư, ta dặn Tá Thiên thay ta chăm sóc Thị Thảo. Đức Việp còn nợ một ơn cứu mạng của Thị Thảo, và Thị Thảo cũng còn nợ Đức Việp ơn dùng thân đỡ tên. Lũ chúng đã vướng nợ với nhau, hãy để lũ chúng lo lắng cho nhau. Cầu mong cho chúng được thỏa nguyện.*

*Ta không nói gì với Thị Thảo, bởi vì ta không muốn nghe những lời chào đầy ai oán và thêm cả trách móc, càng không muốn trông nước mắt đàn bà.*

*Thị Thảo, em đừng trách ta. Giọt nước mắt của người xưa đã từng làm ta buốt dạ bao nhiêu năm mỗi khi nhớ lại. Ta không thể thêm một lần đau lòng vì nước mắt của em.*

*Chuyện này, ta có một chút tư tâm. Ta vốn đã mang cái tiếng là kẻ ngông cuồng không sợ trời không sợ đất. Nhưng ta vẫn muốn được rộng đường để vẫy vùng cho thỏa chí. Ta biết, Tá Thiên vương đã phải lòng em mà chưa dám cầu ta. Ta nhân đó mà "ra tay" trước, tặng cho Tá Thiên một chút nhân tình.*

*Tá Thiên vương Đức Việp đang mang trọng trách quyền tướng quốc sự. Về sau, Đức Việp hẳn còn được Quan gia trọng dụng lâu dài. Đức Việp sẽ nhớ ơn ta. Ta biết em còn nặng lòng với ta. Để em ở bên cạnh Đức Việp, ta có thể nhân đó nhờ em mà ngăn chặn những gièm pha của lũ văn quan thừa hơi kiêu Đồ Khắc Chung.*

*Như thế chẳng phải là tốt cho cả ta và em sao?...*

*Ta vừa thắng một trận lớn.*

*Nhưng với riêng mình, ta lại thua. Quốc công vẫn thường nhắc câu: "Cửa quan khó hạ nhất là chính mình"... Ta không hạ được cửa quan ấy. Ta luôn bó tay trước chính mình. Ta không thể nào nguôi nổi nhớ thương, càng không thể quên được những giọt nước mắt của người mà dấu đôi khi vẫn gặp nhưng đã như xa cách muôn vạn dặm.*

*Lẽ ra, sau khi đại thắng, bậc làm tướng phải lao vào việc quân, phải chuẩn bị cho những trận đánh sắp tới. Hoặc giả, phải đắm vào xót xa tiếc nhớ những quân tướng vừa ngã suốt mấy ngày trời.*

*Ta không thể như thế được.*

*Việc quân, sẽ có các tùy tướng mới cử giúp ta. Các tướng cần ra sức để báo đền ơn tri ngộ, càng để ta thấy việc lựa chọn của ta là đúng. Còn xót xa, những nỗi xót xa cần ép lại, nhốt chặt trong lòng. Báo đáp và hoài niệm phải để dành khi tan giặc.*

...

*Chỉ thương nhớ là không nguôi! Không thể nào nguôi... Cứ mỗi lần vượt qua một ải, mỗi lần có chuyện được như ý, ta lại nhớ tới người ấy. Ta những mong người ấy có ở cạnh ta để chia sẻ ngọt bùi.*

*Tỷ như lúc này. Ta muốn ở cạnh người ấy biết bao.*

*Ta muốn được nghe người ấy mừng ta vừa đại thắng đốt sạch thuyền lương của giặc. Chỉ những lời chúc của người ấy mới làm ta thực sự vừa lòng.*

*Nhưng người ấy không có ở đây.*

*Thiên Thụy, thôi thì để ta thay em chúc mừng chính ta vậy.*

*- Nào, Nhân Huệ vương, xin dâng chàng chén rượu nhân ngày đại thắng.*

*- Đa tạ nàng, ta sẽ uống cạn chén này. Và, ta sẽ say cho tới tận bình minh!*

...

*- Thị Thảo, ta khát. Lấy cho ta bát nước. Cho ta bát nước mưa*

*Chương XXV*

*vắt chanh cốm mà em vẫn mang đến mỗi lúc ta say!*

*- Thị Thảo... Thị Thảo... Nước của ta đâu?*

*- Thị Thảo... Thị Thảo... Em ở đâu?...*

*Thăng Long, tháng Tý năm Ất Mùi*

**LƯU SƠN MINH**

# MỤC LỤC

<i>Khúc vọng thứ nhất</i> .....	7
Chương mở đầu .....	9
Chương II .....	33
<i>Khúc vọng thứ nhì</i> .....	45
Chương III .....	47
Chương IV .....	61
Chương V .....	69
Chương VI .....	77
Chương VII.....	87
Chương VIII.....	103
Chương IX .....	113
<i>Khúc vô thanh của Thiên Thụ</i> .....	125
Chương X .....	127
<i>Khúc vọng thứ ba</i> .....	137
Chương XI .....	139
Chương XII.....	145
Chương XIII.....	157
Chương XIV.....	163
Chương XV .....	171
Chương XVI.....	179
Chương XVII .....	189

Chương XVIII .....	197
Chương XIX.....	207
Chương XX.....	215
Chương XXI.....	227
<i>Khúc vô thanh của Thị Thảo</i> .....	239
Chương XXII .....	241
Chương XXIII .....	249
Chương XXIV .....	261
Chương XXV.....	267
<i>Khúc vọng cuối cùng</i> .....	273

# Trần Khánh Dư

Tiểu thuyết lịch sử  
LƯU SON MINH

Nhà xuất bản Văn học  
18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội  
Điện thoại: 04.37161518 - 04.37163409; Fax: 04.38294781  
Website: [www.nxbvanhoc.com](http://www.nxbvanhoc.com); [www.nxbvanhoc.vn](http://www.nxbvanhoc.vn)  
Email: [tonghopvanhoc@vnn.vn](mailto:tonghopvanhoc@vnn.vn)  
\* Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh  
290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Q. 3  
Điện thoại: 08.38469858; Fax: 08.38483481  
\* Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng  
344 đường Trưng Nữ Vương - thành phố Đà Nẵng  
Điện thoại - Fax: 0511.3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN ANH VŨ

Chịu trách nhiệm nội dung:

TS. LA KIM LIÊN

Biên tập: Nguyễn Anh Vũ

Biên tập Đông A: Đinh Gia Trung

Bìa và minh họa: Thành Phong

Trình bày: Lan Bảo

Sửa bản in: Nguyễn Liên



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA ĐÔNG A**

Hà Nội: 113 Đồng Các, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa.

ĐT: (04)38569367/35228761. Fax: (04) 38569367

Tp. Hồ Chí Minh: 209 Võ Văn Tần, P. 5, Q. 3.


ĐT: (08) 39291285. Fax: (08) 39291284

Website: [dongabooks.vn](http://dongabooks.vn); Email: [tdtdonga@gmail.com](mailto:tdtdonga@gmail.com)

In 2.000 cuốn, khổ 16 cm x 24 cm tại Công ty Cổ phần In Scitech  
D20/532H Nguyễn Văn Linh, X. Phong Phú, H. Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.  
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 334 - 2016/CXBIPH/17-26/VH  
Quyết định xuất bản số: 297/QĐ-VH do NXB Văn Học cấp ngày 26-02-2016  
ISBN: 978-604-69-7923-4. In xong và nộp lưu chiểu năm 2016.







“Đừng đọc về ta, đừng nhắc chuyện ta, nếu trong lòng  
người khư khư những tin điều vô vị và bất di bất dịch. Ta  
là kẻ đập lên tin điều và giật đổ những bất di bất dịch.

Ta là kẻ sinh lạc nhà, sống lạc thời, và yêu lạc người.

Giữa những dòng chữ của hậu thế, tên ta sẽ đi cùng với  
những nỗi cô đơn thăm thẳm.

Từ lúc sinh ra cho tới mãi sau này, khi danh tính ta chỉ  
còn lạc lõng trên các trang giấy, ta vẫn là kẻ độc hành.”

